

Agatha
Christie



N hay M?



Agatha
Christie



N hay M?



N hay M

Agatha Christie

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

<u>CHƯƠNG 1 CHIẾN TRANH</u>	
<u>CHƯƠNG 2 NHỮNG KẾ HOẠCH CHUẨN BỊ</u>	
<u>CHƯƠNG 3 SỰ LÀM QUEN THÚ VỊ</u>	
<u>CHƯƠNG 4 TÂM SỰ</u>	
<u>CHƯƠNG 5 TRUY LÙNG</u>	
<u>CHƯƠNG 6 KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG</u>	
<u>CHƯƠNG 7 ĐỨA BÉ BỊ BẮT CỐC</u>	
<u>CHƯƠNG 8 NHẬN ĐỊNH VỀ MỘT CON NGƯỜI</u>	
<u>CHƯƠNG 9 GÃ ĐẠI ÚY KHỜ KHẠO</u>	
<u>CHƯƠNG 10 SỰ KIỆN XẢY RA TRONG ĐÊM</u>	
<u>CHƯƠNG 11 TUPPENCE THÚ NHẬN</u>	
<u>CHƯƠNG 12 CẢNH GIAM GIỮ</u>	
<u>CHƯƠNG 13 CUỘC ĐIỀU TRA NGUY HIỂM</u>	
<u>CHƯƠNG 14 TUPPENCE SUÝT BỎ MẠNG</u>	
<u>CHƯƠNG 15 MÀN BÍ MẬT HÉ MỞ</u>	
<u>CHƯƠNG 16 AI CŨNG CÓ HẠNH PHÚC</u>	

CHƯƠNG I CHIẾN TRANH

Về tới tiền sảnh nhà mình, Tommy Beresford cởi chiếc áo ấm khoác ngoài ra. Anh dành một ít thời gian để treo chiếc áo lên với một hứng cảm chăm chút. Mọi động tác của anh tỏ ra cẩn thận. Chiếc mũ được anh treo lên cái mắc áo đặt bên cạnh.

Tommy ưỡn ngực làm bộ làm tịch, phô một nụ cười chinh phục và bước vào phòng khách. Ở đây, Tuppence Beresford - vợ anh - đang hối hả đan một chiếc mũ trùm đầu chỉ để hở đôi mắt bằng một hàng len.

Lúc này đang là mùa xuân năm 1940.

Beresford nhìn lướt qua chồng một tí rồi lại vùi đầu vào tác phẩm của mình với nhịp điệu rất hăng hái.

“Có tin gì mới trong các báo buổi chiều không anh?” Chị không dừng tay đan hỏi.

“Can đảm lên, Đòn Sấm Sét, tự xác định rõ cả rồi!” Tommy trả lời, giọng không lấy gì làm phấn khởi. “Tình hình ở nước Pháp vẫn không có gì là sáng sủa cả.”

“Cứ thế này thì chẳng bao lâu nữa thế giới sẽ suy sụp mất thôi” Tuppence đồng ý.

Cả hai người đều im lặng cho đến khi Tommy quyết định nói trước:

“Thế nào, em không đặt các câu hỏi cho anh à? Thật là vô ích khi phô ra từng ấy sự tế nhị, em biết không!”

“Em biết” Tuppence thừa nhận. “Có những người cố tỏ ra tế nhị khiến cho người khác phát bực. Nhưng nếu em đặt các câu hỏi cho anh thì điều đó có nghĩa là đang làm cho anh phát bực đấy thôi. Và, dù thế nào đi nữa thì em cũng chẳng cần phải dò hỏi anh làm gì. Anh đang mang câu trả lời trên người anh mà.”

“Anh chẳng bao giờ tin rằng mình lại có bộ dạng lố lăng giống như Guillaume.”

“Không phải thế, anh thân yêu. Nhưng tối nay anh lại mang một nụ cười kiểu “chúng tôi sẽ chiến thắng”, “chúng tôi là những người mạnh nhất” trong khi có lẽ chính các anh mới là những người đáng thương nhất. Em chưa bao giờ thấy anh như vậy đấy.”

“Bi thảm đến thế kia à?” Tommy nghiêng răng kèn kẹt.

“Hơn thế nữa, anh còn chưa thể tưởng tượng được đâu! Thôi nào, mau nói cho em nghe hết mọi chuyện đi. Vẫn chẳng có việc gì để làm phải không?”

“Chẳng có việc gì hết. Họ chẳng cần gì ở anh cả. Anh cam đoan với em, Tuppence, chắc chắn đấy, mọi người đều cảm thấy một người đàn ông đã ở tuổi bốn mươi sáu thì chẳng có giá trị gì hơn một ông già bị bệnh lâm cầm hành hạ sớm. Quân đội, thủy quân, lực lượng không quân Hoàng gia, ban đối ngoại... họ chỉ có mỗi một điệp khúc: “Anh già quá mất rồi. Có thể họ sẽ cần đến sự phục vụ của anh nhưng phải để sau này mới biết được!””

“Đối với em thì cũng thế cả thôi” Tuppence an ủi chồng. “Họ không muốn ghi tên cho một phụ nữ ở tuổi em được nhập ngũ làm một nữ y tá ““Không được, xin cảm ơn nhiều, thưa bà”. Cho dù là một người khác thì cũng thế cả thôi. Họ thích những cô gái lẳng lơ có món tóc xoăn, chưa bao giờ nhìn thấy một vết thương nào kể cả một miếng gạc đã được hấp khử trùng hơn là em, người đã từng làm việc suốt ba năm từ năm 1915 đến năm 1918 dưới nhiều vị trí khác nhau: là một cô y tá trong phòng phẫu thuật rồi đến phòng tác chiến, là một nữ lái xe tải trọng

lớn và thậm chí là lái xe cho một vị tướng nữa! Sự thật là như vậy, em không nói quá lời lắm đâu nhé. Thành công hay không thì cũng thế cả mà. Bây giờ trong con mắt của họ, em tồn tại không hơn gì một người đàn bà hay quấy rầy giữa hai lứa tuổi, không biết làm gì ngoài việc ngồi ở nhà mà đan lát, không thể trở thành những chiến sĩ dũng cảm như hầu hết mọi người!”

“Một thứ chiến tranh rác rưởi!” Tommy buông lời cáu gắt.

Tuppence quát lên:

“Ấy thế mà họ cấm chúng ta không được gánh vác bốn phận của mình thì thật là quá lắm!”

Tommy thử tìm cách an ủi vợ:

“Ít nhất, Deborah cũng đã có được một công việc...”

Người mẹ của Deborah không có ý định tự an ủi:

“Em rất mừng cho nó đấy. Và tin chắc nó đã hoàn toàn xoay sở được rồi. Nhưng anh biết không, Tommy, em vẫn nghĩ còn có thể làm cho con gái phần khởi hơn.”

“Thế thì anh lấy làm ngạc nhiên khi nó sẽ như ý của em” Tommy cười.

“Đôi khi những đứa con gái tỏ ra khá khó chịu” Tuppence thở dài. “Nhất là khi chúng làm duyên một cách vụng về để tỏ vẻ thông cảm.”

“Đôi khi anh thấy khá khó khăn khi phải chịu đựng những cái nhìn khoan dung độ lượng của thằng nhãi Derek. Cái câu “ôi, cha già đáng thương”, mọi người đều có thể đọc được trong mắt nó...”

“Tóm lại” Tuppence kết luận. “Lời nói ám chỉ về hai đứa trẻ sinh đôi của chúng ta luôn dẫn tới những giọt nước mắt mũi lòng. Con cái chúng ta đều là những thiên thần, nhưng chúng đang đem đến cho chúng ta một cuộc sống không thể chịu đựng nổi.”

“Thật khó chấp nhận thực tế là chúng ta không còn trẻ trung gì, chẳng làm được trò trống gì” Tommy nhượng bộ.

Tuppence lau bầu tức giận, chị ngẩng cái đầu có mớ tóc sẫm lên rồi ném cuộn len đang được sưởi ấm trong lòng xuống đất:

“Chúng ta không làm được trò trống gì ư? Anh tin như thế ư? Hay đấy là điều mà người ta không ngừng nhắc cho chúng ta biết? Em thề với anh đấy, đôi khi em tự nhủ rằng chúng ta sẽ chẳng bao giờ là những người xấu một khi chẳng làm được việc gì cả.”

“Có lẽ đấy là những gì mà họ nghĩ.”

“Có thể lắm chứ!” Tuppence cười phá lên. “Nhưng đâu có phải lúc nào chúng ta cũng là đồ bỏ đi. Ngay lúc này đây, chúng ta cũng không phải là những kẻ ru rú ngồi xó nhà. Thế đó là cái gì, một sự thật ư, anh Tommy? Phải chăng đấy không phải là sự thật, rằng anh đã có một ngày đẹp trời bị tàn lụi và bị những tên gián điệp Đức cướp đi mất? Phải chăng đấy không phải là sự thật, rằng chúng ta đã bị bao vây và bị tóm cổ? Phải chăng đấy không phải là sự thật, rằng chúng ta đã cứu vớt một cô bé, và đã thu hồi lại được những tài liệu bí mật quan trọng mà chúng ta hoàn toàn có quyền biết về toàn bộ đất nước? Chúng ta! Anh và em! Ông bà Beresford, hôm nay đã bị họ vất bỏ...!”

“Thôi cho qua đi, em thân yêu. Chuyện đó đâu có cổ vũ được điều gì.”

“Đằng nào chẳng thế,” Tuppence nhắc lại trong khi dòng nước mắt cứ trào ra, “ông bạn Carter của chúng ta đã hoàn toàn thất vọng.”

“Ông ấy đã viết cho chúng ta một bức thư rất cảm động.”

“Nhưng ông ta đã chẳng làm được gì hết, thậm chí còn chẳng cho chúng ta một chút hy vọng gì dù là nhỏ nhất.”

“Lúc này ông ta đang ở ngoài cuộc, giống chúng ta vậy. Ông ta già rồi, đang sống những ngày cuối đời ở Ecosse và đi câu cá.”

“Dù sao thì ở cơ quan phản gián, người ta vẫn có thể tìm được cho chúng ta một việc gì đấy” Tuppence chua chát nhấn mạnh.

“Điều đó có lẽ không khả thi đâu- Tommy trả lời. Có lẽ là vì chúng ta không đủ gan.”

“Em cũng tự hỏi mình như thế đấy” Tuppence buông tiếng thở dài. “Dẫu sao em không có ấn tượng là họ đã thay đổi. Thật là kinh khủng vì chúng ta đã mất bao nhiêu thời gian chờ đợi sốt ruột như vậy.”

Cái nhìn của chị dừng lại một lúc trên bức ảnh một người đàn ông trẻ mặc bộ đồng phục không quân Hoàng gia có nụ cười rất giống với nụ cười của Tommy.

“Đối với một người đàn ông thì đây quả là một điều tệ hại” Tommy nói. “Trong khi sau tất cả những chuyện như vậy, một người đàn bà vẫn có thể ngồi đan len, hoặc đóng các kiện hàng cho binh lính, hoặc giúp một tay trong quán căng tin của Hội Hồng Thập tự...”

“Sẽ rất tuyệt vời nếu em được trở lại hai mươi năm trước. Nhưng em cũng chưa đến nỗi già lắm để mà tự bằng lòng với mình. Vấn đề là em không còn quá trẻ nhưng cũng không đến nỗi quá già.”

Có tiếng chuông reo ngoài cửa. Tuppence đứng dậy.

Khi mở cửa, chị thấy trước mặt mình là một người đàn ông vai rộng, khuôn mặt có duyên, nước da tươi sáng và được trang điểm bởi một bộ ria mép màu hung.

Trong tích tắc, người mới đến nhìn từ đầu tới chân chị một cách dò xét rồi cất giọng ấm áp và trầm hồi:

“Bà là Bererford?”

“Thưa vâng, chính là tôi. ”

“Tên tôi là Grant. Tôi là bạn của huân tước Leahampton. Và chính ngài huân tước đã gọi ý tôi đến đây để tìm hai người, chồng bà và bà.”

“Một ý nghĩ thật là hay! Xin mời ông vào đi!”

Chị đi trước dẫn người đàn ông bước vào phòng khách:

“Anh Tommy, chúng ta có khách quý đến này, ông...”

“Ông Grant, bạn của ông Carter” huân tước Leahampton.

Carter là biệt danh của cựu thủ trưởng cơ quan phản gián Anh. Mọi người quen với cách gọi này hơn với cách gọi danh hiệu quý tộc của ông ta.

Câu chuyện diễn ra trôi chảy trong vài phút. Grant tỏ ra là một người dễ chịu và vui vẻ hồn nhiên.

Ngay sau đó, Tuppence rời khỏi căn phòng rồi quay lại với một chai vang Xeres và những chiếc cốc.

Một lúc sau, Grant lên tiếng hỏi Tommy:

“Tôi nghe nói anh đang tìm một việc làm, Bererford?”

Ánh mắt của Tommy sáng hẳn lên:

“Đúng vậy, ông muốn nói là...”

Grant cười và lắc đầu:

“Không phải đâu, anh không tưởng tượng được đâu. Những nhiệm vụ khó khăn phải để dành cho những người trẻ hơn và năng động hơn anh. Hoặc những người nào đã từng gánh vác công việc đó trong nhiều năm rồi. Không, tôi rất sợ những gì tôi sắp đề xuất với anh sẽ làm anh

thất vọng. Về một công việc bàn giấy. Những giấy tờ phải bổ sung. Những hồ sơ phải bổ sung thêm. Tôi đang nói tới một sự lộn xộn của các thứ giấy tờ.”

Bộ mặt của Tommy bỗng trở nên rầu rĩ:

“Ồ, tôi biết mà...”

“Như thế còn tốt hơn là không có việc gì để làm” Grant động viên Tommy. “Hãy cố gắng sắp xếp đến gặp tôi vào một trong những ngày này. Khu tập trung của những người dân thường. Văn phòng 22. Anh sẽ gặp không ít kẻ ăn không ngồi rồi ở đó.”

Tiếng chuông điện thoại réo vang. Tuppence nhắc ống nghe:

“A lô... Vâng... cái gì?”

Đầu dây đằng kia vang lên giọng nói sôi nổi nghe rất chói tai. Tuppence tái mặt lại :

“Chuyện ấy xảy ra khi nào...? Tôi sẽ tới ngay bây giờ, bạn thân yêu.”

Chị móc chiếc ống nghe rồi nói:

“Đây là Mauréen. Tôi thấy bối rối quá, ông Grant ạ” Tuppence hỗn hển giải thích. “Nhưng bây giờ tôi phải đến trông nom bạn gái của tôi. Cô ấy ngã và bị bong gân mắt cá chân. Cô ấy sống một mình cùng với cô con gái còn rất ít tuổi. Chắc chắn là tôi phải lập tức đến nhà cô ấy xem có thể giúp đỡ được gì không. Hãy bỏ qua cho tôi, xin ông thứ lỗi cho!”

“Tự nhiên thôi mà, chị Beresford. Tôi hiểu lắm chứ.”

Tuppence nở một nụ cười rất tươi dành cho Grant, và với lấy chiếc áo khoác ngoài vắt trên ghế sofa, khoác vào người rồi quay gót đi ra. Mọi người nghe thấy tiếng đóng cửa lách cách.

Một lần nữa Tommy lại đổ đầy rượu vang vào cốc của người khách.

“Xin cảm ơn anh” Người khách giơ tay nhận lấy cốc rượu.

Ông khách im lặng uống từng ngụm nhỏ. Sau đó lờ lờ nói một câu:

“Sự ra đi bất ngờ vừa rồi của người vợ yêu dấu của anh quả là một sự tình cờ may mắn. Chị ấy lấy của chúng ta khá nhiều thời gian.”

“Tôi không hiểu ông định nói gì?”

“Beresford, anh sẽ hiểu ngay thôi. Tôi có một đề xuất khá hay dành cho anh.”

Khuôn mặt lấm đốm những nốt màu hoe của Tommy sáng hẳn lên:

“Ông muốn nói rằng...”

“Đúng vậy. Chính huan tước Leahampton đã gợi ý đến tên của anh. Ông ta đã khẳng định với chúng tôi rằng anh đúng là người luôn thích hợp với mọi hoàn cảnh.”

Tomrriy hít một hơi thở sâu:

“Ông nói cho tôi biết chuyện gì đi!”

“Đây là một chuyện cực kỳ bí mật, rồi anh sẽ biết.”

Tommy gật đầu đồng ý.

“Ngay cả vợ anh cũng không được biết gì hết. Anh hiểu rõ ý tôi chứ?”

“Rất hiểu.”

“Tôi sẽ chính thức nói cho anh biết ngay bây giờ người ta sẽ giao cho anh một công việc, ở ngay trong lòng của một tỉnh nằm ở Ecosse” một khu vực cấm mà ngay cả vợ anh cũng không được quyền đi cùng với anh đến đó. Nhưng, nói cho cùng thì chúng tôi vẫn phải cử anh đến một nơi rất xa lạ.

Tommy vẽ hài lòng chờ nghe Grant nói tiếp.

“Tôi nghĩ là” Grant tiếp tục “anh đã từng đọc những bài viết trong các báo cáo hàng ngày có nhắc đến một phiên hiệu gọi là ĐỘI QUÂN THỨ NĂM (1). Anh có biết những chữ in hoa đó nói

lên một ý nghĩa gì không?”

“Có chứ, đấy là một tổ chức kẻ thù ở trong nước” Tommy thì thầm.

“Đất nước chúng ta đang bị ném vào một cuộc chiến tranh với tinh thần lạc quan ngây ngô. Chắc hẳn tôi không nói với những người chẳng có chút ảo tưởng gì trước những vấn đề chúng ta đang phải đương đầu: sự công hiệu của kẻ thù, sức mạnh của không quân, sự quyết tâm điên cuồng và sự phối hợp hoàn chỉnh của một cỗ máy chiến tranh rất hiện đại. Tôi muốn nói đến dân chúng nói chung. Về tất cả các nhà dân chủ ngây ngô tốt bụng chẳng nhìn xa thấy rộng quá cái đầu mũi của họ và về tất cả những ai đã luôn tin tưởng rằng: nước Đức sẽ sụp đổ, đang sống trong đêm trước của cuộc cách mạng. Và những cỗ xe tăng chở người Đức chỉ là những thứ vỏ hộp còn lính Đức chỉ là những kẻ yếu đuối sẽ biến khỏi mặt đất này ngay sau khi người ta hạ lệnh cho chúng tiến lên.”

“Thế đấy! À mà này, chuyện như thế lại không đi theo con đường của nó. Chiến tranh đã bắt đầu diễn biến không thuận lợi. Tình hình chuyển từ khó khăn đến tồi tệ. Ờ! Mà tôi cũng chưa nói gì về những người đang phục vụ trên các chiến hạm của chúng ta, những người đang điều khiển những chiếc máy bay của chúng ta, những người đang thức trong các lô cốt của chúng ta. Nhưng ở đây người ta đã đem con bả chọi và chúng có rành rành là họ không có sự chuẩn bị. Có thể đây cũng là một sự đối chiếu không tránh khỏi của những mặt tốt của chúng ta. Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta đã không lường trước khả năng mình có thể phải giao chiến trong một cuộc chiến tranh khác và chúng ta cũng không biết chuẩn bị những gì cho mình. Cũng may mà những điều tồi tệ ấy đã qua. Chúng ta đã chặn chĩnh những thiếu sót rồi, dần dần chúng ta cũng đã cài được người của mình vào đúng chỗ cần thiết. Chúng ta bắt đầu tiến hành chiến tranh theo đúng như nó phải thế. Và chúng ta có thể chinh phục được cuộc chiến tranh này, chẳng có gì đáng phải nghi ngờ về điều này, chỉ cần một điều kiện là không được để tổn thất quá lớn khi mới bắt đầu cuộc chiến. Còn chuyện này nữa, nguy hiểm không phải từ bên ngoài tới mà từ bên trong ra. Không phải là những vụ đánh bom của Đức có thể hạ gục được chúng ta. Mà chúng ta cần phải sợ một thứ, nó chính là con ngựa thành Troia nằm ngay trong lòng những sự phòng thủ của chúng ta - tức ĐỘI QUÂN THỨ NĂM đấy. Đội quân này đóng ở đâu đó, ngay giữa những người của chúng ta. Chúng tập hợp những nam giới và phụ nữ - một số đã ở trên đỉnh của bậc thang xã hội. Những tên khác được tuyển mộ trong những lớp người thấp hèn và vô nghề nghiệp.

Nhưng trong thâm tâm, tất cả bọn chúng đều tin vào hệ tư tưởng Quốc xã, lấy những mục đích của Quốc xã làm kẻ đỡ đầu và bọn chúng đều muốn thay thế cái thể chế dân chủ của chúng ta bằng những sự tự do tầm thường.

Grant cúi xuống như để tìm kiếm một sự tin tưởng... Rồi cũng bằng giọng nói ấm áp không biểu lộ chút xúc cảm, ông nói thêm:

“Vấn đề đáng quan tâm lúc này của chúng ta là phải tìm cho ra bọn chúng là ai...”

“Nhưng dù thế nào, dù sao...” Tommy xen vào.

“Ô!” Grant sốt ruột đáp lại “chúng ta có thể tóm được những tên nhãi nhép bằng những chiếc lưới của chúng ta. Có gì là khó khăn đâu. Nhưng có những tên khác mà chúng ta đã định vị được bọn chúng. Ít nhất cũng có hai tên đang giữ những chức vụ cao trong Bộ Tư lệnh. Hình như có một tên được sử dụng ở Bộ Tham mưu của tướng Gort. Có ba hay bốn tên thuộc quân số của Bộ Chỉ huy cao cấp của không lực Hoàng gia. Và hai tên, có thể là nhiều hơn nữa, phục vụ trong sở của chúng ta, ngay cạnh chúng ta, và bọn chúng đều được tiếp xúc với những tài liệu

mặt của chúng ta. Chúng ta biết được tin này vì nó đã được khẳng định. Chúng ta có bằng chứng là kẻ thù đã tranh thủ được những tin tức rò rỉ từ những cấp trên cao nhất.”

Sự lúng túng lộ rõ trên nét mặt của Tommy:

“Nhưng tôi thì có thể làm được gì có ích cho ông đây? Tôi không biết một kẻ nào trong những tên này.”

Grant ngẩng đầu lên:

“Đúng vậy. Anh không biết bất kỳ kẻ nào trong số này, nhưng bọn chúng cũng có biết gì về anh đâu.”

Grant dành cho Tommy một chút thời gian để suy nghĩ đến những điều sắp nói ra, rồi nhắc lại :

“Bọn họ” những nhân vật đang được bố trí ở những cương vị cao nhất, chưa lộ mặt và biết rõ về chúng ta. Trên thực tế thì không có một cơ quan tình báo nào của chúng ta có thể che giấu được họ. Tôi chẳng còn biết phải tìm đến một ông thánh nào để nhờ cậy, nên đã tìm đến huan tước Leahampton. Ông ta có nhiều mối quan hệ, lúc này lại không được khỏe mạnh lắm. Nhưng chưa bao giờ tôi gặp được một bộ óc nào thông minh như ông ta. Ông ta đã nghĩ ngay tới anh. “Chuyện xảy ra cách đây hơn hai mươi năm rồi, khi đó anh ấy đang làm việc cho chúng tôi. Tên tuổi của anh ấy rất có ý nghĩa đối với công tác tình báo của chúng tôi. Không những thế, chưa một ai biết mặt anh ấy”. Anh sẽ nói sao về việc này? Tiến hành chứ?

Trước hạnh phúc đến quá bất ngờ, Tommy cười toét cả miệng:

“Nếu tôi đi ư? Vâng, tôi sẽ chạy! Còn một điều này nữa, tôi không biết là mình có thể làm được việc gì tốt đẹp. Tôi chỉ là dân tài tử nghiệp dư.”

“Anh Beresford thân mến của tôi ơi, chính là chúng tôi đang cần đến một dân tài tử nghiệp dư như anh đấy. Mới đây đã có một cán bộ chuyên nghiệp của chúng tôi phải ra đi, một thiệt thòi rất lớn đấy. Anh sẽ là một người đàn ông tài ba nhất mà chúng tôi có trong tay và chưa bao giờ nghi ngờ về điều đó.”

Bằng một cử chỉ Tommy đặt một câu hỏi nghe không rõ. Grant ngẩng đầu lên nói:

“Đúng vậy, ông ta vừa mới chết hôm thứ ba tuần trước tại bệnh viện Sainte Bridget. Ông ấy bị một chiếc xe tải húc phải, và chỉ sống được vài tiếng đồng hồ. Mọi biểu hiện đều cho thấy đúng là một tai nạn, nhưng lại không phải là một tai nạn.”

“Tôi hiểu rồi” Tiếng của Tommy nghe rất khẽ như tắc lại.

“Điều mà chúng tôi có thể tin chắc,” Grant lạnh lùng giải thích, “là Farguhar đã lần được tới điểm mấu chốt, cuối cùng ông ta cũng đã biết được một chuyện gì đó. Hãy tin tôi, Tommy, cái chết của ông ta không phải là một sự trùng hợp. Đáng tiếc là chúng tôi không nắm được một ý tưởng nào về những gì mà ông ta có thể đã phát hiện được.”

Grant ngắt lời trước khi thổ lộ:

“Farguhar đã tỉnh lại một lúc sau cơn hôn mê trước khi chết. Ông ấy đã cố gắng nói. Tất cả những gì chúng tôi nghe được chỉ là: ‘N hay là M... Bài ca Susie’.”

“Tôi thấy câu nói đó thực sự không có gì là khó hiểu” Tommy càu nhàu.

“Hơn cả những gì mà anh có thể nghĩ ra được đấy” Grant cười. “Anh biết đấy, ‘N hay M’ là chữ cái đầu của những cái tên mà có thể chúng tôi đã gặp. Chúng tôi biết đây là hai tên gián điệp Đức giữ vị trí rất cao mà các chủ nhân của chúng thì hết sức tin cậy ở chúng. Chúng tôi đã vấp phải những hoạt động của bọn chúng ở nhiều nước khác nữa. Chúng tôi còn biết đến hai hay ba thủ đoạn nhỏ của bọn chúng. Nhiệm vụ của bọn này là tổ chức một binh đoàn thứ năm,

có mặt gần như trên khắp thế giới và làm chức năng liên lạc của Berlin. Theo như chúng tôi biết thì ‘N’ là một gã đàn ông. Còn ‘M’ là một phụ nữ. Cá nhân Hitler rất quan tâm đến những hoạt động của hai tên này. Lần cuối cùng chúng tôi có được tin tức về bọn chúng là vào những ngày đầu bùng nổ cuộc chiến tranh, thông qua một thông điệp mà chúng tôi giải mã được kịp thời. Trong bức điện này, chúng tôi để ý đến câu: ‘Đồng ý để N hoặc là M ở lại nước Anh, có toàn quyền hành động’.”

“Tôi hiểu. Còn Farguhar...”

“Theo tôi, Farguhar đã lần ra được manh mối của một trong hai tên ranh mãnh này. Điều đáng buồn là chúng tôi không biết cụ thể đó là tên nào. Còn về mấy từ “Bài ca Susie” thì có vẻ bí hiểm, nhưng cách phát âm của Farguhar đâu phải là tuyệt vời! Người ta tìm thấy trong túi áo của ông ta một chiếc vé khứ hồi đi Leahampton. Địa điểm này hé mở một chân trời rộng lớn cho chúng tôi. Leahampton là tên một bờ biển ở phía Nam. Một cửa biển hay một cửa sông có tiềm năng. Ở đây có hàng đông những gia đình đã về hưu cùng với những khách sạn nhỏ nhỏ. Mà một trong những khách sạn đó có tên là ngôi nhà Vui vẻ (N.D).”

““Bài ca Susie” ... “Vui vẻ” ... Hiểu rồi” Tommy thở phào. “Ý nghĩ lúc này của tôi là phải có mặt ở đây và... ờ mà... cũng phải rà soát lại đám người dòng dõi chứ gì?”

“Đúng là một suy nghĩ thực tế.”

Tommy lại cười:

“Những chuyện như vậy cũng hơi viễn vông một chút phải không nào? Thậm chí tôi còn chưa biết mình phải tìm cái gì nữa đây.”

“Còn tôi rõ ràng là không có khả năng xác định rõ điều đó với anh. Tôi không tìm hiểu được thêm gì nữa, nên mới phải tìm đến anh.”

Tommy nhún vai kèm theo một tiếng thở dài:

“Được, thế thì tôi sẽ cố xem sao. Nhưng phải báo trước với ông là bộ óc của tôi không phải là thiên bẩm đâu nhé.”

“Vào lúc này, rất mong anh sớm làm sáng tỏ những gì mà người ta nói cho tôi biết.”

“Ồ! Đây là một dịp may mắn, không có gì hơn.”

“Cơ may, đấy chính là điều chúng ta cần đến.”

Tommy nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

“Chỗ ấy, ngôi nhà Vui vẻ...”

“Rất có thể anh sẽ chẳng lòng sục được gì ở đó. Tôi không thể nói trước cho anh biết. Farguhar có thể đã nghĩ đến những chuyện nhằm chán chảng hạn ‘Những chiếc lông mi của bà chị Susie của tôi’. Nhưng chúng ta đang sống để giải những câu đố mà.”

“Còn Leahampton?”

“Cũng giống như mọi xứ sở khác, người ta tìm thấy vô khối những miền đất như thế. Những quý bà hảo huyền, những cô gái trẻ chai sạn tội lỗi, những đại tá nghỉ hưu, những kẻ bịp bợm và bất lương có dòng máu lai một phần tư và một lô những người nước ngoài. Một sự pha trộn khá phức tạp. Thế đấy!”

“Tôi sẽ phải tìm kiếm tên ‘N’ hay là ‘M’ trong đám người này chứ gì?”

“Không hẳn là phải như thế đâu. Có thể đã có một tên nào đó liên hệ được với ‘N’ hoặc ‘M’ rồi. Nhưng tôi, nhất định tôi sẽ tính sổ với tên ‘N’ hay ‘M’ đó, phải làm cho chúng điêu đứng. Một ngôi nhà trọ bên bờ biển, đó chẳng phải là một địa điểm dùng làm nơi trú ẩn chắc chắn nhất là gì?”

“Và ông không biết chắc đó là đàn ông hay đàn bà để tôi phải bỏ công sức đi tìm?”

Grant lắc đầu.

“Thôi được” Tommy kết luận. “Tôi sẽ tìm ra.”

“Chúc anh may mắn, Beresford. Bây giờ, nếu anh muốn thì chúng ta sẽ chuyển sang bàn đến những chi tiết...”

* * * * *

Nửa giờ sau, Tuppence đã trở về nhà. Chị tò mò nhìn anh chăm chăm. Tommy đang ngồi một mình trong chiếc ghế bành lạng lẽ huýt sáo, vẻ mặt đầy hoài nghi.

“Anh này?” Chị cất tiếng hỏi như muốn qua đó để biểu thị một sự ngạc nhiên.

“Có vấn đề đấy. Họ đã tìm cho anh một công việc. Vậy là cuối cùng anh cũng đã có được một loại công việc...”

“Loại gì vậy?”

Tommy nhăn mặt lại trông rất đáng yêu:

“Về các thứ giấy tờ lộn xộn ấy mà, mãi tận xứ Ecosse. Một loại công việc có lẽ là bí hiểm lắm và chỉ thế thôi. Nhưng chuyện này chẳng có vẻ gì là đáng mừng cả.”

“Đối với cả hai chúng ta hay chỉ một mình anh?”

“Một mình anh thôi.”

“Lẽ nào ông Carter cũng đối xử như thế với chúng ta?”

“Anh nghĩ rằng, đối với con người giống như một nắm bột này, thì họ đang làm cho tình yêu tồn tại riêng rẽ đây. Đây là một công việc mà những ai có đầu óc đều phải làm.”

“Sẽ phải động chạm đến con số hay là giải mã chứ gì. Đây là công việc giống như công việc của Deborah thôi, anh Tommy ạ. Xem ra trong việc này, họ đã trở nên gàn gàn điên điên rồi đấy. Họ chỉ có mỗi một việc là đi ngủ, la cà suốt đêm và luôn mồm nhắc đến những con số 978345286 hoặc những gì là lạ tương tự như vậy rồi cuối cùng sẽ chấm dứt bằng sự suy sụp thần kinh và bị thái hời về quê hết.”

“Chuyện này sẽ không xảy đến với anh đâu.”

“Sớm hay muộn nó cũng xảy đến với anh mà” Tuppence buồn bã tiên đoán. “Nhưng có đúng là anh không thể để em cùng đi với anh? Không phải là để làm việc cùng anh đâu. Để cho có bạn thôi. Để hết giờ làm việc, khi trở về đến nhà, anh được đứng trước lò sưởi trong đôi giày xăngtuýp, và thưởng thức một bữa tối nóng hổi.”

Một cảm giác khó chịu xuất hiện trong người Tommy:

“Em đang buồn đấy ư. Thực sự thấy buồn hả. Nghĩ đến việc phải xa em mà anh muốn phát bệnh, nhưng...”

“Nhưng anh nghĩ đây là bốn phận của anh chứ gì?”

“Sau những chuyện như thế này,” Tommy yếu ớt gợi ý, “em biết đấy, lúc nào em cũng có thể ngồi đan được mà.”

“Đan à?” Tuppence kêu lên. “Đan này!”

Chị vớ lấy chiếc mũ đang đan dở rồi ném nó xuống đất.

“Em không chịu nổi màu len vàng, cũng chẳng thích len màu xanh nước biển, kể cả loại màu len xanh của R.A.F[1]. Màu em muốn đan là màu đỏ thắm ấy!”

“Đỏ thắm ư.. Xem ra em có sự cộng hưởng nho nhỏ của quân sự rồi. Điều đó hoàn toàn phản ánh suy nghĩ của em về một Đồn Sấm Sét.”

Mặc dù đang bị chế nhạo song Tuppence lại cảm thấy một nỗi bất hạnh sâu sắc. Nhưng Tuppence là một phụ nữ có tâm hồn của người Sparta (*Tiếng Đức là Sparto Kusbiind: Phong trào xã hội Đức rồi chuyển sang khuynh hướng cộng sản, do Kari Liebnicht VCI Rosa Luxemburg lãnh đạo trong những năm 1914-1916 và năm 1919*) và điều này đã được thử thách bằng sự hy sinh quên mình mà mọi người đều chờ đợi ở một người phụ nữ trong hoàn cảnh chiến tranh. Chị nhận thức được rằng hoàn cảnh buộc chồng mình phải nhận một nhiệm vụ khó khăn và rằng những tình cảm cá nhân của anh dành cho chị không được xem trọng. Thậm chí chị còn suy diễn thêm rằng mình đã nghe nói họ đang đi tìm một người nào đó đảm đương được vai trò của một cặp vợ chồng dự bị đầu tiên. Biết đâu chị lại là người có khả năng hoàn thành được công việc này...

Ba ngày sau, Tommy khởi hành đi Aberdeen. Tuppence tiễn anh ra đến tận nhà ga. Đôi mắt chị gần gần lệ nhưng vẫn cố gắng tỏ ra vui vẻ, vô tư.

Chỉ đến khi con tàu bắt đầu chuyển bánh và dáng người nhỏ bé đáng thương của Tuppence đang lùi xa dần thì Tommy mới cảm thấy lòng mình se lại. Chiến tranh hay không phải là chiến tranh thì anh cũng buộc phải rời xa Tuppence...

Anh cố sức kềm chế. Mệnh lệnh là mệnh lệnh mà.

Sau khi đã tới xứ Ecosse như dự kiến, ngay ngày hôm sau, anh đáp một chuyến tàu hoả khác để đến Manchester. Hôm sau nữa, con tàu thứ ba đưa anh tới Leahampton. Anh xuống tàu và tìm đến một khách sạn trong có vẻ tao nhã lịch sự nhất. Sau một đêm nghỉ ngơi thoải mái, anh bắt đầu dạo một vòng quanh những nhà trọ và khách sạn cách tân nhất, để tìm hiểu một số điều cần thiết chuẩn bị cho một kỳ nghỉ dài ngày ở đây.

Ngôi nhà Vui Vẻ hiện ra như một ngôi biệt thự lớn từ thời Victoria với mái ngói đỏ sẫm, được xây trên sườn một quả đồi, và những chiếc cửa sổ của tầng một hướng ra phía biển rất đẹp. Các thứ mùi từ nhà bếp bốc ra và bụi bặm lơ lửng trong phòng, cộng thêm vào đó là tấm thảm trải sàn nhà được rất nhiều người biết từ những ngày ngôi nhà này còn thịnh vượng, nhưng không vất vả gì cũng nhận thấy cách bài trí ở đây cũng giống như những chỗ khác mà Tommy đã từng đến thăm. Anh làm quen với chủ nhân - bà Perenna. Bà tiếp anh trong phòng làm việc, một căn phòng rất bừa bộn và vì cần thiết mới kê một chiếc bàn lớn phủ đầy những thứ giấy tờ lộn xộn.

Bà Perenna là một phụ nữ trạc tuổi trung niên, vẻ ngoài hơi xuềnh xoàng, mái tóc dày màu đen với những mớ tóc cuốn xoắn bù xù thật khó coi. Khuôn mặt bà được trang điểm thật cầu thả nhưng bà có nụ cười tươi tắn để lộ ra hàm răng trắng bóng đến kỳ lạ.

Tommy chợt nhớ ra cô hàng xóm của mình - cô Meadows đã từng sống ở đây hai năm trước. Anh liền nhận mình là người họ hàng thân thích của cô Meadows. Bà Perenna vẫn còn nhớ rất rõ về cô Meadows - một phụ nữ có tuổi nhưng vẫn hoạt bát nhanh nhẹn lắm, không những thế cô còn được trời phú cho một tính cách thật là vui vẻ!

Tỏ ra là người thận trọng trong chuyện trò, Tommy thường lắc đầu một cách lặng lẽ. Anh biết rằng đã từng có một cô Meadows bằng xương bằng thịt thật. Cơ quan phản gián không bông đùa với một nhân vật quan trọng như thế này.

Bà Perenna hỏi thăm tình hình của cô Meadows hiện giờ ra sao. Tommy liền giương cái bộ mặt ủ rũ và giải thích vắn tắt là cô Meadows đã về gặp Chúa rồi. Bằng một cử chỉ thông cảm,

bà Perenna buông những tiếng thở dài phụ họa rồi kể lại việc bà đã từng giúp đỡ cô Meadows như thế nào.

Nhưng cái thói quen nói năng liến thoắng của bà lúc nào cũng biểu hiện rất rõ. Bà đã bị cô Meadows thuyết phục nhường lại một căn phòng vừa ý để cô ở - một căn phòng nhìn ra biển. Bà đoán chắc cô Meadows có tới hàng nghìn lý do muốn rời khỏi thủ đô London. Vào những ngày đó, London đang lâm vào cảnh suy sụp, đặc biệt là sau một trận dịch cúm nặng nề.

Bà Perenna không ngớt huyền thuyên trong lúc dẫn Tommy lên thăm tầng thượng và chỉ cho anh xem rất nhiều căn phòng bỏ không đã lâu vì không có người đến thuê. Bà có ảo tưởng về giá phòng cho thuê hàng tuần. Bà Perenna kêu ca về tình hình giá cả cắt cổ hiện thời. Tận dụng thời cơ, Tommy cũng nói thu nhập của anh đã giảm sút một cách đáng kể, ngoài ra còn phải đóng bao nhiêu thứ thuế...

“Cuộc chiến này thật đáng sợ” Bà Perenna lẩm bẩm.

Anh chỉ còn cách là đồng ý với bà, và nói thêm rằng theo anh thì tên Hitler đáng nguyên rủa xứng đáng bị treo cổ. Hẳn đúng là một tên điên, không hơn không kém.

Bà Perenna cũng công nhận như vậy. Bà cho rằng những khó khăn và việc khẩu phần ăn bị hạn chế chứng tỏ các cửa hàng bán thịt đã bớt thịt lại để bán với giá tùy thích. Vào lúc này, ngay cả gan và bầu dục cũng khó tìm mua được. Do đó có thể thấy giữ lại được một ngôi nhà tốt đâu phải là chuyện tầm thường. Tuy nhiên vì mối quan hệ họ hàng thân thích giữa ông Meadows và cô Meadows, bà thoả thuận giảm đi một nửa đồng ghi-nê cho giá thuê phòng mỗi tuần.

Anh hứa sẽ suy nghĩ thêm, nhưng bà Perenna đã bám theo anh đến tận cửa. Bà cứ kể lể dài dòng như để phô trương cái tính đáng yêu của mình khiến cho Tommy chột thấy lo ngại. Trong vai diễn của mình, anh biết bà Perenna là một phụ nữ khá đẹp. Nhưng bà thuộc dòng máu nào mà lại đẹp như vậy? Chắc chắn bà không phải là một phụ nữ Anh rồi. Tên của bà mang âm hưởng Tây Ban Nha hay Bồ Đào Nha gì đó, nhưng để có thể kết luận được như vậy còn phải tính đến quốc tịch của chồng bà nữa. Không, mọi người tin ngay rằng bà là người Ailen, bất kể giọng nói của bà thiếu đặc trưng riêng của đất nước đó. Chính nét riêng biệt này đã tạo nên tính cách sôi nổi và bông bột của bà.

Cuối cùng mọi người đều thống nhất ý kiến là ông Meadows sẽ dọn đến đây vào ngày hôm sau.

Tommy thông báo là mình sẽ tới vào buổi tối, khoảng 6 giờ. Bà Perenna tiếp anh trong phòng khách. Bà đưa ra hàng lô những điều chỉ dẫn cho việc sắp xếp các hành lý của anh với một bà hầu phòng trong có vẻ dằn dặt đang chăm chăm nhìn anh bằng cặp mắt dò dẫm. Rồi bà ta dẫn anh bước vào một căn phòng gọi là phòng salông chuyên dành để tiếp khách.

“Tôi có thói quen giới thiệu để các vị khách làm quen với nhau” Bà Perenna nói, bình tĩnh đương đầu với cái nhìn nghi ngờ của năm người đang có mặt trong căn phòng. “Đây là vị khách mới tới của chúng ta, ông Meadows... Bà O'Rourke.”

O'Rourke là một người đàn bà có dáng dấp cân đối của một phụ nữ Himalaya. Bà có cái nhìn sắc lạnh, lại được trời ban cho một hàng ria mép khá rõ khiến cho nụ cười của bà trông càng rộng thêm.

“Sĩ quan hành chính Bletchley...”

Viên sĩ quan hành chính Bletchley liếc nhìn Tommy một cách dò xét rồi khẽ gật đầu tỏ vẻ hài lòng.

“Ông Von Deinim...”

Một người đàn ông còn trẻ, đôi mắt xanh và mái tóc hoe đỏ đứng dậy, nghiêng mình cúi chào trông rất cứng nhắc.

“Cô Minton...”

Đó là một phụ nữ đã có tuổi, cổ được trang hoàng bởi vô số những hạt ngọc trai, mặc một chiếc áo đan bằng len màu vàng đang cười rúc rích như bị kích động.

“Và cuối cùng, đây là bà Blenkinsop.”

Bà Blenkinsop mặc một chiếc áo len đen. Những sợi tóc màu tối hơi rối. Bà hơi ngẩng mặt lên, cặp mắt rời khỏi đồng len có vẻ như đang thu hút hết tâm trí của bà lúc đó.

Bà Blenkinsop! Tuppence! Mẹ kiếp, nhưng điều tưởng không thể làm được lại đã trở thành sự thật. Thật khó có thể tưởng tượng được!

Tuppence vẫn lặng lẽ ngồi đan trong phòng salông của ngôi nhà Vui Vẻ.

Những cặp mắt giao nhau. Những con mắt của họ dán vào chị một cách lễ phép dửng dưng - một cái nhìn hoàn toàn xa lạ.

Tommy đang tràn ngập trong sự cảm phục.

Tuppence!

(1) (Không lực Hoàng gia)

CHƯƠNG 2 NHỮNG KẾ HOẠCH CHUẨN BỊ

Đến giờ Tommy vẫn không lý giải được tại sao anh lại có thể giữ được vẻ thản nhiên khi nhận ra Tuppence vào cái đêm hôm đó.

Anh không dám ngược mắt nhìn bà Blenkinsop liên tục.

Đến bữa cơm tối còn xuất hiện thêm ba người khách nữa: một đôi vợ chồng trạc tuổi trung niên - ông bà Carley, bà Sprout từ London tới cùng với cô con gái nhỏ tuổi tên là Betty lúc nào cũng quần quýt bên cạnh. Xem ra những ngày bắt buộc phải lưu lại Leahampton bắt đầu làm bà Sport thấy chán ngấy. Bà ta ngồi bên chiếc bàn cạnh Tommy và nhìn anh chăm chăm. Đôi mắt của bà ta to, vô tư đặt ra cho anh bao nhiêu câu hỏi về các thời kỳ khác nhau của nước Anh rồi cuối cùng bằng một giọng chói tai, bà hỏi anh:

“Anh không tin là tình hình ở London sẽ trở lại yên tĩnh hơn ư...? Cả thế giới đang bước vào cuộc chiến, phải không nào?”

Trước khi Tommy kịp trả lời câu hỏi ngây thơ đó thì cô gái già đeo những hạt ngọc trai ngồi bên đã nói xen vào:

“Tôi ấy à, điều tôi muốn nói ở đây là chúng ta không được làm điều gì mạo hiểm cho bọn trẻ con. Betty bé nhỏ đáng yêu của bà đấy... Chắc chắn không bao giờ bà tha thứ cho mình đâu nếu như có chuyện gì không hay xảy ra với nó. Hay bà biết rất rõ Hitler đã hứa với chúng ta là sẽ giáng một Đòn Sấm Sét xuống nước Anh vào một ngày gần đây nhất? Còn tôi thì khẳng định với bà là hắn đang để dành cho chúng ta một thứ hơi độc mới đấy.”

“Mọi người kể rất nhiều chuyện kinh khủng về các hơi đốt” Viên sĩ quan hành chính Bletchley nghiêm nghị cắt ngang câu chuyện. “Hãy tin ở tôi, những tên đó sẽ không đánh mất thời gian của bọn chúng để lấy chất đốt làm trò chơi trẻ con đâu. Chúng sẽ giết chúng ta bằng sức ép của những quả bom. Chúng sẽ rải bom lên đầu chúng ta. Chuyện đó đã xảy ra ở Tây Ban Nha rồi.”

Tất cả những người ngồi quanh bàn đều phá lên cười đùa vui vẻ sau những câu trào lộng. Tiếng nói lạnh lạnh của Tuppence bỗng cất lên góp chuyện:

“Đứa con trai Douglas của tôi, nó nói rằng...”

Douglas, hay lắm! - Tommy nghĩ - Tại sao lại là Douglas? Mình muốn biết rõ về nó!

Sau một bữa tối thịnh soạn nhưng cũng khá vô vị, tất cả mọi người, người nọ theo sau người kia quay trở về phòng khách. Các bà lại cặm cụi đan tiếp những chiếc áo của mình. Bletchley cất lời kể một câu chuyện dài dòng và rất buồn, về những chiến công của ông ta trên mặt trận Tây Bắc ác liệt của những người Ấn Độ. Câu chuyện đó rất có ích cho riêng cá nhân Tommy.

Người trẻ tuổi có mái tóc hoe đỏ và đôi mắt xanh đứng dậy và trước khi rời khỏi căn phòng, anh ta biểu diễn một động tác cúi nửa trên thân người.

Bletchley đột ngột dừng kể những câu chuyện ở Bắc Âu để tặng cho Tommy một cái hích vào cạnh sườn:

“Cái thằng vừa bước ra khỏi phòng... Một tên lưu vong đấy... Hắn kịp rời bỏ nước Đức trước khi chiến tranh xảy ra một tháng.”

“Hắn là một người Đức?”

“Đúng thế. Nhưng lại không phải là người Do Thái. Bố của hắn gặp rắc rối lớn vì đã dám phê phán chế độ Quốc xã. Còn hai anh em trai của hắn thì đang phải sống trong trại tập trung. Chỉ mình hắn là tìm được cách chuồn đúng lúc.”

Ông Carley lại thu hút sự chú ý của Tommy đến những lo lắng nhỏ nhặt đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe của ông ta. Người đàn ông ốm yếu này nói đủ thứ chuyện trên trời dưới biển. Đêm đã rất khuya, Tommy mới thoát khỏi ông ta.

Sáng hôm sau, Tommy dậy rất sớm để đi dạo ngoài bờ biển. Bước chân nhanh nhẹn của anh đưa anh tới tận chân con đê. Ở đây anh kịp nhận ra một bóng dáng quen quen đang tiến lại phía mình. Anh nhắc chiếc mũ ra khỏi đầu:

“Xin chào, chúc một ngày tốt đẹp!” Anh vừa cười vừa nói. “Bà... ơ kìa... Blenkinsop, nếu như anh không nhầm?”

Tuppence nhìn quanh. Không có ai ngoài hai người bọn họ.

“Giám đốc Livingstone, chỉ vì anh cả thôi!” Tuppence đáp lại.

“Quý mới biết em làm thế nào mà đến được tận đây Tuppence? Thật là một kỳ công... Một kỳ công thật sự đấy.”

“Chuyện này chẳng có gì là kỳ công cả. Đây chỉ là một việc bình thường mà thôi, không hơn không kém.”

“Chỉ bình thường với em thôi. Anh nên tưởng tượng thế nào nhỉ?”

“Sự tưởng tượng của anh làm tự hào cho anh. Anh và ông Grant của anh chẳng có vẻ gì là muốn thu nhận một đồ bỏ đi...! Em mong rằng đây sẽ là một bài học cho ông ấy!”

“Ông ấy sẽ không thể làm khác được đâu. Thôi nào, Tuppence, hãy kể cho anh nghe em làm thế nào mà gỡ rối được chuyện này thế. Anh có thể chết đi được vì tò mò đấy.”

“Ồ, một chuyện trẻ con ấy mà. Sau khi Grant bắt đầu tạo ảo tưởng cho Carter thì em đã hiểu là cũng phải tự chuẩn bị âm thầm thôi. Em biết là họ không để dành cho anh một tấm nệm để lót ghế đâu. Và chỉ qua thái độ của ông ta, em đã đoán được rằng mình sẽ không được tham gia vào vụ này. Thế là em quyết định dự trữ cho anh một con chó trong đàn chó của em. Em lợi dụng trong lúc đi tìm rượu vang Xeres, lặng lẽ đi thật êm xuống phòng của gia đình nhà Brow rồi gọi điện cho Mauréen. Em yêu cầu chị ấy gọi điện cho em sau khi đã giải thích rõ em đang mong chờ điều gì ở chị ấy. Chị ấy vẫn là một người tuyệt vời anh ạ. Giọng nói của chị ấy xoáy vào tai em mạnh đến nỗi người nào ở cuối dãy vẫn có thể nghe được. Còn em, em làm phần việc của mình là đóng vai một người bạn gái đầy lòng thương người. Em đóng sập cái cánh cửa ra vào thật mạnh. Nhưng thay bằng việc phải ra đi thì em lại lén vào phòng ngủ của chúng ta, hé mở cánh cửa phòng nhưng đã bị chiếc tủ chè che khuất và đã nghe được câu chuyện của hai người.”

“Em đã nghe được hết mọi chuyện?”

“Tất cả!” Tuppence tỏ ra rất đắc chí.

“Và em đã chạy lung tung khắp nơi theo anh cho tới hôm anh khởi hành?” Tommy tiến lại gần Tuppence.

“Hoàn toàn chính xác. Em muốn dạy anh khôn ra một chút trong chuyện này. Cho cả anh và ông Grant của anh.”

“Đấy không phải là ông Grant của anh. Nhưng anh nhận thấy là em đã nắm được ông ta rất chắc đấy.”

“Đáng lẽ ông Grant không nên đối xử tệ với em như vậy. Cơ quan tình báo Anh vẫn đối xử

chẳng ra gì với chúng ta. Không có gì khác!”

“Giờ đây chúng ta đang phục hồi lại cho nó, thì nó sẽ tìm lại được ánh sáng rực rỡ của thời xưa” Tommy trình trọng nói. “Nhưng tại sao em lại thành bà Blenkinsop ăn mặc khó coi như vậy?”

“Sao lại không nhỉ?”

“Người ta khó có thể tìm ra được một cái tên nào lạ lẫm hơn nữa đấy.”

“Đó là cái tên đầu tiên nảy ra trong đầu em đấy. Không những thế, nó còn rất lý tưởng đối với bộ quần áo lót của em.”

“Vì bộ quần áo lót của em ư...? Em kể cho anh nghe chuyện gì vậy, hả Tuppence?”

“Vì chữ cái “B” ấy mà. Một sự dần dần...! “B” là Beresford... “B” là Blenkinsop. Đó là những gì người ta đã thêu trên những bộ quần áo lót của em đấy. “PB” là Prudence Beresford, nhưng cũng có thể là Patricia Blenkinsop. Còn anh, tại sao anh lại chọn là Meadows? Đó là một cái tên lỗi lẫm.”

“Anh không thấy có những chữ “B” lớn thêu trên những chiếc quần đùi của anh” Tommy vặn lại. “Sau nữa, không phải anh tự quyết định như vậy. Người ta đã hạ lệnh phải gọi anh là Meadows. Meadows là một người đàn ông có một quá khứ không thể chê trách vào đâu được. Anh buộc phải học thuộc lòng tiểu sử của con người này.”

“Hấp dẫn thật” Tuppence nghiêng răng kèn kẹt. “Thế anh đã lấy vợ chưa hay còn sống độc thân?”

“Anh là người goá vợ mà” Tommy tuyên bố, vẻ rất tự hào. “Người vợ của anh đã chết ở Singapore cách đây mười năm rồi.”

“Thế thì được...! Ở Singapore?”

“Cuối cùng thì tất cả chúng ta đều phải chết mà. Điều gì khiến em chê trách Singapore?”

“Ồ! Không có gì cả. Chắc chắn đấy là một nơi thú vị để người ta chết. Trên thực tế, em cũng đang là một phụ nữ góa chồng cơ mà.”

“Thế người chồng quá cố của em quy tiên ở đâu?”

“Có gì là quan trọng đâu? Rõ ràng là phải trong một bệnh viện tư. Em đang hình dung khá rõ là anh ấy bị đột quỵ vì bệnh xơ gan.”

“Anh hiểu rồi. Bây giờ chúng ta không nhắc tới chuyện đau lòng này nữa. Còn đứa con trai của em, thằng Douglas ấy mà, lúc này sao rồi...?”

“Douglas đang phục vụ ở hải quân.”

“Đấy là những gì anh nghe được vào tối hôm qua.”

“Và em còn có hai thằng con trai khác nữa. Raymond đã tòng quân vào không lực Hoàng gia, thằng út Cyril thì đang phục vụ trong một sư đoàn bộ binh.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu có một người nào đó sẽ phải vất vả khó khăn để đi kiểm tra phả hệ của tất cả mọi người trong gia đình Blenkinsop?”

“Đây không phải là những người nhà Blenkinsop. Blenkinsop là người chồng thứ hai của em. Người chồng thứ nhất tên là Hill. Những người có tên Hill chiếm tới ba trang trong danh bạ điện thoại. Vì vậy em không nghĩ rằng họ có khả năng kiểm tra được hết những cái tên đó.”

Tommy buông tiếng thở dài náo ruột.

“Em lúc nào cũng có thể nghĩ ra những chuyện như vậy, Tuppence. Em không thể làm khác được ư. Hai người chồng và ba thằng con trai... Thế là nhiều rồi. Em sẽ tự lật tẩy mình vì những chuyện linh tinh vớ vẩn ấy đấy.”

“Đâu đến nỗi thế. Không phải là em. Em tin chắc là sau này tất cả những đứa con trai đó sẽ rất có ích cho chúng ta. Dù thế nào đi nữa thì em không nhận được các mệnh lệnh. Em hành động như một chiến sĩ du kích. Em đã tự nguyện tham gia để được vui thú và em có chủ tâm muốn được vui thú.”

“Anh tin lời em nói. Nhưng nếu em muốn biết ý kiến của anh thì... công việc này chỉ là một trò ba láp có quy mô.”

“Tại sao anh lại nói như vậy?”

“Em cũng sống trong ngôi nhà Vui vẻ đó như anh. Vậy em có thể hết sức trung thực mà nói cho anh biết rằng em có nghi ngờ người nào trong số những người mà anh gặp tối qua ở đây là tên gián điệp nguy hiểm của chúng ta?”

“Phải, có thể hẳn đang ở rất gần chúng ta” Tuppence nhượng bộ. “Rốt cuộc, dù thế nào thì người có mái tóc đẹp màu hoe đỏ ấy cũng rất đáng nghi.”

“Karl Von Deinim... Nhưng cảnh sát đã làm xong việc sàng lọc những kẻ đào ngũ rồi, đúng không nào?”

“Coi như họ đã làm như thế... Nhưng, dù thế nào thì cũng có khả năng họ đã để lọt lưới. Anh biết không, đó là một gã trai rất quyến rũ.”

“Có phải em muốn nói rằng các cô gái trẻ có thể sẽ thổ lộ những bí mật nhỏ với hắn? Nhưng là những cô gái nào? Đơn giản là mảnh đất này lại vắng bóng những cô con gái của các ông tướng hoặc của các đô đốc. Nhưng biết đâu hẳn lại chẳng tán tỉnh được một bà phụ trách một bầy những phụ tá là nữ giới rồi.”

“Em tin là như vậy, Tommy! Chúng ta phải nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ này.”

“Anh đang thực hiện nghiêm túc đấy chứ. Nhưng một nhiệm vụ như thế cũng không ngăn cản được cảm tưởng của anh là chúng ta đang đi săn một cách mò mẫm.”

Tuppence tỏ ra không thích nói đùa:

“Hãy còn quá sớm để nói như vậy. Hơn nữa, trong công việc này không nhất thiết cái gì cũng phải rõ ràng, nếu không người ta đã chẳng cần phải đến tìm chúng ta. Thế còn bà Perenna thì sao?”

“Đúng đấy” Tommy tư lự thừa nhận. “Bà ấy xứng đáng để cho người ta phải tìm hiểu sâu thêm một chút.”

“Vậy thì ai có liên quan đến chúng ta?-Tuppence tỏ ra lo lắng” Em muốn biết chúng ta sẽ phải phối hợp làm việc cùng nhau như thế nào?

“Tốt nhất là không nên để mọi người luôn luôn nhìn thấy chúng ta ở bên nhau.”

“Em hoàn toàn đồng ý. Nếu như để họ nghĩ là chúng ta biết rõ về nhau thì sẽ rất dở đấy. Giờ điều chúng ta cần phải giải quyết ngay là những mâu thuẫn trong thái độ của chúng ta. Em đã tự nhủ với mình rằng việc làm hay nhất của em sẽ là chạy theo anh.”

“Em chạy theo anh ư?”

“Đúng thế. Em chạy theo sau anh. Anh cứ việc vùng vẫy để thoát khỏi em, nhưng ngay cả khi anh có là một chàng trai hào hiệp đi nữa thì chẳng phải lúc nào anh cũng làm được điều đó đâu. Em đã có hai đời chồng và đang dồn bắt người thứ ba đây. Anh sẽ đóng vai một kẻ goá vợ bất hạnh, còn em thì xun xoe theo đuổi anh. Dần dần em sẽ tìm cách dồn anh vào góc phòng, kéo anh tới các phòng trà, hay bám gót mãi không chịu buông tha khi anh đi lang thang ngoài bờ biển. Mọi người sẽ đàm tiếu nhiều và coi đây là một chuyện nực cười.”

“Chuyện này xem ra không thể làm được” Tommy làu bàu nói.

“Từ nhiều thế kỷ rồi, ai mà chẳng thấy buồn cười trước cảnh một người đàn ông bị một phụ nữ goá chồng vây đuổi” Tuppence nhắc lại. “Như thế thì càng có lợi cho công việc của chúng ta. Khi mọi người nhìn thấy chúng ta ở bên nhau thì ai cũng cười khẩy điệu dàng và than vãn thay cho ông Meadows bất hạnh.”

Bất ngờ Tommy níu lấy cánh tay vợ mình:

“Nhìn kìa...! Nhìn kìa, chỗ ấy đấy, ở trước mặt chúng ta!”

Bên một chỗ trú chân, có một người đàn ông trẻ đang sôi nổi trò chuyện với một cô gái cũng còn trẻ. Có vẻ họ hoàn toàn bị cuốn hút vào những vấn đề đang trao đổi.

“Karl Von Deinim!” Tuppence tỏ ra sửng sốt. “Nhưng cô gái kia là ai vậy?”

“Dù cho là ai đi nữa thì cô ấy vẫn đẹp mê hồn!”

Tuppence gật đầu tỏ vẻ đồng ý. Chị chăm chú nhìn khuôn mặt xinh đẹp, nước da hơi xỉn, chiếc áo chui đầu rất hợp cang làm cho thân hình của cô gái thêm hấp dẫn. Hình như cô gái đang cầu xin một điều gì đấy.

Karl Von Deinim chăm chú nghe cô gái nói.

“Em tin lúc này là đúng thời điểm đấy. Hoặc chúng ta sẽ chẳng bao giờ xa nhau nữa” Tuppence thăm thì.

“Anh đồng ý.”

Hai người đi theo hai hướng ngược chiều nhau. Đến cuối con đê, Tommy chạm trán với viên sĩ quan hành chính Bletchley. Ông ta sau khi đã đưa mắt nhìn Tommy một cách ngờ vực mới lăm bắm cất tiếng. “Xin chào”.

Xin chào.

“Tôi thấy anh thức dậy rất sớm, cũng như tôi vậy” Viên sĩ quan hành chính nhận xét.

“Đây là một thói quen của những người sống ở phía Đông đấy. Chắc chắn nó không phải mới được bắt đầu từ ngày hôm qua..”

“Lý do của anh thật là đáng sợ” Viên sĩ quan hành chính tán thành. “Mẹ kiếp, ngày hôm qua bọn trẻ làm tôi phát ốm! Tắm nước nóng... 10 giờ sáng mới thấy xuất hiện để đi ăn điểm tâm mà vẫn còn cho là chưa quá muộn. Không lấy gì làm ngạc nhiên khi người Đức chẳng có thứ gì ở trong bụng! Những anh chàng lang thang, những con người lăm cẩm! Theo kiểu nào đi nữa thì quân đội cũng chẳng khá khẩm hơn tình trạng vốn có. Giờ đây, người ta đang chiều chuộng nó, làm tất cả những gì có thể cho nó! Nếu như người ta không giát giường cho chúng bằng những túi chườm nước nóng thì sao nhỉ! Chúng làm tôi phát ốm. Thế đấy!”

Phác một cử chỉ chứa chan buồn bã, Tommy thể hiện một sự cảm thông. Được động viên khuyến khích, viên sĩ quan hành chính nói tiếp:

“Kỷ luật là những gì chúng ta cần phải có. Không có kỷ luật thì làm thế nào có thể giành được chiến thắng trong cuộc chiến tranh này? Anh biết không, tới đây quân đội sẽ được trang bị những bộ quần áo lao động bằng vải thô... Người ta không thể hy vọng chiến thắng một cuộc chiến như vậy bằng quần áo lao động vải thô!”

“Thế đấy, mọi chuyện đã không còn được như trước nữa” Tommy phụ họa.

“Tất cả những chuyện đó là sai lầm của nền dân chủ của chúng ta” Viên sĩ quan hành chính lại nói với giọng chán chường. “Theo như tôi nghĩ thì người ta đã thêm thắt vào nền dân chủ này một cái gì đó. Người ta trộn lẫn các sĩ quan và nhân viên quèn vào với nhau. Họ cùng ăn uống trong những cửa hàng căng tin... Thật vớ bở! Những người đàn ông không thích như thế, anh Meadows ạ. Anh biết không, quân đội đâu có dễ bị lừa. Quân đội không bao giờ bị mắc lừa

những mảnh khoé như vậy.”

“Nhất định rồi” Meadows thừa nhận. “Mặc dù tôi không có sự hiểu biết sâu sắc về vấn đề quân sự, nhưng mà...”

“Anh đã tham dự vào sự kiện 14 hả?”

Viên sĩ quan hành chính cắt lời và soi mói nhìn anh bằng ánh mắt sắc lạnh.

“Ồ, thì sao nhỉ!”

“Đúng như tôi đã nghĩ. Ngay lập tức tôi nhận thấy ở anh có dáng dấp của một người đàn ông đã qua toà án binh. Tài năng của anh... Trung đoàn nào nhỉ?”

“Trung đoàn 5 Corfoshire” Tommy trả lời và nhắc đến những chiến công của ông Meadows để giải thoát khỏi tình huống rắc rối.

“À! Phải rồi. Salonique! *(Hy Lạp.)*”

“Phải đấy.”

“Tôi, đã có mặt ở Mésô. *(Một vùng lãnh thổ ở Trung Á bao gồm những thung lũng con hổ và Euphrate và toàn bộ đất nước nằm ở giữa. Mésô trải dài từ Bắc Cadacstan cho tới Tây Nam Vịnh Pecxich, giới hạn bởi dãy núi Zagros từ phía Đông tới phía Nam qua những sa mạc của Syrie và Ả Rập đồng thời cả một phần lớn lãnh thổ của Irắc ngày nay.)*”

Viên sĩ quan hành chính Bletchley thả mình vào những kỷ niệm chiến dịch.

Tommy kiên nhẫn nghe anh ta nói.

“Lúc này anh có nghĩ là họ sẽ tìm cách sử dụng tôi không” Ông ta chưa chát kết luận. “Có sao đâu. Già mất rồi. Những đôi ủng của tôi đã mòn quá nhiều rồi, đúng thế đấy! Tôi vẫn còn có thể dạy cho bọn chúng hai hoặc ba mảnh khoé chiến tranh đấy, cho những chàng trai bánh bao đó...!”

“Có nên chẳng? Tốt nhất là hãy né tránh, không hành động gì cả” Tommy vừa cười vừa gợi ý.

“Ê này, anh muốn nói gì thế hả?”

Hiển nhiên là viên sĩ quan hành chính này thiếu một phẩm chất quan trọng là tính hài hước, vì thế ông ta ném cho người bạn đồng hành một cái nhìn khinh bỉ. Tommy vội vã thay đổi chủ đề câu chuyện:

“Anh nghĩ gì về bà... Blenkinsop, tôi tin rằng tên của bà ấy là...”

“Đúng là như vậy, Blenkinsop... Rất dễ chịu mỗi khi gặp... nhưng ăn nói thì khá hoạt bát đấy. Đúng là một cái cối xay có khẩu khí. Đáng yêu đấy, nhưng lại là một con người khờ khạo... Những quan sát của tôi về bà ấy không tồi đấy chứ. Anh có nhận thấy như vậy không? Bà ấy đến sống ở trong ngôi nhà Vui vẻ mới được vài ngày thôi. Nhưng tại sao anh lại hỏi tôi về bà ấy như vậy?”

“Tôi vừa mới chạm trán người này xong” Tommy giải thích. “Và tôi tự hỏi có phải ngày nào bà ấy cũng ra khỏi nhà vào buổi sáng sớm như vậy không?”

“Nói thật, về chuyện này thì tôi không biết gì đâu. Nói chung, phụ nữ chỉ là người đi dạo cùng ta trước bữa điểm tâm thôi mà... Cầu Chúa ban phúc cho họ!”

“Amen. Tôi phải thú nhận là, về phần tôi, tôi cũng chỉ làm như vậy theo phép lịch sự trước bữa điểm tâm, hy vọng rằng mình sẽ không đối xử như một kẻ bất lịch sự với người phụ nữ dễ mến này. Nhưng thực sự tôi lại muốn được làm một bài tập. ”

Ngay lúc đó, viên sĩ quan hành chính Bletchley thể hiện tình đoàn kết của mình:

“Tôi cũng như anh, Meadows. Tôi cũng như anh mà! Các phụ nữ đều có vị trí riêng của mình, nhưng hầu hết không phải là trước bữa điểm tâm!”

Ông ta cười rúc rích:

“Bà ta là một phụ nữ goá, anh biết chứ?”

Viên sĩ quan hành chính vui vẻ thụi vào sườn của Tommy mấy quả.

“Bà ấy đã chôn cất hai người chồng của mình, và theo chỗ tôi biết thì bà ấy đang đi tìm kiếm người thứ ba đấy. Mở mắt ra nào, Meadows! Mở mắt ra nào! Hãy tin lời tôi nói đi!”

Tâm trạng vui vẻ bất chợt thay đổi, viên sĩ quan hành chính quay một nửa vòng tròn rồi đi thẳng đến chỗ điểm tâm đang chờ ông ta ở ngôi nhà Vui vẻ.

Trong lúc đó, Tuppence đang tiếp tục những bước đi trên bãi biển. Chị đi ngang qua nơi trú chân, cạnh đấy đôi nam nữ đang thảo luận với nhau về một chuyện gì đó và chị đã kịp nắm bắt được vài câu. Tiếng cô gái nói:

“Dẫu sao anh cũng phải rất thận trọng đấy, Karl. Không được để cho ai nghi ngờ dù chỉ là một chút xíu...”

Tuppence không nghe được đoạn tiếp theo. Những câu chị vừa nghe được có ý nghĩa gì đây? Đúng vậy, mọi cách giải thích đều có thể chấp nhận được nhưng đều chỉ là sự phỏng đoán. Chị bước tiếp và chộp được một câu nói loáng thoáng:

“Những tên người Anh xấu xí đó. Bản thân chúng cũng tồi tệ như vậy...”

Blenkensop liền ngược hàng mi lên. Karl Von Deinim, một kẻ đào ngũ đang chạy trốn khỏi sự truy lùng của bọn Quốc xã, đã tìm được nơi ẩn náu và sự che chở ở đất nước Anh.

Một lần nữa chị lại quay bước. Nhưng lần này chị chưa kịp đến được nơi trú chân thì đôi thanh niên đột nhiên chia tay nhau. Cô gái trẻ đi xa dần trong khi Karl Von Deinim bước đến chỗ Tuppence.

Chắc chắn anh ta sẽ không nhận ra được chị nếu như chị không tỏ ra bối rối. Dẫu sao khi những gót chân giao nhau thì anh chàng cũng nghiêng mình.

“Xin chào một ngày mới!”

“Có phải anh là Von Deinim” Tuppence hơi ngập ngừng. “Một buổi sớm mai đẹp quá!”

“Đúng thế thật. Trời rất đẹp.”

“Không thể cưỡng lại được ý muốn được đi dạo một chút” Tuppence tiếp tục. “Tôi không hay ra khỏi nhà trước bữa điểm tâm. Nhưng sáng nay... nhất là sau khi người ta không được ngủ đầy giấc... Người ta không bao giờ ngủ ngon ở một nơi mới mẻ. Tôi thấy... cần phải có một hoặc hai ngày để làm quen. Tôi luôn luôn nghĩ như vậy.”

“Vâng, chắc là chính xác.”

“Nhưng tôi phải thú nhận là cuộc đi dạo vào một buổi sáng như thế này sẽ chuẩn bị cho tôi một bữa khai vị ngon miệng.”

“Chị quay về ngôi nhà Vui vẻ ư? Nếu được phép, tôi xin đi cùng chị.”

Nghiêm nghị như một đức cha, Karl Von Deinim liền theo gót chị. Tuppence hỏi:

“Anh cũng ra khỏi nhà để bữa khai vị được ngon miệng ư?”

Von Deinim lắc lắc đầu một cách trang trọng:

“Ô! Không phải thế. Tôi đã dùng xong bữa điểm tâm của mình rồi. Tôi phải đi làm bây giờ.”

“Đi làm ư?”

“Tôi là nhà nghiên cứu về hoá học mà.”

Tuppence liếc nhìn anh ta qua khoé mắt suy nghĩ.

Giọng nói của anh ta lại vang lên:

“Tôi đến đất nước này để trốn tránh sự truy hại của bọn Quốc xã. Tôi nghèo lắm... và không

có bạn bè. Vì thế lúc này tôi phải làm một công việc gì đó có ích để kiếm sống.”

Người đàn ông trẻ tuổi nhìn thẳng vào mắt Tuppence. Một đợt sóng ngầm đầy cảm xúc trào lên làm Tuppence thấy chao đảo.

“Ồ! Phải rồi, tôi hiểu mà” Chị thầm thì để đề phòng mọi sự bất trắc. “Tôi hiểu mà. Đây là... toàn bộ danh dự của anh.”

“Hai đứa em của tôi đang phải sống trong trại tập trung” Karl Von Deinim nói thêm. “Cha tôi cũng đã chết ở đó. Còn mẹ tôi thì đã qua đời vì buồn phiền và sợ hãi.”

“Anh ta có cách nói chuyện... - Tuppence thầm nghĩ - Cứ như đã học thuộc lòng rồi”.

Một lần nữa chị lại đánh liều nhìn trộm anh ta nhưng chỉ bắt gặp những nét thần nhiên chứa chất trong đôi mắt của anh ta.

Hai người bước chậm lại trong im lặng. Có hai người đàn ông đi qua họ. Một trong số họ nhìn Karl với ánh mắt khinh bỉ. Tuppence nghe thấy tiếng anh ta nói với người bạn đường của mình:

“Tôi đánh cược hăn ta là một tên Đức.”

Tuppence nhìn thấy hai má của Von Deinim ửng đỏ... Không thể chịu đựng được quá lâu những tình cảm làm mình xao xuyến, Von Deinim ấp úng:

“C-h-ị-ị nghe thấy rồi chứ? C-h-ị-ị nghe thấy chứ? Tất cả những gì mà họ vừa nói với nhau. Tôi...”

“Đừng ngốc nghếch như thế, chàng trai của tôi! Tuppence ngắt lời anh ta. Bản thân chị cũng chột quên mất sự nghi ngờ về anh ta và đã trở về con người thực sự của mình” Người ta không thể có được tất cả mọi thứ.

Anh ta nhìn chị chằm chằm tỏ vẻ không hiểu:

“Chị muốn nói gì vậy?”

“Anh đang là kẻ trốn chạy. Anh cần phải chấp nhận cả cái tệ hại nhất lẫn cái tốt đẹp nhất. Anh đang còn sống, đó là điều cốt yếu. Còn sống. Và tự do. Còn lại... anh nên thừa nhận đó là điều không thể tránh khỏi. Đất nước này đang ở trong tình trạng chiến tranh. Còn anh lại là người Đức...” Chị cười với anh ta. “Đừng hy vọng rằng mọi người trên đường phố có thể phân biệt được giữa những người Đức xấu bụng và người Đức tốt bụng.”

Cái nhìn của anh ta không chớp và luôn hướng về phía Tuppence. Trong đôi mắt rất xanh của anh ta, Tuppence đọc được sự cố gắng tự làm chủ. Rồi bất thành lĩnh, anh ta cũng cất tiếng cười:

“Mọi người nói rằng một người Ấn Độ tốt là một người Ấn Độ chết, phải thế không chị? Anh ta vừa cười vừa nói” Để trở thành một người Đức tốt có nghĩa tôi phải đến chỗ làm việc đúng giờ. Cho phép tôi tạm chia tay chị. Chúc chị một ngày tốt lành.

Anh ta nghiêng mình chào chị rồi đi thẳng.

Tuppence đứng đó, tư lự dõi theo cái bóng đang xa dần.

“Bà Blenkinsop ơi,” Chị tự nói với mình, “bà đã phạm phải sai lầm rồi. Từ giờ hãy chú ý một chút đến những việc bà làm. Còn lúc này, lên đường đi ăn bữa điểm tâm ở ngôi nhà Vui Vẻ!”

Cánh cửa khách sạn đã mở. Từ bên trong vọng ra tiếng nói cộc lốc bất nhã mà rần rỏi của bà Perenna với một người không nhìn rõ mặt:

“Thứ giảm-bông cô lấy ở nhà Quiller... Lần cuối cùng thứ giảm-bông đó còn chưa tới hai xu cơ mà... Hãy chế biến món bắp cải cho ngon vào...”

Những lời đó bị gián đoạn khi Tuppence đi tới.

“Ô! Xin chào, bà Blenkinsop. Bà thức dậy thật sớm. Bà còn chưa dùng bữa điểm tâm nhẹ của mình. Nó đang chờ bà ở phòng ăn đấy...”

Bà Perenna giới thiệu về nhân vật mà bà vừa ban bố những quân lệnh của mình:

“Đây là con gái của tôi, Sheila. Bà chưa gặp nó bao giờ nhỉ? Nó đi du lịch mà, mới trở về tối qua.”

Tuppence rất chú ý đến khuôn mặt xinh đẹp, không vương chút buồn phiền hay hằn thù nào của Sheila.

Đứa con gái Sheila của tôi. Sheila Perenna... - Tuppence lầm rầm vài lời chào rồi thản nhiên bước vào phòng ăn. Ở đấy đã có ba người ngồi vào bàn: bà Sprot, đứa con gái nhỏ của bà và bà O'Rourke ghé góm. Tuppence cất tiếng: “Chào mọi người” và được bà O'Rourke đáp lại bằng một giọng nói nghe như tiếng sấm vang: “Xin chúc chị có một ngày đẹp nhất” làm át cả những lời chào hỏi của bà Sprot nghe bạc nhược hơn nhiều.

Bà O'Rourke nhìn Tuppence với vẻ dò xét của một người háu ăn:

“Trước bữa điểm tâm mà đi dạo một vòng thì thật là một thói quen tuyệt vời đấy. Nó sẽ đem lại cho ta cảm giác ngon miệng hơn.”

Trong lúc đó, bà Sprot đang cố dỗ dành đứa con gái nhỏ của mình:

“Đây là bánh ngon và sữa ngon đấy, con yêu.”

Bà mẹ định đưa chiếc thìa vào giữa hai hàm răng của bé Betty. Cô bé quay đầu đi làm tiêu tan hết những cố gắng của người mẹ, và đưa mắt nhìn Tuppence như thể nhìn những chiếc đĩa. Sau đó cô bé giơ một ngón tay dính đầy sữa chỉ vào chị rồi lú lọ:

“Ga... ga, cái mồm!”

“Chị làm cho nó thích lắm đấy!” Bà Sprot ngạc nhiên khi thấy con gái mình vừa biểu lộ sự quý mến của nó. Nhiều lúc nó rất rụt rè trước mặt những người không quen biết.

“Mồm!” Betty Sprot vui như sống trong một ngày hội- Ai ôi, ái... Nó kéo dài giọng hơn nữa.

“Theo chị, nó muốn nói gì thế?” Bà O'Rourke như bị cuốn hút vào đứa bé bèn hỏi thăm bà mẹ.

“Không ngờ nó có thể nói rõ ràng như vậy” Bà Sprot nhận xét “Các bà biết đấy, nó mới tròn hai tuổi. Đã có lúc, tôi rất lo là nó không nói được câu gì ra hồn. Nhưng dù sao nó vẫn biết gọi mẹ, phải thế không nào, con yêu...?”

Betty ném về phía người mẹ một cái nhìn có ý nghĩa và khoe khoang với điệu bộ rất nghiêm túc:

“Kôngnelle bie.”

“Những thiên thần bé nhỏ này thực sự có tài ăn nói của chúng” Bà O'Rourke tỏ vẻ hớn hở “Betty, cháu ngoan, bây giờ gọi mẹ đi nào.”

Lần này thì Betty nhìn bà O'Rourke rất kỹ và dấn ra từng âm tiết:

“Nah zah...”

“Ai chà! Xem kìa, nó mới xuất sắc làm sao!” Bà O'Rourke như bị mê mẩn. “Một bé gái thật tuyệt vời!”

Người đàn bà Ailen trông như hộ pháp đứng dậy khỏi bàn và nhe bộ răng “ăn thịt người” cười với Betty rồi bước ra khỏi phòng.

“Ga, ga, ga” Betty biểu lộ sự thích thú cao độ bằng cách gõ chiếc thìa xuống mặt bàn.

““Nah zah”, nó nói gì thế nhỉ?” Tuppence cười thông cảm.

Bà Sprot đỏ ửng mặt:

“Tôi rất sợ nó sẽ nói ra một điều gì không phải khi không hài lòng với một ai đó hay với một chuyện gì đó.”

“Đúng như những gì tôi đã nghĩ.”

Hai người đàn bà phá lên cười.

“Chi biết không,” Bà Sprot giải thích, “bà O'Rourke làm đủ mọi cách để tỏ ra tử tế. Nhưng cái giọng ồm ồm, hàng rìa mép đen sì đã khiến cho bà ấy trông hơi đáng sợ...”

Đầu ngoẹo về một bên, Betty cất tiếng “gu gu” về phía Tuppence.

“Nó tỏ ra thân thiện với chị đấy, chị Blenkinsop” Bà Sprot nói.

Tuppence cảm thấy trong giọng nói của bà Sprot có thoáng chút ghen tỵ nên vội nói:

“Trẻ con luôn luôn yêu thích những bộ mặt mới, đúng thế không chị.”

Cánh cửa mở ra và mọi người nhìn thấy viên sĩ quan hành chính Bletchley, theo sau là Tommy bước vào. Thấy vậy Tuppence tỏ ra tinh nghịch kêu lên:

“A, ông Meadows!” Chị cười làm duyên. “Tôi thua ông rồi đấy, đã ăn trước ông rồi. Nhưng tôi không quên để dành một xuất điểm tâm rất khiêm tốn cho ông đây.”

Tommy ậm ừ một câu nghe không rõ: “Xin cảm ơn... ờ... xin cảm ơn nhiều”, rồi anh ngồi xuống đầu kia của chiếc bàn.

Betty Sprot thưởng cho viên sĩ quan hành chính Bletchley một tiếng “Proutch!” lẫn trong tiếng sủi của sữa và ngay lập tức vẻ mặt của ông ta bỗng trở nên dằn dặt hơn là vui thích.

“Bé này, cô cu cu đáng yêu của cháu sáng nay ra sao?- Ông ta hỏi hết sức lịch sự.”

Nói xong viên sĩ quan giấu mặt sau tờ báo và kêu lên:

“Cu cu...!”

Betty khoái chí cười đỏ cả mặt.

Sự hoài nghi bắt đầu choán lấy tâm hồn Tuppence. Thế nào cũng phải có một chút sai lầm gì ở đây chứ. Mình không thể bỏ qua bất cứ động thái nào. Thật khó tưởng tượng được chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo!

Để hình dung ra được ngôi nhà Vui vẻ là đại bản doanh của ĐỘI QUÂN THỨ NĂM, người ta cần phải làm rối loạn bộ óc của nàng Bạch Tuyết Alice trong xứ sở những điều kỳ diệu.

CHƯƠNG 3

SỰ LÀM QUEN THÚ VỊ

Minton đang mài mê ngồi đan áo bên ô cửa sổ kính màu nhìn ra thềm nhà.

Người cô gầy, mặt xương xương và cái cổ nhiều gân đeo rất nhiều vòng ngọc quý lộ rõ trên chiếc áo chui đầu màu xanh nhạt. Khó có thể đoán chiếc váy mà cô đang mặc có phải làm bằng thứ vải len tuyết hay không. Một chiếc váy rộng thùng thình phủ lên những bộ phận thiếu mất sự tròn trịa của người phụ nữ. Cô vui vẻ tiếp đón Tuppence:

“Chào chị Blenkinsop. Tôi hy vọng là chị đã được ngủ ngon giấc.”

Blenkensop thú nhận là chưa bao giờ được ngủ đầy giấc trên một chiếc giường mới vào những đêm đầu tiên. Nhìn chiếc áo cô Minton đang cặm cùi đan, bà Blenkinsop đã thấy mê. Bà khen chiếc áo có một kiểu đan đẹp! Cô Minton đỏ mặt, sung sướng trải rộng chiếc áo tác phẩm của mình ra. Vâng, trông có vẻ cầu kỳ nhưng thực tế nó lại dễ đan lắm. Nếu bà Blenkinsop muốn, cô sẽ tình nguyện dạy cho ngay. Ô! Cô Minton thực sự là một người rất đáng yêu, nhưng bà Blenkinsop tự biết mình vụng về thế nào... Sự thật, bà chỉ có thể đan được những thứ đơn giản thôi, chẳng hạn một chiếc mũ trùm đầu chỉ để hở đôi mắt.

Bằng con mắt tinh tường, cô Minton liếc nhìn kiểm tra cái đồng bùng nhưng không ra hình dạng gì cả trong lòng bà Blenkinsop. Cô nhanh chóng nhận thấy những lỗi đan. Rất vô tư, bà Blenkinsop khen cô Minton về sự khéo léo, nổi tiếng về sự hiểu biết, đã hạ cố chút xíu đến cái đồng len này.

Tuppence thú nhận chưa bao giờ để ý đến công việc đan lát trước khi cuộc chiến kinh khủng này xảy ra. Nhưng cũng có lúc người ta cảm thấy mình trở nên vô tích sự và sẽ hành động chẳng vì cái gì.

“Chị có một đứa con trai trong hải quân, tôi đã được nghe như vậy vào buổi tối hôm qua?”

“Phải. Một chàng trai mới tuyệt vời làm sao! Tôi còn một đứa nữa phục vụ trong không lực Hoàng gia, và cả thằng Cyril nữa” một đứa hầy còn chút hơi sữa đang sống ở đâu đó trên đất Pháp.

“Lạy Chúa! Thảo nào chị đã lo lắng đến thế!”

“Douglas, Douglas yêu quý của tôi,” Tuppence tư lự, “đang phải sống trong cái địa ngục đó. Còn tôi thì đang ngồi ở đây để làm việc của một con ngốc... là gặm nhấm sự cay đắng chôn chặt rất sâu trong trái tim mình...”

Chợt giọng nói của chị trở nên mạnh mẽ:

“Cần phải thử thách lòng can đảm của mọi người chúng ta, phải thế không nhĩ? Chúng ta hy vọng cuộc chiến tranh này sẽ sớm kết thúc. Tôi nghe nói hình như từ một nhân vật cao cấp thì phải, là sẽ đến lúc bọn Đức không cầm cự được quá hai tháng đâu.”

Để thể hiện sự đồng ý, cô Minton ôm lấy Tuppence và lắc mạnh đến nỗi những chuỗi ngọc quý đeo ở cổ cô kêu lên loong coong:

“Không nghi ngờ gì nữa. Tôi đã bị chị thuyết phục” Cô Minton thầm thì bằng giọng của kẻ phản nghịch. “Mà Hitler thì đang đau khổ vì những lực đực sâu sắc đến nỗi không thể cứu vãn được... Trước tháng tám thôi là họ sẽ mặc cho hần chiếc áo trói (*Loại áo dùng cho người điên (N.D.)...*)”

“... Đòn Sấm Sét đó,” Tuppence giải thích, “thực sự gây choáng váng đối với bọn Đức rồi. Theo những gì mà mọi người kể thì những khó khăn mà bọn chúng gặp phải cũng đã đáng sợ lắm rồi. Công nhân ở các nhà máy đang nổi loạn. Cổ máy chiến tranh sụp đổ đến nơi rồi.”

“Cái gì? Chị đang ca tụng cái gì thế?”

Đúng vào lúc đó, ông Carley và bà vợ đã bước tới thềm nhà. Ông ngồi vào một chiếc ghế bành, còn bà Carley thì phủ lên đầu gối ông một chiếc chăn. Ông nhắc lại câu hỏi của mình với một vẻ trắc ẩn:

“Sao lại như thế? Các chị đã nói chuyện gì vậy?”

“Chúng tôi nói rằng,” Cô Minton trả lời, “tất cả đều sẽ kết thúc vào mùa thu này.”

“Thật là ngu xuẩn!” Ông Carley kêu toáng lên “ít ra cuộc chiến tranh này sẽ phải kéo dài trong sáu năm.”

“Ôi! Ông Carley” Tuppence phản đối. “Thực sự ông không tin vào những gì mình vừa nói chứ?”

Lúc này ông Carley mới đưa ánh mắt ngò vức nhìn khắp lượt những người ngồi quanh đấy.

“Tôi cảm thấy có gió lùa rất rõ” Ông Carley lẩm bầm. “Tốt nhất là tôi sẽ đẩy chiếc ghế bành này vào góc nhà.”

Mọi người lao vào công việc thu dọn nhà cửa. Bà Carley, người luôn có bộ mặt lo âu hình như chẳng có mục đích gì khác trong đời là làm thoả mãn những yêu cầu của người chồng và tung hứng những chiếc gối cùng với những chiếc mền. Bà không ngừng đặt câu hỏi:

“Alfed, anh thế nào? Anh có chắc là sức khoẻ vẫn bình thường đấy chứ? Anh không cần phải đeo kính râm chứ? Sáng nay, trời mới nóng làm sao...”

“Không, không. Hãy thôi đóng vai kẻ lãng xãng đi, Elizabeth” Ông Carley tỏ ra bực dọc. “Em có chiếc khăn quàng của anh ở đây chứ? Không, không, chiếc khăn lụa cơ mà. Tốt rồi, mặc kệ nó. Chỉ nhiều sự... Cho dù là một lần. Dù thế nào thì anh cũng không thích để cổ họng nóng quá, mà cái loại len... với ông mặt trời này... Có lẽ em nên tìm cho anh một chiếc khăn khác thì hơn.”

Sau đó ông Carley trở lại câu chuyện đang nói dở. Ông nhắc lại nhận định của mình rằng cuộc chiến tranh này sẽ kéo dài trong sáu năm, và lắng nghe một cách thích thú những ý kiến đối lập của bà Blenkinsop và cô Minton.

“Các bà bạn thân yêu của tôi ơi,” Ông làm ra vẻ trịnh trọng, “các chị ước ao nắm bắt được tình hình thực tế. Tôi ấy à, tôi hiểu nước Đức lắm chứ. Thậm chí tôi còn có thể nói là cực kỳ hiểu biết về nó. Trước khi về hưu, công việc của tôi đòi hỏi phải thường xuyên có mặt ở Berlin, Hambourg, Munich, vì vậy tôi hiểu nước Đức như lòng bàn tay của mình vậy. Và tôi xin cam đoan với các chị rằng nước Đức có thể duy trì được mãi. Cùng với sự ủng hộ của nước Nga.”

Rồi ông say sưa trình bày bài thuyết trình dài dằng dặc với một sự khoái trá đặc biệt mãnh liệt. Ông không nghĩ tới chuyện cắt đứt bài nói đơn điệu của mình trong khi chiếc khăn quàng cổ bằng lụa mà bà vợ của ông vừa quấn quanh cổ mình.

Lát sau bà Sprot xuất hiện và đặt đứa con gái bé nhỏ xuống sàn nhà lát bằng những viên gạch hình vuông. Nó ôm chặt vào lòng một chiếc áo choàng của búp bê và một con chó con bằng nhung bị thiếu mất một chiếc tai.

“Xem kìa, Betty” Bà mẹ ra lệnh. “Con sẽ mặc quần áo cho Bonzo và cùng nó đi chơi trong lúc mẹ chuẩn bị chứ?”

Ông Carley vẫn tiếp tục rì rầm, tuôn ra hàng loạt con số thống kê ngày càng nhiều, báo hiệu điềm chẳng lành. Trái lại , Betty với cách nói dễ thương theo kiểu của riêng mình đang cố vũ

Bonzo:

“Truquelle... Truqueli... Pah bat!”

Bất thành lình có một con chim sà xuống bên cạnh Betty. Cô bé khẽ cười và chìa một bàn tay ra. Con chim vụt bay đi.

Betty nhìn cảnh sum họp của những người lớn với vẻ thách thức rồi nói một cách rất rõ ràng, rất kiêu hãnh:

“Zozial!”

“Đứa bé học nói với một tốc độ đáng ngạc nhiên. Nó lại còn làm duyên với cô Minton nữa. Nói. “Ta” Ta” đi nào, Betty. “Ta “Ta!””

Betty nhìn cô Minton chăm chăm rồi tuyên bố:

“Gluque!”

Sau đó nó nhét một trong những chiếc chân của con chó Bonzo vào ống tay chiếc áo choàng, rồi lon ton chạy tới chiếc ghế bành, giật lấy chiếc gối tựa và đặt lên con chó bằng nhung. Nó rúc rích cười khoái trá rồi hét toáng lên:

“Trốn đi...! Suah suah...! Trốn đi nào...!”

Không phải để khoe khoang nhưng cô Minton liền thể hiện tài năng phiên dịch của mình:

“Nó khoái chơi trò ú tim lắm. Lúc nào nó cũng đem các đồ vật đi giấu thật kỹ.”

Sau đó Betty giả dò hết sức ngạc nhiên thỏ thẻ gọi:

“Bonzo đâu? Bonzo đâu? Bonzo có thể ở đâu được nhỉ?”

Betty lăn ra trên mặt đất như để thể hiện sự vui sướng của mình.

Không hài lòng khi thấy cuộc họp bàn về việc sử dụng có hệ thống những thứ nguyên liệu bị thay thế bởi bọn Đức bị gián đoạn, ông Carley đằng hắng ho một cách giận dữ.

Đúng lúc đó, bà Sprot đã quay trở lại với chiếc mũ đội trên đầu. Bà bế Betty lên tay.

Mọi người quay trở lại câu chuyện với ông Carley.

“Vậy thì ông định nói gì với chúng tôi đây?” Tuppence cất tiếng hỏi.

Nhưng ông Carley lại cảm thấy mình bị xúc phạm. Ông ta nói một cách nghiêm khắc:

“Người phụ nữ này không bao giờ bỏ mặc đứa con gái ở đó. Bà ấy càng không hy vọng mọi người sẽ để mắt trong coi giúp. Bà bạn thân yêu ơi, mọi thứ đều đã được sắp đặt trước cả rồi. Tôi tin rằng mình sẽ được quàng một chiếc khăn len. Mặt trời đang lên đấy.”

“Tôi xin đề nghị với ông, ông Carley, ông hãy đi theo nó xem sao” Cô Minton năn nỉ “Nó là một đứa bé dễ bị lôi cuốn vào mọi chuyện lắm đấy.”

Mọi người phải chờ đợi một lát để ông Carley tiếp tục bài diễn văn vì chiếc khăn len còn chưa được quàng quanh cái cổ núc ních:

“Như tôi đã nói với các chị rồi đấy, có một điểm rất đáng kể là bọn Đức đã hoàn thiện xong những phương pháp về...”

Tuppence quay người lại nhìn bà Carley:

“Còn bà, bà nghĩ thế nào về cuộc chiến tranh này?”

“Tôi nghĩ gì về nó ư?” Bà Carley giãy nảy lên “Chị... chị muốn nói gì vậy?”

“Bà có tin rằng cuộc chiến tranh này sẽ kéo dài ít nhất là sáu năm không?”

“Ồ! Tôi mong là sẽ không như thế” Bà Carley rĩ tai hoài nghi “Sáu năm, đó là một thời gian quá lâu. Không đâu!”

“Phải. Đó là một thời gian rất dài. Nhưng ý kiến của bà thế nào?”

Một câu hỏi trực diện chỉ có thể đặt bà Carley vào tình thế cực hình.

“Tôi... tôi chẳng có ý kiến gì hết” Người đàn bà bất hạnh lẩm bẩm “Tôi có biết gì đâu. Alfred nói rằng nó sẽ kéo dài.”

“Nhưng bà không đồng ý với ông ấy cơ mà?”

“Ồ! Tôi không biết. Khó nói quá phải không chị?”

Một sự giận dữ mơ hồ vây quanh Tuppence. Cô Minton chán ngán, ông Carley ngang ngược, bà Carley thì ngu ngốc - phải chăng đây là những đại biểu ái quốc đã được chọn lựa? Và cả bà Sprot với những con mắt như lỗ đáo và khuôn mặt xanh xao, hốc hác nữa. Còn bản thân chị, Tuppence, chị có thể phát hiện được chuyện gì ở một nơi như thế này? Chắc chắn là không một ai trong số họ sẽ có thể trở thành...

Ngay lập tức, tiến trình đả kích tinh thần dừng lại. Chị đã đâm thủng bóng tối. Một người nào đó vừa xuất hiện giữa những tia nắng mặt trời. Chị quay người lại.

Bà Perenna đang đứng sừng sững giữa cửa. Bà khinh bỉ nhìn những người khách thuê nhà của mình, và người ta có thể đọc được trong đôi mắt của bà... có phải là một sự coi thường không? Không, vấn đề ở đây là một sự khinh bỉ nặng nề.

Mình cần chú ý hơn đến bà Perenna - Tuppence tự nhủ.

Tommy đã tìm cách tiếp cận với viên sĩ quan hành chính Bletchley để thiết lập được mối quan hệ bạn bè đáng tin cậy.

“Anh không rủ người nào trong các câu lạc bộ chơi golf tới cùng với anh ư, Meadows?”

Tommy thú nhận là anh không có bạn chơi golf...

“Tôi biết ngay mà! Như người ta nói với anh là không có cái gì thoát khỏi tôi mà!” Viên sĩ quan hành chính hớn hở ra mặt “Thật tuyệt! Chúng ta cần phải có chung một cuộc hành trình. Anh đã từng chơi ở đây rồi ư?”

Tommy trả lời là chưa.

“Sân đất không tồi, không tồi đối với tất cả mọi người. Hơi thiếu chiều rộng một chút, nhưng nhìn ra cảnh biển thì thật tuyệt. Thêm vào đó, ở đây không bao giờ đông người. Nhưng hãy nói cho tôi biết điều gì khiến anh muốn đi cùng với tôi vào sáng hôm nay? Chúng ta có thể làm thành một nhóm.”

“Thế thì hay quá. Tôi cũng muốn được như vậy.”

“Thú thật là tôi rất vui khi thấy anh tới. Một lúc sau, viên sĩ quan hành chính mới nói thêm khi cả hai người đang trèo lên một quả đồi” Rất nhiều phụ nữ xinh đẹp đang có mặt trong khu vực này. Thế là đủ để anh hoạt động được rồi. Tôi rất hài lòng nếu có một người khác giới bên cạnh mình để giữ cho cuộc sống được cân bằng. Tôi không nói tới Carley đâu. Đấy không phải là một người đàn ông mà là một hiệu thuốc di động. Không thể nói được một chuyện gì khác ngoài chuyện sức khỏe, hay những cách chữa bệnh mà ông ta đã áp dụng và những thứ thuốc đã được điều trị. Nếu ông ta cân bằng được mọi viên thuốc và nếu như ngày nào ông ta cũng đi bộ được mười lăm cây số thì sức khỏe sẽ khá hơn nhiều. Tin tôi đi... Nhưng thực tế, kẻ đồng giới duy nhất mà chúng ta biết lại là cái anh chàng Von Deinim đó. Anh Meadows này, nói thật nhé, cái tay này làm cho tôi thấy chẳng thanh thản chút nào.

“Ồ, đúng thế ư?” Tommy tỏ vẻ ngạc nhiên.

“Chứ sao. Hơn nữa, anh hãy nghe kỹ lời tôi nói đây: những chuyện của các tay lẩn trốn toàn là những chuyện nguy hiểm. Nếu chuyện đó chỉ hoàn toàn do tôi quyết định được thì tôi sẽ nhốt cả cái thế giới xinh đẹp này lại cho anh. An toàn phải là trước hết.”

“Một biện pháp hơi quá đáng. Có lẽ...”

“Chưa hết đâu. Chiến tranh luôn là chiến tranh mà. Và tôi cũng có một số nghi vấn về nhân vật Karl, người bạn của chúng ta đấy. Một là, anh ta không phải là người Do Thái, điều này đã quá rõ. Sau nữa, anh ta đổ bộ lên đây mới được đúng một tháng trước ngày bắt đầu cuộc chiến. Như thế chẳng đáng nghi một chút ư?”

“Vậy anh nghĩ rằng...”

“Gián điệp. Đúng không nào, một trò vặt vãnh của quý ngài đó!”

“Nhưng ở những khu vực quanh đây đâu cần phải có một sự bố trí quan trọng nào về quân sự hay hàng hải?”

“Anh bạn già của tôi ời, đấy chính là điều cốt tử đấy! Nếu nó hạ cánh hay đổ bộ xuống một chỗ nào đó gần Plymouth hay Portsmouth thì mọi người sẽ để ý ngay. Trong khi đó, một cái xó yên tĩnh như thế này sẽ không khiến ai lo lắng gì cả. Nhưng cho dù thế nào thì chúng ta cũng đang có mặt bên bờ biển đấy chứ, phải thế không...? Có một sự thật là Chính phủ đã không tỏ ra chú ý lắm đến những kẻ thù có quốc tịch khác nhau. Bất cứ kẻ nào cũng muốn thực hiện thành công khát vọng đổ bộ lên đây, muốn sống qua được một ngày dài dằng dặc không có bánh mì và than vãn cho những người anh em đáng thương đang phải sống trong trại tập trung. Phải thế không? Nhưng anh đã nhìn rõ chàng trai đó chưa? Một tên ngạo mạn từ đầu tới chân. Đó là một tên Quốc xã, chỉ là một tên Quốc xã thôi mà.”

“Chúng ta nên làm gì ở đất nước này bây giờ?” Tommy nói đùa “Một tên phù thủy hay là hai tên phù thủy?”

“Những phù thủy?”

“Để đánh hơi những tên gián điệp.”

“Ha, ha! Đó là một ý kiến hay, hay lắm...! Đánh hơi được bọn chúng, đúng là thế chứ.”

Nhưng câu chuyện không kéo dài được lâu vì câu lạc bộ đã ở phía trước mặt bọn họ.

Ngay lập tức, Tommy đăng ký làm hội viên tạm thời.

Anh được giới thiệu với người thư ký của câu lạc bộ - một người đàn ông trong có vẻ lơ đãng đã thu tiền lệ phí theo đúng luật quy định. Sau đó viên sĩ quan hành chính và Tommy bắt đầu ván đánh golf của họ.

Trong lúc nhập vai, Tommy tỏ ra là người thật sự phong nhã và anh thấy vui khi nhận thấy trình độ chơi golf của Bletchley chỉ trội hơn anh một chút. Viên sĩ quan ghi được hai điểm và còn chơi được một lỗ nữa đúng như Tommy đã nhận định.

“Ván chơi hay quá, Meadows” Viên sĩ quan hành chính khen anh “Anh không gặp may khi bắn trật lỗ cuối cùng. Phải thường xuyên chơi thì mới chơi tốt được. Hãy tới đây, tôi sẽ giới thiệu anh với một số hội viên của câu lạc bộ. Nói chung họ là những chàng trai dễ mến cho dù họ có số phận không hay lắm... A! Haydock kia rồi. Anh ta sẽ làm cho anh hài lòng. Một cựu nhân viên của hải quân, có một biệt thự trên sườn núi, ngay cạnh ngôi nhà Vui Vẻ. Và anh ta cũng chính là chủ nhân của tổ chức phòng vệ thụ động ở cái xó xỉnh này.”

Đại úy đội tàu hộ tống chống tàu ngầm Haydock, tính tình vui vẻ, thân hình vạm vỡ với một khuôn mặt sạm nắng và gió, mắt hơi xanh thẫm. Ông ta không nói mà là la hét.

Haydock tiếp Tommy một cách thân tình:

“Vậy ra chính anh là người đã giúp đỡ Bletchley cân bằng cuộc sống trong ngôi nhà Vui vẻ? Có một người đàn ông nữa sống cùng sẽ làm cho anh ta tốt lên. Có phải anh hơi sa đà vào những người đàn bà đó, Bletchley?”

“Tôi đâu phải là người của phụ nữ” Viên sĩ quan hành chính nhượng bộ.

“Vậy còn điều gì nữa hả?” Haydock cần nhắc “Những người phụ nữ đáng giá ấy không phải là sở thích của anh? Anh bạn phóng túng của tôi ời, có đúng như vậy không? Một đồng rệp về hưu của các gia đình... Họ chỉ biết đặt điều nói xấu và đan lát!”

“Anh quên cô Perenna rồi!”

“À! Sheila... Đúng là cô ấy rất duyên dáng và hấp dẫn.”

“Cô gái bé nhỏ ấy làm tôi thấy lo lắng” Viên sĩ quan Bletchley nhận xét.

“Cô ấy làm anh lo lắng ư? Anh làm một ly chứ, Meadows? Cả anh nữa chứ, anh bạn sĩ quan của tôi?”

Những thứ nước uống đã được gọi và cả ba người đàn ông đang yên vị dưới mái hiên của ngôi nhà câu lạc bộ. Đại úy Haydock nhắc lại câu hỏi của mình:

“Cô ấy đã làm gì để anh phải bận tâm vậy?”

“Chính là cái tay người Đức đó!” Viên sĩ quan hành chính bức tức nói thẳng ra “Cô ấy biết về hẩn nhiều quá.”

“Anh muốn nói cô ấy có quan hệ mật thiết với hẩn? Ôi chao, thế thì không ổn rồi, phải không nhỉ. Anh cần phải hiểu anh ta không phải là một kẻ kém cỏi. Nhưng dẫu sao thì cũng phải lấy lại trật tự ở đây. Anh hãy chờ tôi, anh Bletchley, phải lấy lại trật tự ở đây. Người ta không thể tha thứ cho những mưu mẹo tương tự như vậy. Với kẻ thù, đó không phải là một công việc kinh doanh. Hãy tự hỏi xem những cô gái biết suy nghĩ đang ở đâu! Dẫu sao đây cũng không phải là những cô bé, cậu bé xinh đẹp đang trở nên hiếm hoi ở nước Anh.”

“Sheila là một cô gái lạ lùng” Viên sĩ quan nhận xét “Thỉnh thoảng cô gái này cũng biết giận dữ nhưng lại chẳng bao giờ nói chuyện với một ai.”

“Đó là dòng máu Tây Ban Nha” Người lính thủy già đoán chừng “Cha của cô ấy mang một nửa dòng máu Tây Ban Nha, phải thế không?”

“Tôi không biết. Nhưng có một điều chắc chắn là ở cái tên Tây Ban Nha.”

Haydock liếc mắt nhìn đồng hồ rồi nói:

“Đã tới giờ phát những tin tức mới rồi. Tốt nhất là chúng ta nên trở về để nghe đài thôi.”

Bản tin không có gì mới mà chỉ thông báo lại những gì các báo buổi sáng đã đăng. Sau khi vỗ tay hoan nghênh những thành tích mới đây nhất của các phi công - những con người can đảm như những con sư tử - đại úy Haydock chuyển sang khai thác đề tài đặc biệt ưa thích của mình: Sớm hay muộn thì người Đức cũng sẽ có âm mưu đổ bộ. Nhưng đổ bộ ở đâu? Lên Leahampton, chắc là như vậy! Lý lẽ của anh ta không có sức thuyết phục lắm vì đó là một bãi tắm biển nhỏ bé.

“Các anh phải tính đến chuyện là ở đây không có một đơn vị phòng không nào! Ông ta gầm lên” Thật là quá thể!

Không có thời gian để tiếp tục tranh luận nữa vì Tommy và viên sĩ quan hành chính phải vội về để ăn điểm tâm ở ngôi nhà Vui vẻ. Ít ra thì viên đại úy cũng đã mời được Tommy mau chóng đến thăm ngôi nhà của ông ta - nơi nghỉ chân của tên buôn lậu.

“Một phong cảnh sấm sét của thần Dớt... Một bãi tắm chỉ dành cho một mình tôi... Và một ngôi nhà được trang bị đầy đủ các đồ nghề cùng những thứ có thể tưởng tượng ra được để đơn giản hoá cho sự tồn tại của anh. Hãy dẫn anh ta đến chỗ tôi, Bletchley ạ.”

Chắc chắn là Tommy và viên sĩ quan hành chính sẽ nhấp một chút rượu ở nơi nghỉ chân của tên buôn lậu vào tối hôm sau.

Một sự yên tĩnh tuyệt đối bao trùm ngôi nhà Vui vẻ sau bữa ăn sáng. Ông Carley, lúc nào cũng được người vợ tận tâm theo sát như một cái bóng, đã leo lên căn phòng "hơi rộng rãi một chút" của mình để nghỉ ngơi. Cô Minton dẫn bà Blenkinsop đến phòng may thuê, nơi mọi người đang hối hả làm ra các kiện hàng gửi ra mặt trận.

Ông Meadows lặng lẽ xuôi bước về tận Leahampton. Trên đường đi dọc theo bãi biển, ông mua một vài điều thuốc lá và dừng lại ở chỗ ông Smith để lấy số báo Punch cuối cùng. Sau đó chẳng hề lưỡng lự, ông trèo lên xe buýt, sau khi đã thông báo sẽ chạy đến tận con đê chắn sóng cổ.

Con đê chắn sóng cuối cùng đóng ở điểm tận cùng của biển cả - một nơi mà các tay buôn bán bất động sản trắng trợn coi thường. Đó là Tây Leahampton, nhưng chẳng có thứ gì ở đây được coi là đáng giá. Tommy trả hai xu rồi đi tới con đê chắn sóng cổ. Đồ vật ở đây gần như ở trạng thái bị bỏ quên, vài chiếc xe máy hiếm hoi bị vứt xó như đồ bỏ đi. Khu vực này trông thật là hoang vắng hoặc gần như vậy. Một vài đứa trẻ bám đuôi nhau chạy nhảy chơi đùa. Chúng phát ra những tiếng kêu chói tai giống như những tiếng hót líu lo của các chú chim sẻ. Tít tận nơi đầu cùng là một người đàn ông đơn độc đang mải mê câu cá.

Meadowes bước lại gần người câu cá đang chìm đắm ngắm những con sóng ở phía dưới. Anh nhẹ nhàng hỏi:

“Cần câu chứ?”

Người đánh cá lắc đầu:

“Tôi không câu được nhiều lắm.”

Ông Grant cuốn dây câu lại một chút rồi lại thả ra:

“Còn công việc của anh ra sao, Meadows?”

“Không có tin gì quan trọng đem đến cho ông đâu, thưa ông” Tommy trả lời “Vào lúc này, tôi đang củng cố chỗ đứng của mình.”

“Rất tốt, kể cho tôi nghe đi.”

Tommy chọn một chỗ ngồi trên một chiếc cọc neo tàu gần đấy, từ đây anh có thể bao quát được toàn cảnh con đê chắn sóng.

“Tôi tin là mình có thể bắt đầu công việc ngay được. Có phải ông cần bản danh sách những người nghỉ hưu đến sống ở đây?”

Grant tỏ vẻ đồng ý bằng một cái gật đầu.

“Nhưng vào thời điểm này, bản báo cáo của tôi chẳng có gì mới cả” Tommy nói tiếp “Tôi đã kết bạn được khá thân với một viên sĩ quan hành chính tên là Bletchley. Sáng nay tôi đã chơi golf cùng với hắn ta. Xem ra hắn đang tận hưởng cuộc sống lu bù, hơi tầm thường... Còn Carley lại là một người mắc bệnh hoang tưởng. Nhưng tay này dễ trở thành một nhân vật sai khiến được. Hắn còn nhớ được khá nhiều chuyện đã trải qua ở nước Đức vào những năm cuối cùng này.”

“Đáng phải theo dõi những người này!” Grant buông ra một câu nói ngắn gọn.

“Còn có một tay nữa là Von Deinim.”

“Phải. Anh Meadows này, thực ra tôi quan tâm đến tay ấy nhất đấy.”

“Ông nghĩ rằng ‘N’ chính là hắn?”

“Không, tôi không nghĩ như vậy. Theo tôi, ‘N’ không thể xuất hiện là một tên Đức chủ bài.”

“Thậm chí cũng không phải là một tên Đức chạy trốn chứ?”

“Cũng không phải. Chúng ta hãy để mắt đến tất cả những người có quốc tịch Đức. Người đáng để ý chính là người tỏ ra kín đáo, bí mật nhất. Anh bạn Beresford thân mến của tôi ạ, tất cả những ai nằm trong khoảng tuổi từ mười sáu đến sáu mươi đều dễ bị bắt giữ lắm. Cho dù những đối thủ của chúng ta có biết đến người này hay không thì cũng phải dự kiến được rằng một trận tập kích như thế có thể làm chúng bị thất bại. Nói cách khác, chúng không thể mạo hiểm đến gặp tên đứng đầu tổ chức của chúng trong một trại giam được. Cho nên tại sao tên ‘N’ này phải đóng vai trò trung gian, hoặc ít nhất cũng phải làm ra vẻ là một người Anh. Còn tên ‘M’... Không, suy nghĩ chợt thoáng qua của tôi liên quan tới Von Deinim. Có khả năng hắn là một mắt xích nhỏ trong toàn bộ dây xích. Còn tên ‘N’ hay ‘M’ có mặt hay không có mặt ở ngôi nhà Vui Vẻ thì có gì là hệ trọng đâu. Karl Von Deinim có mặt ở đó. Thông qua tên này, chúng ta có thể khám phá ra nhiều điều thú vị nữa đấy. Tôi tin là chúng ta sẽ nắm bắt được ở địa điểm đó một khả năng có thể xảy ra. Hơn thế nữa vì tôi không biết được chính xác ai trong số những vị khách nghỉ hưu của ngôi nhà Vui vẻ có thể sẽ là nhân vật mà chúng ta đang đi tìm.”

“Tôi nghĩ ít nhiều những người này đều là đối tượng của một bản báo cáo về an ninh?”

Grant thở dài - một tiếng thở dài nói lên tất cả những sự bồn chồn của ông:

“Không. Đây là một bản báo cáo rất chính xác. A mà này, sẽ không khó khăn gì khi yêu cầu tổ chức chú ý đến họ, nhưng tôi lại không thể liều lĩnh như thế được, Beresford. Tôi đã đặt ngôi nhà Vui vẻ nằm trong tầm theo dõi và tổ chức sẽ nắm bắt được. Chính vì thế mà anh” một người lạ của đơn vị, anh hãy vào cuộc đi. Nhưng tôi buộc phải để anh hoạt động trong cảnh sương mù mà không được quyền giúp đỡ anh. Đây là dịp may duy nhất của chúng ta. Quả thật, chỉ có một nhân vật duy nhất mà tôi có thể kiểm tra được những vấn đề trước đây của anh ta.

“Là ai vậy, thưa ông?”

“Là Karl Von Deinim, một tay không gây ra vấn đề gì đáng chú ý cả. Hắn có lối sống khá đơn giản. Tôi đã để ý tới hắn, không phải ở góc độ là khách trọ của ngôi nhà Vui Vẻ mà là một người có quốc tịch Đức.”

“Còn kết quả?” Tommy tỏ ra lo lắng, sự tò mò đã xâm xé anh.

Grant cười và nói nước đôi:

“Anh chàng Karl của chúng ta rất tự tin về những gì mình khẳng định. Người cha của hắn khua môi múa mép giỏi lắm. Ông ta đã bị bắt và chết trong một trại tập trung. Các anh em trai của Karl cũng đang sống trong các trại. Còn mẹ của hắn vì thất vọng quá mà chết. Chuyện xảy ra đã được một năm rồi. Karl chuyển sang sống ở nước Anh chỉ một tháng trước khi xảy ra chiến sự. Hắn không ngừng tuyên bố mong muốn được giúp đỡ đất nước chúng ta. Và tôi phải nói rằng công việc của hắn trong một phòng thí nghiệm hoá học đã giúp ích cho chúng ta rất nhiều, kể cả trong lĩnh vực miễn dịch học chống những hiệu quả của một loại hơi độc nào đó cũng như trong những thí nghiệm về khử nhiễm nói chung.”

“Vậy thì hắn là một điệp viên hai mang.”

“Không nhất thiết. Những người bạn Đức bé nhỏ của chúng ta đều là những người nổi tiếng có trách nhiệm đến từng chi tiết. Nếu Von Deinim được phái đi như một điệp viên hoạt động ở Anh thì họ phải cung cấp cho hắn mọi thông tin kể cả cái xấu nhất để phá hệ của hắn sẽ trùng với những gì hắn kể. Trên thực tế, chúng ta có một sự lựa chọn giữa hai khả năng: hoặc là toàn bộ gia đình Von Deinim đều tham dự vào” mà chuyện này thì chẳng có gì là ngạc nhiên trong một hệ thống chuyên quyền như chế độ Quốc xã, hoặc là đối diện với chúng ta không phải là một Von Deinim thật. Như thế thì ai đóng giả Karl Von Deinim?

“Tôi hiểu rồi” Tommy nói khẽ “Mặc dầu vậy, tôi vẫn thấy ở chàng trai ấy toát lên một cái gì đó rất có cảm tình.”

Một lần nữa Grant lại phát ra một tiếng thở dài:

“Chắc hẳn anh ta phải như vậy chứ. Bao giờ chúng cũng phải tạo ra một con người như vậy. Chính đây mới là điều đáng khâm phục trong công tác huấn luyện của bọn chúng. Chúng ta học tập được nhiều điều ở những kẻ thù của chúng ta. Nói chung, trong cái nghề này, người ta có sự quý chuộng một kiểu người ở bờ bên kia” ngay cả khi chúng ta đang phải hoạt động tích cực nhất để tóm cổ được hắn.

Cả hai người đều im lặng không nói gì nữa. Tommy nghĩ đến những tình huống lạ nảy sinh trong chiến tranh. Tiếng nói của Grant cắt ngang suy tư của Tommy:

“Nhưng trong đời cũng có những kẻ mà chúng ta không thể kính trọng hay quý chuộng được. Tôi muốn nói tới những kẻ phản bội đang đứng ngay trong hàng ngũ của chúng ta, những cá nhân sẵn sàng phản bội lại đất nước mình để nhận lấy những bổng lộc hay chức tước mà kẻ chiến thắng sẽ có thể ban tặng cho chúng.”

“Cả ở đây nữa, ông ạ, tôi sẽ tóm cổ chúng cho ông” Tommy nhiệt tình khẳng định “Những tên này là những tên đều!”

“Và chúng sẽ chết như những tên đều” Grant ngắt lời.

“Nhưng ông có thực sự tin rằng những con lợn ấy có mặt ở khắp nơi không?”

“Khắp nơi. Tôi đã nói với anh như thế rồi mà. Ngay trong lòng tổ chức. Trong các lực lượng vũ trang. Tại Nghị viện. Tại thượng đỉnh của chế độ quân chủ chuyên chế ở các bộ. Vấn đề là ở chỗ chúng ta sẽ phải tìm cách để tóm được các mẻ lưới. Phải làm như vậy thôi! Mà cần phải tiến hành thật nhanh gọn. Chỉ có điều không được để nảy sinh vấn đề bắt đầu từ cơ sở, từ những người dân nghèo, những người có các bài diễn văn tại Hy de Park (*Một công viên rộng lớn ở phía Tây Nam London*), những người rao bán các tờ báo lá cải đăng những tin giả. Ở những chỗ đó, người ta không biết tới những “con cá lớn”. Mà chúng ta cần phải tóm cổ những “con cá lớn” ấy. Những tên khiêu khích có thể gây ra những thiệt hại không thể lường được hết. Và là những tên sẽ gây ra những tổn thất lớn nếu như chúng ta không can thiệp kịp thời.”

“Chúng ta sẽ ngăn chặn kịp thời chứ, thưa ông” Tommy khẳng định đầy tin tưởng.

“Điều gì khiến anh trở nên kiên quyết như vậy?”

“Ông vừa nói đến đấy thôi. Chúng ta phải làm như vậy!”

Người câu cá quay đầu lại quan sát cho rõ hơn người dưới quyền mình như muốn cân nhắc kỹ giải pháp mà người có khuôn mặt với những đường nét cương nghị ấy vừa đưa ra.

Cuối cùng Grant cười tán thành:

“Hoan hô, anh bạn già của tôi.”

Sau đó ông ta nói tiếp bằng một giọng lạnh lùng:

“Còn người phụ nữ dễ thương kia thì sao? Có điều gì đáng nghi không?”

“Tôi không tin tưởng lắm về người nữ chủ nhân.”

“Bà Perenna?”

“Vâng. Ông không biết gì về công việc của bà ấy ư?”

“Tôi sẽ làm sáng tỏ một số chuyện quá khứ của người này” Grant trả lời chậm rãi “Nhưng tôi đã nói với anh rồi, đây là một công việc mạo hiểm.”

“Vâng. Tốt nhất là chúng ta không nên hành động theo kiểu cầu may. Perenna là người phụ nữ duy nhất mà tôi nghi ngờ. Theo những gì tôi biết, thì bà ta chỉ là một cô gái già thích ồng ẹo,

một người vợ yếu đuối hoàn toàn bị ám ảnh bởi một nỗi lo lắng buồn bã không đâu, một người đàn bà Ailen đã có tuổi mà chỉ mới thoát nhìn cũng đã gây chán ngấy cho bất kỳ ai. Nổi bật hơn cả và cũng là một sự ưu tiên mà tôi cảm thấy thì đây là một thế giới nhỏ bé khá lành mạnh.”

“Chúng ta đã điếm qua hàng loạt gương mặt rồi, phải không nhỉ?”

“Chưa đâu. Còn có một bà tên là Blenkinsop... đã đến đây được ba ngày.”

“Anh có vấn đề gì với bà ta à?”

“Blenkensop là vợ của tôi” Tommy buột mồm nói.

“Cái gì?”

Sự quá ngạc nhiên đã tạo nên một áp lực căng thẳng đối với Grant. Ông ta quay người lại, ánh mắt giận dữ sáng lấp lánh:

“Tôi tin rằng anh đã được truyền đạt mệnh lệnh là không được hé môi về tất cả những chuyện này cho vợ mình biết cơ mà, Beresford!”

“Chính xác, thưa ông. Trong chuyện này, tôi đã giữ gìn rất cẩn thận. Nhưng giá mà tôi có thể giải thích được với ông...”

Rồi Tommy kể lại vắn tắt những gì đã xảy ra. Anh không dám nhìn thẳng người đối thoại và cố gắng không để cho Grant lộ ra lòng kiêu hãnh mà ông ta đã từng nghiệm thấy trong công tác bí mật.

Khi Grant im lặng tức là ông đang để tâm trạng lắng xuống. Rồi bỗng nhiên Grant bật cười rũ rượi.

“Tôi phục chị ấy đến sát đất! Một người phụ nữ như chị ấy đáng giá bằng nghìn người.”

“Tôi cũng đồng ý với ông” Tommy thừa nhận.

“Nếu tôi kể chuyện này với cấp trên thì Esthampton sẽ phải chịu hy sinh cái đầu của tôi. Lãnh đạo đã dặn dò tôi là không được để cho chị ấy bước chân ra khỏi nhà. Nếu như tôi cho phép hành động thì chị ấy sẽ làm đến cùng. Tôi đã không muốn nghe chị ấy trình bày. Điều này chứng tỏ rằng dù có thận trọng đến mấy thì người ta cũng không thể lường hết được mọi việc. Tôi nghĩ rằng mình đã áp dụng mọi sự phòng ngừa có thể để cuộc trao đổi giữa hai chúng ta sẽ không xảy ra bất ngờ gì! Trước khi đến gặp anh, tôi đã được bảo đảm rằng chỉ có hai vợ chồng anh ở nhà. Mẹ kiếp! Sau khi chào buổi tối tốt lành, cái giọng nói qua điện thoại đó đã yêu cầu tôi đến ngay lập tức, và tôi đã hoàn toàn đồng ý. Người nào đã quay trở lại nói rằng... rằng tôi... đã quên cái mọp đóng sập cửa. Và người đó không thể là ai khác ngoài người vợ của anh!”

Yên lặng một lúc rồi Grant thở hắt ra:

“Nhấn giúp với vợ anh là tôi xin bái phục chị ấy đấy.”

- ... Và sẽ được chính thức tham gia vào chiến dịch này chứ?

Ông Grant nhăn mặt lại :

“Trong chiến dịch này, nếu chị ấy tham gia vào... mà chuyện này có làm cho chúng ta vui hay không? Anh có cho rằng tổ chức sẽ hết sức vinh dự nếu chị ấy tự nguyện cộng tác với chúng ta không?”

Tommy mỉm cười ngay:

“Thế thì tôi sẽ không thất bại rồi.”

“Tôi nghĩ là” Bỗng nhiên Grant trở nên nghiêm nghị cất tiếng hỏi “Anh không thể thuyết phục được chị ấy trở về nhà và khoá trái cửa lại ư?”

“Ông không hiểu Tuppence...”

“Tôi tin là mình đang bắt đầu hiểu một chút về chị ấy đấy. Tôi khuyên anh ngăn cản chị ấy vì

sự tham gia này là rất nguy hiểm.”

Grant không phát biểu gì nữa để kết thúc câu chuyện.

“Tôi hiểu” Tommy cũng hạn chế trả lời.

“Chẳng lẽ anh không có khả năng thuyết phục được chị ấy không nên dẫn thân vào chốn mao hiểm và dễ đổ vỡ?”

“Tôi không biết, nhưng tôi thực sự khao khát muốn được làm chuyện này, thưa ông” Tommy lẩm bẩm nói, giọng của anh hơi khàn một chút “Ông thấy đấy, Tuppence và tôi, chúng tôi chưa hoạt động như thế này bao giờ. Nhưng khi chúng tôi làm một việc gì đó, chúng tôi thường... cùng nhau làm.”

Với vẻ mặt trầm tư, Grant nhắc lại một câu nói hay được sử dụng trước đây trong mỗi cuộc tranh chấp: “Một xí nghiệp chia nhau những rủi ro nguy hiểm...”

Cùng nhau sẽ chia những rủi ro nguy hiểm - đó là những gì mà anh và Tuppence đã làm trong suốt những năm tháng qua.

CHƯƠNG 4

TÂM SỰ

Tuppence bước vào phòng khách của ngôi nhà Vui Vẻ trước khi bắt đầu bữa ăn tối. Chị thấy cảnh tượng ở đây thật là vắng vẻ, quạnh hiu. Duy nhất chỉ có bà O'Rourke đang ngồi như một pho tượng Phật bên cạnh cửa sổ.

Bà O'Rourke đón tiếp Tuppence bằng một tràng câu chào thân tình:

“A! Đây có phải là chị Blenkinsop yêu quý không nhỉ? Chị cũng giống tôi đấy, đến trước một lúc để hưởng vài phút yên tĩnh trước khi sang phòng ăn. Một căn phòng dễ chịu với những cửa sổ mở rộng sẽ tránh cho ta khỏi phải ngửi những thứ mùi từ trong nhà bếp xông ra... Thật là tàn nhẫn khi những nơi như thế này lại luôn bốc ra mùi hành hay mùi bắp cải xào. Lại đây, ngồi xuống cạnh tôi, chị Blenkinsop, kể cho tôi nghe chị đã làm được gì trong một ngày đẹp trời như thế này và vì sao mà chị lại chọn đến ở Leahampton?”

Bà O'Rourke có một thân hình vạm vỡ, giọng nói to trầm trầm sâu lắng, một cái cằm kiêu hãnh, hai con mắt tinh ranh. Bà tạo cho người đối thoại một ấn tượng là bà muốn xây dựng một hình ảnh to lớn hơn vẻ tự nhiên vốn có.

Tuppence trả lời là Leahampton bắt đầu làm chị thấy thích thú vô cùng và chị đã tìm thấy ở đây một niềm hạnh phúc.

“Nhưng sự sung sướng ấy luôn đi kèm với nỗi kinh hoàng ghê gớm chẳng bao giờ chịu xa rời tôi” Tuppence buồn rầu nói thêm.

“Thôi nào, thôi nào, đừng băn khoăn lo lắng như thế” Bà O'Rourke khuyên nhủ Tuppence một cách đầy thiện ý “Những đứa con trai tuyệt vời của chị sẽ bình an vô sự trở về với chị mà. Chuyện đó đâu có đáng để chị phải hoài nghi. Một trong bọn chúng ở trong đơn vị không lực Hoàng gia đúng không?”

“Đúng thế, thằng Raymond.”

“Hiện giờ nó đang sống ở trên đất Pháp hoặc còn đang ở trên nước Anh?”

“Có thể nó đang có mặt ở Ai Cập. Nhưng trong bức thư cuối cùng viết cho tôi, nó giấu không cho tôi biết nó đang ở đâu. Dù sao cũng có một thoả thuận nhỏ giữa chúng tôi với nhau. Tôi hoàn toàn có quyền được biết điều đó phải không?”

“Tôi hoàn toàn nhất trí với ý kiến của chị! Bà O'Rourke nhanh nhẩu trả lời” Đây là một quyền chính đáng của những bà mẹ.

“Bà có hiểu không, tôi muốn lúc nào cũng biết được cháu nó đang ở chỗ nào.”

Bà O'Rourke lắc lắc đầu:

“Tôi hoàn toàn chia sẻ những tình cảm đó với chị, hãy tin tôi đi. Nếu tôi cũng có một đứa con đang ở đấy thì thể nào tôi cũng có tâm trạng như chị bây giờ. Còn đứa kia, cái thằng trong đơn vị hải quân ấy thì sao?”

Tuppence rất khôn ngoan khẽ nói:

“Tôi chẳng có gì ngoài ba đứa con trai” Chị kết luận “Đây là lần đầu tiên cả ba chúng nó phải sống xa tôi. Sao chúng lại dễ thương với người mẹ đến thế! Trong thâm tâm, tôi tin rằng chúng coi tôi như là một người bạn gái hơn là một người mẹ...”

Chị bật ra một tiếng cười đau khổ:

“Đôi lúc mình cần phải trở thành một tên sen đầm để bắt chúng ra khỏi nhà mà không có mẹ đi cùng.”

“Tôi đang tự cho mình là một bà hoàng thích làm phiền hà người khác” - chị nghĩ vậy, rồi nói tiếp:

“Thú thật là tôi chẳng biết phải làm gì nữa, mà cũng không biết nên đi đâu. Căn nhà cho thuê của tôi ở London đã sắp hết hợp đồng mà tôi thì cảm thấy thật ngớ ngẩn khi phải sửa sang lại nó. Thế là tôi đã nghĩ tới chuyện chuyển đến một cái góc yên tĩnh nào đó.”

Một lần nữa đầu bà O'Rourke lại ngọ nguậy:

“Tôi rất hiểu chị. Vào lúc này thì London không còn là một chốn thơ mộng nữa. Chao ôi, khốn khổ quá...! Chỉ có thượng đế mới biết là tôi đã sống bao nhiêu năm trời ở đây! Tôi đã là một người bán đồ cổ mất rồi. Có lẽ chị biết cái cửa hiệu của tôi đấy, ở trên phố Camaby ấy mà, trong khu Chelsea. Biển hiệu cửa hàng là Kate Kelly. Tôi có biết bao đồ vật dễ thương trong đó! Thật sự là những thứ hàng rất đẹp... cần thiết cho một xưởng thủ tinh. Cửa hàng Waterford, hãng Cork... đều là những thứ tuyệt vời cả. Những chiếc đèn chùm bằng pha lê, những chiếc bát dùng để uống rượu, tất cả đều rất hợp thời. Rồi cả những mặt hàng thủ tinh có xuất xứ từ nước ngoài. Vài thứ đồ đặc lạ vật, chẳng có thứ gì là quan trọng đâu nhưng đó là những thứ hàng đẹp của thời đại, bằng gỗ sến hay gỗ dẻ. Cần thiết cả đấy... Đúng là những thứ tuyệt vời. Tôi còn có cả một lô khách hàng quen thuộc. Vậy mà khi chiến tranh xảy ra, tất cả đều chuyển tay. May mà tôi không bị lỗ vốn nhiều.”

Một kỷ niệm mơ hồ trong ký ức của Tuppence chợt thức dậy. Một cửa hiệu bán những thứ hàng thủ tinh và người ta vừa mới khai thông được một con đường qua đây. Người nữ chủ nhân có cái vẻ bên ngoài đáng sợ... Đúng rồi, chắc chắn chị đã có dịp bước chân vào cửa hàng Kate Kelly...

Bà O'Rourke tiếp tục câu chuyện cắt ngang dòng suy tưởng của Tuppence:

“Nhưng tôi không thuộc loại người cứ suốt ngày ngồi trong nhà mà kêu ca, than vãn. Bắt đầu là ông Carley với những chiếc khăn quàng, những chiếc vỏ chăn và những tiếng rên rỉ. Ông ta đổ lỗi cho công việc đã khiến ông ta suy sụp. Còn bà vợ của ông ấy thì có vẻ ngu dốt quá... Tôi còn chưa nói tới cái bà Sprot đâu đấy, một người luôn luôn không ngừng gây rắc rối cho chồng mình.”

“Ông ta đang ở tiền tuyến?”

“Tôi không rõ lắm. Hình như ông ta làm cho một văn phòng bảo hiểm nào đó. Ông ta giỏi giang lắm. Nhưng lại sợ chết khiếp những trận thả bom nên mới gửi vợ tới đây ngay từ ngày đầu chiến tranh. Chị để ý kỹ mà xem, tôi thấy bất cứ người phụ nữ nào khi làm vợ cũng đều được yêu quý như một đứa trẻ! Nhưng bà Sprot này lại cứ bắn khoăn lo lắng đủ thứ chuyện trong khi người chồng luôn tới đây mỗi khi có điều kiện. Bà ấy không ngừng nhắc đi nhắc lại với chúng tôi rằng bà ấy không thể sống thiếu Arthur của mình... Chúng ta thừa biết là bà ấy đâu cần Arthur đến vậy! Có thể ông ta còn có bao nhiêu chuyện nhỏ nhặt khác cần phải làm!”

“Tôi thực sự thấy lo cho tất cả những bà mẹ đó” Tuppence khẽ nói “Nếu như người ta cứ để mặc những đứa con của mình ra đi một mình thì họ đã không còn là con người nữa rồi. Nhưng nếu đi với chúng thì lại gây khó khăn cho các ông chồng.”

“Có nhiều cặp vợ chồng gần bó sát đến mức chẳng muốn rời xa nửa bước.”

“Ở đây,” Tuppence chuyển chủ đề, “mọi thứ giá cả đều rất hợp lý.”

“Đúng vậy. Người ta có thể cho rằng làm việc gì cũng vì đồng tiền cả. Bà Perenna biết rõ

nghề của mình. Tuy nhiên bà ta có những điều lạ.”

“Tại sao thế, những điều lạ ư?”

Bà O'Rourke chớp chớp mắt:

“Chị vừa bảo tôi là một người đàn bà ngồi lê đôi mách không thể sửa chữa được. Đúng thế đấy. Tôi không thể không quan tâm tới những người cùng thời với mình. Chính vì vậy mà tôi thường xuyên ngồi trong chiếc ghế bành này và quan sát. Ngồi ở đây, người ta có thể nhìn thấy ai đi vào, ai đi ra, ai ở ngoài hành lang hay đang đi dạo trong vườn. Nhưng chúng ta đang nói về chuyện gì ấy nhỉ...? À! Phải rồi, về bà Perenna và những chuyện lạ của bà ấy. Tôi đoán trong cuộc sống của người đàn bà này đã xảy ra một tấn thảm kịch.”

“Bà tin thế ư?”

“Tôi sẽ ra tay khám phá toàn bộ bí mật của bà ta. “Chị đến từ nơi nào của Ailen thế?”, tôi đã hỏi bà ta như vậy. Và bà ta cam đoan với tôi rằng mình không phải là một phụ nữ Ailen theo cả hai nghĩa.”

“Bà nghi ngờ bà ấy chuyện gì à?”

“Cứ cho là như vậy! Tôi biết những người yêu nước. Thậm chí tôi có thể nói cho chị biết nguồn gốc lai lịch của bà ấy. Nhưng câu trả lời: “Tôi là một phụ nữ Anh, còn chồng tôi là người Tây Ban Nha” của bà ấy thật đáng ngờ!”

Bà O'Rourke đột ngột không nói gì nữa. Bà Sprot đang bước vào phòng khách, Tommy đi sát ngay bên cạnh.

Ngay lập tức, Tuppence phô cái tính vui vẻ hồn nhiên:

“Xin chào một buổi tối tốt lành, ông Meadows. Tối nay, trông ông có vẻ hào hứng.”

“Luyện tập, luyện tập nữa, đấy là điều bí mật của tôi- Tommy đáp lại” Sáng nay tôi có một đường đua trên sân golf và sau đó là một cuộc đi dạo khá thú vị dọc bờ biển.

“Còn tôi, chiều nay tôi dẫn cháu ra bãi biển” Bà Millicent Sprot xen vào câu chuyện “Nó rất muốn được tắm một chút, nhưng tôi cho là nước không được ấm lắm. Thế là tôi đã giúp nó xây một lâu đài bằng cát. Nhưng có một con chó lợi dụng lúc đó để cướp lấy cái áo đan dở của tôi rồi làm cho nó bị xổ tung toé. Ôi! Tôi đã gây ra một tai họa. Phải nhặt nhanh lại tất cả những đoạn bị xổ ra ấy, mà tôi thì lại vụng về trong việc đan lát...”

“Chị Blenkinsop này, chị đã khéo léo xoay xở với đồng len như thế” Bà O'Rourke ngắt lời và quay lại nhìn Tuppence “Chị đã tiến bộ với một tốc độ rất nhanh. Vậy mà cô Minton lại bảo rằng chị chẳng biết gì về áo len đan!”

Tuppence hơi đỏ mặt. Bà O'Rourke tinh quái nhìn chị. Chị kết thúc bằng một câu như thường thấy mỗi khi phải tìm cách chống đỡ:

“Ồ! Trong cuộc đời của tôi, tôi đã đan nhiều áo lắm. Tôi cũng đã nói với cô Minton như vậy. Nhưng tôi tin là cô ấy thích đóng những vai bà chủ của trường học.”

Mọi người cất tiếng cười để biểu lộ sự đồng ý của mình. Một vài phút sau, những người đi ăn trưa khác cũng đã tới. Tiếng chuông báo hiệu bữa ăn trưa đã sẵn sàng phục vụ.

Câu chuyện trong bữa ăn xoay quanh một chủ đề ưa thích là công tác phản gián và những tên gián điệp.

Tự nhiên mọi người liên tưởng tới những chuyện trào phúng từ thời xa xưa nhất: Chuyện về một nữ tu sĩ có những bắp thịt nổi cuồn cuồn, chuyện về một người chần cừ đáng kính từ trên trời xuống hạ giới và bị lộ bởi... một câu nói truyền đạo trong lúc làm lễ, chuyện về một chị nấu bếp người Áo đã cất giấu chiếc máy thu phát trong ống khói lò sưởi... Sau đó mọi người chuyển

sang những hoạt động của ĐỘI QUÂN THỨ NĂM. Họ kết tội những tên phát xít của nước Anh, kết tội cả những người từ chối cầm súng vì thấy trái với lương tâm. Tóm lại, đây là một loại chuyện bình thường nhất và ngày nào cũng diễn ra những câu chuyện tương tự như vậy. Tuppence chăm chú quan sát cảm xúc thể hiện trên những khuôn mặt và cử chỉ của mỗi người để cố nắm bắt được một điều gì đấy. Nhưng chị không thu được kết quả gì. Chỉ có Sheila Perenna là không tham gia vào cuộc tranh luận. Nhưng người ta cũng có thể im lặng để thể hiện thái độ lạnh thinh theo thói quen của mình. Khuôn mặt xinh đẹp của cô lúc này trong có vẻ gì đó vừa quàu quàu lại vừa xa vời.

Tối hôm nay không có mặt Karl Von Deinim. Những cái lưỡi cũng rối rít cả lên rồi.

Gần đến cuối bữa ăn, Sheila Perenna mới mở miệng.

Bà Sprot ngay lập tức lưu ý mọi người bằng giọng nói nhỏ nhẹ êm dịu của mình:

“Tôi không định tìm hiểu xem vì sao những người Đức lại có thể phạm phải một sai lầm ghê gớm như vậy khi xử bắn bà Cavell trong cuộc chiến tranh cuối cùng này. Làm như thế là chọc tức toàn thế giới.”

Thế là cô Sheila lập tức đốp chát lại với cái giọng thách thức của một thiếu niên:

“Tại sao chúng lại không xử bắn bà ta nhỉ? Đó là một con mụ gián điệp, phải không nào?”

“Bà ta đâu phải là một nữ gián điệp!”

“Bà ấy đã giúp đỡ những người Anh trốn khỏi một đất nước thù địch. Có gì khác nhau nào. Tại sao chúng lại không xử bắn bà ấy nhỉ?”

“Nhưng họ đã xử bắn một phụ nữ, một nữ y tá. Thêm vào đó...”

Sheila đứng hẳn dậy:

“Tôi cho là những người Đức có đầy đủ lý do của họ.”

Sau đó cô Sheila thoát ra ngoài qua cái cửa sổ ở sát mặt đất và đi sâu mãi vào trong khu vườn.

Đồ tráng miệng bao gồm những quả chuối chưa được chín và rất nhiều cam. Mọi người hầu như không đụng đến những thứ đó và lần lượt đứng lên đi sang phòng khách để uống cà phê. Riêng Tommy kín đáo lên ra ngoài và bắt gặp Sheila ở ngoài vườn. Anh nhìn thấy Sheila Perenna đang đứng cúi đầu. Anh nhẹ nhàng đến cạnh cô.

Hơi thở của cô hỗn hển, dồn dập. Anh hiểu là người phụ nữ trẻ này vừa phải trải qua một cú sốc nặng nề. Cô nhận điều thuốc lá anh mời.

“Một đêm dễ chịu” Anh nói.

“Có thể đúng là như vậy” Cô đáp lại bằng một giọng chua chát.

Anh chăm chú nhìn cô và thoáng chút hoài nghi. Rồi anh chợt nhận ra cô có một vẻ đẹp thật quyến rũ. Cuộc sống đã mắng mỏ cô như một dòng thác chảy dữ dội. Anh muốn thoát khỏi sức cuốn hút ở con người cô. Sheila là một người con gái mà bất cứ người đàn ông nào cũng có thể dễ mất đầu như chơi.

“Nếu không có chiến tranh, cô muốn làm gì? – Anh hỏi.”

“Đó không phải là tất cả những gì mà tôi đã nghĩ đến. Tôi căm thù chiến tranh.”

“Giống như tất cả chúng tôi.”

“Nhưng không như cách của tôi. Tôi căm thù cái lối nói đạo đức giả mà người ta sử dụng để nói về chiến tranh. Tôi căm thù sự ước lệ đó, mà trên hết là tôi thực sự ghê tởm nó, cái chủ nghĩa ái quốc quái dị đó.”

“Chủ nghĩa ái quốc!” Tommy giật nảy người.

“Phải. Tôi ghét cay ghét đắng chủ nghĩa ái quốc, anh hiểu không? Tổ quốc, Tổ quốc, Tổ quốc! Phản bội lại Tổ quốc... chết vì Tổ quốc... phục vụ cho Tổ quốc! Nhưng cuối cùng thì sao, Tổ quốc đó nói lên điều gì?”

“Tôi không biết” Tommy nhẹ nhàng trả lời “Dù sao nó cũng có một ý nghĩa.”

“Nhưng không phải cho tôi!Ồ! Tổ quốc đó dành cho anh, phải rồi, chắc chắn là như thế... Anh đã tới tận cùng của thế giới. Anh làm công việc kinh doanh nhỏ ở mọi xó xỉnh trên đất nước Anh. Rồi anh trở về với nước da rám nắng và cái đầu đầy những lời sáo rỗng sau khi đã dả kích những người dân bản xứ. Đồng thời anh thích thú trước cái nhu cầu thượng hạng của những người da trắng văn minh và những lời phỉn nịnh của họ.”

“Hy vọng là tôi được đánh giá cao như thế” Tommy lẩm bẩm nói.

“Ồ! Tôi nhận ra là mình đã phóng đại một chút rồi... Nhưng anh cần phải hiểu là tôi đang ám chỉ đến điều gì chứ. Anh đã có lòng tin vào đế chế Anh và anh tin tưởng vào cái chết ngớ ngẩn vì Tổ quốc.”

“Tổ quốc của tôi,” Tommy hài hước nói, “không ép buộc tôi phải chết vì nó.”

“Vâng, nhưng anh có làm như thế đâu. Đây chính là sự ngớ ngẩn của anh. Cái chết dũng cảm của con người vì một mục đích chẳng là gì cả. Tất cả những chuyện đó đều chỉ là những tư tưởng... của sự bẻm mép, của gió, của những lời sáo rỗng, của những câu tầm phào, của dòng nước chảy. Đối với tôi, Tổ quốc không có một ý nghĩa gì hết.”

“Đến một ngày nào đó, cô sẽ ngạc nhiên khi phát hiện ra rằng Tổ quốc có một ý nghĩa gì đó.”

“Không bao giờ. Tôi đã quá đau khổ... Tôi chứng kiến quá nhiều cảnh đau khổ rồi...”

Người phụ nữ không nói gì nữa. Sau đó cô quay sang nhìn Tommy và bỗng nhiên trở nên cộc cằn:

“Anh biết cha tôi là ai không?”

“Không” Tommy trả lời. Sự quan tâm đột ngột làm anh cảnh giác.

“Ông tên là Patrick Maguire. Trong trận chiến gần đây nhất, ông là một bộ phận... là một bộ phận của nhóm dưới quyền chỉ huy của ngài Roger Casement. Tất cả những con người đó đều chiến đấu cho nền độc lập của Ailen. Và ông đã bị xử bắn vì bị coi là một tên phản bội! Tất cả những chuyện như thế chẳng vì cái gì hết! Vì một ý nghĩ” đơn giản thôi, chỉ vì ông đã cùng với những người Ailen đó chiến đấu quá hăng hái. Tại sao ông không ở nhà, lặng lẽ chăm lo đến những việc làm nhỏ bé của mình? Đối với số người này thì đây là sự tử vì đạo, còn đối với số người khác thì đây là sự phản bội. Nhưng tôi, tôi nghĩ rằng ông đã cư xử... như một kẻ ngu xuẩn nhất!

Tommy cảm thấy từ đôi môi cô gái trẻ này đang bật ra cuộc nổi loạn được tích tụ từ nhiều năm nay.

“Thế đấy, vậy là cô đã trưởng thành cùng với một con ngáo ộp?” Anh hỏi.

“Một con ngáo ộp? Hoàn toàn đúng. Mẹ tôi đã thay đổi tên họ. Chúng tôi đã sống với nhau ở Tây Ban Nha nhiều năm. Cho nên lúc nào bà cũng nói rằng cha tôi có một nửa dòng máu Tây Ban Nha. Cho dù chúng tôi có đi tới đâu, chúng tôi vẫn bị coi là kẻ dối trá. Chúng tôi đã đi lang thang khắp lục địa. Cuối cùng chúng tôi đã hạ cánh ở đây bằng việc mở một khách sạn... Và tôi có một ấn tượng rất rõ ràng rằng quả thật những gì chúng tôi đã làm cho tới bây giờ đều thất bại thảm hại.”

“Còn mẹ cô đã có phản ứng như thế nào về... về những vấn đề đó?”

“Về cái chết của cha tôi ư? Ông muốn nói như vậy?”

Cô gái giữ thái độ im lặng một lúc, trán nhăn lại :

“Tôi chưa bao giờ biết về ông ấy. Chưa bao giờ mẹ nói đến ông ấy. Không dễ dàng gì để biết những gì bà đã trải qua hoặc những gì bà suy nghĩ.”

Tommy tỏ ra hài lòng, anh ngẩng đầu lên.

“Tôi... tôi không hiểu tại sao mình lại nói với anh những chuyện đó. Tôi đang nổi đóa lên đấy mà. Anh có biết làm thế nào mà chúng tôi đến được chỗ này không? À mà chúng ta đang nói dở chuyện gì nhỉ?”

“Một cuộc tranh luận nhỏ về Edith Cavell.”

“A! Phải rồi... Chủ nghĩa ái quốc. Tôi đã nói với anh là tôi không thể chịu đựng được chuyện ấy mà.”

“Có phải cô đã không chú ý đến những lời phát biểu của bà Cavell?”

“Những phát biểu của bà ấy ư?”

“Phải. Cô có biết bà ấy nói gì trước khi chết không? Bà ấy nói rằng: “Chủ nghĩa ái quốc không thôi là chưa đủ, trong trái tim tôi phải có sự căm thù”.”

“Ồ...!”

Cô gái bất động một lúc như bị sét đánh.

Sau đó cô xoay gót chân, rồi biến mất trong bóng tối của khu vườn.

“Thế nào, Tuppence, em thấy rồi chứ, mọi việc hình như đều khớp cả.”

Tuppence lúc này đang mơ màng. Chị khẽ lắc đầu. Ngoài họ ra thì không một bóng người nào trên bãi biển. Chị nằm dài người ra, lưng tựa vào con dê chắn sóng nơi mà Tommy tin rằng có thể yên tâm ẩn nấp. Muốn xác định một người nào đó thì phải lại gần mép biển. Tommy không sợ phải có một cuộc chạm trán khó xử nào đó, bởi vì anh cảm thấy rất yên tâm về lịch sinh hoạt sáng nay của những người nghỉ trong khách sạn. Hơn nữa Tuppence và anh đã tạo ra một tình huống để hai người xuất hiện rồi gặp nhau hoàn toàn tình cờ. Bà Blenkinsop cảm thấy thật là vui thú nhưng ông Meadows thì lại hơi lo lắng.

“Bà Perenna ấy ư?” Tuppence hỏi.

“Phải. Không phải là với ‘N’. Với ‘M’ cũng thế. Bà ta khá phù hợp với kẻ mà chúng ta đang đi tìm.”

Tuppence lắc đầu vẻ suy tư:

“Phải. Bà ấy là người Ailen. Bà O'Rourke ngay lập tức đã đánh hơi thấy nhưng bà ấy đã từ chối không chịu công nhận điều đó. Bà ấy đã kéo lê cái bấu của mình trên khắp đại lục này. Bà ấy đã thay đổi tên họ và đã tạo ra cái tên Perenna cho người ta gọi, rồi dừng lại đây sau khi đã có một khách sạn nhỏ để cho thuê. Một tác phẩm nhỏ của sự nguy trang. Bà ấy nói bao nhiêu lời nhảm chán vô hại. Người chồng đã bị xử bắn như một tên phản bội. Bà ấy có đầy đủ lý do để lãnh đạo một chi nhánh của ĐỘI QUÂN THỨ NĂM trên đất nước này. Đúng vậy. Đây là một câu hỏi hóc búa. Và anh tin là cô con gái của bà ấy cũng có tham dự vào chứ gì?”

“Chắc chắn là không” Tommy cắt ngang “Nếu không cô ấy đã chẳng bao giờ nói ra những lời như vậy. Em biết không, anh cảm thấy... hơi ghê tởm.”

“Đúng. Chính xác đấy. Không cảm thấy điều gì rõ nét lắm. Trên một phương diện nào đó, đây là một việc làm không được sạch sẽ.”

“Nhưng lại là cần thiết.”

“Ồ! Chắc chắn rồi.”

Tommy hơi đỏ mặt:

“Anh không thích phải nói dối nhiều như em...”

“Ồ!” Tuppence ngắt lời “Để trở thành người trung thực, em phải nói rằng mình đã tìm thấy một thú vui thầm mỹ trong những lời nói dối của em đấy. Cái gì làm xói mòn đạo đức của em? Đó là những lúc mà người ta quên nói dối, là những lúc người ta thực sự là mình... Đấy chính là lúc mà cô gái ấy đã đến với anh tôi qua. Và cô ta đã tác động vào con người thực của anh. Và cũng vì thế mà anh cảm thấy chẳng day dứt gì.”

“Có lẽ em nói khá đúng đấy, Tuppence ạ.”

“Em đã có lý. Em biết điều đó, bởi vì em cũng đã làm hết như vậy... với cái anh chàng người Đức trẻ tuổi ấy.”

“Vậy em nghĩ thế nào về anh ta?” Tommy tỏ ra lo lắng.

“Nếu anh muốn biết ý kiến của em” Chị sôi nổi hẳn lên “Em nghĩ rằng anh ta chẳng có gì đáng nghi.”

“Grant thuyết phục anh là có.”

“Ông Grant của anh ấy à!” Tuppence cười khẩy rồi bỗng tối sầm mặt lại “Em rất thích nhìn cái đầu của ông ta khi anh nói chuyện với ông ta về em...”

“Dù sao thì ông ta cũng nhận lỗi rồi. Bây giờ em đã chính thức được tham gia vào công việc này.”

Tuppence lắc đầu một cách khó hiểu, nhưng không có vẻ gì là đả kích.

“Anh còn nhớ chuyện xảy ra sau cuộc chiến tranh lần trước không?” Cuối cùng chị buột mồm nói ra “Khi cả hai chúng ta theo dõi ông Brown? Anh thường nói rằng họ lừa chúng ta?”

Bộ mặt của Tommy trở nên hớn hờ:

“Em cho là anh vẫn còn nhớ chuyện ấy?”

“Tommy này, tại sao chuyện đó lại rất giống chuyện hôm nay nhỉ?”

Tommy suy nghĩ. Tính nghiêm trọng của vấn đề làm cho khuôn mặt của anh trở nên lặng lẽ, những nét mặt trở nên cứng đờ.

“Anh nghĩ rằng trong chuyện này... Đây là một vấn đề về tuổi tác.”

“Anh không định nói với em là... chúng ta đã già quá rồi phải không?” Chị nhăn mặt lại.

“Không. Anh tin chắc là không. Chỉ có điều, lần này sẽ không phải là chuyện đùa nữa đâu. Tất cả những vấn đề khác nữa cũng vậy. Đây là cuộc chiến tranh thứ hai mà chúng ta có liên lụy... Lần trước, chúng ta nhìn nhận về nó hoàn toàn khác...”

“Em biết. Chúng ta đã trải qua sự buồn phiền cùng với nhiều mảnh đời uổng phí, rồi tiếp theo là nỗi khiếp sợ. Cảm giác đó xảy đến lúc chúng ta còn rất trẻ.”

“Đúng thế đấy. Trong cuộc chiến vừa qua, thỉnh thoảng chúng ta đã sợ đến tái cả mặt. Đôi khi, những chuyện như thế tưởng như vừa mới xảy ra và một hoặc hai lần lặp lại đã khiến chúng ta nghĩ rằng mình đang sống trong địa ngục. Nhưng cũng có những lúc khá thú vị đấy chứ.”

“Cũng như những gì Derek cảm thấy lúc này” Tuppence trả lời.

“Tốt nhất chúng ta không nghĩ đến chuyện này nhiều quá, cô gái già của anh ạ” Tommy khuyên nhủ vợ.

“Anh nói cũng phải.”

Tuppence nghiêng rằng:

“Chúng ta có một nhiệm vụ phải hoàn thành. Và chúng ta sẽ hoàn thành được. Thôi nào! Vào

việc đi thôi! Có phải chúng ta đã thấy ở bà Perenna một nhân vật chúng ta đang đi tìm?”

“Ít ra thì chúng ta đã có những suy đoán có cơ sở. Còn về phần em, Tuppence, em không có ai đáng phải để mắt tới phải không?”

“Không, không có ai cả” Tuppence trả lời sau một lúc nghĩ ngợi “Hiển nhiên là ngay sau khi tới đây, việc đầu tiên em làm là sàng lọc toàn bộ khách trọ và nghiến cứu những khả năng có thể xảy ra. Này anh! Một số người có vẻ ngoài kỳ cục có thể có liên quan.”

“Chẳng hạn?”

“Như cô Minton chẳng hạn. Một nguyên mẫu của các cô gái già người Anh. Bà Sprout và cô con gái Betty. Tiếp theo là bà Carley lừng chừng và vô duyên.”

“Phải, nhưng đùa với những người dằn dặt thì cần phải trở thành một phù thủy.”

“Đồng ý với anh. Tuy nhiên một cô gái già ông ọ hay một bà mẹ trẻ đều có thể đóng những vai mà người ta không thể ngờ tới. Nhưng bà Sprout lại có một cô bé tinh nghịch, đáng yêu..”

“Anh nghĩ là ngay cả những nhân viên bí mật cũng có thể có con cái” Tommy buột mồm nói.

“Vâng, nhưng họ không mang chúng theo trong khi làm nhiệm vụ. Chúng ta không được lôi kéo một đứa bé vào loại công việc như thế này.”

“Anh đầu hàng” Tommy lẩm bẩm “Anh đồng ý với em về cô Minton và bà Sprout, nhưng anh sẽ không làm như thế đối với bà Carley.”

“Vâng, có khả năng đây là một đối tượng khả nghi. Bởi vì bà ấy thực sự đã biết quá nhiều việc. Có điều, em vẫn thắc mắc là tại sao ông Carley lại lấy một người vợ gốc ghêch như vậy.”

“Anh thường quan sát thấy những người vợ tận tụy thường là những người tối dạ.”

“Dựa vào đâu mà anh nhận xét như vậy?”

“Không phải về em đâu, Tuppence” Tommy cam đoan “Sự tận tâm của em đối với anh quả là tuyệt vời.”

“Đối với một người đàn ông,” Tuppence nhượng bộ, “người ta không thể thắc mắc tại sao anh ta lại khéo xoay sở được nhiều chuyện như vậy ngay trong lúc anh ta ốm đau.”

Nhưng Tommy cho là đã tới lúc phải trở lại chủ đề chính cuộc trò chuyện của họ:

“Có một người tên là Carley. Chúng ta phải tìm cho ra một chuyện mập mờ gì đó của hắn.”

“Quả đúng như vậy, chúng ta cần phải hành động. Và còn phải để tâm đến bà O'Rourke nữa.”

“Em nghĩ thế nào về người này?”

“Em không biết gì nhiều lắm. Bà O'Rourke luôn quấy rầy em. Anh có hình dung được em muốn nói tới điều gì không?”

“Anh hiểu. Nhưng anh nghĩ rằng những người phụ nữ như thế chỉ phù hợp với một tính cách hơi sỗ sàng. Nhưng bà O'Rourke là một người đàn bà quá sỗ sàng.”

“Và rồi,” Tuppence nói, “chẳng có gì thoát khỏi con người này.”

Chị nhắc lại lời nhận xét của bà O'Rourke về người đàn bà Ailen ục ịch và chiếc áo len đan của chị.

“Còn Bletchley thì sao?”

“Em cũng vừa mới nhắc tới hắn mà. Quan sát Bletchley là công việc của anh đấy.”

“Anh có cảm tưởng đây là một người lính già trung thực. Đúng là anh đã có cảm tưởng như vậy.”

“Quả là một việc rất khó khăn” Tuppence thở dài, sau đó chị nói về những nghi vấn sâu xa của mình “Có một điều tệ hại trong công việc này là chúng ta phải quan sát người khác bằng chiếc kính lúp. Và không có ai thoả mãn được bệnh tò mò của chúng ta.”

“Về vấn đề này thì anh đã phải thả một vài quả bóng thăm dò về phía Bletchley” Tommy thông báo.

“Những quả bóng nào vậy? Bản thân em cũng đã tiến hành hai hay ba thí nghiệm theo dự kiến rồi.”

“Ái chà! Những cái bẫy nhỏ thường dùng ấy mà. Những địa chỉ và ngày tháng, tất cả những thứ đó chứ còn gì nữa!”

“Liệu anh có thể chiếu cố bỏ bớt cái chung vì cái riêng được không?”

“Ví dụ anh hình dung ra cảnh mọi người đang tranh cãi về chuyện đi săn vịt. Hẳn nói với anh về những đầm lầy ở Fayoum phía thượng Ai Cập. Ở đó có nhiều thú để săn lắm... Rồi vào một lần khác, anh cũng nói về Ai Cập, nhưng trong một bối cảnh hoàn toàn khác: những xác ướp, bảo tàng Caire. Có phải hẳn đã nhìn thấy cảnh này rồi không? Vậy thì vào lúc nào? Chẳng thể làm gì khác ngoài việc đem so sánh những câu trả lời. Hoặc anh nói về những chiếc tàu khách của hãng PO. Anh nhắc đến một hay hai cái tên gì đó. Anh nói rằng chiếc tàu thủy ấy có tiện nghi thật là đặc biệt... Còn hẳn kể cho anh nghe về những chuyến du lịch của hẳn. Sau này anh đã kiểm tra lại lời hẳn nói. Em thấy đấy, chẳng có gì là quá nghiêm túc, chẳng ai có thể canh chừng được hẳn. Một cuộc kiểm tra nhỏ về tính xác thực, phải không?”

“Và cho tới bây giờ, hẳn chưa bao giờ bị cắt đuôi?”

“Chưa một lần nào. Tuppence này, anh nghĩ đây là một thí nghiệm rất hay đấy chứ!”

“Vâng. Nhưng em cho rằng nếu hẳn là ‘N’ hay là ‘M’ thì cái tiểu sử nhỏ của hẳn sẽ hoàn toàn đầy đủ ở một điểm nào đấy.”

“Chắc chắn là như vậy. Hẳn nằm trong những đường dây lớn. Nhưng đối với những chuyện vụn vặt thì đấy lại là chuyện khác. Người ta hay mạo hiểm nghĩ đến quá nhiều vấn đề hơn là thức tỉnh một cá nhân có tấm lòng từ thiện. Một kẻ chẳng có gì để tự trách mình thì không thể đột ngột nói với em về một cuộc săn thú vào năm 1926 hay năm 1927 như vậy. Cần phải cân nhắc một chút và đào bới trong trí nhớ của em đi.”

“Vậy là cho tới bây giờ, Bletchley vẫn chưa mắc sai lầm nào?”

“Cho tới bây giờ, anh ta vẫn hoạt động rất bình thường.”

“Vậy kết quả vẫn là không có gì ư?”

“Không.”

“Được thôi” Tuppence kết luận “Bây giờ, em sẽ phát triển một vài suy nghĩ nhỏ của em vậy.”

Trên đường quay trở về khách sạn, bà Blenkinsop rẽ vào một trạm bưu điện để mua vài con tem. Sau đó bà nhanh chóng đi thẳng tới một bộ điện thoại công cộng, quay một dây số và yêu cầu được nói chuyện với một ông Faraday nào đó. Thật ra là bà đang liên lạc với ông Grant.

Bà mỉm cười hờ hờ rồi lặng lẽ lên đường đi tiếp bằng một chuyến tàu sau khi đã dừng lại một lúc để mua len đan áo.

Buổi chiều hôm đó thật là dễ chịu, làn gió mát nhẹ nhàng thổi. Tuppence đã biết kiểm chế khả năng vận động vốn có của mình để thể hiện dáng vẻ phù hợp với vai diễn bà Blenkinsop: bà Blenkinsop khổ khổ này không có một chuyện quan trọng nào khác để làm ngoài việc đan áo len. Và viết những bức thư cho ba người con trai của mình.

Tuppence chậm chạp leo dần lên hướng ngôi nhà Vui Vẻ. Con đường kết thúc bằng độ cao của nơi nghỉ chân của tên buôn lậu - tên gọi ngôi nhà của đại úy Haydock. Thực tế là chẳng bao giờ có bóng người qua lại nơi đây trừ một vài chiếc xe tải hạng nhẹ tới giao hàng vào buổi

sáng. Chị lại đi tiếp đến các biệt thự, thích thú ghi chép những tên gọi của chúng. Đầu tiên là biệt thự Bella Vista nhìn ra toàn cảnh thu hẹp của biển và ở phía sau nó lại được hưởng một hướng nhìn không hề bị che lấp về phía biệt thự Edemholme đồ sộ được xây dựng từ thời Victoria. Tiếp theo là những biệt thự Karachi, Shirley Tower và Sea View. Sau đó là lâu đài Clare - một ngôi nhà tồi tàn chẳng có vẻ gì là lâu đài và biệt thự Trelaway trông rất đối lập với ngôi nhà của bà Perenna - ngôi nhà Vui vẻ đồ sộ quét vôi màu nâu đỏ.

Tuppence bước thêm vài bước nữa và nhận thấy có một phụ nữ đang ở cách khách sạn vài mét. Cô ta dừng lại trước cái cửa sổ có chấn song và cố gắng nhìn sâu vào bên trong. Thái độ của người phụ nữ này thể hiện rất rõ sự căng thẳng và cảnh giác.

Gần như là vô thức, Tuppence cố làm cho tiếng đế giày của chị nhỏ bớt và nhón chân đi tới. Chính vì vậy người phụ nữ đó đã không nhận ra sự có mặt của chị cho tới khi Tuppence đã ở ngay sau lưng. Cô ta nẩy người lên khi quay lại.

Đây là một phụ nữ có thân hình cao lớn, mặc một bộ quần áo rách, trông rất đáng thương, nhưng khuôn mặt lộ rõ là của một người nước ngoài. Cô ta chắc xấp xỉ bốn mươi tuổi. Mái tóc của cô màu hung, gò má cao. Chắc chắn trước đây người phụ nữ này đã từng là một cô gái khá đẹp. Thoáng chốc Tuppence có cảm giác thân thiện với bộ mặt này. Ấn tượng này không kéo dài được lâu nhưng chị lại nghĩ: Đây là một khuôn mặt mà người ta dễ quên.

Rõ ràng là người đàn bà này đã hết sức ngạc nhiên. Tuppence nhận thấy khuôn mặt cô ta bừng đỏ. Phải chăng đây là chi tiết đáng ngờ?

“Tôi xin lỗi,” Tuppence nói, “chị tìm ai phải không?”

“Ngôi nhà này gọi là ngôi nhà Vui vẻ phải không?” Người phụ nữ hỏi chị bằng âm Xlavơ khoẻ và uốn giọng cẩn thận cứ như đã học thuộc lòng câu nói này.

“Vâng, tôi đang nghỉ ở đây đây. Chị tìm ai ạ?”

Một phút lưỡng lự trôi qua. Rồi người đàn bà mới nói:

“Mong bà cho biết nếu như có thể. Ở đây có một ông Rosenstein nào không?”

Tuppence lắc đầu:

“Ông Rosenstein? Không, tôi rất lấy làm tiếc. Nhưng cũng có thể ông ta đã từng lưu trú tại đây sau đó đã ra đi rồi thì sao. Chị có muốn để tôi hỏi thăm người sở hữu ngôi nhà?”

Người đàn bà lạ phác một cử chỉ từ chối: Không... không ạ... Tôi đã nhầm. Mong bà tha lỗi cho.

Thế rồi người đàn bà quay nhanh gót chân rảo những bước dài đi xuống dốc.

Tuppence nghi ngờ nhìn theo người phụ nữ đang bước đi xa dần. Thái độ của người phụ nữ này không phù hợp với cách cư xử của chị ta. Xem ra cái tên “ông Rosenstein” mà chị ta đưa ra chắc là giả mà người phụ nữ này thoáng nẩy ra trong đầu mà thôi.

Không hề do dự, Tuppence băng mình trên vỉa hè. Linh cảm mách chị phải lặng lẽ tiến hành theo dõi người phụ nữ này. Nhưng chị vội dừng chân lại ngay. Nếu cứ mãi mê theo đuổi là liều lĩnh thu hút sự chú ý của mọi người về phía chị. Rất có thể những người trong ngôi nhà Vui vẻ đã nhìn thấy chị nói chuyện với người phụ nữ đó. Khi mọi người nhìn thấy chị đi theo cô ta có thể họ sẽ nẩy sinh sự ngờ vực. Và những người tò mò có thể sẽ nghĩ rằng bà Blenkinsop là một kẻ giấu mặt và người đàn bà không quen biết kia là một phần của tổ chức kẻ thù.

Không. Bằng mọi giá bà Blenkinsop không được xa rời vai diễn của mình trong thành phần của tổ chức.

Tuppence quay trở lại và dừng chân một lúc ở tiền sảnh của ngôi nhà Vui vẻ. Khách sạn lúc

này sao mà vắng vẻ đến thế, giống như quang cảnh thường thấy sau bữa cơm trưa. Bé Retty đang ngủ trưa còn những người khác đều đã ra ngoài đi dạo hoặc nằm nghỉ trong phòng của họ.

Còn lại một mình trong phòng, Tuppence suy nghĩ về cuộc gặp mặt kỳ lạ mà chị vừa mới trải qua. Đang mơ màng chợt chị nhận thức được một âm thanh yếu ớt: đó là tiếng chuông điện thoại kêu loong coong.

Ở ngôi nhà Vui vẻ này, máy điện thoại chính đặt ở tiền sảnh. Còn âm thanh mà Tuppence nghe thấy chỉ có thể vọng ra từ chiếc máy thứ hai mà người ta đã tháo bỏ hay mới lắp đặt. Chắc chắn còn có một máy điện thoại nữa trong ngôi nhà này. Và chắc chắn nó phải đặt trong phòng của bà Perenna.

Nếu ở trong tình huống này thì nhất định Tommy sẽ hơi lưỡng lự. Nhưng Tuppence thì không lần chần tránh né. Bằng những cử chỉ thận trọng, chị nhắc máy điện thoại đặt ở tiền sảnh rồi áp tai vào ống nghe.

“... Mọi việc đều trôi chảy cả. Vậy là số 4 như dự kiến.”

Giọng một phụ nữ trả lời:

“Vâng. Tiến hành đi.”

Sau đó cuộc nói chuyện bị ngắt.

Tuppence trở nên bất động, trán chị nhăn lại. Phải chăng đây là tiếng nói của bà Perenna? Chỉ có vài từ thôi thì khó mà chắc chắn được điều gì. Nếu cuộc nói chuyện đó kéo dài thêm một chút nữa thì tốt hơn! Dù thế nào đi nữa có thể chị cũng chỉ hơi bất ngờ nếu nội dung cuộc đối thoại là những chuyện tầm phào nhất.

Một bóng đen từ cánh cửa ra vào được lấp kính chiếu vào. Tuppence giật nảy người và đặt chiếc máy vào chỗ cũ đúng lúc bà Perenna bước vào phòng.

“Một buổi chiều đẹp quá nhỉ” Bà ta nói “Bà định ra ngoài ư, bà Blenkinsop, hay bà vừa mới trở về?”

Vậy không phải là bà Perenna vừa nói chuyện điện thoại. Tuppence lẩm bẩm nói rằng chị vừa mới có một cuộc đi dạo thú vị rồi hướng về phía cầu thang đi tới. Bà Perenna bám theo gót chân chị ngay. Sao lúc này trong bà ta lại to lớn hơn ngày thường đến thế và đây cũng là lần đầu Tuppence nhận ra bà ta có vóc dáng của một vận động viên điền kinh.

“Tôi đã phải gác lại bao nhiêu công việc” Chị ấp úng nói và bắt đầu bước lên những bậc thang.

Nhưng chỉ vừa chạm chân vào bậc thang thì chị đã vấp phải thân hình vạm vỡ của bà O'Rourke đang đứng chắn chị ở bậc trên:

“Này, này, chị Blenkinsop... Ngày hôm nay, tôi cảm thấy chị vội vã quá đấy...”

Bà O'Rourke chẳng hề động đậy. Bà ta mỉm cười hài lòng với Tuppence. Giống như mọi khi, có một chút đáng sợ trong nụ cười của bà ta...

Bị bất ngờ nên Tuppence thấy hết hoảng.

Ở trên cao, pho tượng Ailen kia với nụ cười và giọng nói vang như sấm đã chắn ngang đường đi. Ở phía dưới, bà Perenna cũng chặn mất đường rút lui của chị.

Tuppence liếc nhìn bà ta. Phải chăng sự doạ dẫm mà chị đọc được trên những nét mặt của bà Perenna hoàn toàn là một ảo ảnh? Vô lý - Tuppence tự nhủ - vô lý quá! Giữa thanh thiên bạch nhật như thế này, trong một khách sạn nghỉ mát xoàng xĩnh. Nhưng ngôi nhà này lại rất yên tĩnh. Rất yên lặng. Và chị đang bị mắc kẹt giữa hai người đàn bà này... Chị không bị mắc

lừa. Quả thật trong nụ cười của bà O'Rourke có một ý gì đó là lạ. Một sự hung dữ thật sự. Giống như mèo vờn chuột.

Và bất thành linh sự căng thẳng bùng nổ. Một nhân vật bé nhỏ như một mũi tên đã xuất hiện sau lưng bà O'Rourke, miệng líu lo. Đó là bé Betty Sprot. Nó mặc một chiếc áo cánh và một chiếc yếm cộc. Nó chui qua váy bà O'Rourke, miệng vui vẻ kêu "cúc cu!" rồi nhào vào vòng tay của Tuppence.

Bầu không khí đã thay đổi. Bà O'Rourke bây giờ chỉ là một con yêu tinh cái đáng yêu. Bà ta tươi cười kêu lên:

“A! Một thiên thần bé nhỏ!”

Ở phía dưới, bà Perenna cũng đã bỏ ra ngoài hành lang. Tuppence dắt tay bé Betty đi vòng quanh khối thịt oai vệ của bà O'Rourke một lượt rồi đi qua dãy hành lang. Ở đây, bà Sprot đang đứng chờ đưa con gái bé nhỏ quay về.

Tuppence dắt Betty bước vào căn phòng của bà Milicent Sprot. Chị cảm thấy vô cùng thoải mái. Những bộ quần áo của đứa bé vút tung toé trên giường, những đồ chơi làm bằng nhung, chiếc giường dành cho trẻ con có chấn song làm bằng gỗ quét sơn. Trong chiếc khung ảnh treo phía trên chiếc bàn trang điểm là ông Sprot với nụ cười khá quyến rũ. Bên cạnh ông ta là bà Sprot với bộ mặt cau có giống như lúc bà tuôn ra hàng tràng những lời thô bỉ về những khoản thuế bẽ bối của các cửa hiệu giặt hay những lúc bà tố cáo ý đồ xấu xa của bà Perenna, là đã không chịu cho khách trọ sử dụng bàn là riêng của họ.

Mọi chuyện đều bình thường, đâu vào đấy, không có gì đặc biệt...

Và thậm chí ngay cả lúc này, trên những bậc cầu thang...

Là do thần kinh của mình đấy thôi - Tuppence tự nhủ - Chỉ là do thần kinh thôi mà.

Thần kinh ư, đúng thế không...? Rõ ràng có một ai đấy đã nói chuyện điện thoại trong phòng của bà Perenna. Bà O'Rourke thì sao...? Bà này có cách cư xử khá lạ. Mà người nói chuyện điện thoại đó không thể là người ở bên ngoài khách sạn.

Dù sao thì Tuppence vẫn tin mình đã nghe được một cuộc trao đổi quan trọng:

“Mọi chuyện đều tiến hành rất thuận lợi... Vậy là số 4, theo dự kiến...” có thể nội dung thực chất của cuộc nói chuyện này không có gì là thú vị hay nguy hiểm.

Số 4. Liệu có phải là một thông báo về ngày tháng? Ngày mùng 4 của một tháng nào đó?

Hay là một trụ sở có số nhà là 4, hay cây đèn số 4 tính từ bên trái, hay con dê chẵn sừng số 4 ở bên cạnh... Làm thế nào để xác định rõ đây? Thực chất con số 4 ấy có một ý nghĩa gì không?

Nếu như đây chỉ là lịch hẹn một cuộc gặp mặt bình thường thì sao nhỉ? Và biết đâu bà Perenna đã cho phép bà O'Rourke được sử dụng điện thoại đặt trong phòng riêng của mình?

Và không khí lạ lùng trên những bậc cầu thang đó.

Khách sạn này yên lặng quá. Tuppence cảm thấy lo ngại...

“Bà sẽ thấy hài lòng về mình hơn nếu bám vào các sự kiện, bà Blenkinsop ơ” Tuppence cảnh cáo mình “Và bà nên quay về mà làm nhiệm vụ của mình đi.”

CHƯƠNG 5 TRUY LÙNG

Đại úy Haydock tiếp các vị khách mới quen với một tình cảm rất nồng hậu.

Ông ta thân tình chào hỏi viên sĩ quan hành chính Bletchley và Tommy - cử chỉ mà ông ta cho như thế mới đúng là chủ nhân.

Nơi nghỉ chân của tên buôn lậu lúc đầu chỉ là hai ngôi nhà nhỏ dùng làm trạm gác bờ biển đứng cheo leo trên một vách đá. Nó khống chế cả một vùng vịnh nổi tiếng vì không còn một lối nào có thể vào được ngoại trừ những thiếu niên choai choai thích khám phá những điều mới lạ.

Sau đó, một nhà doanh nghiệp ở London được quyền sở hữu cả hai ngôi nhà này cùng với những mảnh đất xung quanh đã cải tạo nơi đây thành một khu vườn mặc dù ông ta cũng chẳng tin tưởng gì lắm vào kế hoạch này. Chẳng mấy khi người dân xung quanh nhìn thấy ông ta có mặt ở đây trừ một vài ngày lưu lại vào mùa hè.

Rồi sau khi đã thu hẹp phần bất động sản để tránh phải chi phí quá nhiều, ngôi nhà này gần như bị chủ nhân lãng quên và cho những người đi nghỉ hè thuê.

“Chẳng thế mà mấy năm sau, ngôi nhà tồi tàn này đã được bán lại cho một người tên là Hahn” Bằng một giọng vang như sấm, Haydock giải thích “Người chủ mới này là một người Đức. Nếu các anh muốn biết suy nghĩ sâu xa của tôi thì có thể hẳn là một tên gián điệp.”

“Thật thú vị, hoá ra là như vậy” Tommy bất ngờ lên tiếng và dịch cốc rượu Xeres đi như để nhấn mạnh hơn sự chú ý của mình.

“Ồ! Những tay này vô cùng tinh quái” Người thuỷ thủ già nhắc lại “Họ đã lường trước được cả những gì sẽ xảy ra vào lúc này. Các anh hãy nhìn thật kỹ ngôi nhà xây trên sườn dốc mà xem. Đó là một công trình được xây dựng hoàn hảo để phát đi những tín hiệu đến một con tàu đậu ở ngoài khơi. Phía dưới là một cái vịnh “rất lý tưởng để đổ hàng vào đấy. Nếu các anh nhìn đường nét của bờ biển sẽ thấy ở đây rất vắng vẻ. Cho dù các anh không nói với tôi tên Hahn này không phải là một điệp viên Đức.””

“Hẳn là một tên gián điệp rồi, cứ cho là như thế” Viên sĩ quan hành chính chống chế.

“Rồi hẳn sẽ ra sao đây?” Tommy hỏi.

“A! Thế thì nó mới phức tạp chứ!” Haydock nói như ngựa hí “Có một người tên là Hahn đã điên rồ bỏ ra những khoản tiền để đầu tư vào đây. Để bắt đầu khởi công, ông ta đã cho xây một chiếc cầu bằng bê tông kéo dài tới tận bãi biển. Thoáng nhìn chắc anh cũng thấy nó có giá trị thế nào! Sau đó ông ta cho sắp xếp lại toàn bộ ngôi nhà. Chắc anh nghĩ rằng ông ta đã giao công việc đó cho một tay thầu khoán biết tường tận mọi vấn đề chứ gì? Anh nhầm to rồi đấy! Bởi vì ông ta đã giao cho một xí nghiệp ở London! Vì phần lớn công nhân của xí nghiệp đó đều là những người nước ngoài. Thậm chí một vài người trong số đó không nói được một từ tiếng Anh nào. Anh cảm thấy có điều gì đó không bình thường trong chuyện này chứ? Phải không nào?”

“Ít ra chuyện này cũng có cái gì đó là lạ” Tommy thừa nhận.

“Lúc đó tôi sống ở vùng lân cận quanh đây, trong một ngôi nhà tồi tàn. Nhưng tôi luôn quan tâm để ý xem cái tay đó đã làm gì. Tôi thích la cà gần khu công trường để xem những người

công nhân ở đó lao động. Và tôi có thể nói với anh một tin rất là hay như thế này: Công việc chẳng làm cho họ thích thú, hoàn toàn không làm cho họ thích thú! Hai hay ba lần gì đó, họ còn tỏ ra khá hung hăng. Tại sao lại tồi tệ thế? Tôi hỏi anh đấy. Phải chăng có điều ẩn khuất gì ở đây?”

Viên sĩ quan hành chính Bletchley lắc đầu:

“Anh đã báo tin cho cảnh sát biết chứ?”

“Tôi đã làm như vậy, anh bạn tốt bụng của tôi ạ. Tôi đã quấy rầy những người cảnh sát nhưng họ tỏ ra không quan tâm đến chuyện đó.”

Ông ta lại tự rót cho mình một cốc rượu nữa:

“Mà cuộc chiến tranh này phục vụ cho cái gì nhỉ? Chẳng cho cái gì cả! Ở đất nước này, người ta tin rằng cả thế giới đều đã bị mù và điếc hết cả. Một cuộc chiến tranh mới với nước Đức? Không có vấn đề gì! Hoà bình ở châu Âu... Những mối quan hệ tốt của chúng ta với những người Đức... Một sự thông cảm qua lại giữa hai dân tộc chúng ta!”

Tóm lại, tôi đã trở thành một người cổ hủ rồi, một kẻ xúi giục chiến tranh, một tên xui nguyên giục bị. Tôi phải giải thích rõ cho họ về cái gì đây. Rằng những người bạn bé nhỏ của họ không phải là những người đáng tin. Hay khuyên họ không nên ngồi trên những chiếc máy bay mạnh nhất của châu Âu để biểu diễn những cú nhào lộn hoặc dẫn các cô gái bé nhỏ xinh đẹp của họ đi ăn những bữa tiệc ngoài trời?

“Thế mà chẳng có ai tin anh!” Viên sĩ quan hành chính bật kêu lên “Toàn là một lũ u mê! “Hoà bình cho thời đại chúng ta”, rồi “Chúng ta đã nhượng bộ”. Thật là một sự phỉ nhổ!”

Nước da của người đại uý hải quân chuyển thành màu đỏ tía vì phải cố gắng kiềm chế sự tức giận:

“Đồ hiếu chiến! Chúng đã đối xử với tôi như thế đấy. Những người như tôi đều bị chúng coi là những vật cản của hoà bình. Hoà bình ư! Tôi hiểu rất rõ cái mà những người bạn chúng ta, những người Huns (*Một dân tộc du mục xa xưa sinh ra và lớn lên trên những thảo nguyên ở miền Nam Siberia. Đến cuối thế kỷ thứ IV, họ xâm nhập vào châu Âu và Đông Á. Cho tới năm 370, những người Huns đã giữ một vai trò quyết định cho sự mở rộng những cuộc xâm lược lớn. Người Huns hợp thành một nhà nước Hitns đóng trên đồng bằng Danube, bị tan rã sau cái chết của Altiia (năm 435). Lịch sử của họ ở châu Âu đã biến mất vào cuối thế kỷ thứ V. Một nhánh khác của dân tộc này gọi là những người Huns Trắng hay còn gọi là người Hephthaliter đi về phương Đông và làm cho cả những đế quốc lớn như Iran và Ấn Độ cũng phải rung chuyển vào những thế kỷ thứ V và thứ VI*) ấy đã chuẩn bị từ lâu! Mẹ kiếp, đó là những tên đã được đào tạo kỹ càng! Tôi tin chắc rằng cái tên Hahn đó chẳng tử tế gì đâu. Những công nhân nước ngoài cũng không nói cho tôi biết một tin gì quan trọng. Số tiền mà ông ta đã chi phí ở đây chẳng làm cho tôi yên tâm chút nào. Vì thế tôi luôn luôn lắng tai nghe tín hiệu báo động.”

“Anh quả là một người can đảm và có nghị lực!” Viên sĩ quan hành chính khen ngợi.

“Nhưng rốt cuộc thì người ta đâu có để ý đến tôi. Một viên cảnh sát chỉ huy đã tới đây, một sĩ quan đã về hưu. Ông ta đã để ý nghe tôi nói. Những chàng trai của ông ta đã bắt đầu nhòm ngó vào mọi thứ. Thế là ông bạn Hahn liền đánh bài chuồn. Vào một đêm đẹp trời, hắn đã lĩnh đi mà không báo trước gì cả. Cảnh sát đã nhận được lệnh khám xét khắp nơi. Một chiếc đài phát tin cùng với những tài liệu tối mật đã bị họ phát hiện trong cái tủ sắt giấu trong bức tường của phòng ăn. Dưới gầm của một nhà để xe ô tô có chứa những teczăng khổng lồ... Thú thật lúc đó tôi thấy mình thật đáng tự hào như một Aitaban (*Vua của nước Acmeni vĩ đại năm*

31 trước công nguyên, người đã tiến hành cuộc đấu tranh trường kỳ chống lại những người La Mã. Ông bị Mark Antoni bắt được và bị đem đi hành hình.). Người ta đã quen chế nhạo tôi là người mắc chứng bệnh loạn tâm thần về những gián điệp người Đức. Sau chuyện đó, sự chế nhạo có giảm đi chút ít. Ở đất nước này, chúng tôi có một hạn chế là tin tưởng một cách ngu ngốc vào bất kỳ ai.”

“Đây là một tội ác!” Viên sĩ quan hành chính ghen ngào thốt lên “Những kẻ vô trách nhiệm! Vậy là chúng ta đã trở thành những người vô trách nhiệm rồi! Chúng ta còn phải chờ đợi gì nữa mà không nhốt tất cả những tên trốn chạy đó lại?”

“Cuối cùng, vở hài kịch đó cũng đi đến phần kết khi ngôi nhà được đem bán. Con sói già của biển cả đó đã bị mất đi sự khôn ngoan của mình và chính tôi là người đã mua nó. Anh sẽ đến thăm nhé, Meadows?”

“Xin sẵn lòng. Cảm ơn anh.”

Viên đại úy chuyển sang phô trương quá khứ tuổi trẻ sôi nổi của mình. Ông ta mở cánh tủ sắt ra, bên trong có giấu một chiếc đài phát rồi dẫn Tommy đến nhà để xe và chỉ cho anh thấy những téc xăng được cất giấu dưới mặt đất lát xi măng. Tommy nhìn thấy hai phòng tắm sang trọng, những hệ thống chiếu sáng nhiều màu nhấp nháy cũng như vô số vật dụng cần thiết và cả những vật dụng vô ích chứa trong nhà bếp. Sau đó, họ men theo những bậc cầu thang bằng bê tông ăn sâu vào vách đá dẫn đến một bãi tắm nhỏ. Tại đây anh được chỉ cho thấy ở một điểm tổng thể nào đó, cách bài trí ở đây có thể phục vụ được cho kẻ thù trong giai đoạn chiến tranh.

Anh cũng được đưa đi thăm cái hang nguồn gốc phát sinh tên gọi của ngôi nhà. Haydock còn tiết lộ cái hang đó sẽ được sử dụng trong tương lai.

Viên sĩ quan hành chính Bletchley không tiếp tục hộ tống hai người đi tham quan nữa. Ông ta trở lại phòng khách, lặng lẽ nhấm nháp cốc rượu của mình trên thềm nhà. Tommy đoán rằng công việc săn đuổi những tên gián điệp và lời kết luận của anh về sự thắng trận sẽ trở thành chủ đề chính trong câu chuyện của người thủy thủ già.

Sau khi đã trở về ngôi nhà Vui vẻ, viên sĩ quan hành chính đã xác nhận không úp mở những giả thiết của Tommy:

“Cái tay Haydock đó là một loại người can đảm đấy. Nhưng hẳn cứ lải nhải kể cho chúng ta nghe về cuộc đời của hắn không biết bao nhiêu lần đến mức vào tai này rồi lại ra tai kia ngay. Hẳn cũng tự hào về ngôi nhà cùng với tất cả những đồ vật kỳ lạ của hắn, từ con mèo cái cho tới lũ mèo con...”

Bức biếm họa về viên sĩ quan hải quân không quá phóng đại cho nên Tommy đã tiếp nhận nó bằng nụ cười đồng tình.

Nhưng tại sao Haydock lại mở đầu câu chuyện của ông ta bằng sự kiện vào năm 1923 ông ta đã có thành tích lột mặt nạ một tên môi giới có hành động ám muội... Lúc này Tommy không có cách nào khám phá ra điều đó ngoài việc quan sát những hành động của ông ta. Hơn bao giờ hết vào lúc này, Tommy có cảm tưởng là Farguhar đã nhìn thấy chính xác trước lúc chết một ảo giác về ngôi nhà Vui Vẻ. Ở nơi tận cùng của thế giới này, người ta đã phó mặc cuộc đời trong một thời gian dài để làm những công việc chuẩn bị. Sự xuất hiện của tên Hahn và những việc làm của hắn đã chứng tỏ địa điểm này đã được chọn làm nơi tập kết và cũng là một cái hang cô hồn dùng làm chỗ che giấu những hoạt động của kẻ thù.

Nhưng những mảnh khoé này đã bị tiêu tan trước sự cảnh giác cao độ của viên đại úy

Haydock. Nước Anh chắc là đã thắng ở hiệp đầu tiên. Nhưng hiện chúng ta có thể cho rằng nơi nghỉ chân của tên buôn lậu chỉ là một kế hoạch đầu tiên của một cuộc tấn công còn phức tạp hơn nhiều? Nơi nghỉ chân của tên buôn lậu đã được coi là một đầu mối của những lần truyền tin bằng đường biển... Đây là một địa điểm chỉ có thể tiếp cận được bằng một con đường duy nhất. Nhưng đó chỉ là một sự hoạt động bề nổi che giấu một núi băng trôi mà thôi.

Một phần của kế hoạch đó đã bị thất bại bởi Haydock. Hahn đã phạm sai lầm khi không chọn giải pháp thu mình lại mà lại thích phô trương. Những âm mưu của Hahn đã bị vạch trần cách đây khoảng bốn năm rồi. Lúc này, Tommy đã có vài lý do để nghi ngờ việc bà Perenna vào nước Anh và mua ngôi nhà Vui vẻ. Một trận đấu tiếp theo trên vũ trường?

Qua mọi hiện tượng đó có thể kết luận rõ ràng rằng Leahampton là một trong những trung tâm hoạt động của kẻ thù, rằng ngay từ bây giờ đối phương đã có những tên tay sai và những sự bố trí nhất định ở quanh đây.

Tommy cảm thấy trong người tràn đầy một sức mạnh mới. Anh đã tạm quên đi cảnh phù phiếm và sự độc hại của ngôi nhà Vui vẻ. Khách sạn đó hiện ra trước mắt mọi người là một cái gì đấy vô hại nhưng chỉ là bề ngoài mà thôi, thật ra nó là một chiếc mặt nạ dùng để che giấu những âm mưu rất thâm độc.

Mà trung tâm của mọi hiện tượng này rất có thể là bà Perenna. Do đó tình hình đã trở nên khẩn cấp. Cần phải biết rõ hơn về những kẻ tiền nhiệm của người đàn bà này, và phải phát hiện được những điều bí ẩn đằng sau những hoạt động thường ngày của người nữ chủ nhân khách sạn Vui Vẻ. Những thư từ trao đổi, những mối quan hệ, sự hoà nhập của bà ta vào cuộc sống nơi đây phải chẳng là một sự nỗ lực chuẩn bị cho chiến tranh. Đây chính là điều anh cần phải tìm hiểu rõ. Liệu bà Perenna có phải là người phụ nữ có biệt hiệu là 'M' được nhiều người biết tới nhất đang điều khiển ĐỘI QUÂN THỨ NĂM trên toàn vương quốc Anh thống nhất. Chỉ có một số nhân vật giữ địa vị chóp bu của nước Đức mới biết được căn cước thật sự của người phụ nữ này. Cần phải nắm được những thông tin truyền đến cho các cấp trên của bà ta là gì. Anh và Tuppence cần phải sớm ngăn chặn đường dây liên lạc này.

Đúng lúc này, Tommy đã nhận thấy rõ được vấn đề, nơi nghỉ chân của tên buôn lậu sẽ được tiếp nhận làm chỗ tấn công để hình thành một đầu cầu. Và có một số người đã được lựa chọn để tiến hành chiến dịch bắt đầu từ ngôi nhà Vui Vẻ.

Khi những người Đức chiếm giữ được các hải cảng của eo biển ở Pháp và ở Bỉ thì chúng sẽ có thể tập trung mọi sức lực để xâm lược và xâm chiếm nước Anh. Mà tình hình ở Pháp vào thời điểm này quả thực là rất xấu.

Hiển nhiên là hải quân Hoàng gia vẫn tiếp tục kiểm soát được các vùng biển. Cho nên cuộc tấn công của quân đội Đức sẽ đến từ trên không và được sự hỗ trợ của những tên tay sai trong nội địa. Nếu bà Perenna nắm rõ những tin tức về những kẻ phản bội thì anh sẽ không phải mất thời gian ở đây.

Như để hưởng ứng cho những điều suy ngẫm của Tommy, viên sĩ quan hành chính Bletchley kịp thời phát biểu:

“Anh thấy đấy, tôi đã hiểu ra ngay lập tức mà. Cho nên tôi đã cho Abdul” một tùy tùng của tôi đi theo. Còn ai tốt hơn anh ta nữa đâu.

Câu chuyện diễn ra cứ ào ào như vậy.

“Tại sao lại là Leahampton?” Tommy tự hỏi mình như vậy. Vì đây là một nơi hẻo lánh, nhỏ bé, gần giống như một lỗ hổng bị bỏ quên? Một trò chơi đã lỗi thời rồi. Hay còn vì những lý do

nào khác?

Vùng nội địa bao gồm những cánh đồng bát ngát dành cho nông nghiệp. Rất nhiều bãi chăn thả súc vật. Một địa điểm lý tưởng cho quân nhảy dù đổ bộ xuống hoặc để máy bay hạ cánh. Nhưng còn nhiều nơi khác nữa cũng có thể thực hiện được những khả năng tương tự như thế. Chỉ có điều đáng phải lưu ý là ở đây còn có những nhà máy hoá học. Karl Von Deinim đã được tuyển dụng vào một trong số những nhà máy đó.

Có đúng là Karl Von Deinim không giữ một nhiệm vụ nào đó trong suốt chiến dịch này? Chắc là như vậy. Grant đã từng nhấn mạnh rằng Karl Von Deinim không thể trở thành người chỉ huy thực sự được. Tất nhiên anh ta là người đứng đầu danh sách những người đáng ngờ, nhưng anh ta chỉ là một bánh xe nhỏ của cỗ máy mà thôi. Nhưng sau mọi diễn biến đã xảy ra thì điều gì chứng thực rằng anh ta đã không hoàn thành một nhiệm vụ nào đó mà người ta giao phó? Anh ta từng kể cho Tuppence biết là mình đã có những công trình nghiên cứu về vấn đề khử nhiễm chất độc. Riêng chuyện này cũng đã hé mở những triển vọng làm cho mọi người phải run sợ.

Karl đã phần nào bị lôi kéo vào âm mưu này rồi - Tommy khẳng định như vậy. Thật đáng tiếc cho Karl vì anh ta còn trẻ và được mọi người có cảm tình. Dù sao thì anh ta cũng đang liều mạng phục vụ cho đất nước của mình. Đối với một đối thủ như vậy, Tommy thấy kính trọng. Chắc chắn anh sẽ làm tất cả những gì có thể để tóm cổ được Karl... Khi người ta dấn thân vào nghề này thì đã hiểu rằng mình có thể không còn con đường nào khác.

Nhưng những ai phản bội lại đất nước của mình, khi hoạt động ở quê hương thì chính họ đã thấp lùn ở đó lò lửa của sự căm thù. Xin Chúa phù hộ cho những con người như vậy!

Cuối cùng chúng ta đã biết đến một con người - Bằng giọng chiến thắng, viên sĩ quan hành chính kết luận - Đó là một công việc thú vị đấy chứ, phải không nào?

“Ngài sĩ quan ời,” Tommy không ngượng ngùng trả lời, “chưa bao giờ tôi được nghe một lời nào rộng lượng như vậy.”

Bà Blenkinsop đang say sưa đọc thư. Độ mỏng và độ mịn màng của tờ giấy chứng tỏ nó có nguồn gốc từ nước ngoài. Dấu kiểm duyệt đóng trên phong bì.

Tiền đây phải nói luôn bức thư đó là sự gợi ý của Tuppence với “ông Faraday”.

“Raymond thân yêu...” Chị lầm bầm “Nó đang ở Ai Cập, nhưng hình như sắp có một sự thay đổi rất lớn trong việc bổ nhiệm nó. Những chuyện như vậy đều là tối mật, chắc chắn là như thế rồi, nên nó không thể nói được điều gì chính xác với tôi... Tất cả đều được sắp xếp một cách tuyệt vời, vì vậy tôi bắt buộc phải chờ đợi một sự kiện rất bất ngờ sắp xảy đến. Tôi sẽ rất hạnh phúc khi được biết họ đã phái nó đến đâu, nhưng tôi không hiểu tại sao...”

“Chắc chắn là anh ấy không được phép tiết lộ chuyện đó” Viên sĩ quan hành chính cầu nhàu.

Tuppence hơi mỉm cười coi thường, đảo mắt một vòng quanh bàn và gấp bức thư quý giá lại.

“Chúng ta có những phương pháp nhỏ của mình” Chị nói “Raymond của tôi thường khuyên tôi không cần phải lo lắng về việc nó đang ở đâu hoặc sẽ được cử đến chỗ nào. Các anh biết đấy, đây không phải là một vấn đề quá khó khăn. Chúng ta đã nhận được bức thư thứ nhất này, với mỗi từ theo một sự ước định thì anh sẽ có những thắc mắc về địa điểm. Hiển nhiên đôi khi có những câu viết hơi lạ lùng. Nhưng Raymond là người có nhiều trí tưởng tượng. Tôi bảo đảm là không một người nào có thể phát hiện được điều gì.”

Trong số những khách ăn nổi lên tiếng vỗ tay khe khẽ. Tuppence đã chọn đúng thời điểm

bởi vì tất cả những người khách trọ chỉ tập trung có một lần để ăn sáng.

Khuôn mặt của viên sĩ quan hành chính bừng đỏ:

“Hãy tha lỗi cho tôi, thưa chị Blenkinsop, nhưng những gì chị làm thật là điên rồ. Những hoạt động của các nhóm, những sự di chuyển của các đơn vị không quân là những tin tức rất quý mà bọn Đức muốn biết.”

“Ô! Nhưng tôi chẳng bao giờ thổ lộ một lời nào với bất cứ ai!” Bà Blenkinsop kêu lên “Tôi hành động rất cẩn thận...”

“Chuyện đó đâu có nghĩa lý gì. Đó là một việc làm cực kỳ khinh xuất. Con trai của chị đang có nguy cơ gặp phải những rắc rối lớn vì hành động đó của mẹ nó đấy.”

“Tôi rất hy vọng là sẽ không đến mức như thế. Tôi là mẹ nó, tôi có quyền được biết nó đang ở đâu chứ!”

“Tôi sẽ cung cấp cho chị hàng nghìn lý do!” Bà O'Rourke nói oang oang “Ngay cả nỗi dằn vặt cũng sẽ không thể làm giảm bớt sự lộ liễu đó của chị đâu. Chúng tôi biết hết mà!”

“Người khác có thể đọc được bức thư đó lắm chứ” Viên sĩ quan hành chính nhấn mạnh.

“Tôi rất cẩn thận, không bao giờ mang thư đi theo” Tuppence trả lời bằng giọng trang nghiêm “Lúc nào tôi cũng cất nó trong ngăn kéo có khoá.”

Viên sĩ quan hành chính lắc đầu tỏ vẻ hoài nghi.

Buổi sáng hôm nay, bầu trời nhuộm màu xám xịt. Con gió mang theo vị chua từ biển cả. Tuppence đứng cô đơn ở điểm tận cùng của bãi biển.

Chị rút từ trong chiếc túi xách tay của mình ra hai bức thư mà chị vừa nhận từ một quầy bán báo nhỏ trong thành phố. Chị đến đây vài lần và đã hai lần nhận được thư. Lần thứ hai trên phong bì có đề địa chỉ của một bà Opendor nào đó. Những người con của chị tin rằng mẹ chúng đang ở Comonailles (*Tiếng Anh là Cornwatt - một miền ở cực Tây Nam của nước Anh. Đây là một bán đảo lớn và dài có những bờ biển bị chia cắt*), sống với một trong những bà dì đã có tuổi.

Chị giở bức thư thứ nhất ra đọc:

Mẹ yêu quý,

Con có vô khối chuyện kỳ cục để kể cho mẹ nghe nhưng không thể được. Con tin rằng chúng ta đang hành động đúng. Ngày hôm nay trong khi chúng con đang thực hiện những đường bay của mình trước bữa ăn sáng thì người ta đã gửi đến đây năm chiếc máy bay của Đức để khảo sát. Đây là một công việc khá phức tạp vào thời điểm này, nhưng con cũng sẽ thu xếp được thôi.

Điều mà con không chịu đựng được là cách chúng cứ xả những tràng súng liên thanh vào những con người khốn khổ đi lại trên các đường phố. Quả thực, chuyện này làm chúng con phát điên lên được. Gus và Trundles sẽ kể cho mẹ những kỷ niệm đẹp nhất của mình. Họ lúc nào cũng là những người rất cừ.

Mẹ đừng lo lắng gì cho con cả. Mọi sự đều tốt đẹp. Con không muốn thiếu một ngày hội nho nhỏ dành cho vương quốc này. Hãy ôm hôn ông già có mái tóc màu hung hộ con nhé. Cuối cùng có phải Bộ trưởng Chiến tranh đã tìm thấy một việc làm bỏ dở, phải không mẹ?

Cho con được ôm hôn mẹ

Derek.

Đôi mắt của Tuppence long lanh những giọt lệ, chị đọc đi đọc lại bức thư rồi mới chuyển sang bức thư thứ hai:

Mẹ thân yêu,

Dì Gracie có khoẻ không mẹ? Rất khoẻ chứ? Con tin chắc là mẹ sẽ giúp đỡ được dì rất nhiều. Còn con, lúc này con không thể làm thế được.

Con không có chuyện gì quan trọng để kể cho mẹ nghe đâu. Công việc của con rất thú vị, nhưng vì đó là công việc rất bí mật cho nên con không thể tâm sự với mẹ một lời nào. Lúc nào cũng vậy, con luôn nghĩ là những gì con đang làm ở đây thực sự là xứng đáng. Mẹ không lo lắng bồn chồn vì không được tham gia vào cuộc chiến tranh này chứ... Tất cả những người phụ nữ già cả, tốt bụng đang muốn tận dụng hết sức lực để làm một việc gì đó thì họ quả là những người kỳ cục. Người ta chỉ cần đến những người trẻ tuổi và làm việc có hiệu quả thôi. Con thường tự hỏi tại sao ông già có mái tóc hung lại khéo xoay sở với công việc của ông ở Ecosse đến thế. Con hình dung thấy ông đang sử dụng thời gian để điền vào cho đầy đủ những tập công thức của mình. Có lẽ ông đã rất hài lòng vì thấy mình là một người có ích.

Rất yêu quý mẹ

Deborah.

Tuppence mỉm cười.

Chị gấp cả hai bức thư lại, cẩn thận vuốt lại cho phẳng. Sau đó chị quẹt một que diêm và đốt hai bức thư đó tại một chỗ kín đáo ở con đê chắn sóng. Chị chờ cho tới khi cả hai bức thư cháy hết hoàn toàn.

Sau đó chị cầm lấy chiếc bút máy và một cuốn sổ tay có giấy viết thư cỡ nhỏ rồi bắt đầu viết rất nhanh:

Deb thân yêu của mẹ,

Ở đây mọi người đều cảm thấy rất khác xa với những gì mà họ tưởng tượng là khó khăn trong khi chúng ta đang sống trong chiến tranh. Mẹ rất hạnh phúc khi nhận được thư của con và biết công việc đã đem lại niềm vui cho con.

Dì Gracie của con mỗi ngày một yếu đi và đã suy sụp rất nhiều về mặt trí tuệ. Mẹ tin rằng dì hài lòng vì có mẹ ở bên cạnh. Dì nhắc nhiều tới những kỉ niệm quá khứ đã qua nên mẹ có ấn tượng là đôi khi dì muốn mẹ coi dì như một người mẹ đẻ của mẹ. Năm nay, ai cũng gieo nhiều hạt rau giống hơn mọi năm.. Ngay cả những cánh đồng trồng hoa hồng cũng được cải tạo thành đất trồng khoai tây. Mẹ đã giúp Sikes già cả một tay. Làm được như vậy ít ra mẹ cũng nghĩ rằng mình đã tích cực góp phần vào cuộc chiến tranh rồi đấy. Cha con có vẻ khá dữ tợn, nhưng mẹ nghĩ rằng cũng giống như con, ông ấy rất vui khi thấy mình là người có ích.

Rất yêu con. Mẹ.

Chị chuyển sang viết lá thư thứ hai: Derek thân yêu,

Thư của con làm mẹ vui lắm. Nếu con bận không viết thư cho mẹ được thì hãy thường xuyên gửi bưu thiếp cho mẹ.

Mẹ định sẽ sống với dì Gracie một thời gian. Sức khoẻ của dì đã yếu đi rất nhiều. Dì nói chuyện với mẹ về con như một đứa bé mới lên bảy. Có hôm dì còn đưa cho mẹ mười si-linh và bảo gửi cho con để con tiêu vặt.

Lúc này mẹ như sống ẩn dật. Chẳng ai cần tinh thần sẵn sàng phục vụ đáng quý của mẹ...! Thật không thể tin được... Như mẹ đã kể cho con nghe ở thư trước, cha của con đã tìm được một việc làm ở Sở Trung dụng. Ông đang ở một nơi nào đó rất xa ở miền Bắc của Tổ quốc. Có được một việc để làm là tốt lắm rồi, hơn là chẳng có việc gì, nhưng rõ ràng đây không phải là một việc mà ông già tóc hung này mong muốn. Cuối cùng mẹ chấp nhận là chúng ta phải làm từ

những việc làm rất nhỏ, phải ngồi ở một chỗ thật kín đáo trong phòng và để cuộc chiến tranh này cho những thanh niên trẻ gốc ghêch ở tuổi con lo lắng.

Mẹ sẽ không cần phải dặn dò con phải hết sức cẩn thận vì mẹ tin chắc rằng con sẽ hành động một cách chính xác để khắc phục được. Dù thế nào thì con cũng phải hoàn thành nhiệm vụ. Không được làm những điều ngu ngốc đâu đấy.

Rất, rất yêu con

Mẹ.

Tuppence gấp cả hai bức thư lại và cho vào các phong bì mà chị đã dán tem sẵn rồi thả vào một hòm thư.

Khi chị bước tới chân vách đá thì bất ngờ nhận thấy có hai nhân vật đang nói chuyện với nhau rất sôi nổi, người ít tuổi hơn có vóc người cao hơn người kia một chút.

Chị đứng sững lại. Một trong hai người đó chính là người phụ nữ mà chị đã gặp hôm trước, còn người kia cũng không phải ai xa lạ mà là Karl Von Deinim.

Tuppence không còn cách nào khác là phải tiến đến để khỏi bị phát hiện và đồng thời cũng để nghe xem họ đang nói chuyện gì.

Hơn nữa, vào đúng thời điểm đó, Karl Von Deinim cũng đã nhận ra chị. Hai người bọn họ đột ngột chia tay nhau rất nhanh. Người đàn bà nhanh nhẹn men theo con đường sườn đồi đi xuống. Để tránh gặp phải chị ta, Tuppence đi sang một vỉa hè khác.

Karl Von Deinim đứng chờ cho tới khi chị đi tới nơi. Anh ta trịnh trọng chào và chúc chị một ngày tốt lành.

“Anh đã nói chuyện với một phụ nữ có vẻ rất lạ lùng đấy, anh Von Deinim ạ” Tuppence vội vã nói.

“Vâng ạ, chị ấy là người Trung Âu. Một người Ba Lan mà.”

“À ra thế! Đây là một... một trong số bạn gái của anh à?”

Tuppence cố gắng nói với giọng tò mò hà khắc mà ngày xưa dì Gracie của chị thường thể hiện.

“Không hẳn là như vậy” Karl Von Deinim cắt ngang “Trước đây tôi chưa bao giờ gặp người đàn bà này.”

“Thật ư? Thế mà tôi cứ tưởng rằng...”

“Chị ta chỉ hỏi thăm đường thôi. Tôi đã trả lời chị ta bằng tiếng Đức vì người này không biết tiếng Anh nhiều lắm.”

“Tôi hiểu rồi. Chị ấy muốn gì nhỉ, một sự chỉ dẫn phải không?”

“Chị ta hỏi tôi có biết một phụ nữ nào tên là Gottlieb ở gần đây không? Tôi trả lời là không biết và chị ấy nói rằng hình như không hiểu gì mấy về tên gọi của một ngôi nhà.”

“Tôi hiểu rồi...” Tuppence thở phào, nét mặt trở nên dăm chiêu.

Ông Rosenstein... Bà Gottlieb...

Chị lén liếc nhìn Karl Von Deinim đi bên cạnh. Nét mặt của anh ta cứng đờ.

Người phụ nữ lạ đó thực sự đã làm thức dậy ở Tuppence những nghi ngờ. Chị tin chắc rằng mình vừa nhìn thấy Karl Von Deinim và người lạ mặt kia tranh cãi với nhau về một chuyện gì đó.

Karl Von Deinim?

Chị nhớ lại : Karl Von Deinim và Sheila vào buổi sáng hôm trước: “Phải chú ý cẩn thận...”.

Miền là hai đứa nhỏ đó không làm sao trong cuộc chiến này - Chị tự an ủi - Mình đã mềm yếu

và già mất rồi! Bọn Quốc xã có một quan điểm là: tuổi trẻ. Tuỳ theo khả năng có thể, thì những điệp viên trước hết phải trẻ đã. Karl và Sheila... Theo Tommy, Sheila không bị lôi kéo vào âm mưu này. Nhưng Tommy là một người đàn ông còn Sheila thì rực rỡ một sắc đẹp kỳ lạ như thế.

Karl và Sheila... Và đằng sau họ là một người đàn bà bí ẩn - bà Perenna. Bà Perenna này là người có thể dần dà xuất hiện như một bà chủ khách sạn nhợt nhạt tầm thường, có tài ăn nói trôi chảy và trong những lúc căng thẳng bà ta giống như một người phụ nữ sẵn sàng tỏ ra thô bạo...

Với vẻ mặt trầm tư, Tuppence chậm chạp leo lên căn phòng của chị.

Tối hôm qua trước khi đi ngủ chị đã mở ngăn kéo lớn của cái bàn viết. Ở tít tận cùng có một cái hộp bằng kim loại tráng men có ổ khoá loại rẻ tiền.

Chị đeo găng tay vào rồi bắt đầu mở chiếc hộp bên trong đựng một tập thư, và bức thư của "Raymond" được để ở trên cùng. Chị hết sức thận trọng cởi dây buộc.

Mặt chị nhăn lại và mím chặt môi. Sáng nay chị đã cài một chiếc lông mi vào chồng giấy cơ mà. Giờ đây nó đã biến đi đâu.

Chị chạy vào trong buồng rửa mặt. Trên chiếc giá đỡ vẫn còn nguyên lọ bột xoa của hãng Grey, kèm theo những chỉ dẫn về cách dùng.

Bằng một động tác rất cẩn thận, chị rải một lớp bột lên bức thư và lên bề mặt nhai nhụi của chiếc hộp kim loại. Chị không tìm thấy một dấu tay nào.

Tuppence lắc đầu với nụ cười cay đắng thoả mãn.

Bởi vì bắt buộc phải có những dấu tay chứ, ít nhất thì cũng là một số dấu tay của chị...

Rõ ràng là có người đã đọc trộm những bức thư... Nhưng làm chuyện này không dễ vì chiếc hộp được khoá rất cẩn thận.

Và sau đó, người ấy còn tính tới chuyện xoá bỏ những dấu tay.

Bà Perenna? Sheila? Hay người nào khác nữa...?

Dù là ai thì đã có người nào đó quan tâm sâu sát đến những hoạt động của lực lượng vũ trang của nước Anh.

Tuppence chia kế hoạch của chị ra làm ba bước. Trước hết chị đánh giá toàn diện những tình huống và khả năng có thể xảy ra. Tiếp theo là miệt mài tiến hành những khảo sát nhỏ để xác định xem trong số những người ở ngôi nhà Vui Vẻ ai là người bí mật quan tâm đến những hoạt động của các lực lượng vũ trang. Và cuối cùng chị phải phát hiện được họ làm như vậy vì mục đích gì.

Buổi sáng hôm sau, Tuppence nằm trên giường suy ngẫm mãi. Dòng suy tư của chị hơi bị rối loạn một chút vì cô bé Betty sprot. Ngay từ sáng sớm tinh mơ, thậm chí còn trước cả giờ người ta mang đến cho chị một cốc nước sền sệt khó có thể gọi đó là cốc nước chè dùng vào buổi sáng, Betty đã làm động tác nhông nhông cưỡi ngựa chạy vào trong phòng chị.

Betty là cô bé hiếu động và hay chuyện. Đối với Tuppence, nó luôn tỏ ra trêu mến. Nó tới sát bên giường rồi leo lên, dí vào mũi chị một quyển truyện tranh đã rách bươm và bằng giọng không đối đáp lại được, nó ra lệnh:

"Đọc đi."

Tuppence ngoan ngoãn đọc:

"“Mày sẽ bay tới tận đâu vậy, hả ngỗng đực con, ngỗng cái con? Lên cao rồi lại xuống thấp, và chui vào hõm mái nhà”."

Betty vừa phấn khởi lẫn lộn trên chiếc chần lông vừa nhắc đi nhắc lại.

“Lên cao nữa... lên cao nữa đi... cao nữa đi...” Rồi giọng buồn buồn nó nói “Xuống thấp...”

Không hiểu sao nó nặng nề lăn từ trên giường xuống.

Trò chơi này được lặp đi lặp lại làm nhiều lần cho tới khi cô bé chán. Rồi ở tư thế bò, nó ôm lấy đôi giày của chị và bắt đầu bài nói chuyện bằng ngôn ngữ đặc biệt của nó:

“Aguedo... bahpite... souh... souh dah... poutche...”

Tuppence không để ý tới đứa trẻ mà trở lại với những thắc mắc chưa giải đáp được. Bên tai chị hình như văng vẳng một giọng nói châm biếm của những lời xướng nu na nu nống của trẻ con:

“Mày sẽ bay tới tận đâu, hả ngỗng đực con, ngỗng cái con?”.

Đúng thế, tới đâu đây? Con ngỗng cái con là chị và Tommy là con ngỗng đực con mà. Cho dù thế nào, nhưng ít ra cũng đã có sự hiện diện của hai người. Theo cách nhìn của bà Blenkinsop thì Tuppence bị mọi người rất coi thường. Và ông Meadows cũng chẳng tốt hơn gì: một người Anh điển hình, điềm tĩnh, thiếu óc tưởng tượng, thậm chí gốc gác nửa là đảng khác. Bà hy vọng cả hai con người này sẽ thấy dễ chịu trong ngôi nhà Vui vẻ, vì cả hai trong vai diễn của mình lúc này đã có đủ những lý do để tìm gặp nhau ở đây.

Đồng thời, không được để mất cảnh giác bất cứ lúc nào. Đến một ngày nào đó rất có thể chị sẽ phạm phải một sai lầm như thế. Chưa xảy ra chuyện gì trầm trọng nhưng chị phải tỏ ra thận trọng gấp đôi vì đã có sự cảnh báo rõ ràng. Dẫu sao chị cũng đã cố gắng tạo dựng những mối quan hệ tốt đẹp với mọi người ở đây. Hãy cứ sống như một người đàn bà đàn len buồn tẻ và xin một lời khuyên của người nào có kinh nghiệm hơn. Nhưng chị đã không được mọi người nhớ tới. Cho nên vào một buổi tối nọ, chị đã để cho những ngón tay của mình tìm lại được cái thói quen nhip nhàng xưa kia. Những chiếc kim đan của chị lấy lại được tiếng lách cách đều đặn cho thấy sự khéo tay của chủ nhân. Và bà O'Rourke đã nhận ngay ra điều đó. Nhưng chị vẫn giữ ý, không thể hiện hết khả năng của mình.

“Cô-ô có nhìn thấy nó không?” Betty hỏi chị “Cô-ô có nhìn thấy nó không?”

“Rất hay, cháu yêu” Tuppence lơ đãng trả lời- Đúng là nó đã quyến rũ cô.

Với vẻ thoải mái, Betty lại tiếp tục ba hoa câu chuyện của nó.

Không cần mất nhiều thời gian Tuppence cũng tính toán được những hành động tiếp theo là gì. Hiển nhiên là chị cần tới sự cộng tác của Tommy. Và chị đã biết chính xác mình sẽ phải tiến hành như thế nào...

Mãi bận rộn tính toán đến những kế hoạch hành động, Tuppence đã không để ý tới thời gian trôi đi rất nhanh. Bà Sprot hốt hoảng chạy vào phòng chị để tìm đứa con gái nhỏ của mình:

“Ôi, đây rồi...! Mẹ không biết là con đã chạy tới một chỗ an toàn như thế này. Ôi, lạy Chúa...! Chị Blenkinsop, tôi buồn phiền quá.”

Lúc này Tuppence đang ngồi trên giường. Betty cười rất tươi ngắm nhìn tác phẩm của nó. Nó đã gỡ những sợi dây giày của Tuppence ra rồi nhúng vào một cốc nước đầy. Rồi dùng tay khuấy tất cả lên.

“Thật nhộn quá!” Tuppence kêu lên, cắt ngang những lời than phiền của bà Sprot “Buồn phiền mà làm gì hả chị. Chúng sẽ khô ngay mà. Vả lại cũng do lỗi của tôi cả thôi. Đáng lẽ ra tôi phải để ý xem nó loay hoay làm gì mới phải. Betty không làm ồn lắm đâu...”

“Tôi biết,” Bà Sprot thở dài, “nếu những đứa trẻ mà không nghịch ngợm gì cả thì đấy lại là một điềm xấu. Lát nữa tôi sẽ mua đôi giày khác, chị Blenkinsop ạ.”

“Chị không cần phải làm thế đâu” Tuppence đáp lại “Chúng sẽ khô lại ngay thôi.”

Bà Sprot ẵm đứa con gái lên rồi bước ra khỏi phòng. Tuppence cũng đứng dậy luôn để tiến hành kế hoạch.

CHƯƠNG 6 KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Tommy lơ đãng liếc nhìn cái gói mà Tuppence trao cho anh, hỏi:

“Gói này đây à?”

“Vâng. Nhưng hãy cẩn thận. Anh không được khinh xuất đâu.”

Tommy sôi nổi trả lời:

“Em đừng lo...! Chẳng biết là đồ quái quỷ gì đây?”

“Là thứ mà mọi người gọi là enzym thối đấy,” Tuppence trả lời, “chỉ một dúm nhỏ thôi là người ta sẽ hiểu ra ngay tại sao người yêu của hân lại phải dùng đến cách chạy trốn...”

“Một thứ nước hoa xịt nách...” Tommy thối phì phì, vẻ mặt ngẫm nghĩ.

Một lúc sau, có một loạt sự cố bất ngờ xảy ra trong ngôi nhà Vui vẻ...

Đầu tiên là toàn bộ căn phòng của ông Meadows tràn ngập một mùi cực kỳ khó chịu.

Meadowes không phải là típ người hay kêu ca phàn nàn. Lúc đầu, ông định tự mình giải quyết vấn đề đó nhưng thứ mùi lạ ấy mỗi lúc lại càng bốc lên nồng nặc.

Để biểu lộ thái độ tôn trọng bà Perenna, người ta thúc ép bà giải quyết cho được vấn đề nghiêm trọng này. Cực chẳng đã, bà Perenna đành chấp thuận phải tìm ra bằng được nguyên nhân gây ra thứ mùi đó. Đúng là khó chịu thật. Bà Perenna là người đầu tiên nêu ý kiến là do cái khoá ở van khí đốt của lò sưởi đã bị rò rỉ.

Tommy cúi người xuống để đi tìm nguyên nhân giả thiết của bà, và anh đã nhận ra mùi hôi thối này có vẻ xuất phát từ một nguồn gốc khác. Cuối cùng mọi người nhất trí rất có khả năng đó là mùi chuột chết.

Bà Perenna bắt buộc phải thừa nhận là đã nghe nói đến những sự cố tương tự như thế. Một con chuột nhắt. Đây là chuyện bất đắc dĩ thôi... Ấy vậy mà bà đã thề sống thề chết là không có một con chuột nhắt nào trong ngôi nhà Vui Vẻ.

Ông Meadows không muốn để bà chủ nhà bị chứng hửng, rằng cái mùi hôi thối ấy bốc ra đến tận... lỗ mũi của ông khiến ông phải suy nghĩ, cho dù đây chỉ là một con chuột chết chứ không phải là một chuyện gì to tát. Với giọng cương quyết, ông nói thêm rằng mình không có ý định phải trải qua một đêm nào nữa ở nơi khó chịu như thế này. Do đó, ông hy vọng bà Perenna vui lòng đổi cho ông một buồng khác.

Bà Perenna vội vã nói rằng bà cũng định đề nghị như vậy.

Nhưng thật đáng tiếc là chỉ còn một căn phòng có kích thước trung bình, ngoài ra không có hướng nào nhìn được ra ngoài biển. Tuy chẳng vui vẻ gì nhưng ông Meadows đành phải chuyển đến căn phòng bất tiện đó...

Vậy là nguyên vọng của ông Meadows đã được thoả mãn. Ông chỉ mong muốn chạy trốn khỏi cái mùi hôi thối không thể chịu nổi đó. Bà Perenna dẫn ông lên tận căn phòng bé nhỏ có cánh cửa ra vào, sao mà trùng hợp đến thế, lại đối diện với căn phòng của bà Blenkinsop. Bà chủ còn cho gọi một người gia nhân hay ốm yếu và thóc mách từ vùng nông thôn Beatrice đến để giúp dọn nhà cho ông Meadows. Ngoài ra bà ta còn nói thêm rằng sẽ có người đến dỡ những tấm ván sàn để tìm ra nguồn gốc cái mùi cực kỳ khó chịu đó.

Mọi người tạm quên đi chuyện này nhưng thứ rượu Rum chết tiệt của ông Meadows đã

làm nên sự cố thứ hai. Ông ta bị nhiễm lạnh, chắc là như thế. Đôi mắt của ông giàn giụa nước và ông hắt hơi liên tục. Nếu người nào tinh mắt thì sẽ nhận thấy một củ hành gói trong chiếc mùi xoa đã không ngừng được ông ta đưa lên mũi nhưng thật may là không có ai nhận thấy củ chỉ này. Thêm vào đấy, mùi thơm ngát của thứ nước hoa Cologne đậm đặc đã nguy trang cho những thứ mùi đáng sợ hơn.

Không chịu đựng được hơn nữa sau một hồi hắt hơi liên tục, ông Meadows đã quyết định lên giường nằm nghỉ cho tới tận sáng hôm sau.

Và đúng vào buổi sáng hôm đó, bà Blenkinsop nhận được thư của Douglas - con trai bà. Sự phấn khởi của bà đã làm cho cả ngôi nhà Vui vẻ coi đó như một sự kiện cấp nhật. Bà Blenkinsop giải thích cho những người biết tin bà nhận thư mà không phải qua kiểm duyệt vì có một người bạn của Douglas nhân dịp đi nghỉ phép mang đến giúp. Vậy là lần này Douglas đã có thể viết thư một cách cởi mở.

“Và tôi có thể nói với anh rằng bức thư này đã chứng minh tại sao chúng ta lại ít có được những tin tức về tình hình chiến sự trong thời gian vừa qua” Bà Blenkinsop vừa hắt đầu vừa tuyên bố ra vẻ hiểu biết lắm.

Sau khi ăn xong bữa điểm tâm, Tuppence lên phòng ngủ mở chiếc hộp kim loại ra rồi đặt bức thư vào đấy. Chị rắc một lớp mỏng bột gạo lên bề mặt những bức thư. Sau đó chị đóng nắp hộp lại và cẩn thận dùng đầu ngón tay ấn thật mạnh vào cái nắp.

Trong lúc rời khỏi căn phòng, chị cố tình bật ra một tiếng ho đặc biệt. Từ căn phòng đối diện cũng vang đến tiếng hắt hơi hoàn toàn đúng như kịch bản.

Tuppence mỉm cười và bước xuống phòng khách lớn ở phía dưới. Chị thông báo với mọi người là bây giờ mình sẽ đi London để giải quyết một số việc quan trọng. Mọi người chúc chị có một chuyến đi thượng lộ bình an, và không quên uỷ thác cho chị làm giúp một số công việc, tất nhiên là nếu chị có thời gian...

Riêng viên sĩ quan hành chính Bletchley là không tham gia. Ông ta chăm chú đọc báo và cao giọng bình luận về thời sự:

“Những tên Đức đó là đồ con lợn... Xả súng vào những dân thường đang trốn chạy trên các đường phố... Bọn súc sinh... Nếu tôi mà là thượng cấp...”

Khi Tuppence đã ra khỏi nhà thì ông ta vẫn say sưa nói về những biện pháp sẽ được áp dụng nếu ông ta nhận trách nhiệm chỉ huy các chiến dịch. Tuppence đi vòng qua khu vườn để hỏi bà Sport xem nếu bà ta thích thì chị sẽ đem quà ở London về cho bà.

Bé Betty đang cầm trong đôi tay bé nhỏ của nó một con ốc sên. Nó có vẻ thích thú lắm, miệng bập bẹ thể hiện sự vui sướng. Trả lời những gợi ý của Tuppence: “Một con mèo bông nhé? Hay bút chì màu để vẽ?” thì ngay lập tức nó kêu lên: “Betty vẽ cơ”. Thế là những chiếc bút chì màu đã được bổ sung vào bản danh sách những thứ đồ cần mua sắm của Tuppence.

Chị quyết định đi tận xuống cuối vườn để trở về con đường cũ. Chính vì thế chị mới bất ngờ bắt gặp Karl Von Deinim... Karl tỳ tay vào bức tường rồi xoay người lại để đón chị. Nét mặt cứng cỏi của anh ta co dúm lại thể hiện một cảm xúc đã chai sạn.

Chị dừng bước khi đã đến bên cạnh Karl Von Deinim.

“Có chuyện gì không ổn phải không?” Chị nhã nhặn hỏi.

“Chao ôi, đúng vậy, mọi việc đều chẳng đâu vào đâu” Tiếng anh ta rít lên một cách cay đắng “Tôi tin rằng chị có biết đến câu phương ngôn “không ra môn mà cũng chẳng ra khoai” chứ?”

Tuppence gật đầu tỏ vẻ đồng ý.

“Hiện tại tôi đang ở trong tình trạng đó” Karl đau khổ nói tiếp “Không ra môn mà cũng chẳng ra khoai. Nhưng không thể tiếp tục mãi như thế được. Tôi tin rằng kết thúc cuộc đời mình là cách tốt nhất.”

“Anh muốn nói gì vậy?”

“Chị đã rất quan tâm đến tôi nên tôi tin là chị có thể hiểu được. Vì sự bất công và độc ác mà tôi chạy trốn khỏi đất nước của mình. Tôi tới đây để tìm sự tự do. Tôi căm thù nước Đức Quốc xã. Nhưng, bất hạnh thay, tôi luôn luôn là một người Đức. Mà như thế thì làm sao có thể thay đổi được cuộc đời mình!”

“Tôi biết anh có thể đang gặp phải những khó khăn,” Tuppence thì thầm, “nhưng...”

“Không phải như vậy đâu. Tôi là một người Đức. Tôi đã nói với chị về chuyện của tôi rồi mà. Trong trái tim tôi, trong khối óc tôi, nước Đức vẫn là đất nước của tôi. Khi tôi đọc các bài báo viết về những thành phố của Đức bị ném bom, nhiều binh lính bị chết, những máy bay Đức bị bắn hạ là... Điều đó có nghĩa là dân tộc của tôi đã chết. Khi người sĩ quan hành chính già cả hiểu chiến đọc đến đoạn “những con lợn ấy” ... thì những lời đó làm cho tôi thấy giận dữ. Tôi không thể chịu đựng được sự sỉ nhục đó. Và chính vì điều đó mà tôi nghĩ rằng có lẽ nên kết thúc tất cả đi là phương sách tốt nhất. Vâng, kết thúc tất cả đi.”

Tuppence nắm chặt lấy cánh tay anh ta:

“Quên những điều ngớ ngẩn ấy đi!” Chị mắng Karl một cách thô bạo “Những điều khiến anh cảm thấy uất ức rồi sẽ trở nên bình thường thôi mà. Bất cứ người nào ở trong hoàn cảnh của anh cũng nghĩ như vậy thôi. Nhưng anh phải giữ gìn sức khỏe.”

“Tôi thích nhất là được người ta nhốt tôi vào một chỗ. Như thế còn dễ chịu hơn.”

“Vâng, có thể thế lắm. Nhưng đồng thời anh cũng nên làm một việc gì đó có ích ở đây đi, ít nhất thì đấy là điều mà mọi người đã nói với tôi. Nó không chỉ có ích cho nước Anh mà còn có ích cho toàn thể nhân loại. Anh nghiên cứu những vấn đề về khử nhiễm chất độc chứ gì?”

Một nụ cười mơ hồ làm bừng sáng gương mặt của người đàn ông trẻ:

“A, vâng. Và tôi bắt đầu có kết quả. Một phương pháp đơn giản ấy mà, dễ thực hiện và để trở thành một tác phẩm thì không có gì là khó khăn.”

“Anh thấy đấy,” Tuppence nói tiếp, “đó là một công việc khá vất vả đấy. Tất cả những việc gì có thể làm được để giảm bớt những nỗi đau khổ đều phải tốn công sức, đều có ý nghĩa tích cực và xây dựng. Chắc chắn là như vậy. Mọi người cần phải xỉ vả kẻ thù một trận. Chúng xuất hiện rất nhiều ở Đức. Có tới hàng trăm sĩ quan hành chính như Bletchley là điều chắc chắn. Những tên sáo mép ấy mà. Bản thân tôi cũng rất căm thù những người Đức. Chỉ cần nói đến hai từ “người Đức” thôi cũng đủ làm dâng lên những làn sóng căm thù trong lòng tôi. Nhưng khi tôi nghĩ tới một nước Đức bình thường, đến những người mẹ đang lo lắng chờ đợi tin tức mới về những đứa con trai và con gái của họ, đến những chàng trai đang chiến đấu ngoài mặt trận, đến những người nông dân trên các cánh đồng, đến những nam nữ thanh niên đang có mặt trong các quán hàng và về những người Đức yêu quý nào đó mà tôi biết thì những cảm xúc của tôi lại rất khác. Tôi biết đó là những con người thực như tôi đây, và rằng mọi người chúng ta đều giống nhau hết. Thế đấy, đó là một thực tế mà. Phần còn lại, đó là chiếc mặt nạ của chiến tranh. Nó tạo thành một phần của chiến tranh. Nhưng tình trạng tồi tệ này sẽ không kéo dài lâu đâu.”

Tuppence chợt nhớ tới những lời nói của Edith Cavell: “Chủ nghĩa ái quốc không thôi là chưa đủ, trong trái tim tôi phải có sự căm thù”.

Karl Von Deinim cúi xuống hôn bàn tay chị.

“Xin cảm ơn chị nhiều” Anh ta thở dài nói “Những gì chị vừa nói với tôi rất chính xác và đúng đắn. Tôi sẽ can đảm hơn.”

“Ôi, lạy Chúa,” Tuppence mơ màng đi về hướng nhà ga, “bất hạnh thay cho con người đang sống trong khách sạn kia. Người tôi yêu thích lại là một người Đức...”

Thực ra Tuppence không hề có ý định trở về London. Nhưng chị thấy hài lòng có một cuộc dạo chơi nho nhỏ và đã cố ý thông báo cho tất cả khách trọ trong ngôi nhà Vui Vẻ biết điều đó.

Chị mua một chiếc vé khứ hồi hạng ba. Rồi chị vội vã rời cửa bán vé và vấp phải cô Sheila Perenna.

“Này,” Sheila cười, “bà định đi đâu đấy? Tôi cũng vừa mới tới đây để được chỉ dẫn về một bưu kiện có vẻ như đã bị thất lạc.”

Tuppence trình bày kế hoạch đi London của mình.

“Phải thế thôi, chắc chắn rồi” Sheila nhẹ nhàng nói “Lúc này tôi chợt nhớ ra là đã nghe bà thông báo như vậy nhưng không ngờ là bà lại về London ngay trong ngày hôm nay. Tôi sẽ tiễn bà đến tận bến tàu nhé.”

Sheila tỏ ra hoạt bát hơn thường lệ. Tuppence huyền thuyên vui vẻ kể về những chi tiết nhỏ trong cuộc sống hàng ngày ở ngôi nhà Vui vẻ cho tới khi con tàu khởi hành.

Tuppence vẫy tay mãi trong lúc mắt chị mãi dõi theo bóng của cô gái trẻ lùi lại ở xa xa. Sau đó chị trở về góc tổ ấm của mình để suy nghĩ nghiêm túc một lúc.

Sheila có mặt ở nhà ga vào thời điểm quan trọng như thế có phải là hoàn toàn tình cờ không? Bà Perenna có nghi ngờ chuyến đi đến London của bà Blenkinsop không?

Quả thực mọi việc đều có vẻ rất bình thường.

Tommy và Tuppence đã thoả thuận trước là không bao giờ gặp mặt riêng trong ngôi nhà Vui vẻ vì vậy cho đến ngày hôm sau chị mới tìm đến chỗ Tommy để nói chuyện với anh.

Thực ra bà Blenkinsop đã gặp ông Meadows lúc ông đang tha thẩn dạo chơi ngoài bờ biển. Họ ngồi bên nhau trên một trong những chiếc ghế kê trên bãi biển.

“Thế nào anh?” Tuppence hỏi.

Tommy lắc đầu. Trông anh đã khá hơn nhiều. Xem ra bệnh cảm cúm của anh đã bị đẩy lùi.

“Phải” Cuối cùng anh mới lên tiếng “Anh gặp phải một số vấn đề. Nhưng, lạy Chúa, ngày hôm nay thì thật là đẹp! Lúc nào cũng phải để mắt tới cái ổ khoá. Anh đã mắc phải chứng vẹo cổ rồi.”

“Em không quan tâm đến cái chứng vẹo cổ của anh” Tuppence trả lời “Nó chẳng có nghĩa gì cả. Anh kể cho em nghe đi.”

“Được thôi. Trước tiên là việc những cô hầu gái được gọi đến để làm công việc nội trợ và dọn dẹp giường chiếu. Sau đó, bà Perenna trở về còn các cô hầu gái thì ở lại đó. Bà ta đưa cho họ một bánh xà phòng, nhưng để làm gì thì anh còn chưa biết. Và cô bé con đã chạy vào trong phòng, với một con chó bằng nhung trên tay.”

“Phải, phải... còn ai khác không?”

“Có một người” Tommy chậm chạp trả lời.

“Ai vậy?”

“Karl Von Deinim.”

“Ồ...!”

Tuppence cảm thấy trái tim mình như ngừng đập trong tích tắc. Vậy là xét cho cùng...

“Khi nào?” Chị chợt hỏi.

“Vào giờ ăn sáng. Anh ta ra khỏi phòng ăn sớm lắm, lên phòng của anh ta, sau đó nhón chân đi qua hành lang rồi lên vào phòng em. Anh ta ở lại đó khoảng mười lăm phút.”

Tommy hỏi:

“Vậy là kết luận được rồi chứ gì?”

Tuppence tán thành:

“Vâng, ở đây không có gì phải thắc mắc cả. Mọi chuyện đã quá rõ rồi. Để vào được phòng của bà Blenkinsop và ở lại đó trong vòng mười lăm phút, Karl Von Deinim chỉ có thể hành động vì một động cơ mãnh liệt nào đó. Hành động tiếp tay của Karl đã lộ rõ. Đây là một diễn viên hài kịch đầu tiên...”

Mặc dầu vậy, những gì anh ta đã thổ lộ với chị sáng nay xem ra hơi kỳ lạ... Nhưng biết đâu anh ta đã tâm sự thật lòng thì sao.

Để phỉnh phờ thiên hạ, người ta cần phải biết tạo ra một vỏ bọc hoàn hảo. Karl Von Deinim là một người yêu nước thật sự nhưng cũng là một điệp viên của kẻ thù. Một người mà chị có thể sẽ mãi mãi kính trọng... nhưng phải đánh gục anh ta thôi.

“Thế thì em buồn lắm” Chị thở dài nói.

“Chuyện này đối với anh cũng không có gì là vui. Đây là một nhân vật có thiện cảm.”

“Anh biết đấy, chúng ta có thể sống ở Đức, và cũng đang làm một việc y hệt như anh ta” Tuppence đưa ra ý kiến nhận xét.

Rồi chị kết luận:

“Thế này nhé, ít nhiều chúng ta đã biết mình đang ở đâu. Karl Von Deinim làm việc cùng với Sheila và mẹ cô ta” bà Perenna. Có lẽ anh ta là một con cá lớn đấy. Và người phụ nữ nước ngoài lạ mặt đã nói chuyện với Karl. Chính cô ta, trên một phương diện nào đấy, cũng nằm trong kế hoạch này.

“Vậy chúng ta phải làm gì đây?”

“Ta phải tìm được cách nào đó để xâm nhập vào căn phòng của bà Perenna. Chắc chắn là trong căn phòng này phải có một vật gì đó giúp chúng ta lần ra được dấu vết. Rồi sau đó phải theo dõi xem bà ta làm gì, phải biết được bà ta đi đâu và gặp những ai. Ôi! Tommy, giá mà người ta phái Albert đến đây nhỉ?”

Tommy suy nghĩ.

Nhiều năm trước đây, Albert là một nhân viên của khách sạn nhà nước. Anh ta đã có nhiều công lao với đôi vợ chồng trẻ Beresford và cũng là người đã tham gia vào những công việc mạo hiểm của hai vợ chồng này. Sau này anh ta được vào làm việc trong cơ sở của họ và chỉ có anh ta được coi là gia nhân trong tập thể hợp nhất này. Lấy vợ cách đây sáu năm, trở thành người hạnh phúc từ ngày đó, làm chủ một quán rượu ở miền Nam thủ đô London - quán “The Duck and The Dog”.

“Albert sẽ phát điên lên vì vui” Tuppence nhấn mạnh “Phải tìm cách để anh ta đến đây phối hợp với chúng ta. Anh ta sẽ dễ dàng tìm được một căn phòng nào đấy ở gần nhà ga hay trong một quán rượu. Anh ta có thể để mắt tới bà Perenna hay bất cứ một người nào khác mà không bị nghi ngờ.”

“Còn vợ của Albert thì sao?”

“Chị ấy sẽ đi cùng với các con về nhà mẹ đẻ ở xứ Galler vào thứ hai tới. Lấy lý do là tránh

những trận ném bom. Như thế là sắp xếp ổn thoả cả. ”

“Anh tin rằng đây là một ý tưởng hay, bà già của anh ạ. Nếu một trong hai chúng ta cứ đi theo người đàn bà tốt bụng đó thì sẽ bị nghi ngờ ngay. Nhưng Albert thì rất tuyệt rồi. Bây giờ là một vấn đề khác đây. Anh nghĩ là chúng ta cần phải để ý đến cô gái người Ba Lan mà em đã trông thấy đứng nói chuyện với Karl và lảng vảng trong khu vực này. Anh chắc chắn là cô gái này giữ một đầu mối khác của đường dây. Như thế thì những gì mà chúng ta phát hiện được quý giá biết chừng nào.”

“Em hoàn toàn đồng ý với anh. Chắc chắn là cô gái đó tới đây để nhận quân lệnh hoặc để thực hiện sứ mệnh gì đó. Lần sau nếu nhìn thấy cô gái ấy thì một trong hai chúng ta sẽ bám sát để xem cô ta đi đâu.”

“Làm thế nào để lục soát căn phòng của bà Perenna... và của Karl nhỉ?”

“Em không nghĩ là chúng ta sẽ phát hiện được một dấu vết gì dù là nhỏ nhất. Nếu như ở Đức thì bất cứ lúc nào người ta cũng có thể bị cảnh sát khám xét. Chỉ một lần ra tay thôi chắc chắn sẽ dứt điểm. Còn về căn phòng của bà Perenna, chuyện này không dễ như anh tưởng đâu. Khi bà ta ra khỏi khách sạn thì hầu như lúc nào cũng có Sheila ở đó. Betty và bà Sprot luôn luôn tha thẩn ngoài hành lang. Đây là chưa kể bà O'Rourke thường xuyên có mặt trong phòng của mình.”

Chị nghĩ ngợi một lúc rồi nói tiếp:

“Úi chà! Em nghĩ là đã tới giờ ăn sáng rồi. Tốt nhất là ta đi thôi anh.”

“Thậm chí cả chuyện về anh bạn Karl của chúng ta...”

“Chính xác. Em có thể làm như đang đau đầu nên phải về phòng của mình... Không được. Một người nào đó có thể muốn đến với em để tâm sự về tình cảnh cô đơn của mình.Ồ! Trước giờ ăn sáng em sẽ dàng hoàng bước vào phòng khách cho mọi người nhìn thấy, sau đó em sẽ lên phòng mình ngay mà không nói cho ai biết lý do. Rồi sau đó, sau bữa ăn sáng, em sẽ nói là mình bị chứng đau nửa đầu.”

“Em không cho là chuyện đó nếu để anh làm thì sẽ tốt hơn sao? Ngày mai, thứ rượu Rum có thể sẽ làm khuấy đảo nơi đây.”

“Không được, tốt nhất là để em làm chuyện này. Nếu chẳng may người ta bắt gặp thì lúc nào em cũng có thể giải thích rằng đang đi tìm thuốc Aspirin hay một thứ vớ vẩn nào đó. Trong khi đó một người đàn ông mà lại có mặt trong phòng bà Perenna có thể sẽ kéo theo không biết bao nhiêu là điều tai tiếng.”

“Những chuyện tai tiếng cũng như mọi sự tục tĩu đều có mặt ở đây” Tommy vừa cười vừa nói.

Nhưng nụ cười của anh vụt biến mất.

“Hành động ngay là tốt nhất, bà già của anh ạ” Anh kết luận, giọng nói của anh bỗng trở nên lo lắng và trầm xuống “Những tin tức của ngày hôm nay không tốt đâu. Chúng ta cần phải khám phá ra điều bí mật trong ngôi nhà này. Phải nhanh chóng thôi!”

Tommy tiếp tục cuộc dạo chơi cho tới tận trạm bưu điện. Từ đây anh gọi đến cho ông Grant để báo cáo vắn tắt:

"Chiến dịch mới đây của chúng tôi đã có kết quả. Người bạn K. của chúng tôi chắc chắn phải có liên can".

Sau đó, anh viết một bức thư, bỏ nó vào thùng. Bức thư được gửi đến địa chỉ: Ông Albert Batt, quán “The Duck and The Dog” phố Glamorgan, Kennington.

Anh mua một tờ báo tuần chuyên đăng những thông tin dành cho dân chúng. Anh biết những gì đang thực sự diễn ra trong những ngày qua. Sau đó anh ung dung chậm rãi bước đi trên con đường dẫn về ngôi nhà Vui vẻ.

Bất thành linh, anh nghe thấy giọng nói vang như sấm của đại úy Haydock, ông ta đang ngồi sau tay lái chiếc xe con Cabriole:

“Chào anh Meadows, tôi đưa anh đi một quãng chứ?”

Tommy nhận lời mời và ngồi cạnh người lái xe.

“Vậy ra anh cũng đọc tờ báo tời tệ này à?” Haydock đưa mắt nhìn tờ bìa màu hồng điều của tờ báo Những tin tức hàng tuần trong nước.

“Một tờ báo tời” Tommy thừa nhận “Nhưng thỉnh thoảng nó cũng cung cấp thông tin về những gì xảy ra ở hậu trường.”

“Phải, nhưng thỉnh thoảng chúng cũng nhúng mũi vào mọi chuyện.”

“Đúng đấy.”

Người lính thủy chúi người về phía trước khi chiếc xe đánh một đường vòng chạy quanh một mô đất và tránh không để đụng phải một chiếc xe tải hạng nặng.

“Tôi nghe nói là anh đã bị ốm?”

“Ồ! Một chút rượu Rum kích thích ấy mà. Lúc nào chẳng thế, vào thời kỳ này trong năm.”

“Phải, đúng quá. Bản thân tôi thì chẳng bao giờ phải khổ sở về điều này, nhưng tôi có một anh bạn đã không chịu nổi căn bệnh đó. Anh có nghĩ là ta nên hoãn đánh golf vào một buổi khác không?”

Tommy trả lời là anh sẽ buồn lắm nếu phải làm như vậy.

“Tuyệt vời! Anh nghĩ sao nếu chuyển buổi chơi golf sang ngày mai? Hôm nay tôi cần phải tham gia vào cuộc họp bàn về những mẹo thả dù. Người ta nói động viên được những người tình nguyện địa phương là một ý tưởng tuyệt vời. Ở vào thời điểm trọng đại này, cả thế giới đều chú ý. Vì thế anh sẽ bảo sao về một chuyến đi vào lúc 6 giờ sáng mai?”

“Rất cảm ơn! Như thế thì tuyệt quá!”

“Tốt rồi. Nay, thế là quyết định rồi nhé!”

Người lái xe hãm mạnh phanh trước hàng rào sắt của ngôi nhà Vui vẻ.

“Còn cô Sheila xinh đẹp thì sao?” Ông ta chột hỏi.

“Không tồi đâu. Tôi tin là như vậy. Tôi không được gặp cô ta nhiều lắm.”

Haydock cười sặc sụa:

“Chẳng phải anh thích cô ta là gì. Tôi cực với anh đấy! Một cô gái xinh đẹp như thế. Nhưng tính cách thì dở quá. Không những thế, cô ta lại gặp gỡ anh chàng người Đức đó nhiều quá. Con người này thực sự không yêu nước. Tôi hiểu là cô ta chẳng có việc gì để làm với những người hủ lậu già nua như chúng ta. Mặc dù ở một nơi xa xôi như thế này hiếm có những chàng trai đẹp trai nhưng cô ta việc gì phải say đắm anh chàng xấu tính xấu nết như vậy? Đây là một nhân vật có nhiều thủ đoạn đấy. Nhưng dù sao cô ta vẫn làm tôi thích thú!”

“Cẩn thận đấy,” Meadows nói khẽ, “hắn đang tiến đến ngay sau lưng chúng ta kìa.”

“Tôi khiếp sợ hẳn nghe được những gì tôi nói! Thậm chí tôi còn rất muốn để hắn nghe được. Quả thực tôi rất muốn đá vào mông hắn vài cái! Một người Đức đáng được kính trọng là phải chiến đấu cho đất nước của mình và không trốn chạy sang đây như một tên ăn cắp!”

“Này, đã là một người Đức thì ít ra vẫn luôn luôn muốn xâm chiếm nước Anh.”

“Anh muốn nói là việc anh ta ở đây là một âm mưu ư? Ha ha! Meadows, ý nghĩ ấy thật là

tuyệt! Tôi không tin một lối xì xào vớ vẩn nào về hành động xâm nhập đầu. Chúng ta sẽ không bao giờ bị xâm lược, và chúng ta cũng không bao giờ làm thế. Chúng ta còn có hải quân trong tay cơ mà, một đạo phủ của thượng đế đấy!”

Kết thúc xong lời phát biểu xuất phát từ lòng yêu nước sắt đá đó, đại úy Haydock đột ngột tăng tốc. Chiếc xe hơi của ông ta chồm lên trên bờ biển rồi lao thẳng về hướng nơi nghỉ chân của tên buôn lậu.

* * * * *

Tuppence đến trước hàng rào sắt của ngôi nhà Vui vẻ lúc 2 giờ kém 20 phút. Chị bỏ qua lối đi chính và đi vòng quanh khu vườn rồi lên vào khách sạn bằng một cửa sổ nhỏ ở sát mặt đất của phòng khách. Mùi thơm của món ragu - món đặc sản thịt hầm của người Ailen, lơ lửng bay trong không khí. Mọi người phân biệt được giọng nói thì thầm và tiếng lách cách của những bộ đồ ăn bằng sứ va chạm vào nhau. Mọi người trong ngôi nhà Vui vẻ đã tập trung để ăn bữa điểm tâm.

Tuppence đứng trong phòng khách nhỏ chờ cô phục vụ Martha đi qua rồi mới bước vào phòng ăn. Sau đó, chị tháo giày và khẽ bước lên cầu thang.

Chị bước vào phòng của mình, xỏ giày vào chân rồi bước những bước chân của con sói, leo lên hành lang, rồi lên vào phòng của bà Perenna.

Chị bắt đầu đảo mắt nhìn quanh phòng một lượt và cảm thấy một sự chán ghét nào đó đang tràn ngập trong lòng. Xấu xa quá! Một hành động xấu xa không có lời tạ tội nếu bà Perenna thật ra chỉ là một bà Perenna bình thường. Một người luôn ngập đầu vào những công việc kinh doanh...

Chị khẽ rùng mình, động tác của chị nhanh nhẹn và bộc lộ rõ sự nóng ruột không thua gì thời xuân trẻ. Chị bắt đầu từ bàn trang điểm. Những vật dụng trong các ngăn kéo nhanh chóng bị lục lọi. Một trong những ngăn kéo của cái bàn làm việc lớn bị khoá. Thế là đã xuất hiện một sự hứa hẹn.

Cơ quan phản gián đã trao cho Tommy một loại dụng cụ đặc biệt, và dạy cho anh cách sử dụng nó. Sau đó, anh đã dạy lại cho Tuppence. Chỉ bằng vài động tác khéo léo của cổ tay là phá được ổ khoá.

Nếu như chị tìm thấy ở đây một cái hộp đựng hai mươi đồng bảng Anh, những cuộn tiền và một hộp nữ trang thì tiếp theo sẽ là vô số giấy tờ. Tuppence thấy thích thú. Phải khẩn trương thôi. Chị phải chuyên tâm vào việc này để thu được kết quả tốt nhất.

Một số giấy tờ liên quan đến quyền cầm cố ngôi nhà Vui Vẻ và một số giấy tờ thanh toán khác ở nhà băng. Còn có cả những bức thư tình nữa. Giờ phút trôi đi nhanh quá. Sau khi nhìn lướt qua là chính chứ không kiểm tra, Tuppence tập trung vào tất cả những tài liệu nào đồng thời đạt được cả hai mục đích. Hai bức thư của một bà bạn người Ý chẳng hạn, chữ viết thì lem nhem, lời lẽ rất ngây ngô. Rồi đến bức thư của một người nào đó tên là Simon Mortimer ở London gửi tới. Khá khô khan bàn về công việc kinh doanh, và quá ngắn gọn khiến cho người ta tự hỏi tại sao bà Perenna lại phải cất giữ nó. Vậy chính ông Mortimer này cũng ngây thơ sao? Dưới cùng là một bức thư viết bằng một thứ mực màu vàng, ký tên Pat. Bắt đầu bằng những chữ sau đây:

Eileen, em yêu dấu. Bức thư này là bức cuối cùng của anh...

Không! Không phải là cái này! Tuppence đã cưỡng lại được ý nghĩ phải đọc hết bức thư! Chị gấp bức thư, sắp xếp lại các giấy tờ theo trật tự rất cẩn thận như trước. Bất thành linh, chị linh tính thấy có nguy hiểm nên vội đẩy cái ngăn kéo vào. Nhưng chưa kịp khoá...! Cửa mở ra. Bà Perenna bước vào và nhìn thấy Tuppence đang cuống cuống tìm kiếm trong các loại chai lọ khác nhau đặt trên chiếc bàn nhỏ ở trong toa-lét.

Bà Blenkinsop quay bộ mặt nhớn nhác, hơi ngây dại về phía bà chủ khách sạn:

“Ôi! Tha lỗi cho tôi, thưa bà Perenna. Tôi nhức đầu quá nên muốn uống một viên Aspirin trước khi lên giường nằm nhưng không tài nào cầm được vào ống điện thoại... Thế là tôi nghĩ rằng việc này sẽ không làm phiền bà, nếu như... Tôi biết là bà có thuốc Aspirin vì có lần bà đã cho cô Minton uống.”

Bà Perenna nhanh nhẹn bước tới:

“Bà Blenkinsop, sao bà không đến hỏi tôi?” Bà chủ nhà nhẹ nhàng hỏi.

“Vâng, đúng là như vậy... Nhưng tôi biết bà đang ăn sáng mà tôi lại rất sợ gây ra những chuyện...”

Đẩy Tuppence sang một bên, bà Perenna với tay lấy một lọ thuốc đặt trên chiếc bàn nhỏ:

“Bà cần bao nhiêu viên?”

Blenkensop yêu cầu ba viên. Sau đó bà được bà Perenna dìu về phòng mình, bà từ chối không nhận chiếc túi chườm nước nóng mà bà Perenna đem đến.

Trước khi quay gót, bà Perenna còn nói câu châm chọc cuối cùng:

“Bà Blenkinsop, mặc dù đã uống thuốc Aspirin rồi, nhưng lát nữa đích thân tôi vẫn đến thăm bà.”

“À vâng, tôi biết” Tuppence vội vã trả lời “Tôi biết nó ở đâu đó nhưng vì cuống quá nên đã không thể tìm ra được.”

Những chiếc răng của bà Perenna sáng lên lấp lánh:

“Tốt rồi. Mà này, bà nên nằm nghỉ cho tới tối thì tốt hơn đây.”

Bà Perenna ra khỏi phòng. Cánh cửa đóng sập lại sau lưng. Tuppence nằm bất động trên giường thở hổn hển chỉ sợ bà ta quay lại.

Liệu bà ấy có nghi ngờ gì không? Những chiếc răng của bà ta sao mà nhọn và trắng thế. Cứ mỗi lần nhìn thấy những chiếc răng đó của bà Perenna là Tuppence lại nghĩ tới câu chuyện Cô bé quàng khăn đỏ. Và hai bàn tay của bà Perenna nữa. Chúng gợi ra rất rõ ràng những chiếc vuốt của một con chim săn mồi...

Bề ngoài, bà chủ nhà tỏ ra chấp nhận sự có mặt rất ngẫu nhiên của Tuppence trong phòng của bà. Nhưng sớm muộn, bà ta cũng phát hiện ra cái ngăn kéo vẫn chưa được khoá. Liệu lúc đó bà ta có nghi ngờ gì không? Có thể bà ta sẽ nghĩ rằng chính bà đã quên không xoay chiếc chìa? Những chuyện như thế vẫn thường xảy ra. Vả lại Tuppence đã sắp xếp lại các giấy tờ ngăn nắp y như cũ sao cho không nhận ra được sự lộn xộn.

Mặt khác, nếu bà Perenna có nhận ra một chi tiết nào đó không khớp thì một điều rất tự nhiên là bà phải nghi ngờ một trong những người gia nhân chứ không phải là bà Blenkinsop. Thậm chí cho dù bà Perenna có nghi cho bà Blenkinsop thì bà ta cũng chỉ cho rằng đây là một sự tò mò. Tuppence biết có nhiều người thích nhúng mũi vào chuyện của người khác.

Giờ đây, nếu bà Perenna đúng là nhân vật điệp viên Đức nổi tiếng kia thì chị sẽ phải nghĩ ngay đến một chiến dịch chống phản gián.

Cách cư xử của bà ta phải chăng đã chứng tỏ có một sự day dứt đặc biệt?

Không đâu, người đàn bà này đã tỏ thái độ hoàn toàn tự nhiên, trờ lờì nhận xét chua chát về thứ thuốc Aspirin.

Bất thành lình, Tuppence bật dậy khỏi giường. Chị sực nhớ ra ống thuốc Aspirin và chai iốt nằm sâu trong chiếc ngăn kéo mà chị đã phát hiện ra được khi sục sạo những đồ dùng của bà ta.

Cần phải kết luận một cách chắc chắn rằng Tuppence không phải là người duy nhất thấy cần phải tiến hành những cuộc khám xét chớp nhoáng ở những căn phòng không phải là của mình. Bà Perenna đã đi trước một bước rồi.

CHƯƠNG 7

ĐƯA BÉ BỊ BẮT CỐC

Ngày hôm sau, loáng một cái bà Sprot đã có mặt ở London. Về việc làm này của bà ta đã có một vài lời bóng gió công khai đến nỗi vài người khách trọ của ngôi nhà Vui Vẻ ngay lập tức đã tự nguyện nhận chăm sóc bé Betty trong khi bà ta đi vắng. Vậy là bà Sprot đã lên đường sau khi yêu cầu đứa con gái của bà phải tỏ ra ngoan ngoãn.

Betty không chịu buông tha Tuppence - người đã nhận chăm sóc đứa trẻ trong buổi sáng hôm nay.

“Chơi đi” Betty quyết định “Chơi ú tim với cháu đi nào.”

Cách nói của nó đã tiến bộ từng ngày. Nó có thói quen đáng yêu là ngoẹo đầu về một bên rồi nở một nụ cười tán tỉnh hướng vào người nói chuyện mà thì thầm:

“Xi-mờ-i...”

Tuppence định đi dạo nhưng trời mưa như trút nước khiến cho hai cô cháu phải ở lại trong phòng. Betty cầm tay chị dắt tới tận chiếc bàn làm việc. Những đồ chơi của nó được cất giấu trong cái ngăn kéo dưới cùng.

“Chúng ta sẽ chơi trò ú tim với Benzof chứ?” Tuppence hỏi.

Nhưng rồi Betty lại thay đổi ý định và nằn nì:

“Đọc truyện cho cháu nghe đi.”

Tuppence rút từ trên giá xuống một cuốn sách khá cũ nhưng cô bé đã hét lên:

“Không, không! Nó ác lắm...”

Tuppence sững sờ nhìn Betty chăm chăm. Chị liếc nhìn cuốn sách. Đây là bản dịch câu chuyện Chú bé Jack Horner.

“Có phải Jack là một đứa bé hư?” Tuppence hỏi “Bởi vì nó đã ăn cắp một quả mận?”

Nhưng Betty đã nhắc lại, nó nhấn mạnh từng âm tiết:

“Ác lắm!”

Nó giật lấy quyển sách trong tay Tuppence và đặt quyển sách vào chỗ cũ. Sau đó nó rút ra một cuốn giống hệt ở đầu kia giá sách rồi vừa cười một cách thắng lợi vừa tuyên bố:

“Jack Homer bé nhỏ, sạch sẽ...!”

Tuppence hiểu đó là cuốn sách mới xuất bản thay thế cuốn cũ, bẩn và rách. Điều đó làm chị vui thích. Bà Sprot thuộc kiểu người mà Tuppence gọi là “một người mẹ vệ sinh”, bà lúc nào cũng không yên tâm vì chứng sợ những con vi trùng và nguồn dinh dưỡng không được sạch sẽ. Bà ta cũng hay lo lắng với ý nghĩ rằng con bà có thể ngậm vào mồm một thứ đồ chơi dính đầy bụi.

Được nuôi dạy trong một môi trường tự do và sung sướng ở nhà một cha xứ ở nông thôn, Tuppence vốn đã mang trong lòng một thái độ coi thường sâu sắc đối với những người bảo hộ cho thứ vệ sinh bệnh tật. Betty bập bẹ: “Thế đấy, Jack. Quả mận...! Trong bánh gatô!”. Cô bé dùng ngón tay chỉ vào những hình ảnh đó rồi nhanh chóng chuyển sang tập Chú bé Jack Hpnier thứ hai rồi lại trở về tập thứ nhất đã bỏ xó. Sau đó hai người lại chuyển sang đọc truyện Con ngỗng đực con, con ngỗng cái con, và truyện Bà già sống trong chiếc giày. Tiếp đó bé Betty đem giấu những cuốn truyện đó đi và vui mừng hơn hở đến cực độ khi thấy Tuppence vất vả

lắm mới tìm lại được. Buổi sáng hôm đó nhanh chóng trôi đi.

Sau bữa ăn trưa, chị cho Betty đi ngủ trưa. Bà O'Rourke mời Tuppence đến thăm căn phòng của bà.

Cảnh tượng trong phòng của bà O'Rourke vô cùng lộn xộn. Phảng phất đâu đó mùi thơm của kẹo bạc hà chống ho và mùi khét của những chiếc bánh bích quy trộn lẫn với mùi của những viên thuốc chống giận. Trên chiếc bàn là những khung ảnh hai người con của bà O'Rourke. Ngoài ra còn có cả ảnh của những đứa cháu trai và cháu gái của bà nữa. Đây đó bày đầy những đồ vật gây cho Tuppence có cảm xúc như phải đóng vai một nhân vật chứng kiến sự rối loạn vô tận trong những năm cuối cùng của triều đại Nữ hoàng Victoria.

“Chị đã giải quyết những chuyện của con cái thật là tài” Bà O'Rourke vui vẻ nhận xét.

“Ồ! Bà biết đấy, hai đứa con của tôi... – Tuppence trả lời”

“Hai à? Thế mà tôi cứ tưởng rằng chị có ba thằng con trai cơ đấy” Bà O'Rourke sôi nổi cắt ngang.

“À, vâng. Đúng thế. Ba đứa. Hai đứa sau chỉ chênh nhau có mười bốn tháng cho nên lúc nào tôi cũng nghĩ rằng mình đã chia sẻ vui buồn với hai đứa mà thôi.”

“À! Hay đấy, tôi hiểu rồi! Chị ngồi xuống đi, chị Blenkinsop, cứ tự nhiên như ở nhà mình.”

Tuppence ngoan ngoãn ngồi xuống. Chị thích lúc nào cũng cảm thấy được thoải mái trước mặt bà O'Rourke. Hình như chị đang dần hiểu được những gì mà người ta nói về mẹ “phù thủy” O'Rourke.

“Nào, hãy nói cho tôi biết chị nghĩ gì về ngôi nhà Vui Vẻ?” Bà O'Rourke nhắc lại.

Tuppence không tìm được câu trả lời nào ngoài lời nhận xét về các món ăn nấu không ra gì nhưng bà O'Rourke đã ngắt lời chị một cách thẳng thừng:

“Không... Vấn đề tôi hỏi chị ở đây là chị không thấy nơi này có điều gì lạ lùng ư?”

“Lạ lùng? Không, tôi không tin.”

“Ngay cả về bà Perenna à? Bà ấy làm chị thích thú, phải vậy không? Tôi thấy chị quan sát bà ấy rất kỹ.”

Tuppence đỏ mặt:

“Đấy là... là một phụ nữ khá thú vị.”

“Không phải thế đâu!” Bà O'Rourke ngắt lời “Đây là một phụ nữ có điều gì đó kỳ lạ. Vì vậy trên thực tế, bà ta cố tạo ra một ấn tượng sao cho phù hợp. Nhưng, bà ta đâu có bình thường đến thế. Bà ấy muốn làm ra vẻ... Đúng thế không? Ý kiến nho nhỏ của chị thế nào?”

“Bà O'Rourke, thực sự tôi không hiểu bà muốn ám chỉ điều gì?”

“Chẳng bao giờ chị dành thời gian để nhận thấy rằng có rất nhiều người trong chúng ta đang sống một cách kỳ lạ nhưng bề ngoài, họ cố tỏ vẻ rất bình thường. Chúng ta hãy lấy ông Meadows làm ví dụ. Một người đàn ông hoàn toàn làm chúng ta phải sửng sốt. Có lúc tôi gọi ông ta là một người Anh điển hình. Ông ta ngây ngô đến chết đi được. Nhưng, vào lúc khác, ông ta lại có những cái nhìn, hay có những câu nói chẳng ngây ngô chút nào. Như thế chẳng phải là rất lạ ư? Chị không nhận thấy gì thật à?”

“Ồ! Tôi tin là ông Meadows không có gì đặc biệt đến thế đâu” Tuppence ngắt lời bà ta.

“Ở đây còn có những người khác nữa. Có lẽ chị đã nghĩ ra người tôi muốn nói đến...”

Tuppence lắc đầu.

Coi đây là một câu đố, bà O'Rourke lại nói ra vẻ ta đây thông thái:

“Một cái tên bắt đầu bằng chữ “S” ...”

Bị tác động bởi cơn giận dữ và ý nghĩ mơ hồ rằng cần phải chống đỡ, Tuppence bật nói: “Sheila chỉ là một cô gái nổi loạn. Nói chung ở tuổi cô ta thì ai cũng vậy.”

Bà O'Rourke gật đầu lia lịa tạo ra sự tương đồng sinh động với pho tượng của một ông quan người Trung Hoa bụng phệ mà Tuppence nhớ là đã nhìn thấy trên lò sưởi của dì Gracie. Một nụ cười quá cỡ làm đôi môi của bà ta bị kéo ngang ra. Bà O'Rourke nói:

“Có lẽ chị không biết, nhưng cô Minton có một cái tên nữa là Sophia.”

“Ô...!” Tuppence há hốc miệng thể hiện sự ngạc nhiên đến tột độ “Vậy là bà đã nghĩ tới cô ấy?”

“Không.”

Tuppence quay lại nhìn về phía cửa sổ. Thật là lạ khi người đàn bà này lại nghĩ về cô Minton như vậy. Tại sao bà ta lại gieo rắc bầu không khí khó chịu và sợ hãi ra xung quanh như vậy. “Một con chuột nhắt giữa những chiếc vuốt của một con mèo”.

Người đàn bà này to lớn đồ sộ như thế. Bà ta đang ngồi ở đây, hầu như là để gằm gừ... Mặc dầu gằm gừ đấy nhưng những chiếc vuốt kia khi đã đùa nghịch thì chẳng có thứ đồ chơi nào có thể thoát ra được...

Mình nói bậy... mình hoàn toàn nói bậy rồi!.- Chị tự chế ngự bản thân. Những chuyện như thế là kết quả của sự tưởng tượng! Chị nhìn ra khu vườn. Mưa đã tạnh, nhưng mọi người vẫn còn nghe thấy tiếng xáo động của những giọt nước mưa từ trên các cành cây rớt xuống mặt đất.

Mình đang có những ý tưởng viển vông dù mình không phải là một phụ nữ của ảo ảnh. Nhưng có một cái gì đó ở đây giống như một khối u tinh quái, một khối u định vị. Giá mà mình có thể nhìn thấy...

Dòng suy nghĩ của chị đột ngột bị cắt đứt.

Những bụi cây ở cuối vườn đang bị tách ra. Ở chỗ hỏ đó bỗng xuất hiện một khuôn mặt lén lút nhìn chằm chằm vào ngôi nhà. Chính là khuôn mặt của người phụ nữ xa lạ đã đứng nói chuyện với Karl Von Deinim ở bên đường.

Người đàn bà này có cái nhìn bất động. Cô ta không hề chớp mắt, có vẻ đứng đưng vô tình. Một cái nhìn tập trung vào những ô cửa sổ của ngôi nhà Vui Vẻ. Một cái nhìn thiếu cảm xúc... nhưng chứa đầy những mối đe dọa. Nó sùng sững. Nó da diết. Một cái nhìn truyền đi lòng ham muốn, một sức mạnh lờ mờ khá lạ đối với ngôi nhà Vui vẻ và đối với nếp sống thường ngày trong một đại gia đình người Anh đã về hưu. Cái nhìn như của Jael lúc chuẩn bị ấn chiếc đinh đâm sâu vào trán của Sisera đang thiêm thiếp ngủ.

Những ý nghĩ đen tối đó như một tia chớp lướt qua đầu Tuppence. Chị quay người lại và lẩm bầm vài câu vô tình hướng về bà O'Rourke rồi vội vã chạy xuống cầu thang.

Chị băng theo một lối đi ở bên phải của khu vườn dẫn tới những bụi cây. Lúc này không có một người nào ở đây. Chị đi ngang qua một khóm cây và ra tới tận con đường để quan sát khắp bốn phía. Ở đây cũng không có một ai. Người đàn bà kia đã biến đi đâu rồi?

Tuppence thấy bị kích thích. Không, rõ ràng là chị đã nhìn thấy người đàn bà này. Không chịu thua, chị chạy khắp khu vườn băng băng về mọi phía, vòng qua mỗi thân cây, tìm tòi từng bụi cây và ụ đất. Quần áo và đôi giày của chị thấm đầy nước vậy mà vẫn không tìm ra được một dấu vết gì lạ. Về tới khách sạn, chị mới cảm thấy cơn mệt mỏi của mình là một sinh linh khó hiểu. Nếu đúng là như vậy thì trong cơn ác mộng bị kích thích này, chị đã cảm nhận được rằng sắp có một tai họa xảy ra.

Nhưng không bao giờ chị có thể đoán ra được tai hoạ đó là gì.

Bầu trời lúc này thật quang đãng. Cô Minton đang mặc quần áo cho bé Betty trước khi dẫn nó đi chơi. Cả hai cô cháu sẽ vào thành phố để mua một con vịt cao su dự định sẽ cho nó tắm chung với đứa trẻ đáng yêu này.

Kế hoạch đó làm Betty phấn khởi lắm nên cô bé tỏ ra hiếu động đến mức. Khó mà xỏ được tay nó vào hai ống tay chiếc áo vét. Cuối cùng cả hai đã lên đường. Betty bập bẹ thật to tiếng: “C-o-on vi-ít! C-o-on vi-ít! Để tắm với Betty! Để tắm với Betty!”. Nó vô cùng thoả mãn, nhắc đi nhắc lại không ngừng những viễn cảnh đầy hứa hẹn.

Hai que diêm để bắt chéo lên nhau như vô tình trên chiếc bàn bằng gỗ sến trong phòng khách đã thông báo cho Tuppence biết Tommy sẽ hy sinh buổi chiều nay để ở nhà theo dõi bà Perenna. Vậy là chị phải có mặt ở cái phòng khách kia cùng với ông bà Carley.

Ông Carley tỏ ra khó chịu đến buồn cười. Ông đã tới Leahampton với hy vọng sẽ tìm thấy ở đây một sự nghỉ ngơi thoải mái và một sự yên tĩnh tuyệt đối. Nhưng, ông đã hoàn toàn bị thất vọng vì sự có mặt của một đứa trẻ ở trong nhà. Suốt ngày đứa bé gái đáng ghét này phát ra những tiếng la hét, chạy lung tung khắp nơi rồi nhảy lên cả các cầu thang...

Vợ ông luôn nhận xét rằng Betty là một đứa bé đáng yêu nhưng lời bình luận của ông thì quả là khó chấp nhận được.

“Đúng, đúng là như vậy” Ông Carley nhăn nhó lắc lư cái cổ dài ngoẵng của mình. Nhưng mẹ nó phải làm cho nó bớt nghịch đi chứ. Phải nghĩ đến những người khác một chút chứ. Nhất là những người cần được thư giãn thần kinh...

“Điều này không phải là dễ đối với một cô bé ở tuổi đó” Tuppence nhận xét “Không những thế nó còn trái với tự nhiên. Trên thực tế, nếu đứa bé giữ được sự yên tĩnh có nghĩa là nó đang có chuyện gì đó không bình thường.”

“Những chuyện vớ vẩn... những chuyện vớ vẩn chỉ thấy ở những lý luận hiện đại ngớ ngẩn” Ông Carley lăm bắm một cách chua chát “Để cho bọn trẻ hành động theo những điều chúng nghĩ ở trong đầu! Tiếp theo sẽ xảy ra chuyện gì đây, và sau đó nữa? Một đứa trẻ thì phải ngồi im ở góc nhà và... bản thân tôi cũng không hiểu tại sao chúng lại thích đùa nghịch với búp bê, đọc sách, hoặc làm bất cứ việc gì nó muốn...”

“Nó còn chưa được ba tuổi” Tuppence cười “Ông không thể yêu cầu nó ngồi đọc sách một cách nghiêm chỉnh được.”

“Phải... Vậy thì, ta phải sắp xếp bằng được chứ. Tôi sẽ nói qua với bà Perenna. Thậm chí vào sáng nay, mới chưa đến 7 giờ sáng mọi người còn chưa thức dậy mà con bé đã ca hát ầm ĩ. Đêm qua tôi bị mất ngủ và mới thiếp đi được một lúc.”

“Giấc ngủ đối với ông ấy quả là rất quan trọng” Bà Carley giải thích với giọng lo lắng “Chính vì thế mà bác sĩ đã phải cho đơn thuốc uống để giúp ông ấy ngủ được.”

“Ông cần phải đi an dưỡng thôi” Tuppence nói bóng gió.

“Những nơi như thế sẽ dẫn con người đến chỗ chấp nhận sự huỷ hoại mà thôi. Hơn nữa môi trường ở đó không thích hợp, sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ của tôi.”

“Bác sĩ đã dặn ông ấy phải có một cuộc sống bình thường” Bà Carley hăng lên nói tiếp “Ông ấy nghĩ rằng một ngày lưu trú ở khách sạn sẽ thích hợp hơn nhiều so với một chỗ trong một ngôi nhà bằng gỗ. Hơn nữa ông ấy sẽ ít có nguy cơ mắc phải chứng trầm cảm, vì việc trao đổi những suy nghĩ với mọi người sẽ động viên ông ấy nhiều lắm đấy.”

Tuppence đoán rằng ông Carley chỉ thích những cuộc trao đổi về tư tưởng dưới hình thức các cuộc hội thảo về vấn đề sức khỏe, qua đó để biết được cụ thể những tai họa và triệu chứng căn bệnh của mình. Tuppence khéo léo thay đổi chủ đề:

“Tôi rất muốn được nghe ông trình bày những quan điểm của cá nhân ông về cuộc sống ở Đức. Ông đã nói với tôi rằng trong những năm gần đây, ông thường được đi du lịch. Mà tôi lại rất thích được nghe ý kiến của một người có nhiều kinh nghiệm về thế giới này như ông. Tôi biết rõ ông không phải là loại người mù quáng bởi những thành kiến và ông còn có thể mô tả một cách khách quan tình hình ở đây như thế nào.”

Tuppence nghĩ rằng trong khi trao đổi với một người nào đó thì không nên tiết kiệm lời phỉn nịnh. Quả nhiên là ông Carley đã cắn câu.

“Chị nói đúng quá, chị yêu quý. Tôi là người có khả năng giải toả được những thành kiến. Này nhé, chị xem...”

Tiếp theo là một cuộc độc thoại. Tuppence đã tự kèm chế để thời gian mỗi lúc một trôi đi với những lời bình luận như “chà, thật thú vị”, hoặc “Ông là một nhà quan sát tinh tế hiếm có”. Việc chị đã hết sức chăm chú lắng nghe không có gì là giả dối. Bởi vì ông Carley đang cao hứng mà không hề sợ phải mang tiếng là một người tin tưởng tuyệt đối vào chế độ Quốc xã. Nếu ông ta không hướng tới sự diễn tả quan điểm đó một cách rõ ràng thì cũng để cho chị hiểu là ông ta muốn nước Anh và nước Đức sẽ kết hợp với nhau để chống lại những nước còn lại của châu Âu.

Cô Minton và bé Betty sau khi chọn được một con vịt như ý đã trở về nhà. Tuppence ngược mắt nhìn và chị nhận thấy một cảm xúc khác lạ khó xác định được thể hiện trên nét mặt của bà Carley.

Nó có thể biểu lộ sự ghen tị chắc chắn có thể tha thứ được của một người vợ đã nhận thấy một người đàn bà khác đang giành được sự chú ý của chồng mình. Nó cũng có thể khơi dậy nỗi lo lắng trước những thái độ rất công khai ở ông Carley. Bất kể thế nào đây cũng là biểu hiện của sự không hài lòng.

Lúc đó bà Sprout từ London cũng đã trở về và không quên tuyên bố:

“Tôi hy vọng bé Betty đã trở nên ngoan ngoãn và không gây phiền hà cho mọi người! Con đã ngoan ngoãn phải không Betty?”

Betty chỉ trả lời ngắn gọn:

“Con ngốc đấy!”

Mọi người đều hiểu là đứa bé không có ý xúc phạm đến mẹ nó mà chỉ muốn đòi quà mà thôi. Bà O'Rourke cười nghiêng ngả trong khi người mẹ đứa trẻ đang cảm thấy bức mình lắm:

“Xin con đấy, Betty. Yên nào...!”

Sau đó bà Sprout ngồi nguyên tại đấy ừng ực uống hết chén trà này đến chén trà khác và bắt đầu câu chuyện về những chặng đi đó đây trong thủ đô, về sự lộn xộn ồn ào đầy ắp hành khách trong các chuyến tàu, về chuyện của một người lính vừa mới từ mặt trận Pháp trở về kể cho những người khách cùng toa nghe... Và về dự đoán lờ mờ của cô gái bán quần áo đã báo cho bà ta biết trước là giá hàng tơ lụa sẽ hạ.

Hầu hết những ý kiến của mọi người lại chẳng ra đâu vào đâu. Rồi câu chuyện lại được tiếp tục trên thềm nhà vì lúc này mặt trời đã toả sáng.

Cơn mưa buổi sáng dường như không còn được ai nhớ tới nữa.

Betty mừng rỡ khôn xiết chạy đi chạy lại khắp nơi. Lúc thì nó mang về một lá cây thẳng, lúc lại là một vốc cuội từ những cuộc thám hiểm bí mật trong các khóm cây rồi đặt lên đầu gối một

trong những người lớn - những người sẽ cho nó những lời giải thích dài dòng và khó hiểu nữa.

Mọi người không ngờ lại có được một buổi chiều yên bình như thế trong bầu không khí căng thẳng rất đặc trưng của ngôi nhà Vui vẻ. Người ta chuyện trò với nhau, gọi ra những chuyện ba láp ở hậu phương, hỏi nhau về diễn biến của chiến trận: Không hiểu nước Pháp có khả năng lấy lại thế thắng được không? Có phải Weygand có thể lật lại được tình thế? Nước Nga sẽ làm gì? Hitler có thể thành công trong việc đổ bộ lên nước Anh không? Và liệu Paris có rơi vào tay bọn Đức không? Nói cho tôi biết đi, có thật là... Với tôi, người ta nói ngược lại... Có tin đồn là... Mọi người cãi nhau ầm ĩ trong những câu chuyện hóm hỉnh gần đây nhất nặng về quân sự hơn là chính trị.

Kẻ ba hoa thật là nguy hiểm? - Tuppence suy nghĩ - Thật là ngu xuẩn! Nhưng những câu chuyện hài hước giúp mọi người vượt qua được những sự buồn rầu và lo lắng. Thế là chị hấp tấp mang sự đóng góp của mình đến bằng một lời mở đầu hấp dẫn:

“Con trai tôi đã viết cho tôi rằng... nhưng tuyệt đối đây là chuyện chỉ chúng ta biết mà thôi, các bà hiểu không...”

Bất ngờ bà Sprot nhìn chiếc đồng hồ:

“Lạy Chúa Jesus!” Bà ta hét lên “Đã 7 giờ rồi, đáng lẽ đã phải cho con bé Betty đi ngủ từ lâu rồi! Betty! Betty.”

Đúng là đã lâu không thấy bóng Betty xuất hiện trở lại trên thềm nhà. Bà Sprot lại gọi lần nữa, mỗi lúc một sốt ruột:

“Betty! Betty-y-y. Con bé có thể ở đâu vào lúc này?”

Bà O'Rourke cất tiếng cười vang:

“Các bà rõ ràng là đã phạm phải một điều ngu ngốc! Chuyện này bao giờ cũng là thế đấy khi không ai nghe thấy động tĩnh gì.”

“Betty! Đến đây ngay nào!”

Không có tiếng trả lời. Bà Sprot không còn nhẫn nại được nữa. Bà vụt đứng dậy:

“Tôi chỉ còn cách là phải đi tìm xem nó ở đâu thôi.”

Cô Minton cho rằng đứa bé đang đi trốn. Tuppence thì vẫn chưa quên được tuổi ấu thơ của mình nên gợi ý đi vào bếp để tìm xem. Nhưng rốt cuộc vẫn không tìm thấy Betty đâu, cả ở trong khách sạn và cả ở ngoài vườn. Mọi người bỏ nhào đi tìm, vừa sục tìm vừa kêu gọi, qua hết bụi cây này đến bụi cây khác, hết căn phòng này đến căn phòng khác. Vẫn không hề thấy bóng Betty.

Trên khuôn mặt của bà Sprot đã bắt đầu toát lên sự sốt ruột:

“Betty không chịu nổi đâu. Thực sự là nó không chịu nổi đâu! Các chị có nghĩ là nó ra tới tận đường cái không?”

Tuppence đi cùng với bà Sprot đến tận hàng rào sắt. Cả hai người tìm kiếm rất kỹ, bắt đầu từ trên đỉnh đồi cho đến chân đồi. Nhưng ở đây không có một ai, ngoại trừ một người giao hàng tay dắt chiếc xe đạp đang tranh luận với một cô hầu gái của toà Thánh Lucian trên vỉa hè bên kia đường.

Tuppence thúc giục bà Sprot sang đường. Bà Sprot hỏi thăm hai người trẻ tuổi xem có ai trong số họ nhìn thấy một bé gái đi qua đây không. Cả hai đều lắc đầu. Nhưng cô gái kia có vẻ chợt nhớ ra điều gì đấy.

“Một bé gái mặc áo sơ mi kẻ sọc?” Cô gái hỏi.

“Phải rồi, đúng thế đấy” Bà Sprot vội vã thừa nhận.

“Tôi vừa mới thấy nó cách đây khoảng nửa giờ. Nó đi xuống phố cùng với một người phụ nữ.”

“Một người phụ nữ?” Bà Sprot bật kêu lên “Trông bà ta như thế nào?”

Cô gái tỏ rõ sự lúng túng của mình:

“Ờ ờ... đó là một phụ nữ trông rất lạ lùng, có thể nói là như vậy. Người này lạ lắm. Ăn mặc lố nhôi. Một chiếc khăn quàng, không có mũ đội, và dáng dấp cũng lạ. Thế đấy! Làm cho người ta thấy sợ, nếu bà hiểu được tôi muốn nói điều gì. Tôi đã nhìn thấy người đàn bà này hai hay ba lần gì đó ở góc đằng kia. Mà thật ra thì tôi thấy người đó có vẻ đáng thương... Bà hiểu được những gì mà tôi vừa nói chứ...?”

Trong tích tắc Tuppence nhớ lại bộ mặt mà chị thoáng nhìn thấy trong bụi cây vào buổi chiều hôm đó.

Nhưng không bao giờ chị có thể tạo ra được một mối dây liên hệ nào giữa người phụ nữ này và bé Betty. Đây là điều mà chị không thể hiểu nổi.

Chị không đủ thì giờ để đắm chìm trong những suy nghĩ của mình. Bà Sprot đã rời trí đến cực điểm:

“Ôi, Betty bé bỏng của tôi! Nó đã bị người ta bắt mất rồi! Người đàn bà... giống ai nhỉ...? Một phụ nữ Bôhêmien chẳng?”

Tuppence nhớ lại các chi tiết:

“Không phải như vậy. Cô ta có mái tóc vàng, rất vàng. Khuôn mặt to, hai gò má cao và đôi mắt xanh cách nhau rất xa.”

Bà Sprot sững người lại, sững sốt. Tuppence nhanh chóng giải thích:

“Tôi đã nhìn thấy người phụ nữ này vào buổi chiều hôm đó. Cô ta trốn trong các bụi cây ở cuối vườn. Tôi cũng đã trông thấy cô ta lang thang quanh đây. Một hôm tôi đã trông thấy Karl Von Deinim đứng nói chuyện với cô ấy. Chắc chắn là cô ấy rồi...”

Cô hầu gái hòa theo:

“Vâng, đúng thế đấy ạ. Tóc vàng. Và trông rất đáng thương nữa...”

“Ôi, lạ Chúa!” Bà Sprot rên rỉ “Bây giờ tôi có thể làm được gì đây?”

Tuppence vòng một tay ôm lấy người bà Sprot:

“Ta phải trở về khách sạn thôi. Uống một ngụm rượu Cô-nhắc đi. Sau đó chúng ta sẽ điện thoại báo cho cảnh sát biết. Đừng lo lắng nữa. Họ sẽ đi tìm nó.”

Bà Sprot loạng choạng đi theo Tuppence, nhắc đi nhắc lại câu nói đến lạc cả giọng:

“Tôi không thể hiểu nổi tại sao Betty lại đi theo một người lạ mặt...”

“Nó hãy còn quá nhỏ mà” Tuppence nhắc. Chưa đủ lớn để trở thành nhút nhát nữa.

“Chắc chắn bà ta là người Đức rồi” Bà Sport hỗn hển nói “Bà ta sẽ giết Betty mất!”

“Không chắc đâu!” Tuppence nói chen vào “Mọi việc rồi sẽ ổn cả thôi. Tôi bảo đảm rằng đây chỉ là một người không tự chủ được.”

Nhưng Tuppence khó mà tin được vào những lời nói của chính chị. Chị không thể tưởng tượng được rằng chỉ trong nháy mắt người đàn bà có mái tóc vàng và điềm tĩnh như thế lại trở thành người điên được.

Karl! Liệu hẳn có nhúng tay vào việc làm bẩn thỉu này không?

Vài phút sau, chị lại thấy ngờ vực: Karl Von Deinim, cũng giống như mọi người trong ngôi nhà Vui vẻ, ngơ ngác. Anh ta tỏ ra không tin và ngạc nhiên đến tột độ.

Ngài thiếu tá Bletchley liền vạch ra hướng điều tra.

“Bà thân mến” Ông ta ra lệnh “Bây giờ xin mời bà ngồi xuống... hãy uống một chút thứ này... rượu Cô-nhắc đấy. Nó không có hại cho bà đâu... Còn tôi, tôi đi xuống trạm cảnh sát...”

Một lúc sau, bà Sprot cố gắng lắm mới nói được thành lời:

“Có lẽ... có lẽ đã có chuyện gì đó xảy ra rồi...”

Bà ta ba chân bốn cẳng trèo lên cầu thang xông vào phòng mình rồi vào phòng của Betty. Hai phút sau, mọi người bất thần nghe thấy tiếng chân bà ta vội vã chạy xuống. Bà Sprot giữ chặt lấy cánh tay của ông Bletchley ngay sau khi ông thiếu tá gác ống điện thoại vào chỗ cũ.

“Không, không!” Bà Sprot van nài “Không nên như thế! Dẫu sao cũng không nên làm như thế...!”

Những tiếng nức nở nghẹn ngào. Và bà Sprot ngã vào chiếc ghế bành.

Mọi người đứng xúm quanh bà. Vài giây sau bà mới lấy lại bình tĩnh. Bà Sprot đứng lên và chìa ra một mảnh giấy đã nhàu nát.

“Tôi tìm thấy nó trên tấm ván ở trong phòng của tôi.. Nó được buộc vào một hòn cuội rồi ném qua cửa sổ. Các người hãy xem... xem trong đây đã nói gì...”

Tommy giật lấy mảnh giấy rồi vuốt lại cho phẳng.

Đây là một lời nhắn ngắn gọn viết bằng chữ hoa, nét chữ cứng đờ và căng thẳng - đây là cách viết điển hình của những người nước ngoài.

"Đứa con của bà đang ở trong tay chúng tôi. Nếu có thời cơ thuận lợi, chúng tôi sẽ nói cho bà biết chúng tôi chờ đợi gì ở bà. Nếu bà báo cho cảnh sát biết thì chúng tôi sẽ giết ngay con bà. Không được nói gì cả. Hãy chờ những lời chỉ dẫn của chúng tôi, nếu không"...

Thay cho chữ ký thì ở cuối lời nhắn là hình vẽ một cái đầu lâu đặt trên hai khúc xương bắt chéo nhau.

Bà Sprot lúc này chỉ còn biết rên rỉ mà thôi.

“Betty... Betty...”

Tất cả mọi người đều kêu lên cùng một lúc. “Những tên đểu cáng! - Bà O'Rourke tuôn ra một thôi một hồi "Những tên súc sinh!". Cô Sheila Perenna thì gào lên: “Diệt hết bọn chúng đi, diệt hết bọn chúng đi; những đứa làm chuyện tương tự cũng phải thế!”. “Đây là một trò đùa trẻ con” - Ông Carley bình luận. “Trời ơi, đứa bé đáng yêu khốn khổ! - Cô Minton than vãn “Tôi không hiểu gì hết. Không thể tin được chuyện này”. Sau đó tiếng của thiếu tá Bletchley nổi lên át cả tiếng ồn ào:

“Đi tố cáo! Đi trình bày! Ngay lập tức cần phải thông báo cho cảnh sát biết! Sớm muộn thế nào họ cũng phải giải quyết được chuyện này!”

Một lần nữa người thiếu tá bước tới chỗ đặt điện thoại. Nhưng tiếng kêu của bà Sprot - người mẹ đang bị tổn thương đã ngăn ông ta lại.

“Suy cho cùng thì, thưa bà,” Ông ta gào lên, “đây là việc duy nhất mà chúng ta nên làm lúc này! Lời nhắn đó là một sự đe dọa nhằm ngăn cản chúng ta truy đuổi những kẻ khốn nạn ấy!”

“Chúng sẽ giết nó mất.”

“Vớ vẩn! Không bao giờ chúng dám làm thế đâu.”

“Tôi nhắc lại với ông là tôi không muốn. Tôi là mẹ nó. Chính tôi mới là người có quyền quyết định.”

“Tôi biết, tôi biết mà. Chắc hẳn thượng cấp đã có sự tính toán về nhân vật phản động này. Một phản ứng khá tự nhiên, cứ phân tích sự việc đã qua thì sẽ rõ. Nhưng bà phải tin ở tôi, thưa bà. Với tư cách là một sĩ quan và là một người có kinh nghiệm, tôi tin chắc người chúng ta cần

là cảnh sát.”

“Không!”

Thiếu tá Bletchley đưa mắt tìm những đồng minh:

“Anh hoàn toàn đồng ý với tôi chứ, anh Meadows?”

Tommy im lặng gật đầu.

“Còn ông, ông Carley?” Rồi quay sang bà Sport “Bà thấy đấy, bà Sprot, ông Carley và anh Meadows có cùng ý kiến như tôi.”

Nhưng bà Sprot đã vùng vằng kêu lên:

“Những người đàn ông ấy ư! Tất cả đều cùng một giuộc. Hãy hỏi các bà ở đây xem họ nghĩ gì!”

Tommy đưa mắt nhắc nhở Typpence phải chú ý Nhưng Tuppence đã yếu ớt nói:

“Tôi... tôi tán thành ý kiến của bà Sprot.”

Bà O'Rourke nói như để khẳng định:

“Trên thế giới này không có người mẹ nào lại muốn làm một việc mạo hiểm đối với con mình cả. Đây là điều hiển nhiên.”

Bà Carley có ý đánh giá cao vị trí của mình:

“Tôi nghĩ là các bà nên biết...” Rồi bà chìm vào một mớ từ rời rạc, rối rắm nhất.

Cô Minton quả không phải là người hà tiện lời nói:

“Có thể sẽ xảy ra những sự việc rất kinh khủng... Nếu có bất cứ chuyện gì không hay xảy ra cho Betty bé nhỏ thân yêu của chúng ta thì chúng ta sẽ không bao giờ bỏ qua cho họ đâu!”

“Anh còn chưa nói gì, Von Deinim” Tuppence nhắc nhở.

Đôi mắt rất xanh của Karl sáng lên lấp lánh. Nhưng nét mặt của anh ta lại cứng đờ như của một chiếc mặt nạ.

“Tôi là một người nước ngoài” Anh ta hé môi trong sự cố gắng có thể của mình “Tôi không biết cảnh sát Anh giỏi... và nhanh nhẹn... như thế nào.”

Bà Perenna ào vào trong phòng. Da mặt bà đỏ và bóng. Hiển nhiên là bà đã trèo lên đồi bằng những bước chân nặng nề.

“Chuyện gì xảy ra vậy?” Bà Perenna hỏi bằng một giọng chuyên quyền và hống hách.

Mọi người kể tóm tắt cho bà ta nghe biến cố vừa xảy ra. Chắc hẳn đây chỉ là một câu chuyện lộn xộn, tối nghĩa được kể bởi quá nhiều người. Nhưng bà Perenna không mất nhiều thời gian để nắm bắt được vấn đề. Bà hiểu được ngay những gì đã xảy ra. Và ai cũng nhận thấy lý lẽ của người phụ nữ này như của một vị trọng tài.

Bà Perenna đọc đi đọc lại tờ giấy rồi đặt xuống bàn. Cuối cùng bà phát biểu một cách bình tĩnh nhưng không kêu gọi:

“Cảnh sát ư? Họ chẳng làm được việc gì tốt đẹp cả. Chúng ta không thể mạo hiểm để họ tới đây cùng với những đôi ủng to tướng của họ. Công lý thuộc về các ông bà. Chúng ta phải tự đi tìm xem đứa trẻ đang ở đâu.”

Thiếu tá Bletchley nhún vai:

“Hay lắm. Quả thực đấy là một việc duy nhất mà chúng ta có thể làm, nếu như bà không muốn để cảnh sát kéo tới đây.”

“Trước hết không cần đến quá nhiều người đâu” Tommy nhận xét.

“Người phụ nữ sốt sáng này đã phát biểu tới nửa tiếng- Tuppence nói.”

“Ông Haydock!” Người thiếu tá nói như phát hiện “ông Haydock là người có thể giúp được

chúng ta. Ông ta có một chiếc ô-tô. Người phụ nữ đó có một đặc điểm đặc biệt. Các người nghĩ như thế nào? Đây là một phụ nữ nước ngoài? Chắc chắn cô ta sẽ để lại dấu vết. Chúng ta chỉ cần lần theo những dấu vết này. Đi thôi, không nên để lãng phí giây phút nào nữa. Anh tham gia chứ, Meadows?”

Bà Sprout bật dậy:

“Tôi cũng đi!”

“Không được đâu, bà thân yêu. Hãy để việc này cho chúng tôi...”

“Tôi cũng đi!” Tuppence nói.

“Tốt. Nếu bà muốn.”

Người thiếu tá đã rút lui khỏi cuộc tranh luận. Nhưng như thế không có nghĩa là không có lời bình luận tự phát nào của các loài động vật mà giống cái bao giờ cũng rầy rà hơn giống đực nhiều.

Đại úy Haydock - người nắm vững địa thế và thiên nhiên ở đây như lòng bàn tay, đã quen với những phản ứng nhanh đang lái chiếc ô-tô của ông ta. Tommy được xếp ngồi cạnh Haydock. Thiếu tá Bletchley, bà Sprout và Tuppence ngồi chật cứng ở ghế sau. Không riêng bà Sprout mới liên quan đến chuyện này mà Tuppence mới là người duy nhất - trừ Karl Von Deinim - nhận thức được bí mật của vụ bắt cóc này.

Haydock là người có tài tổ chức. Ông ta nhanh nhẹn thực hiện các thao tác cần thiết. Loáng một cái xe của ông ta đã được đổ đầy xăng. Ông ta giao tấm bản đồ khu vực và một sơ đồ tỷ lệ lớn của Leahampton cho người thiếu tá rồi sẵn sàng nổ máy.

Bà Sprout lao rất nhanh vào trong phòng. Để lấy chiếc áo khoác, mọi người nghĩ như vậy. Nhưng khi tất cả đã ngồi yên vị để người đại úy cho xe chạy lên dốc thì lúc đó bà Sprout mới mở chiếc túi xách tay rồi chỉ cho Tuppence thấy một vật. Đó một khẩu súng lục cỡ nhỏ.

“Tôi lấy nó ở phòng của thiếu tá Bletchley” Bà Sprout thổ lộ “Tôi nhớ một hôm ông ta đã nói với tôi là có sở hữu một khẩu súng.”

“Nhưng bà không nên nghĩ rằng...” Tuppence định thử bác bỏ, vì thấy hoài nghi.

“Thứ này có thể sẽ có ích cho chúng ta” Bà Sprout chống chế cắt ngang lời nói của chị.

Tuppence lấy làm ngạc nhiên trước sức mạnh phi thường của tình mẫu tử. Bà Sprout vốn tự nhận là người sợ súng đạn, vậy mà giờ đây lại lạnh lùng tuyên bố sẵn sàng hạ gục kẻ nào làm điều xấu cho đứa con của bà.

Theo gợi ý của đại úy Haydock thì trước hết mọi người nên đi về hướng nhà ga xe lửa. Cách đây khoảng hai mươi phút, có một con tàu đã xuất phát cho nên không thể có khả năng người phụ nữ kia và đứa bé đã đi chuyển tàu đó.

Họ chia tay nhau tại nhà ga. Haydock nhận trách nhiệm điều tra ở bưu điện, Tommy ở cửa bán vé còn Bletchley đến chỗ những người bốc vác.

Tuppence và bà Sprout đến nhà vệ sinh nữ vừa để kiểm tra xem người phụ nữ đó có đi qua đây không vừa để sửa sang lại vẻ bề ngoài của mình trước khi trèo lên toa tàu.

Không một ai thu được kết quả gì. Đến lúc này việc xác định bước tiếp theo đã trở nên khó khăn. Theo đánh giá của đại úy Haydock thì, những kẻ tòng phạm và người đàn bà bắt cóc đứa trẻ cần phải bố trí một con tàu đón họ và khi Betty đã chịu đi theo người đàn bà lạ mặt thì họ sẽ sử dụng con tàu này để trốn chạy. Lúc này người thiếu tá mới khoe tài của mình, sự hợp tác của cảnh sát đã trở nên cần thiết hơn bao giờ hết. Chỉ họ mới có thể bố trí được một cơ cấu

bảo động cho toàn quốc biết và kiểm tra được mọi cuộc hành trình.

Nhưng bà Sprot một lần nữa lại mím chặt môi, lắc đầu lia lịa ra hiệu từ chối.

“Chúng ta nên đặt địa vị của mình vào địa vị của bọn chúng mới được” Tuppence góp ý “Chúng ta để chiếc xe ở đâu trong lúc chờ đợi? Cũng có khả năng là ở gần ngôi nhà Vui vẻ, nhưng phải ở một địa điểm mà sự có mặt của một chiếc xe ô tô sẽ không thu hút sự chú ý của ai cả. Chúng ta thử suy nghĩ mà xem. Người phụ nữ và bé Betty cùng nhau đi xuống chân đồi. Ở phía dưới là bờ biển. Chừng nào chiếc xe không có người cầm lái thì nó có thể đỗ được ở đây. Còn có một bãi đỗ xe của khu James cách, đây không xa....”

Đúng vào cái khoảnh khắc đáng quý đó thì một người đàn ông bé nhỏ dáng điệu rụt rè, đeo một chiếc kính kẹp mũi bước tới gần cả nhóm và ấp úng:

“Xi... in thứ lỗi cho tôi... Hy vọng là tôi sẽ không làm phiền các vị... Nhưng t-ô-ôi không thể không nghe, vị này đã hỏi thăm người công nhân bốc vác, ở đằng kia, vư- ờa mới rồi...” Người đàn ông hướng vào thiếu tá Bletchley nhấn mạnh “Tôi không nghe gì hết, nhất định thế. Tôi chỉ vừa mới tới đây thôi để hỏi dò về một kiện hàng của mình... Thật không thể ngờ được là sự chậm trễ lại có tác hại như thế này... Người ta nói đó là hậu quả của những cuộc vận chuyển của quân đội... Nhưng một khi vấn đề lại là ở chỗ những thực phẩm để hỏng... Tôi muốn nói tới cái kiện hàng đó... thế là, các vị biết đấy, vì lý do đó mà tôi đã nghe được rằng... Không những thế chuyện này quả thực lại là một sự trùng hợp bất thường nhất đối với tôi...”

Bà Sprot nín chặt vào cánh tay người đàn ông nhỏ bé kêu lên:

“Ông đã thấy nó ư? Ông đã nhìn thấy đứa con của tôi rồi ư?”

“Ôi! Thực sự, đứa con của bà, bà nói là? Thưa bà, xin bà hình dung rằng...”

“Hãy nói ngay cho tôi nghe đi!” Bà Sprot gào lên, và bấm những móng tay vào cánh tay của người đàn ông kia khiến cho ông ta phải rùng mình vì đau đớn.

“Tôi xin ông” Tuppence nói xen vào “Hãy nhanh chóng kể cho chúng tôi nghe những gì ông đã nhìn thấy. Chúng tôi sẽ rất biết ơn ông.”

“Này nhé! Có thể đây không phải là một vấn đề nghiêm trọng. Nhưng hiện tượng lại rất phù hợp...”

Tuppence cảm thấy đứng bên chị bà Sprot đang run lên vì nóng ruột. Có lẽ bà ta đang phải đấu tranh để giữ được bình tĩnh. Chị rất hiểu người đàn ông mà cả nhóm đang tiếp xúc: một người khó hiểu, vụng về, thực ra là người không có khả năng diễn đạt rõ ràng một vấn đề gì và còn tệ hại hơn nếu bị thúc bách. Chị nhắc lại :

“Hãy kể tất cả cho chúng tôi nghe! Xin ông đấy.”

“Đây chỉ là... ồ! Trước hết, tên tôi là Robbins... Edward Robbins. Tôi sống ở Whiteways, trên đường Emes Cliff. Đây là một trong những ngôi nhà mới xây, ở một phố cũng mới... Giá không đắt lắm, tiện nghi, phong cảnh thì tuyệt vời và chỉ hai bước chân thôi là đã tới những quả đồi.”

Tuppence đưa mắt để làm yên lòng người thiếu tá vì chị cảm thấy ông ta sắp sửa vỡ tung ra mất, rồi hỏi:

“Và ông đã nhìn thấy cháu bé mà chúng tôi đang đi tìm?”

“Phải, tôi nghĩ rằng đúng là bé gái đó. Một bé gái đi với một người phụ nữ nước ngoài, chị đã nói như vậy phải không... Thực ra, lúc nào tôi cũng phải để mắt đến người phụ nữ này. Bởi vì, tất cả chúng tôi đều phục kích những tên gián điệp của ĐỘI QUÂN THỨ NĂM, phải không nào?.. Phải mở mắt ra, phát những quân lệnh chính thức, là điều mà lúc nào tôi cũng phải cố gắng thực hiện. Tôi đã để ý đến người phụ nữ này. Tôi đã nghĩ tới một cô nữ y tá, hay một cô hầu

phòng... nói chung, đó là những nghề mà những nữ gián điệp thường chọn để xâm nhập vào đất nước này... Tóm lại, đây là một người phụ nữ lạ lùng... Cô gái đó đi về hướng những quả đồi nhỏ kia... với một bé gái bé nhỏ... Đứa bé có vẻ rất mệt mỏi, đôi chân lết đi. Hơn nữa, vào lúc 7 giờ 30 phút tối, phần lớn trẻ con ở tuổi đó đều đã đi ngủ cả rồi... Cho nên tôi đã theo dõi người phụ nữ này rất sát... Tôi nghĩ là đứa bé đã làm cho cô ta lo lắng... Và cô ta đã rảo bước, vừa đi vừa kéo theo đứa bé gái ở đằng sau... Cuối cùng cô ta cũng phải ẵm bé gái lên tay... Và họ lại tiếp tục tiến lên trên con đường nằm bên những vách đá... Mà các vị thấy không, như thế tôi mới thấy rất tò mò chứ, vì ở đây không có một ngôi nhà nào... không có một cái gì hết... Không có một cái gì hết cho đến tận bến cảng Whitehaven dài tới tám cây số... Một cuộc dạo chơi bổ ích cho những người đi bộ... Nhưng ở đây tôi lại thấy rất lạ. Tôi tự hỏi mình rằng nếu như người phụ nữ này muốn phát đi những tín hiệu... Người ta đã nghe được những chuyện như vậy khi nói về những tên gián điệp kẻ thù... Có một điều chắc chắn là cô gái này rất lúng túng khi phát hiện ra tôi đang để ý đến mình.”

Đại úy Haydock đã lên xe. Động cơ đã được khởi động.

“Đường Emes Cliff, ông nói thế chứ gì?- Haydock hét lên” Đúng là ở đầu kia thành phố, phải không nào?

“Phải. Ông cho xe chạy theo ven biển, đi ngang qua một khu đất cũ, rồi...”

Tất cả mọi người đều đã ngồi vào trong xe, chẳng còn muốn nghe ông Robbins nói nữa.

“Xin cảm ơn, ông Robbins!” Tuppence chào ông ta.

Chiếc xe hơi bất thần lao về phía trước để lại sau lưng một tiếng động inh tai nhức óc.

Nếu họ đi qua thành phố mà không để xảy ra tai nạn gì thì cũng là nhờ sự may mắn hơn là nhờ tài năng điều khiển của con sói biển Haydock. Cuối cùng chiếc xe cũng đã chạy tới nơi có những chiếc chòi nằm rải rác ở gần một nhà máy sản xuất gas. Một loạt con đường nhỏ cắt ngùn bò dần lên đến đỉnh đồi. Emes Cliff là con đường cái thứ ba.

Đại úy Haydock lái chiếc xe của mình chạy tới nơi sau một đường lượn được ông ta tính toán thật tuyệt. Con đê kết thúc bởi một con đường mòn nhỏ dẫn lên tới tận đỉnh đồi.

“Tốt nhất là xuống xe rồi đi bộ tiếp” Người thiếu tá tuyên bố.

“Tôi phải có bốn phạm đưa chiếc xe này lên đến tận trên cao kia” Haydock quan sát “Xem ra mặt đất có vẻ khá cứng. Hơi xóc một chút đấy nhưng nhất định sẽ đi được.”

“Ô, đúng rồi, tôi xin ông đấy! Tôi xin ông đấy!- Bà Sprot hò hét hết cả hơi” Chúng ta cần phải nhanh lên.

“Lạy Chúa, cứ làm như vậy đi cho dù các bà ấy có làm sao” Viên đại úy lẩm bẩm.

Chiếc xe ì ạch lên dốc. Cái dốc như dựng đứng nhưng cuối cùng thì chiếc xe vẫn lên được tới đỉnh an toàn. Đứng ở đây có thể phóng tầm mắt ra tới tận bến cảng Whitehaven.

“Cô ta không đến nổi ngu ngốc thế đâu” Thiếu tá Bletchley bình luận “Nếu cần thiết người phụ nữ đó có thể ngủ qua đêm tại đây rồi sáng mai sẽ xuống bến cảng Whitehaven để đáp tàu đi tiếp...”

“Tôi không thấy một dấu vết nhỏ nào cho dù đã cố hết sức quan sát” Haydock nói.

Haydock đã ra khỏi xe và lấy chiếc ống nhòm cực nhạy dùng trong hải quân đưa lên mắt quan sát. Bất ngờ mọi người nhìn thấy nét mặt của ông ta nhăn lại trong lúc điều chỉnh lại đôi mắt kính để phân biệt được rõ hơn hai điểm đen đang di động:

“Mẹ kiếp, họ kia rồi...!”

Ông ta nhảy vào sau tay lái, chiếc xe chồm lên. Cuộc săn đuổi kéo dài không lâu lắm. Những

người ngồi trong xe không ngừng bật lên khỏi chiếc ghế ngồi của mình rồi đảo người từ bên này sang bên kia. Họ đã nhanh chóng bắt kịp được con mồi của mình mà thoát tiên chỉ là hai dấu chấm đen. Sau đó, rõ ràng hơn là hai cái bóng - một cái nhỏ, còn cái kia lớn hơn nhiều... Đến gần hơn nữa thì đó là một phụ nữ đang dắt tay một em bé... Đó là một bé gái mặc chiếc áo dài có kẻ sọc xanh - Betty...

Bà Sprot xúc động để bật ra một tiếng kêu ghen ngào.

“Mọi việc đều tốt đẹp cả” Thiếu tá Bletchley vừa vỗ vào vai bà vừa nói “Chúng tôi sẽ giữ họ lại.”

Chiếc xe của họ tiếp tục lăn bánh. Bất thành linh, người đàn bà đó quay đầu lại và nhận thấy chiếc xe đang tiến về phía cô ta.

Người phụ nữ hét lên, ẵm lấy đứa bé rồi co chân chạy. Không chạy thẳng về phía trước mặt mà hướng tới phía vách đá.

Đuổi theo được vài mét thì chiếc xe miễn cưỡng phải dừng lại. Mặt đất đầy những viên đá lớn làm con đường rất mấp mô. Những người ngồi trong xe nhảy ra ngoài.

Bà Sprot là người đầu tiên nhảy ra khỏi xe để đuổi theo người đàn bà lạ và Betty.

Những người khác cũng chạy theo bà.

Bây giờ họ chỉ còn cách nhau khoảng hai mươi mét. Người đàn bà lạ đã ở trước mặt, đứng cứng đờ. Giờ đây cô ta đã ở tận cùng của vách đá.

Cô ta phát ra tiếng gầm gừ khàn khàn và xiết chặt đứa bé hơn nữa.

“Lạy Chúa” Haydock kêu lên “Chị ta sẽ ném đứa trẻ xuống vực mất!”

Nhưng người phụ nữ kia vẫn đứng bất động, sự căm thù đã làm biến dạng cả nét mặt của cô ta. Một câu nói dài phát đi mà không một ai hiểu nội dung. Người đàn bà đó thỉnh thoảng lại nhìn xuống khoảng không đang mở ra phía dưới cách chỗ cô ta đứng không đến một mét.

Hiển nhiên là cô ta đang đe dọa sẽ đẩy Betty từ trên vách đá cao như thế xuống dưới vực.

Mọi người đứng im như hoá đá, không ai dám động dậy vì sợ sẽ gây ra một thảm kịch.

Haydock lục tìm trong túi áo rồi rút ra một khẩu súng lục :

“Đặt đứa trẻ xuống đất nếu không ta bắn!- Ông ta kêu lên.”

Nhưng người đàn bà lạ kia lại khoái trá cất tiếng cười. Cô ta ghì chặt lấy đứa bé vào ngực. Cả hai cái bóng giờ đây chỉ là một.

“Tôi không dám bắn” Haydock nói khẽ “Tôi sợ sẽ làm bị thương đứa bé.”

“Người đàn bà này điên mất rồi” Tommy khích lệ ông ta “Cô ta rất có khả năng sẽ nhảy xuống vực cùng với đứa trẻ vào bất cứ lúc nào.”

“Tôi không dám bắn- Haydock giọng yếu ớt nhắc lại.”

Nhưng ngay lúc đó có tiếng súng vang lên. Người đàn bà lão đảo, đổ sụp xuống nhưng vẫn không buông đứa bé ra.

Mọi người cuống cả lên. Bà Sprot lão đảo, khẩu súng trong tay vẫn còn bốc khói, đôi mắt của bà như lồi ra.

Bà Sprot bước đi vài bước như một cỗ máy tự động.

Tommy quỳ xuống, thận trọng lật hai người lại. Anh nhìn vào khuôn mặt người phụ nữ và ghi nhận vẻ đẹp hoang dã kỳ lạ của cô ta. Đôi mắt mở to nhìn anh chăm chú rồi mất dần mọi cảm giác. Người đàn bà lạ bị bắn trúng vào đầu đã chết một cách thanh thản. Betty hoàn toàn bình an vô sự. Nó đã thoát khỏi cái chết trong gang tấc, vùng dậy rồi chạy tới người phụ nữ đang đứng im như một pho tượng đợi nó.

Cuối cùng bà Sprot cũng bình tĩnh trở lại. Bà ném khẩu súng ra xa rồi cúi xuống bế đứa con gái bé nhỏ:

“Nó không sao cả!” Bà Sprot kêu lên “Nó không sao cả! Ôi, Betty...! Betty!”

Rồi bà nói lỏng tay ra và nói trong hơi thở:

“Có phải... có phải... tôi đã giết chết cô ta rồi không?”

“Đừng nghĩ tới chuyện đó” Tuppence nói như ra lệnh “Đừng nghĩ ngợi gì nữa. Chỉ nghĩ tới Betty thôi. Riêng Betty mà thôi.”

Người bà Sprot hơi rung lên trong những tiếng nấc và đứa trẻ đã thiu thiu ngủ trong lòng bà.

Tuppence quay lại nhập bọn với ba người đàn ông.

“Chuyện này quả là kỳ diệu!” Haydock lẩm bẩm “Tôi sẽ chẳng bao giờ làm được như thế đâu. Với một người phụ nữ chưa bao giờ cầm một khẩu súng trong tay thì chuyện vừa xảy ra càng không thể tin được! Một phát bắn theo bản năng... Đúng là kỳ diệu, thế đấy.”

“Ơn Chúa vì chuyện này đã kết thúc! – Tuppence đáp.”

Chị đưa mắt dõi theo những chiếc lá cây lìa cành rơi xuống dưới chân vách đá phía xa mà rùng mình.

CHƯƠNG 8

NHẬN ĐỊNH VỀ MỘT CON NGƯỜI

Sau đó, phiên toà xét xử cái chết của người đàn bà bắt cóc đã không được ai nhắc tới. Nó đã bị hoãn lại để chờ cảnh sát xác định lý lịch thủ phạm. Đó là một phụ nữ Ba Lan đã bỏ trốn khỏi đất nước có cái tên là Wanda Polonska.

Sau tám thảm kịch xảy ra ở vách đá, bà Sprot gần như sống bên ranh giới của sự hoảng loạn. Bà đã được đưa về ngôi nhà Vui vẻ cùng với Betty. Mọi người chuẩn bị rất nhiều ấm và tách để pha trà, ngoài ra còn có cả một bình rượu Cô-nhắc để động viên người nữ chủ toạ của buổi tối.

Về phần mình, đại úy Haydock ngay lập tức đã liên hệ với các cảnh sát và dẫn họ đến chỗ xảy ra vụ thảm kịch.

Nếu trong thời bình thì những sự việc kiểu này chắc chắn sẽ gây được sự chú ý đối với cánh báo chí. Nhưng các tin tức mới về cuộc chiến đang là mối lo của mọi người nên các nhà báo chỉ dành cho chúng những đoạn tóm tắt ngắn gọn.

Tommy và Tuppence có bốn phạm là những người làm chứng cho họ. Nhưng biết đâu những người viết bài phóng sự lại chẳng đề nghị chụp ảnh những người làm chứng. Ông Meadows buồn phiền với ý nghĩ phải quàng một chiếc khăn che kín gần hết khuôn mặt ông và một chiếc mũ rộng vành hầu như cũng làm mờ hết những nét mặt của bà Blenkinsop.

Giờ đây, sự quan tâm của mọi người đổ dồn vào bà Sprot và đại úy Haydock. Ông Sprot sau khi nhận được một bức điện triệu tập gấp đã lập tức có mặt tại ngôi nhà Vui Vẻ, nhưng ngay ngày hôm sau ông đã quay trở về. Mọi người đều hài lòng về con người này nhưng không tôn trọng ông ta lắm.

Về mặt thủ tục, bản trình tự tố tụng mở đầu bằng việc xác định nhân thân người chết, có được từ một phụ nữ tên là Caliont. Đó là một người đàn bà có cặp môi mỏng và cặp mắt sắc, chuyên làm nhiệm vụ giúp đỡ những kẻ chạy trốn.

Theo lời giải thích của bà Caliont thì Wanda Polonska đã đến nước Anh cùng với vợ chồng người anh em họ. Caliont nói bà là người gần gũi duy nhất của chị ta. Theo Caliont thì cô gái Ba Lan này khá trầm cảm. Cô ta đã trải qua một biến cố khủng khiếp - gia đình riêng của cô đều bị giết chết. Là một người đa nghi và trầm mặc, cô ta không bao giờ biểu lộ lòng biết ơn dù là nhỏ nhất đối với người đã cứu mang mình. Bà Caliont đã tìm được cho cô ta một chân giúp việc cho một gia đình nọ. Nhưng cô ta đã tự ý bỏ đi từ nhiều tuần nay mà cảnh sát không được biết.

Viên cảnh sát tư pháp thắc mắc là tại sao vợ chồng người anh chị họ của người chết lại không có mặt ở phiên toà này. Viên thanh tra Brassey giải thích cho sự vắng mặt này là: chiếu theo điều luật quốc phòng của vương quốc, đôi vợ chồng đó hiện đang bị giam giữ vì đã cố ý dò la tin tức của một đơn vị hải quân. Hai người đã ra trình diện với tư cách là những kẻ chạy trốn để được phép nhập cảnh nhưng ngay sau đó họ lại tìm cách để được làm việc gần căn cứ hải quân đó. Cả gia đình họ hoàn toàn đã bị coi là những kẻ khả nghi. Họ đã chia chác những khoản tiền lớn để rồi bay hơi đi đâu mất. Không có gì để kết tội Wanda Polonska là người chống chiến tranh ngoại trừ lòng tin của mọi người ở là người đàn bà này có những thái độ chống đối nước Anh rất hăng hái. Nhưng cũng không thể kết luận được rằng Polonska là một gián điệp thù địch và cô ta đã lợi dụng cái vẻ đần độn của mình để nguy trang.

Khi bà Sprot được gọi đến trước vành móng ngựa thì ngay lập tức bà đã giàn giụa nước mắt. Viên cảnh sát tư pháp tỏ ra là người tế nhị khi kiên nhẫn hỏi bà về quá trình diễn ra sự việc.

“Thật là khủng khiếp” Bà Sprot nức nở “Tôi đã giết một người, như thế thì thật là kinh khủng quá. Tôi không muốn hành động như vậy... Tôi muốn nói rằng chưa bao giờ tôi nghĩ đến một việc làm như thế... Nhưng vì Betty... Lúc ấy tôi tin chắc là người đàn bà đó sẽ ném Betty xuống vực cho nên tôi phải tìm cách ngăn cô ta lại... Thế là... thế là, trời ơi! Tôi không hiểu tại sao lại xảy ra như vậy...”

“Bà đã từng sử dụng vũ khí?”

“Ồ không! Chẳng có gì ngoài những khẩu súng cacbin bày trong những căn nhà gỗ tồi tàn vào những ngày chợ phiên. Và lại tôi chưa bao giờ nghĩ sẽ sử dụng đến súng đạn vì bất cứ lý do nào. Lạy Chúa! Tôi đã phạm phải..”

Viên cảnh sát vỗ về bà Sprot và muốn biết trước đây bà Sprot có quan hệ gì với người quá cố chưa.

“Ồ, tuyệt đối không ạ!” Bà Sprot trả lời “Cả đời tôi chưa bao giờ nhìn thấy cô ấy. Tôi nghĩ là cô ấy thật sự điên mất rồi... bởi vì, cô ấy đâu có biết tôi và Betty.”

Bà Sprot cho biết một lần bà ta có dự một buổi họp mặt của những người may quần áo phụ nữ nhằm giúp đỡ cho những người Ba Lan chạy trốn. Việc làm này cho thấy thiện cảm của bà Sport với những người có quốc tịch Ba Lan ở nước Anh.

Tiếp đó, đại úy Haydock được gọi đến để thuật lại quá trình truy đuổi kẻ bắt cóc bé Betty.

“Lúc đó anh có chắc chắn rằng người phụ nữ ấy chuẩn bị nhảy từ trên vách đá xuống không? -Người cảnh sát tư pháp hỏi.”

“Hoặc là nhảy, hoặc là ném đứa bé đó xuống vực. Mọi người đều nghĩ là người phụ nữ này vì quá hận thù nên đã phát điên. Cô ta không thể nghĩ ra được điều gì sáng suốt hơn. Phải hành động ngay lập tức. Tôi suy nghĩ mãi xem có nên bắn người đàn bà đó không để làm giảm bớt sự bất lực nhưng cô ta cứ giữ chặt đứa bé trong tay làm vật che chắn cho nên tôi sợ sẽ giết cả đứa bé nếu nổ súng. Nhưng bà Sprot đã làm một việc liều lĩnh và đã cứu được cô bé.”

Bà Sprot lại bật ra những tiếng nức nở.

Bà Blenkinsop xác nhận những lời khai của người đại úy đội tàu hộ tống.

Tiếp theo là ý kiến của ông Meadows.

“Ông có đồng ý với lời khai của đại úy Haydock và của bà Blenkinsop về những gì đã diễn ra không?”

“Tôi đồng ý” Tommy trả lời “Người phụ nữ này đã ở trong tình trạng không ai có thể đến gần được. Cô ấy đã ở trong tình cảnh hoặc phải gieo mình xuống vực hoặc ném đứa trẻ xuống.”

Còn có thêm lời khai của một số người làm chứng nữa. Cuối cùng nhân viên tư pháp hướng về phía bồi thẩm đoàn chứng minh rằng những việc làm vừa qua cho thấy xét về mặt nào đó thì Wanda Polonska đã chết do bàn tay của bà Sprot trong tình trạng bảo vệ hợp pháp. Không có bằng chứng nào cho phép các nhà điều tra xác định được tình trạng tâm lý của người đã chết. Mọi người cũng không dứt bỏ được ý nghĩ rằng người đàn bà này chưa chịu từ bỏ lòng hận thù đối với nước Anh.

Mặt khác, một số kiện hàng gửi cho những kẻ lưu vong có ghi rõ tên người tặng, giới tính. Biết đâu đây chính là cách để Wanda Polonska biết tên gọi và địa chỉ của bà Sprot. Có điều mọi người không hiểu là vì có gì mà Wanda lại bắt cóc đứa trẻ. Mọi người cũng chấp nhận giả thiết cô ta hành động như vậy vì chịu ảnh hưởng của cơn điên. Theo những tin tức điều tra được về

Wanda Polonska cho thấy cô ta đã phải chịu đựng rất nhiều đau khổ nặng nề dẫn đến tình trạng thần kinh bị rối loạn. Nhưng cô ta cũng rất có thể là một gián điệp của địch.

Hội đồng xử án đã ra một bản án phù hợp với những kết luận của viên cảnh sát tư pháp.

Sau buổi xử án, bà Blenkinsop và ông Meadows gặp lại nhau để trao đổi những suy nghĩ của họ.

“Wanda Polonska đã ra đi rồi. Giờ, đối thủ trước mắt của chúng ta chỉ còn Jean to lớn” Tommy buồn rầu nói.

Tuppence gật đầu:

“Phải. Họ đã chặt đứt sợi dây thành hai đoạn, phải thế không? Không một giấy tờ. Không một chỉ dẫn nào cho dù là nhỏ nhất về nguồn gốc số tiền mà cô ấy và các anh chị em của cô ấy đã chia nhau. Và cũng không có một dấu vết gì về những nhân vật đã từng thương lượng làm ăn với cô ấy.”

Tommy kêu lên:

“Em biết đấy, anh không thích những tình huống này.”

Tuppence lặng im nhưng những gì vừa xảy ra khó có thể làm yên lòng chị.

Quân đội Pháp vừa chiến đấu vừa rút lui. Khả năng tiến hành phản công là rất mơ hồ. Người ta đã hoàn thành xong kế hoạch cho Dunkerque sơ tán. Rõ ràng là việc nhảy dù xuống Paris chỉ là vấn đề tính bằng ngày. Ai cũng hết hoảng. Ai cũng phát hiện thấy rằng đất nước họ không có lực lượng, không có những trang bị chống chọi được với những đơn vị xe tăng thiết giáp ào ạt của người Đức.

“Phải chăng nó xuất phát từ tình trạng lộn xộn và những thói quen uế oải của chúng ta?” Tommy hỏi “Hay là sau tất cả những hiện tượng đó là một âm mưu được tính toán cẩn thận?”

“Có một kế hoạch, em tin là như vậy. Nhưng không bao giờ, không một ai có thể chứng thực được điều đó.”

“Em nói có lý. Những thủ trưởng của chúng ta lại quá khôn ngoan.”

“Đang chuẩn bị vét đi hết những thứ thối tha này đấy.”

“Ồ! Người ta đặt hy vọng vào những con người sáng suốt nhất, nhưng chẳng bao giờ anh tin chúng ta sẽ tóm cổ được những cái đầu đang nghĩ đến chuyện vui chơi nhảy múa. Những bộ óc, một tổ chức, một kế hoạch được tính toán chi lý” một kế hoạch làm lợi cho những lần tránh né ngu ngốc của chúng ta, cho những chuyện cãi cọ bắn thủ của chúng ta, hay cho chủ nghĩa án binh bất động của chúng ta.

“Chính vì thế mà chúng ta có mặt ở đây. Và chúng ta cần phải có được kết quả.”

“Chúng ta đã có tiến bộ.”

“Vâng. Karl Von Deinim và Wanda Polonska. Những đối thủ loại hai.”

“Em nghĩ là họ cùng hợp tác với nhau à?”

“Chắc hẳn là phải như vậy” Tuppence vẽ mặt tư lự “Anh có nhớ là em đã từng nhìn thấy họ nói chuyện với nhau.”

“Vậy thì Karl Von Deinim phải là người đã tổ chức việc bắt cóc Betty?”

“Vâng, em nghĩ là như vậy.”

“Vậy thì tại sao?”

“Em hiểu lắm chứ... Lúc nào em cũng suy nghĩ về chuyện này. Nó sẽ không dừng lại tại đây đâu.”

-Tại sao cô bé đó lại bị bắt cóc? Những người nhà Sprot đó không có nhiều tiền, có nghĩa là

động cơ bắt cóc không phải vì tiền chuộc. Và không một kẻ nào trong hai người này được nhà nước tuyển dụng.

“Em biết, Tommy. Đây là một chuyện cực kỳ khó hiểu.”

“Thế bà Sprot đã nghĩ gì?”

“Người phụ nữ này,” Tuppence gần giọng, “có bộ óc không lớn hơn bộ óc của một con chim sẻ. Bà ta thực sự không có khả năng suy nghĩ. Bà ta cho rằng đây chỉ là một những kẻ thích làm những việc ám muội để gieo rắc nỗi sợ hãi của bọn Đức.”

“Ngốc nghếch quá! Những người Đức đâu phải là những kẻ thích đùa vô duyên. Khi phái một trong những tên điệp viên đi làm cái chuyện bắt cóc cô bé này thì họ đã có một lý do chính đáng.”

“Anh này, em có cảm tưởng rằng bà Sprot có thể nói cho chúng ta biết lý do vụ bắt cóc này. Chỉ cần bà ta suy nghĩ một cách nghiêm túc. Ở đây phải có một chuyện gì đó” một sự cảnh cáo chẳng hạn nhưng bà ta đã vô tình bỏ qua.

“Đừng nói gì cả. Em hãy chờ những lời chỉ dẫn cho chúng ta” Tommy vừa nhắc nhở vợ vừa đọc những lời nhắn tìm thấy trong căn phòng của bà Sprot “Anh tin chắc sự kiện này có điều gì đó không bình thường!”

“Đúng quá rồi. Những gì mà em tưởng tượng là thượng đế đã nói cho người phụ nữ kia biết về bà Sprot và cô con gái nhỏ bé của bà ta. Có lẽ đúng là như vậy vì họ là những người không làm điều gì khiến người khác phải chú ý đến.”

“Đây cũng là một ý tưởng hay.”

“Em biết. Nhưng dù sao đây cũng là một câu chuyện gián điệp quá lãng mạn. Nó không có vẻ gì là thực.”

“Em chẳng đã yêu cầu bà Sprot cần phải cố gắng suy nghĩ đấy sao?”

“Vâng, vấn đề mà bà ta quan tâm ở đây là giành lại Betty. Và bà ta đang trải qua cơn khủng hoảng cuồng loạn vì đã giết chết một người.”

“Phụ nữ là những sinh linh kỳ lạ” Tommy thở dài nói “Vậy là chúng ta đã nhìn thấy một người trong số họ phản ứng như một người mắc bệnh điên khao khát được trả thù, một người có khả năng đánh tan được cả một trung đoàn được trang bị đến tận răng... Và khi thấy mình đã cướp đi một mạng sống trong một tình huống không thể tin được thì lại không ngừng khóc lóc.”

“Viên cảnh sát tư pháp đã miễn truy tố bà ta rồi mà.”

“Đương nhiên là như vậy. Lạy Chúa, anh sẽ không bao giờ dám bắn liều lĩnh như vậy!”

“Chắc bà ta cũng không hơn gì đâu nếu biết rằng mình đã hành động như thế nào” Tuppence bình luận “Bởi vì bà ấy chưa từng biết đến một tình huống khó khăn nào nên đã không hề lưỡng lự giờ súng bắn Wanda.”

“Như kinh thánh ấy. David và Goliath...”

“Ô!” Tuppence kêu lên.

“Có chuyện gì đã xảy ra rồi phải không bà già của tôi?”

“Em không biết. Có một ý chợt nảy ra trong đầu, vậy mà vào lúc này em không biết đó là chuyện gì.”

“Chuyện đó nhắc chúng ta phải hết sức khẩn trương.”

“Đừng tự chế giễu mình như vậy. Đó là những sự kiện sẽ xảy ra.”

“Em nghĩ đến những người bắn hủ hoạ à?”

“Không, đó là... Chờ tí đã... Em tin rằng đây là vấn đề của nhà vua Salomon (*Nhà vua thứ ba của người Do Thái xưa (năm 970-931 trước Công nguyên), con trai và là người kế vị của David. Dưới thời trị vì của Salomon, ông đã làm cho vương triều của cha mình trở nên hùng mạnh. Nhà nước Do Thái nổi tiếng ở sự thịnh vượng của mình là dựa trên nền thương mại phát triển (di sản có một không hai của thời trị vì này là Đền thờ Jerusalem). Sự nổi dậy của những bộ tộc chống đối nhau ở miền Bắc và miền Nam đã dẫn đến cái chết của vua Salomon, cùng với sự chia tách của vương triều và sự hình thành của hai nhà nước: vương triều Juda và vương triều Itxareb).*”

“Những cây thông bá hương ở Liban, những đền đài, một đám đông những người vợ và đã là vợ mà chưa cưới xin...”

“Ôi, dừng lại nào!” Tuppence hét lên, đồng thời chị bịt tai lại “Anh đã làm em rối trí đây này.”

“Những người Do Thái?” Tommy nhắc lại - Những tộc người Do Thái ư?

Nhưng Tuppence lắc đầu. Một lúc sau chị mới nói:

“Em chợt nghĩ tới một người từ người phụ nữ đó.”

“Em muốn nói tới Wanda Polonska?”

“Vâng. Lần đầu tiên khi nhìn thấy cô ấy em đã cảm thấy quen quen.”

“Em nghĩ là mình đã từng gặp cô ta?”

“Không. Gặp thì chắc chắn là không rồi.”

“Bà Perenna và Sheila là những kiểu người khác nhau.”

“Không phải là em đang nghĩ đến những người phụ nữ đó. Anh có biết là em đang nghĩ về chuyện gì không?”

“Vậy em đang nghĩ tới chuyện gì nào?”

“Em không biết. Nhưng lời nhắn gửi mà bà Sprot đã tìm thấy ở trong phòng của mình khi bé Betty bị bắt cóc ấy...”

“Này em?” Tommy ngắt lời vợ.

“Cả bức thư buộc vào một hòn sỏi rồi ném qua cửa sổ cũng chỉ là một chuyện tầm phào vớ vẩn. Trên thực tế, nó đã được một kẻ nào đó sắp đặt... Em đoán chắc với anh rằng chính bà Perenna đã sắp xếp như vậy.”

“Bà Perenna, Kari, Wanda Polonska... Cả ba con người này đều là những bộ phận hợp thành một mạng lưới.”

...

“Đúng thế. Phải chăng anh đã nhận định là bà Perenna thực sự đã có mặt đúng lúc, tự mình hành động và quyết định tất cả mọi việc chỉ trừ có mỗi việc là gọi cảnh sát? Trên thực tế, bà ta chính là người điều khiển các phép màu.”

“Nói cách khác, bà ta là ứng cử viên cho nhân vật ‘M’ của em chứ gì?”

“Phải. Chứ không phải là của anh à?”

“Ta cần phải đánh giá đúng” Tommy do dự.

“Này Tommy, anh có suy nghĩ khác phải không?”

“Phải. Nhưng đây hoàn toàn là một ý tưởng ngu xuẩn.”

“Vậy anh nói đi nào!”

“Không, anh không thích. Anh không có cơ sở nào chắc chắn. Không có gì hết. Nhưng nếu anh không nhằm thì ‘M’ không phải là người đã chống lại chúng ta. Mà phải là ‘N.’

Về mặt trầm tư, anh nói tiếp:

“Bletchley. Cái tay này mới thật là tuyệt. Mà tại sao lại không nhỉ? Hẳn ta mới có cái vẻ đáng

ngờ thực sự và khi vụ bắt cóc xảy ra chính hẳn lại là người đầu tiên muốn gọi cảnh sát. Đúng vậy, nhưng hẳn lại đoán rằng người mẹ của đứa bé sẽ không đồng ý. Những lời nhắc đe dọa kia khiến cho hẳn ta tin chắc như vậy. Hẳn có thể tự cho phép mình trở thành một luật sư của quỹ...”

Nhưng chuyện đó đã đưa tới một câu hỏi làm hẳn thấy khó chịu, vì nó chọc tức hẳn. Cho nên đến tận bây giờ hẳn vẫn không thể trả lời được câu hỏi: Tại sao Betty Sprot lại bị bắt cóc?

Chiếc xe ô tô mang dòng chữ “cảnh sát” dừng lại trước ngôi nhà Vui vẻ. Đang bị phân tán tư tưởng nên Tuppence chẳng chú ý gì đến nó. Chị chạy dọc lối đi, vượt qua phòng khách mênh mông rồi lên cầu thang, đi thẳng vào buồng của mình. Nhưng chị bỗng sững sờ dừng chân ngay trước ngưỡng cửa: một bóng người cao lớn hiện ra sừng sững trước cửa sổ đang quay lại nhìn chị:

“Lạy Chúa!” Tuppence kêu lên “Là cô đấy à, Sheila?”

Cô gái trẻ đi thẳng tới chỗ Tuppence. Tuppence lúc này đã nhận thấy đôi mắt long lanh của cô gái trên khuôn mặt tái xanh đau đớn.

“Tôi rất vui vì bà đã về” Sheila nói “Tôi đang chờ bà.”

“Có chuyện gì thế?”

Giọng nói của cô gái trẻ đầy xúc động:

“Karl đã bị người ta bắt giữ rồi!”

“Cảnh sát ư?”

“Vâng.”

“Xin Chúa ban phước...”

Tuppence cố giữ một cảm xúc bình thản trong tình huống như thế này. Giọng nói của Sheila liệu có thể bình tĩnh được như vậy không, Tuppence không biết được điều gì đang ẩn giấu trong sự bình tĩnh đó. Có đúng là hai người này đã tham gia trong âm mưu gián điệp đó. Người con gái trẻ kia có yêu Kari Von Deinim thật không. Tuppence cảm thấy lòng mình se lại vì sự thương cảm với nạn nhân của tấn bi kịch này.

“Tôi có thể làm được gì đây?” Sheila hỏi.

Nghe một câu hỏi đơn giản như vậy, Tuppence rùng mình, lúng túng. Chị chỉ còn biết nói khẽ:

“Cầu Chúa...”

“Họ đã đưa anh ấy đi rồi. Tôi sẽ không bao giờ được nhìn thấy anh ấy nữa” Giọng nói của Sheila bỗng trở nên căng thẳng “Tôi sẽ phải làm gì bây giờ? Tôi có khả năng làm được việc gì?”

Sheila quỳ xuống chân giường, nước mắt đầm đìa.

Tuppence dịu dàng vuốt mái tóc sẫm màu của cô ta rồi thầm thì:

“Có thể... có thể đây không phải là sự thật. Có lẽ họ sẽ chỉ nhốt anh ấy lại thôi mà. Chung quy là vì đất nước của anh ấy đang có chiến tranh với đất nước chúng ta.”

“Chẳng phải như họ đã nói đấy sao. Căn phòng của anh ấy đang bị khám xét.”

“Nếu như họ không tìm thấy gì cả...”

“Chắc chắn là họ sẽ không tìm thấy gì hết! Mà họ muốn tìm thấy cái gì ở đó chứ?”

“Tôi không biết.”

“Nhưng tôi nghĩ là bà có thể hiểu được chuyện gì đấy.”

“Tôi?”

Cơn giận dữ của Sheila, trạng thái sững sờ của cô đều rất chân thật. Mọi sự nghi ngờ từ

trước đến giờ của Tuppence từng ấp ủ chống lại cô sẽ được làm sáng tỏ vào lúc này đây. Sheila không biết gì hết. Không bao giờ cô gái này biết được điều gì. Tuppence nói:

“Nếu anh ta vô tội...”

“Có thể thay đổi được gì đây?” Sheila ngắt lời “Dù sao đi nữa, cảnh sát cũng sẽ lập hồ sơ buộc tội anh ấy.”

“Không được nói những điều ngu ngốc” Tuppence mắng cô gái “Giả thiết của cô thật là lố bịch.”

“Cảnh sát Anh luôn hành động theo ý thích của họ. Mẹ tôi đã từng khẳng định như vậy.”

“Có thể đó là lời khẳng định của mẹ cô. Nhưng bà ấy đã nhầm. Tôi cam đoan với cô rằng sự việc sẽ không diễn ra như vậy đâu.”

Sheila có vẻ hoài nghi, không nói gì cả. Cuối cùng cô nói:

“Thế thì tốt quá. Tôi tin tưởng ở bà.”

Một thoáng khó chịu trong người Tuppence.

“Cô rất dễ thỏa mãn với lòng tin của mình, Sheila ạ” Tuppence lạnh lùng trả lời “Và biết đâu cô chẳng mắc phải sai lầm khi tin tưởng ở Karl.”

“Vậy là cả bà nữa, bà cũng chống lại anh ấy ư? Tôi đã tin rằng bà rất mến anh ấy! Bản thân anh ấy cũng tin như vậy.”

Những gì liên quan đến các bạn trẻ - lòng tin vào sự quyến rũ đối với một con người. Mà đây lại là sự thật: cô gái đã chứng thực tình cảm triu mến của mình với Karl. Và cô còn rất yêu anh ta nữa.

“Sheila này, cô hãy nghe tôi nói đây,” Tuppence nhẹ nhàng nói, “cho dù người ta có yêu nhiều thế nào đi nữa thì cũng chẳng nhìn thấy hết những sự việc. Đất nước này đang có chiến tranh với nước Đức. Có biết bao nhiêu cách để phục vụ Tổ quốc của mình. Một trong những cách đó là dựa vào những sự hướng dẫn nhận được... là làm việc đằng sau những đường biên giới. Việc làm này đòi hỏi lòng can đảm. Bởi vì một khi người ta đã chịu chấp nhận, thì đấy là...” “Giọng nói của Tuppence như vỡ ra - Đấy là hết.”

“Bà tin rằng Karl...”

“Có thể phục vụ đất nước của mình như thế? Không thể được phải không?”

“Chắc là như vậy. Không thể được đâu!”

“Cô phải hiểu là anh ta đã đến được đây và sống qua ngày ở đây như một kẻ lưu vong, đóng vai kẻ chống Quốc xã cuồng tín và thu thập những thông tin.”

“Sai rồi” Sheila phản đối nhẹ nhàng “Tôi biết trái tim và tâm hồn của anh ấy. Điều làm cho anh ấy thích thú là khoa học, là công việc “để có niềm vui là khám phá. Anh ấy biết ơn nước Anh đã cho phép anh ấy được làm việc ở đây. Đôi khi anh ấy cảm nhận theo đúng kiểu một người Đức và thấy đau khổ khi nghe được những lời bình luận ngu xuẩn của một số người. Nhưng anh ấy ghét cay ghét đắng bọn Quốc xã. Lúc nào cũng vậy, anh ấy căm thù hệ tư tưởng của họ đã đi ngược lại tinh thần tự do.”

“Tất nhiên đấy là lời anh ấy nói.”

Sheila nhìn chị đầy oán trách:

“Vậy là bà đã tin rằng anh ấy là một gián điệp phải không?”

Tuppence do dự:

“Dù sao đây cũng là một giả thiết.”

Sheila đứng dậy và bước tới cánh cửa:

“Tôi đã hiểu. Tôi thực sự lấy làm tiếc vì đã tới đây để cầu xin bà giúp đỡ chúng tôi.”

“Nhưng điều gì khiến cô nghĩ rằng tôi có thể giúp cô được?”

“Bà biết nhiều người. Những người con trai của bà đang phục vụ trong quân đội và hải quân. Tôi được nghe không dưới một lần rằng họ có những mối quan hệ với những người có ảnh hưởng. Vì thế tôi mới nghĩ rằng bà có thể vêu cầu họ... làm được một việc gì đó.”

Tuppence nhất trí sẽ dành thời gian để nghĩ tới ba người con trai lý tưởng của mình - Douglas và Raymond rồi cả Cyril nữa...

“Tôi rất tiếc” Chị nói “chúng chẳng giúp được gì đâu.”

Sheila ngẩng đầu lên một cách bất ngờ:

“VẬY là chúng tôi chẳng còn chút hy vọng nào. Họ sẽ đưa anh ấy đi, nhốt anh ấy vào nhà tù. Rồi đến một hôm, vào một buổi sáng tinh mơ, họ sẽ đẩy anh ấy đứng sát vào tường rồi nổ súng vào người anh ấy. Thế là kết thúc.”

Cô gái vùng bỏ chạy như một cơn bão sau khi đóng sập cánh cửa lại sau lưng.

Đáng nguyên rửa thay những đứa con Ailen xấu xa của Chúa! - Tuppence mơ màng suy nghĩ, những suy nghĩ đầy mâu thuẫn giày vò lòng chị. Tại sao họ lại có được cái quyền làm rối tung hết cả lên đến nỗi đầu óc cũng phải lộn tùng phèo! Nếu Karl Von Deinim là một gián điệp thì đáng phải xử bắn lắm, một phát đạn là đủ. Không có lối thoát nào khác. “Tôi sẽ không để cho con cá này độc tấu cây đàn hạc Ailen để mê hoặc tôi và để làm cho tôi tin vào cái số phận bi thảm của một nhân vật anh hùng tử vì đạo!” Trong trí nhớ của chị còn vang lên giọng nói của người nữ nghệ sĩ nổi tiếng đọc một câu thơ trong bài Những kỵ sĩ đến từ biển cả.

“Đó là thời gian của thần thánh trong sự an nghỉ vĩnh hằng mà đến phút chót họ mới nhận ra...”

Thật là thống thiết...

“Nếu chuyện đó không phải là thực” Chị thì thầm “Nếu đúng đó không phải là thật.”

Mặc kệ! Nhưng tại sao sao chị lại có thể nảy sinh lòng ngờ vực Karl được nhỉ?

Người câu cá đã có mặt ở cuối con đê chắn sóng cổ. Ông ta đang rút dây câu về và cẩn thận cuộn nó lại.

“Thật sự không có gì đáng để nghi ngờ?” Người câu cá hỏi.

“Ông biết không,” Tommy trả lời, “chuyện này làm tôi thấy ngao ngán. Đây là... đây là một chàng trai dễ mến.”

“Anh bạn thân mến, nói chung, tất cả bọn họ đều phải tỏ ra như thế cả. Đây không phải là những kẻ hèn nhát và tự nguyện thực thi nhiệm vụ trên lãnh thổ của kẻ thù. Đây là những con người can đảm. Chúng ta đã biết họ từ lâu. Nhưng trong chiến dịch này, chúng ta cần phải có mọi bằng chứng.”

““Không có gì đáng để nghi ngờ”, ông đã nói với tôi như vậy?”

“Phải, anh thấy không có gì đáng để nghi ngờ thật à? Giữa những công thức hoá học của Karl, chúng tôi tìm thấy danh sách những người được tuyển dụng vào nhà máy đà từng tiếp xúc với anh ta. Sự thật là thế đấy. Họ đều được coi như những người có cảm tình với bọn phát xít. Còn có cả một kế hoạch phá hoại rất tinh vi” công thức chế tạo ra chất phân bón có khả năng phá hoại cả một vùng đất nông nghiệp rộng lớn. Và anh bạn Karl của chúng ta phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về kế hoạch này.

“Tôi cho rằng mọi người nên xem xét giả thuyết những tài liệu nguy hiểm đó là của một

nhân vật khác.”

Ngài Grant liền nở nụ cười cay độc:

“Ý kiến này là của vợ anh phải không? Tôi đoán như thế.”

“Ờ... ờ... Phải... Vâng, về cơ bản là ý của cô ấy.”

“Anh là một người chồng tốt,” Ngài Grant dịu giọng như để tha thứ “Nhưng, cần phải nghiêm túc hơn. Đây là một giả thuyết mà chúng ta không thể chấp nhận được. Anh biết không, anh ta cũng có một ít mực bí mật được giấu rất cẩn thận. Chẳng phải người ta muốn chụp một chiếc mũ lên đầu anh ta đâu. Họ chẳng tìm thấy gì hết ngoài một chiếc bình ở trong phòng tắm có dán mẫu giấy hướng dẫn sử dụng, “làm theo các quy định của thầy thuốc điều trị”. Karl quả là một tay cực kỳ ranh mãnh. Đây là một phương pháp mà trước đây tôi chưa từng được biết đến, và vấn đề lại là ở chỗ những chiếc cúc áo gilê. Anh biết không, nguyên liệu đã được tắm sẵn rồi. Khi cần dùng loại mực này thì người ta chỉ cần nhúng chiếc cúc áo vào nước là đủ. Trong trường hợp của Karl Von Deinim thì không phải là những chiếc cúc áo mà là một sợi dây giày. Thật không thể chèn vào đâu được, đúng không?”

Trong óc Tommy bỗng loé lên một thứ ánh sáng mơ hồ... Không rõ ràng...

Bản thân Tuppence đã không chịu bỏ qua những điều phỏng đoán. Khi Tommy vừa thuật lại cho chị nghe câu chuyện với Grant thì chị đã nhảy bật lên:

“Một sợi dây giày ư? Nhưng mà anh Tommy ơi, nó đã giải thích hết mọi chuyện rồi!”

“Giải thích cái gì nhỉ?”

“Betty, con bé ngớ ngẩn đó! Anh không nhớ những trò ngốc nghếch mà nó đã làm trong phòng của em à. Nó lấy những sợi dây giày của em thả vào cốc nước. Vào lúc đó, em đã phát hiện thấy con bé này có một sự tưởng tượng nào đó. Rõ ràng là nó đã nhìn thấy Karl làm như vậy và bắt chước anh ta. Anh ta không muốn mạo hiểm nên đã thu xếp với người phụ nữ để chị ta có thể làm cho đứa bé biến mất.”

“Anh hiểu rồi. Mọi việc đều đã rõ.”

“Đúng vậy. Rất thoải mái khi người ta bắt đầu lại trò chơi ghép hình, cuối cùng người ta cũng có thể xếp vào hồ sơ những gì đã làm được trước đây để chuyển sang một vấn đề khác và đi tiếp.”

“Đi tiếp? Chúng ta đang làm thế đấy thôi.”

Tuppence lắc đầu.

“Ngày tháng trôi qua, tình hình mỗi lúc một khó khăn. Điều bất ngờ chung của mọi người là nước Pháp đã bị chiếm đóng trong sự hoài nghi và buồn phiền của những người dân Pháp.”

Mọi người không biết tin tức gì về số phận hạm đội của Đô đốc Darlan?

Bờ biển nước Pháp đã hoàn toàn rơi vào tay người Đức Còn việc xâm lược nước Anh giờ đây chỉ còn là vấn đề thời gian.

“Karl Von Deinim chỉ là một phần nhỏ trong toàn bộ dây xích mà thôi” Tommy nói “Chính bà Perenna mới là đầu não của cái mạng lưới này.”

“Đúng vậy. Cần phải tóm cổ bà ta ngay. Nhưng làm được chuyện đó sẽ không phải là dễ.”

“Chắc hẳn là không dễ rồi. Nếu bà ta là người chỉ huy mọi công việc thì bà ta không dễ dàng để cho người ta tóm cổ đâu.”

“Vậy thì bà Perenna phải chăng là nhân vật mang bí danh “M”?”

Tommy tin là như vậy. Anh hạ giọng cho bớt căng thẳng:

“Có phải em cho rằng bà ta không đáng gì đến câu chuyện này?”

“Em quả quyết là như vậy.”

“Thôi được” Tommy thở dài “Em phải biết chuyện đó rõ hơn anh. Nếu không thì cô Sheila đó thực sự không gặp may mắn rồi. Trước hết là người mà cô ta yêu và bây giờ là bà mẹ của cô ta. Điều này buộc chúng ta phải tìm hiểu xem cô ấy là ai.”

“Anh lại lải nhải rồi, Tommy!” Tuppence nhăn mặt “Anh có chắc là cô gái ấy vô can không?”

“Em nói bóng gió gì đấy?”

“Sheila Perenna...”

“Em không thấy là mình hơi lỗ bịch ư Tuppence?”

“Chẳng tý nào! Cô ta đã làm cho anh rối rít lên rồi, giống như một người đẹp tự nguyện tìm đến với một ông già vậy...”

“Không bao giờ có chuyện ấy!” Tommy giận dữ cắt ngang “Nhưng dẫu sao anh cũng phải có suy nghĩ riêng của mình chứ...!”

“Là những suy nghĩ gì?”

“Vào lúc này, anh tin rằng tốt nhất là nên bảo lưu những ý nghĩ đó. Rồi chúng ta sẽ thấy rõ khi thời cơ đến.”

“Hay lắm... Trong khi chờ đợi thì điều chúng ta nên làm là phải lần cho ra dấu vết của bà Perenna đã. Chúng ta cần để ý tới đường đi lối lại của bà ấy, và cả những cuộc gặp gỡ của bà ấy” nghĩa là mọi thứ liên quan đến bà ấy. Chúng ta đã dần tìm ra con đường dẫn chúng ta đến đích. Anh sẽ không lầm khi bố trí Albert ở trên ấy ngay sau chiều hôm nay.

“Em giao nhiệm vụ cho anh đấy à? Anh sẵn sàng thực hiện.”

“Thế thì làm đi nào! Anh định xây dựng kế hoạch như thế nào?”

“Anh sẽ chơi golf” Tommy trả lời.

CHƯƠNG 9

GÃ ĐẠI ÚY KHỜ KHẠO

“Ai cũng tin là chúng ta sẽ được trở lại thời ngày xưa vui vẻ ấy, đúng thế không thưa bà?” Albert lên tiếng. Cho dù đã ở vào cái tuổi bốn mươi nhưng người gia nhân Albert vẫn có một tâm hồn lãng mạn của thời trai trẻ đã qua. Anh vẫn nhớ như in những ngày phiêu lưu mạo hiểm cùng với vợ chồng Tommy và Tuppence.

“Tôi vẫn còn nhớ rõ chuyện đó. Lần đầu tiên hấn đã nhảy xổ vào nện cho tôi một trận đòn như tử” Albert gọi lại “Sau đó tôi phải đánh bóng những đồ dùng bằng đồng của hấn như cho các tầng lớp trên. Mẹ kiếp, đúng là một tên cảnh sát tồi, một tên gác cổng có hạng! Hấn không bao giờ chịu buông tha tôi. Rồi một hôm ông bà đã tổng cổ hấn đi thế mà ông bà kể lại cho tôi nghe chuyện đó như kể một câu chuyện tầm phào vậy. Đúng là một chuyên hoang đường về một tên cờ gian bạc lận khét tiếng Rita-la-Roulotte. Bà có nhận thấy trong cách động viên của bà có một chân lý không? Tôi có thể chắc chắn rằng từ đó trở đi tôi không bao giờ nghĩ về chuyện ấy nữa. Chà, trên đời này hình như chẳng thiếu gì những chuyên phiêu lưu.”

Albert thở dài. Giọng nói của anh tưởng chừng như vỡ ra bởi những dòng hồi tưởng rất tự nhiên khi Tuppence hỏi thăm sức khỏe của vợ anh

“Ồ, sức khỏe của bà nội trợ nhà tôi rất tuyệt. Nhưng tình hình lại diễn ra không thuận lợi lắm đối với người Galloisa. Họ cần phải nói giỏi tiếng Anh, cô ấy bảo vậy. Cô ấy còn nói những trận ném bom vừa rồi, có tới hai lượt rồi đấy, đã để lại nhiều hố bom trên các cánh đồng mà có thể xếp một chiếc ô tô ọp ẹp vào mỗi hố. Vậy gia đình tôi đã được an toàn chưa hả bà. Cô ấy cũng cho biết cuộc sống ở Kennington dễ chịu hơn. Ở đấy cô ấy có khả năng dò xét được tất cả những loại người đã gieo rắc những sự buồn phiền cho ông bà. Ở đấy cô ấy còn có thể tìm thấy loại sữa tiệt trùng đóng chai nữa đấy.”

“Anh Albert này, nếu chúng ta có lý do để lồng ghép những chuyện như thế vào với nhau” Đột nhiên Tuppence tỏ ra lo lắng nói với Albert.

“Bà đã nói rồi mà! Tôi sẽ cố gắng dấn thân vào công việc này nếu mọi người còn chưa xem tôi là đồ bỏ đi. Cho dù lúc này sức khỏe của tôi đã yếu đi nhiều rồi nhưng tôi vẫn mạo muội nói với bà rằng tôi có một ham muốn là được nhìn thấy những đứa con trai của bọn dĩ điểm đó sẽ bị thất bại như thế nào! Bà chỉ cần cho biết tôi có thể gây trở ngại cho chúng không và sẽ làm cho bọn chúng hết sức ngạc nhiên chứ. Chính ĐỘI QUÂN THỨ NĂM đã gây ra bao chuyện độc ác như các báo chí đã nói” trừ một điều là chẳng bao giờ có thể tiên đoán được tình hình sẽ đi tới đâu. Cuối cùng, không phải nói thêm gì nữa, nếu được yêu cầu tiếp tục phục vụ cho đại úy Berestford và bà thì tôi sẽ trả lời "có mặt" và sẵn sàng đi bất cứ đâu theo yêu cầu của nhiệm vụ.

“Tuyệt lắm. Thế này nhé, tôi sẽ giải thích cho anh biết chúng tôi chờ đợi điều gì ở anh.”

“Anh biết Bletchley lâu chưa?” Tommy cất tiếng hỏi “Anh vừa tránh xa điểm phát bóng vừa đưa mắt hài lòng nhìn theo quả bóng phát đi của mình đang nảy lên ở giữa đường ranh giới.”

Đại úy Haydock cũng đáp lại bằng một quả tiu, về mặt của ông ta có cái gì đó tỏ ra không hài lòng nhưng vẫn trả lời:

“Bletchley? Để xem nào... Chuyện đó xuất phát từ một câu chuyện xảy ra cách đây chín tháng. Anh ta tới đây vào cuối mùa thu vừa rồi.”

“Hình như tôi đã được nghe nói rằng đây là một trong những người bạn thân của anh phải không?” Tommy dò hỏi.

“Tôi đã nói thế à?” Đại úy hải quân tỏ ra ngạc nhiên “Tin này làm tôi ngạc nhiên đấy. Tôi tin chắc rằng chúng tôi đã làm quen với nhau tại câu lạc bộ này.”

“Phải chăng đây là một nhân vật bí hiểm?”

Đại úy Haydock lúc này không giấu nổi sự ngạc nhiên, ông ta tỏ ra hoài nghi thực sự:

“Bí hiểm à? Ông già Bletchley tốt bụng ấy ư?”

Tommy buông ra một tiếng thở dài náo nức. Rõ ràng là ông ta đang có những suy nghĩ...

Cứ tiếp theo Haydock đánh đi rất xa. Bản thân Haydock cũng đã chọn điểm đến khá chính xác nên quả bóng dừng lại đúng ở vạch giới hạn. Sau khi trở lại với Tommy, người đại úy hỏi:

“Mà này, điều gì làm anh chắc chắn rằng Bletchley là một người bí hiểm hả? Còn tôi sẽ nói ngay rằng Bletchley sinh ra đã thuộc kiểu người nệ cổ... Những ý thích, những thiên kiến.”

Cả hai người bạn chơi golf chú ý phát đi phát lại những đường bóng đẹp. Cuối cùng, người đại úy đã có được một bàn thắng tuyệt đối.

“Ba cốc rồi nhé, và hai cốc nữa cho ván chơi thua” Viên đại úy vênh váo nói.

Đúng như Tommy mong đợi, Haydock khi đã thắng cuộc rồi thì sẽ trở lại câu hỏi của Tommy nêu ra khi trước:

“Bí hiểm... theo ý nào nhỉ?”

Tommy liền nhún vai:

“Ô! Chẳng hạn không ai biết tý gì về những chuyện quan trọng của con người này.”

“Anh ta là sĩ quan trong một trung đoàn bộ binh của Rugbyshire (*Tên một thành phố của nước Anh*).”

“Theo nguồn tin chắc chắn chứ?”

“Này! Tôi... Nói thật ra, trong chuyện này tôi không có bất kỳ một bằng chứng nào. Nhưng dẫu sao thì Meadows này, anh muốn tìm hiểu chuyện gì vậy? Cho dù thế nào thì cũng chẳng có tin tức gì chính xác về tay Bletchley này, phải không nào...?”

“Không, chắc chắn là không rồi” Tommy vội vã trả lời.

Anh đã để con cáo tuột khỏi tầm tay. Anh đành chờ xem người đại úy này thao thao bất tuyệt như thế nào.

“Lúc nào tôi cũng tự cho mình là một nguyên mẫu của tên lính bộ binh trẻ con theo công ước cổ” Người sĩ quan hải quân lăm bắm.

“Chính xác. Chính xác...”

“Hay lắm... Tôi biết ai đã làm cho anh phải day dứt rồi. Một chút ước lệ để trở thành một người trung thực, phải không nào?”

Mình giống như một quan toà ảnh hưởng tới sự chứng thực của hấn ta - Tommy tư lự. Có lẽ kẻ ngu xuẩn này sẽ kết thúc bằng cách reo rắc một tin gì đó cụ thể.

“Tôi đã biết ai làm cho anh day dứt mãi” Haydock nhắc lại, vẻ mặt mơ màng “Và lúc này tôi lại nghĩ rằng mình chưa bao giờ được gặp một người nào từng biết Bletchley trước khi anh ta tới đây. Không có những bạn bè cũ, những người đã cùng cộng tác với nhau, không có quan hệ với ai, không có gì hết.”

“Hừm!” Tommy húng hắng ho rồi kéo dài giọng “Chúng ta chơi tiếp chứ? Chơi thêm chút

nữa đối với chúng ta không phải là quá nhiều, nhất là trong một buổi chiều tuyệt vời như thế này.”

Mỗi người phát đi một trái bóng của mình rồi tách ra để chơi những đường bóng sở trường. Khi hai người đến gặp nhau trên đám cỏ xanh rờn, Haydock đột ngột nói:

“Những gì anh nghe được về anh ta là gì vậy? Hãy nói chính xác đi!”

“Chẳng có gì đâu... Không hề có chuyện gì mà.”

“Sao anh cứ phải nói loanh quanh với tôi, anh Meadows? Tôi chỉ toàn nghe thấy những chuyện bông phèng thôi. Các cô gái đã moi hết tiền bạc trong túi của anh ta. Họ biết là tôi quan tâm tới chuyện đó. Tóm lại, anh nghĩ thế nào? Phải chăng Bletchley không đúng như thế phải không?”

“Đây chỉ là một giả thuyết. Không có gì nữa đâu.”

“Nhưng, cuối cùng thì mọi người cũng phải nghĩ như thế nào chứ? Có phải anh ta là một người Đức không? Thật ngu xuẩn! Cái tay khốn khổ này cũng rất Anh như anh và tôi đấy chứ.”

“Tôi tin chắc rằng nước da của anh ta trắng như tuyết, nhưng mà...”

“Dòng máu thuần chủng đấy, anh ta đã tốn nhiều thời gian để đấu tranh đòi quyền lợi cho nhiều người nước ngoài sống ngụ cư ở đây. Anh thấy tay thanh niên người Đức thế nào? Cấp trên của chúng tôi đã gợi ý vào tai tôi rằng họ cho là anh ta là một nhân vật quan trọng. Một người là chủ sở hữu một bản kế hoạch đầu độc nguồn nước trên toàn quốc, và anh ta cũng đang nghiên cứu một loại vũ khí mới... Làm việc ở một trong những nhà máy của chúng ta! Tin sét đánh đấy! Vậy mà chúng ta lại không biết gì cả. Thật không thể tin được! Cấp trên có thể bắt đầu bằng việc không cho anh ta được nhập cư vào đất nước chúng ta, phải thế không? Nhưng Chính phủ chúng ta thì lúc nào cũng cả tin. Anh chàng láu lỉnh này đã kịp đóng chốt tại đây trước khi xảy ra cuộc chiến và luôn than vãn về sự quấy rối. Trong khi đó mọi người lại nhắm mắt làm ngơ trước việc anh ta đã tiếp cận được với tất cả những bí mật của chúng ta. Tôi nghĩ anh ta là một nguyên mẫu của cái tay Hahn ấy...”

Nhưng Tommy không hề có ý định để cho viên đại úy giở ngón sở trường của mình ra. Sau khi đã cân nhắc, anh vẫn đánh trượt.

“Không may rồi!” Haydock cười.

Quả tiếp theo ông ta xác định rất cẩn thận đường golf của mình. Cuối cùng quả bóng đã rơi vào lỗ.

“Một điểm cho tôi nhé” Ông ta nói “Ngày hôm nay, tài năng của anh đã không được thể hiện rồi. Chúng ta đang nói về chuyện gì nhỉ?”

“Về Bletchley. Chúng ta nói da anh ta trắng như tuyết.”

“Đúng thế, đúng thế. Nhưng tôi lại tự hỏi rằng tại sao... Tôi đã nghe một câu chuyện buồn cười về anh ta. Bây giờ thì tôi lại không chú ý đến chuyện đó nữa...”

Hai người bạn chơi golf khác gọi họ và tất cả đều thống nhất gặp lại nhau ở nhà trọ của mình. Cả bốn người đều đã quay về câu lạc bộ và cùng uống với nhau vài cốc rượu. Sau đó người đại úy liếc mắt nhìn đồng hồ và ra hiệu đã đến lúc Meadows và ông ta chào từ biệt. Rồi Tommy nhận lời mời ăn tối ở nhà Haydock.

Như thường lệ, tại nơi nghỉ chân của tên buôn lậu, những người có mặt đều rất trật tự, không chê trách vào đâu được. Một người hầu dáng người dong dỏng cao bảo đảm việc phục vụ bằng sự khéo léo của một nhân viên khách sạn lành nghề. Hiếm có sự phục vụ tốt như thế ở thủ đô London.

Chính vì thế mà Tommy đã không tiếc lời khen ngợi khi người hầu đó đã rời khỏi phòng ăn.

“Vâng, nhờ có Appledore nên tôi đã thành đạt.”

“Vậy anh đã làm gì để kiếm được một vật quý như thế?”

“Anh ta đã đáp ứng được một thông báo rất ngắn gọn đơn giản. Những chủ nhân tiền nhiệm của anh ta đã cấp cho anh ta các chứng chỉ kèm theo những lời ca ngợi tuyệt vời, và quả thực tài nghệ của anh ta hơn hẳn những thí sinh khác. Thêm vào đó anh ta sẵn sàng bằng lòng nhận khoản tiền công quá khiêm tốn. Tôi đã chấp nhận lời đề nghị đó.”

“Chiến tranh đã lấy đi phần lớn nhân viên giỏi nhất trong các khách sạn của chúng ta” Tommy cười “Trên thực tế, tất cả những nhân viên có tài đều là người nước ngoài. Đây là một nghiệp vụ mà mọi người đều nói là trái với bản chất của người Anh.”

“Chúng ta không thích đùa giỡn với những kẻ hầu người hạ. Giống chó Boudoe của Anh lúc nào mà chẳng ngoan ngoãn.”

Mọi người đã ngồi uống cà phê ở thềm nhà. Làm ra vẻ ngây ngô, Tommy cất tiếng hỏi:

“Trong cuộc chơi vừa rồi, anh đã định kể cho tôi nghe một chuyện gì đó... Anh đã nhắc đến một câu chuyện kỳ cục... về Bletchley?”

“Chứ còn chuyện gì nữa? Anh nói xem, anh đã nhìn thấy chưa, một đốm lửa, ở đằng kia, ngoài biển ấy mà? Không hiểu chiếc ống nhòm của tôi lúc đó ở đâu?”

Tommy thở dài. Các ngôi sao chiếu mệnh hình như đang liên kết với nhau để chống lại anh. Tên đại úy thì chạy đi chạy lại trong khu nhà. Ông ta xuất hiện rất nhanh và bất thần, khoét sâu thêm mãi viễn cảnh hiểu biết của mình và nói không ngớt về một hệ thống mà kẻ thù chắc chắn sẽ dựa vào đấy để phát đi những tín hiệu từ những vị trí thuận lợi ở bờ biển - nhưng chẳng có cái gì chắc chắn cho sự tồn tại một hệ thống như thế. Ông ta còn hăm dọa đưa ra những lời tiên đoán bi quan về sự xâm lược của bọn Đức sẽ thành công trong tương lai không xa.

“Không có tổ chức, không có sự phối hợp thực sự. Bản thân anh là một chiến sĩ tình nguyện của đơn vị bảo vệ địa phương, anh Meadows, anh nhìn thấy rất rõ những gì đã xảy ra như thế nào. Anh có tinh thần trách nhiệm như ông bạn già Andrews...”

Viên đại úy đội tàu hộ tống tỏ vẻ tức giận vì đại tá Andrews là một địch thủ ưu việt của ông ta. Haydock quả quyết nếu ông ta trở thành người chỉ huy đội quân tình nguyện thì tình hình sẽ khả quan hơn.

Người hầu đã mang rượu Whisky và nước ngọt tới. Người lính thủy tiếp tục tiên đoán:

“Còn bọn gián điệp thì luôn nảy nở như nấm... Chúng có mặt ở khắp nơi. Hiện tượng này giống như trong cuộc chiến tranh vừa qua. Chúng có thể là những thợ cắt tóc hay những kẻ phục vụ...”

Tựa lưng vào chiếc ghế bành, Tommy bắt chợt chớp được cảnh Appledore đang chạy đi chạy lại. Tommy im lặng và ý nghĩ loé lên như một tia chớp: Những người phục vụ ư? Ngừ này còn tài giỏi hơn thế mà ta phải gọi là Fritz (*Một tên lính Đức*) chứ không phải là Appledore...

Sao lại không nhỉ? Người hầu phòng nói tiếng Anh không chê vào đâu được. Nhưng cũng có khá nhiều người Đức như thế. Họ đã trải qua những năm tháng đủ để hoàn thiện được sự hiểu biết về môn tiếng Anh trong những nhà hàng sang trọng ở London. Và bề ngoài con người này cũng chẳng khác gì anh - mái tóc vàng, đôi mắt xanh... Người đại úy vẫn tiếp tục phản đối:

“Và loại người chết tiệt ấy vẫn được bổ sung thêm. Để làm gì nhỉ, anh Meadows?”

Và hàng loạt những câu hỏi ngu ngốc nữa...

Bị thúc giục đột ngột, Tommy như bừng tỉnh, anh chớp lấy thời cơ:

“Tôi thấy nó ở đây rồi. Theo kiểu: “Tên của anh là gì nhỉ?”. Trả lời là “N hay là M”.”

Những gót giày trượt đi trên mặt đất. Tiếng thủy tinh rơi xuống đất vỡ tan. Appledore - tên gia nhân có phong cách tuyệt vời đã đi một bước sai lầm. Một vệt kem bạc hà đã dây bẩn vào cổ tay áo và bàn tay của Tommy.

“Xin... xin ông tha lỗi cho tôi” Tên gia nhân ngượng ngịu thốt lên.

Haydock bùng nổ cơn giận dữ:

“Ồ ồ! Mi có khéo léo gì đâu?”

Cơn giận dữ đã làm bộ mặt của Haydock chuyển sang màu đỏ sẫm. Người ta bảo rằng đây là tính cách của giới quân sự - Tommy suy nghĩ - Nhưng biết nói thế nào về tay sĩ quan hải quân này nhỉ! Haydock vẫn còn chửi rủa một thôi một hồi nữa. Appledore thì khúm núm xin lỗi cho vừa lòng họ.

Tommy cảm thấy lòng tốt của anh đã đến lúc phải thể hiện thì bỗng nhiên, cơn giận dữ của ông đại úy biến đi đâu mất, ông ta trở nên nồng nhiệt như lúc trước:

“Anh đi rửa tay đi. Bẩn quá đi mất cái thứ kem mùi bạc hà ấy, tôi đánh cuộc với anh là như vậy.”

Tommy đi theo ông ta vào phía trong và ngay lúc đó anh đã kịp nhận ra một phòng tắm với vô số những đồ vật. Anh vội rửa cẩn thận những vết bẩn.

Từ phòng bên, người đại úy ngượng ngùng nói vọng sang:

“Tôi sợ rằng sẽ phải cho hấn đi khỏi đây thôi. Anh chàng Appledore khổ khổ ấy... Xin anh hiểu cho là, anh ta biết tôi sẽ luôn luôn quát mắng như vậy nhưng thực ra thì không bao giờ để bụng.”

Tommy tránh sang một bên khỏi cái bồn rửa mặt để hong tay áo cho khô. Anh vô tình làm bánh xà phòng rơi xuống sàn nhà. Và chân anh đã giẫm phải nó. Sàn nhà được cọ rửa sạch bóng như gương.

Thế là Tommy bị trượt chân. Hai tay anh chới vói về phía bức tường này rồi lại sang bức tường kia. Bộ dạng của anh lúc đó trông rất buồn cười, tay trái nắm lấy cái vòi hoa sen, còn bàn tay phải tỳ vào một cạnh của cái tủ nhỏ đựng các thứ thuốc biệt dược.

Một bàn chân của anh vấp rất mạnh vào cái bồn tắm được đánh bóng loáng.

Thật bất ngờ, như trò ảo thuật, cái bồn tắm xoay đi trên một cái trụ đỡ vô hình rồi tách ra khỏi bức tường và để lộ ra một hõm tối lờ mờ. Tommy giật mình. Anh đưa mắt nhìn vào và dễ dàng nhận ra trong cái hốc này có cất giấu một đài thu phát vô tuyến.

Tiếng nói của viên đại úy chợt tắt ngấm. Ông ta đã xuất hiện ở ngưỡng cửa. Đồng thời lúc đó trong đầu Tommy những mảnh ghép hình đã được xếp vào đúng vị trí. Khuôn mặt vui vẻ có nước da sáng bóng đặc trưng của dân tộc Anh chỉ là chiếc mặt nạ mà thôi! Bộ mặt thật của gã là bộ mặt của một tên sĩ quan Phổ vừa thô vừa ngạo nghễ? Chắc chắn là thế rồi! Rắc rối vừa xảy ra trước đây vài phút đã gợi lại trong trí nhớ của anh về một sự kiện xảy ra cách đây mấy năm: một viên sĩ quan người Phổ đã mắng như tát nước vào mặt một cấp dưới của mình với vẻ khinh khỉnh vốn có của một tên lính quý tộc. Viên đại úy Haydock cũng đối xử với người hầu của mình bằng một thái độ như vậy mặc dù hấn ta đã nhận thấy sai sót đó.

Mọi chuyện đều sáng tỏ. Mọi chuyện đều gắn bó với nhau như trò ảo thuật. Hahn - người phái viên tiền trạm đã tới đây để chuẩn bị đất, thuê mướn công nhân nước ngoài và cố tình thu hút sự chú ý của mọi người, đã nhập vai khá giỏi lại để cho đại úy Haydock - một mẫu người

anh dũng trong hàng ngũ thủy quân trung thành với nhà vua dễ dàng lọt mắt nà.

Tiếp theo, còn gì tự nhiên hơn khi có một nhà kinh doanh đã mua lại ngôi nhà rồi lặp lại câu chuyện nhỏ của mình khiến cho những người xung quanh chán ngán.

Chính vì vậy mà nhân vật 'N' này đã được bố trí khá lặng lẽ trong hang ổ có đường liên lạc bằng đường biển, có cái máy thu phát bí mật và những đồng minh ở ngôi nhà Vui Vẻ nằm trong một phần kế hoạch chuẩn bị xâm chiếm của người Đức.

Tommy đã không thể cưỡng lại được lòng cảm phục thật sự: toàn bộ sự việc đều được tính toán khá khéo léo, khá tỉ mỉ để dẫn đến thành công... Bản thân anh chưa bao giờ may mắn nghi ngờ Haydock.

Những suy nghĩ này lướt qua đầu anh chỉ trong tích tắc. Anh biết rất rõ những gì vừa vô tình phát hiện được và lúc này anh đang phải đối mặt với một sự nguy hiểm chết người. Cơ hội duy nhất của anh là đóng vai một người Anh đáng tin cậy, có bộ óc của một con chim sẻ.

Anh quay lại nhìn Haydock, nở một nụ cười, hy vọng sẽ không mắc phải sai lầm:

"Mọi người đã nói về anh từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, đúng thế không hả! Đây là chưa nói tới một trong những trò hề và những cái bẫy của ông bạn Hahn đấy. Anh sẽ nói thêm về con người này vào một buổi khác, đúng không nào!"

Haydock không nói gì cả. Cả tấm thân trắng kiện của hắn lúc này trông rất căng thẳng, người đại úy đóng cánh cửa lại.

Đối với mình thì hắn ta là một người rất khỏe mạnh - Tommy đánh giá - Thêm vào đó còn có cả tên hầu chết tiệt kia...

Một lúc sau, Haydock xuất hiện trở lại và đứng sững trước mặt anh như một pho tượng rồi bật nói:

"Anh trêu chọc tôi hay thật đấy, Meadows" Người đại úy mỉm cười nói "Anh trượt chân trên sàn nhà như một nghệ sĩ khiêu vũ tài ba! Thành công như vậy một cú nữa thì dứt khoát sẽ chẳng đi đến đâu cả! Lau khô tay đi rồi theo tôi."

Tommy đi theo hắn. Những sợi dây thần kinh của anh căng ra báo hiệu sự nguy hiểm. Tommy thấy cần phải nhanh chóng tìm cách thoát ra khỏi căn nhà này bình an vô sự. Liệu anh có thể đánh lừa nổi Haydock trong hoàn cảnh này? Giọng nói của người đại úy đội tàu hộ tống vẫn không hề mất đi vẻ tự nhiên... Quàng qua vai của Tommy là một cánh tay thân thiện - có đúng là thân thiện không? - Haydock dẫn anh tới chiếc ghế trong phòng khách rồi cẩn thận khép chặt cánh cửa ở sau lưng họ lại.

"Anh hãy nghe đây, tôi muốn nói với anh một vài điều."

Một cái huých sườn thân mật, suồng sã kèm theo một lời nói lúng túng... Ông ta ra hiệu cho Tommy ngồi xuống chiếc ghế và bắt đầu nói:

"Chuyện vừa xảy ra làm tôi hết sức bức mình. Mong anh tin rằng chuyện đó đã làm tôi bức lắm... Nhưng tôi chẳng có lựa chọn nào khác, đây là lúc tôi trong mong vào sự im lặng của anh, anh Meadows. Anh hiểu chuyện này chứ?"

Tommy cố gắng tỏ ra tò mò. Đến lượt mình, Haydock cũng ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh:

"Anh biết không, Meadows, tôi chơi bài ngựa với anh đây. Không một ai biết chuyện này hết, nhưng quả thật là tôi đang phục vụ cho Ban Tình báo Anh. M.I.A2.B.X là tên của phòng tôi. Đã có lúc nào anh nghe nói đến nó chưa?"

Tommy lắc đầu và tỏ vẻ chăm chú nghe cho rõ hơn nữa.

"Phải nói rằng đây là một nhiệm vụ tối mật" Haydock tiếp tục nói "Một loại tin giật gân nếu

anh hiểu được những gì tôi làm. Có một số thông tin nhất định chúng tôi sẽ phát đi từ đây. Nhưng nó cũng sẽ là một thảm họa nếu chúng ta để lộ ra, anh hiểu chứ?”

“Hiển nhiên rồi,” Meadows trả lời, “đúng là như vậy. Tôi thấy tin này thật là hấp dẫn. Anh có thể tin tôi là người biết giữ mồm giữ miệng.”

“Vâng. Đây là vấn đề cốt tử. Hành động như thế cần phải hết sức tin tưởng vào nhau.”

“Tôi hiểu mà. Nhưng công việc của anh đòi hỏi một tinh thần say sưa. Tuyệt đối say sưa. Tôi thú nhận với anh là rất muốn biết nhiều hơn nữa. Nhưng tôi nghĩ rằng mình không có quyền nêu câu hỏi...”

“Tôi thấy là không nên. Cực kỳ bí mật mà, anh hiểu chứ.”

“Nhưng tôi tưởng tượng được chứ. Xin thực sự ngỏ lời xin lỗi... Một sự vụng về nào đó...”

Dẫu sao cũng chẳng nên tin như vậy... Hãy làm cho hấn nghĩ rằng mình đã tin vào những chuyện tầm phào của hấn... - Tommy thầm nghĩ.

Đối với rất nhiều người thì chỗ sơ hở của họ chính là ở sự kiêu căng. Tên đại úy Haydock đã tự tin hơn thế nhiều. Hấn ta tin vào sự thông minh, tin vào sức mạnh vật chất. Dưới con mắt của hấn thì anh chàng Meadows khốn khổ này chỉ là một người Anh gốc nghèo và thiển cận - một kiểu người mà ai cũng có thể làm cho tin vào bất cứ điều gì. Chỉ có trời mới biết tại sao Haydock lại khẳng khái nghĩ về anh như vậy.

Tommy tiếp tục khoe khoang sự quan tâm và tò mò của mình. Anh biết rõ là không nên hỏi Haydock thêm một câu nào nữa, nhưng... Những hoạt động bí ẩn của đại úy Haydock hấn là phải nguy hiểm lắm, đúng thế không? Phải chăng hấn đã có dịp tới nước Đức và ở lại làm việc tại đấy?

Tên sĩ quan Phổ đã biến mất. Hấn đã hoá thân thành một người lính thuỷ Anh lý tưởng trả lời các câu hỏi của Tommy một cách hoạt bát, đáng yêu. Nhưng Tommy đã nhìn hấn bằng con mắt mới. Anh tự hỏi tại sao hấn chưa bao giờ bị phạm sai lầm. Cái gáy núc ních những thịt là thịt... Cái quai hàm cương nghị... Chẳng có cái gì là Anh trong con người hấn ta cả.

Ông Meadows đứng lên trước để kết thúc câu chuyện. Đây là một sự thử thách. Liệu ông có thoát ra khỏi tình huống khó khăn này không?

“Tôi phải đi thôi” Anh nói “Đã muộn quá rồi. Tôi thực sự lấy làm tiếc vì sự việc rắc rối này. Nhưng xin hứa với anh là tôi sẽ không nói một lời nào với bất cứ ai cho dù xảy ra chuyện gì đi nữa.”

Chuyện này sẽ qua đi hay... - Tommy suy nghĩ - Hấn có để mình ra đi không đây. Mình cần chuẩn bị đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra... kể cả sự đối đầu trực tiếp...

Ông Meadows riu rít nói chuyện cho tới lúc ra đến phòng khách.

Căn phòng tiếp khách... Cánh cửa ra vào mở toang...

Đứng trong phòng, ánh mắt của anh nhìn nhanh về phía bên phải và bắt gặp cảnh Appledore đang chuẩn bị bữa ăn sáng cho ngày hôm sau.

Haydock và Tommy đứng trên thềm nhà soi nổi chuyện trò thêm một lát, sau đó hẹn cùng chơi golf vào thứ bảy tới.

Anh sẽ chẳng có ngày thứ bảy tới đâu - Tommy nói thầm trong bụng.

Những tiếng người nói vọng lại từ đường cái. Hai người đàn ông sau khi làm một cuộc dạo chơi trên các vách núi đã trở về. Tommy và đại úy Haydock có quen biết họ sơ sơ. Tommy cất tiếng chào họ. Hai người đàn ông dừng lại trao đổi vài câu với anh ngay trước ngôi nhà và với cả Haydock. Sau đó Tommy nồng nhiệt nói lời tạm biệt với người chủ nhà rồi bám theo những

người mới tới.

Anh đã thoát ra khỏi tình thế khó khăn ấy một cách không ngờ.

Tommy nghe thấy tiếng bước chân của Haydock quay vào nhà và tiếng cánh cửa đóng sập lại.

Tommy nhanh nhẹn đi xuống chân đồi và chuyện trò huyền thuyên với những người bạn của mình. Câu chuyện của họ diễn ra thật sôi nổi. Thời gian rõ ràng đã làm thay đổi mọi chuyện. Cuộc chơi của ông già Monroe không còn như ngày nào nữa... Anh chàng tên là Walters nói đã từ chối không tham gia vào tổ chức những người chiến đấu tình nguyện của địa phương... Anh ta nói việc làm này chẳng phục vụ được gì... Còn Ctis - một chàng trai trẻ, người giúp việc cho ông sếp của đội nhật bóng đánh golf, tuyên bố là đã từ chối cầm súng vì thấy trái với lương tâm... Đã có một trận ném bom dữ dội xuống khu vực Southampton... Đã có những tổn thất lớn lao... Meadows đánh giá thái độ của nước Tây Ban Nha như thế nào... Liệu đất nước này có sẵn sàng phối hợp với trung tâm không? Tất nhiên là như thế, trừ khi nước Pháp sụp đổ...

Tommy reo lên vui sướng. Một cuộc nói chuyện hoàn toàn vô vị. Quả thực là ý trời đã dẫn họ đi trên con đường của anh vào đúng lúc cần thiết.

Anh chúc hai người bạn đường có một buổi tối vui vẻ và chia tay họ ở hàng rào sắt của ngôi nhà Vui vẻ, rồi đi sâu vào khu vườn.

Anh vừa khẽ huýt sáo vừa đi tiếp trên lối đi vào nhà.

Đúng lúc anh vừa đi đến chỗ góc lượn quanh một lùm cây đỗ quỳên thì một vật nặng bất thình lình đập vào đầu.

Anh ngã xuống và rơi vào bóng đen của sự vô thức.

CHƯƠNG 10

SỰ KIỆN XẢY RA TRONG ĐÊM

“Chị đã nói là quân ba bích phải không, chị Blenkinsop?”

“Vâng, Blenkinsop đã nói rõ là quân ba bích mà.”

Từ phòng điện thoại trở về, dù mệt đến đứt cả hơi nhưng bà Sprot đã phản đối:

“Họ còn một lần nữa để thay đổi giờ kiểm tra phòng thủ thụ động. Thật chán chết đi được!”

Rồi bà yêu cầu mọi người nhắc lại những thông cáo chiến sự cho bà biết. Như thường lệ, cô Minton lại làm cho ván bài chậm lại vì những lời lải nhải của mình:

“Có phải chính tôi đã nói là quân hai nhép không? Các bà có thừa nhận thế không? Tôi hoàn toàn tin chắc đây là một quân át chủ bài. A! phải rồi, bây giờ thì tôi nhớ rồi, lúc đó... Bà Carley ra một con cơ, đúng không? Còn tôi, tôi đã cố ý nói đó là quân át chủ bài. Tôi hoàn toàn không có đủ số điểm cần thiết, nhưng theo tôi đánh bài thì cần phải loè nhau một tý. Sau đó bà Carley đã nói là quân cơ làm cho tôi phải lên quân hai nhép. Thế đấy, lúc nào cũng thấy khó khăn khi còn hai quân bài trên tay...”

Tuppence quan sát thấy cô Minton thường không ngửa quân bài của mình lên mặt bàn để những bạn chơi nhìn thấy. Cô ta không có khả năng trình bày lại được cách chơi của mình.

“Vậy thì chúng ta công nhận thế này nhé,” Cô Minton kết luận vui vẻ, “một cơ, hai nhép.”

“Hai bích nữa” Tuppence bổ sung.

“Tôi thì cho qua. Tôi tin là như vậy” Bà Sprot nói.

Tất cả mọi người chăm chú nhìn bà Carley. Sau đó, cô Minton tóm tắt lại như sau:

“Bà Carley đã yêu cầu quân ba rô, còn tôi nói là quân ba cơ.”

“Ba bích cho tôi” Tuppence nhắc lại.

“Tôi cho qua” Bà Sprot khẽ nói.

Bà Carley không nói gì cả. Cuối cùng bà cũng đã nhận thức được rằng mọi con mắt đang đổ dồn vào mình.

“Lạy Chúa!” Bà Carley ngượng đỏ mặt “Tôi thấy rối bời lên rồi. Tôi nghĩ có lẽ ông ấy đang cần đến tôi vì ông ấy vẫn còn ở ngoài đó, trên thềm nhà. Mong rằng không có chuyện tồi tệ gì xảy ra.”

Bà đưa mắt nhìn một vòng quanh bàn:

“Nếu các bà không thấy phiền thì tôi xin phép đi xem ông nhà tôi thế nào rồi. Tôi đã nghe thấy một tiếng động lạ. Chắc ông ấy lại đánh rơi cuốn sách xuống đất rồi.”

Rồi bà Carley hấp tấp đi qua ô cửa sổ sát đất. Tuppence buông tiếng thở dài khó chịu:

“Phải buộc một sợi chỉ vào cổ tay bà ta thôi! Làm như vậy thì chỉ cần giật dây là gọi được bà ấy.”

“Thật là một người vợ hết sức tận tâm” Cô Minton than thở “Thật tuyệt vời khi có những người phụ nữ như thế trên đời.”

“Bà đã tìm thấy chưa?” Tuppence bắt đầu cảm thấy sốt ruột hỏi vọng ra.

Không có tiếng bà Carley trả lời. Ba người phụ nữ im lặng không nói gì, mãi sau cô Minton mới cất tiếng hỏi:

“Mà này, Sheila đang ở đâu vào tối nay nhỉ?”

“Đến rạp chiếu bóng” Bà Sprot trả lời.

“Còn bà Perenna?” Tuppence tỏ ra lo lắng.

“Bà ấy nói với tôi là lên phòng để tính toán sổ sách. Ôi cái bà già hay nững nịu đó,” Cô Minton động lòng, “sổ sách ấy phát chán đi được.”

“Dù gì thì bà ấy cũng không làm sổ sách suốt tối nay đâu” Bà Sprot xen vào “Tôi đã nhìn thấy bà ấy bước vào phòng trong lúc gọi điện thoại.”

“Tôi cứ băn khoăn mãi liệu bà ấy có thể đi đâu được nhỉ trong khi cuộc đời bà ấy đầy rẫy những nghi vấn như thế. Chắc chắn không phải tới rạp chiếu bóng rồi. Bà ấy vẫn chưa trở về mà.”

“Bà ấy không đội mũ” Bà Sprot tiếp tục nói “Không mặc áo khoác. Đầu tóc thì bù xù và tôi nhìn thấy bà ấy ào vào phòng, thở đến đứt cả hơi. Rồi chẳng nói với tôi lấy một lời trong lúc trèo lên cầu thang, nhưng mắt thì liếc nhìn tôi rất lạ...! Tôi tin chắc là thế mà.”

Bà Carley đã xuất hiện trở lại:

“Báo cho các bà biết nhé! Ông nhà tôi đã tự mình đi một vòng quanh khu vườn đấy. Quả là một buổi tối dễ chịu.”

Bà Carley trở lại chỗ ngồi của mình ở bàn đánh bài brit.

“Các bà này... có phải những thông cáo lại được nhắc lại không?”

Tuppence cố nhịn để không phá lên cười. Người ta cứ lải nhải mãi về những thông cáo tóm tắt.

Bà Perenna bước vào phòng đúng vào lúc những quân bài đang được chia cho ván tiếp theo.

“Một cuộc dạo chơi thú vị?” Cô Minton nói và cười duyên.

Bà Perenna đưa mắt nhìn cô vẻ khó chịu và nghiêm khắc nói:

“Tôi không đi dạo chơi.”

“À... ờ... tốt rồi... Bà Sprot nói rằng bà cũng vừa mới bước vào đây?”

“Tôi chỉ ra ngoài để xem thời tiết thế nào.”

Ai cũng nhận ra trong giọng nói của bà Perenna có một âm điệu thù địch và ánh mắt của bà không chịu rời khỏi bà Sprot.

“Các bà có thấy ngạc nhiên không?” Bà Carley thu hút sự chú ý của mọi người bằng việc nhắc lại thông tin tuyệt diệu là ông Carley đã tự đi được một vòng quanh vườn.

“Cái gì đã thúc đẩy ông ấy làm được như vậy?” Bà Perenna đưa ra câu hỏi.

“Một đêm tuyệt vời như thế” Bà Carley giải thích “Thậm chí ông ấy còn không sử dụng đến khăn quàng cổ. Tôi thuyết phục mãi mà ông ấy chẳng chịu vào trong nhà. Mong rằng ông ấy không bị nhiễm lạnh.”

“Bị nhiễm lạnh thì dở quá” Bà Perenna đáp lại “Vào bất kỳ lúc nào, tất cả chúng ta đều có thể nhận một trái bom và nó sẽ làm mọi người nát tan thành một tảng patê.”

“Lạy Chúa! Tôi rất mong chuyện đó sẽ không xảy ra.”

“A! Hay đấy! Thế này nhé, tôi lại rất mong có chuyện đó.”

Sau khi phát ra những lời tốt lành đó, bà Perenna chạy biến mất qua cái cửa sổ ở sát đất, để lại bốn bà chơi bài brit sững sờ ngồi đấy.

“Có lẽ bà ấy không được khỏe” Bà Sprot bình luận. Cô Minton cúi người để lời tâm tình của cô thêm ý nghĩa:

“Các bà không tin là...”

Các bà chơi bài cúi người xuống, cô Minton cũng vậy.

“Các bà có tin là bà ấy đã uống rượu không?”

“Trời ơi!” Bà Carley kêu lên “Tôi tự hỏi là... Chuyện này đã giải thích tất cả. Bà ấy... Một vài lần bà ấy tỏ ra rất khó hiểu. Chị nghĩ thế nào, chị Blenkinsop?”

“Ồ! Thực sự tôi không tin. Tôi nghĩ là vì buồn chán mà bà ấy làm như vậy.”

“Đồ chết giẫm... Tôi có thể nói được điều gì chính xác hơn đây?” Bà Sprot nói thầm, vẻ bối rối và cân nhắc.

Không có người nào đề xuất ý kiến gì để giúp đỡ bà Perenna giải quyết chuyện của mình. Cô Minton không ngừng liếc nhìn một cách trâng tráo những lá bài của bà Sprot - người mà cô nghĩ có thể mang lại cho bà Perenna những lời khuyên quý giá.

“Chắc không phải vì vụ bắt cóc Betty đấy chứ?” Bà Sprot tỏ ra lo lắng.

“Không, chắc chắn là không rồi” Tuppence khẳng định.

Chị đang tự nhủ mình chắc sẽ phải hét tướng lên cho tới khi cuộc chơi lại tiếp tục.

Dường như những sự lo âu của tình mẫu tử đã chiếm hết cả tư duy nên bà Sprot kiểm tra những lá bài của mình bằng con mắt vô định:

“Ờ... tôi tin...”

Mọi người đều thông báo là đã sẵn sàng. Bắt đầu từ bà Carley. Bà dẫn một câu nói đùa truyền thống để khỏi phải ra quân chủ bài:

“Hàng vạn người Anh bị vớt xuống sông Tamise...”

Bà đặt lên bàn quân chín rô của mình.

“Hãy nói cho tôi nghe các bà định ngồi chơi bài cho đến ngày tận thế đấy à!” Một giọng nói ồm ồm và quen thuộc vang lên.

Bà O'Rourke đang chiếm cả khoảng trống của ô cửa lớn nhìn ra ban công. Bà đứng đó với đôi mắt lấp lánh, tinh quái và nghịch ngợm. Bà bước vào phòng khách.

“Mọi người đều có vẻ thích chơi bài nhỉ?” Bà O'Rourke tiếp tục.

“Bà có cái gì ở trong tay thế kia?” Bà Sprot tò mò hỏi.

“Một chiếc búa ấy mà” Bà O'Rourke vui vẻ trả lời. Tôi tìm thấy nó trên lối đi. Chắc có ai đó đã bỏ quên.

“Một nơi kỳ cục để bỏ quên một chiếc búa” Bà Sprot nhận xét.

“Cho dù thế nào, sự thật vẫn là sự thật” Bà O'Rourke nhấn mạnh.

Bà O'Rourke xem ra có vẻ bản tính. Tay vung vẩy chiếc búa, bà ta đi vào căn phòng lớn.

“Để xem có chuyện gì đây” Cô Minton suy nghĩ “Vì sao nhỉ, một con át chủ bài ư?”

Cuộc chơi đã tiếp diễn như vậy trong vòng năm phút cho tới lúc viên sĩ quan hành chính Bletchley xuất hiện. Ông ta đã bỏ ra một buổi tối ở rạp chiếu bóng để chìm đắm trong những tình tiết của một câu chuyện về nhà thơ Troubadour (*Nhà thơ trữ tình phương Nam thế kỷ XII, XIII ở Pháp*) lang thang, dưới thời trị vì của nhà vua có trái tim sự tử Richard. Là một chuyên gia về nghệ thuật quân sự, ông ta chỉ trích rất gay gắt người đạo diễn các cảnh quay những trận chiến đấu ở thời Thập Tự chinh.

Ván bài brit chắc sẽ không bao giờ bị gián đoạn nếu như bà Carley không liếc nhìn chiếc đồng hồ đeo tay của mình. Bà nhận ra thời gian đã trôi đi nhanh quá nên bà vừa kêu lên sợ hãi vừa nhảy bổ vào vườn để đi tìm chồng.

Sau một thời gian bị bỏ quên trong vườn, ông Carley khoái trá phát ra một cơn ho dữ dội trong khi cả cơ thể đang rung lên bần bật.

“Em thân yêu ơi, anh thấy rất dễ chịu, hoàn toàn dễ chịu đấy. Anh hy vọng em cũng thấy hết

sức thoải mái. Anh, anh không có gì đáng phải lo lắng, đúng không? Anh có bị nhiễm lạnh thì cũng chẳng quan trọng gì... Chúng ta đang sống trong chiến tranh cơ mà, phải không nào?”

Sáng hôm sau, Tuppence bước xuống tầng dưới để ăn sáng thì chị nhận thấy ngay bầu không khí có vẻ hơi căng thẳng.

Bà Perenna, môi cắn chỉ, nói không úp mở một vài nhận xét khó chịu rồi rời khỏi phòng ăn mà không tìm cách che giấu sự tức tối của mình.

Viên sĩ quan hành chính Bletchley sau khi đã nâng cốc đang công khai cười khẩy.

“Tình hình xem ra bi đát lắm đây” Nói xong ông ta cười rúc rích “Nhưng dù sao thì đây cũng là điềm báo trước một sự kiện gì đấy, phải không nào?”

“Cái gì đã được báo trước?” Cô Minton hỏi “Có chuyện gì xảy ra rồi?”

Với một thái độ tò mò thèm thuồng, cô Minton vươn cái cổ gầy gò của mình để chú ý nghe được rõ hơn câu chuyện.

“Tôi không hoàn toàn chắc có thể tiết lộ cho các vị biết bí mật của những tên vô lại xấu xa thuộc loại tầm cỡ.”

Viên sĩ quan lại rúc rích cười như một cách chọc tức đặc biệt.

“Ô, ông thiếu tá Bletchley. Hãy kể hết cho chúng tôi nghe đi” Tuppence năn nỉ.

Về tư lự, viên thiếu tá đưa mắt đảo qua một vòng số cử tọa: cô Minton, bà Blenkinsop, bà Carley và bà O'Rourke. Bà Sprout vừa mới đi khỏi đây cùng với Betty.

“Sự rầu rĩ của bà chủ nhân là do ông Meadows. Ông ta đã qua đêm ở bên ngoài. Và bây giờ vẫn chưa trở về.”

“Cái gì?” Tuppence kêu lên.

Viên sĩ quan hành chính đưa mắt nhìn chị đầy vẻ quý quyết. Bộ mặt tiu nghỉu của người vợ góa ông chủ hãng dầu làm hấn khoái chí.

“Ông ta là một kẻ có tính chim chuột” Ông ta lạnh lùng nói “Còn bà Perenna thì tỏ ra không bằng lòng về ông ta. Dĩ nhiên là như thế rồi.”

“Ôi, Chúa ơi!” Cô Minton đỏ mặt ghen ngào nói.

Bà Carley thì thể hiện rõ vẻ bực mình.

Bà O'Rourke thì ôm bụng cười:

“Ha, ha! Bà Perenna đã kể cho tôi nghe chuyện đó rồi. Úi chà! Đàn ông thì lúc nào mà chả là đàn ông...”

“Nhưng các bà ơi,” Cô Minton húng hắng ho, “biết đâu ông Meadows chẳng đã gặp phải một tai nạn. Các bà biết đấy, khi người ta trong tình trạng mất trí...”

“A! Một con người mất trí can đảm” Viên sĩ quan hành chính ngắt lời “vì sao ông ta lại tỏ ra vô trách nhiệm như thế? Tôi có thể nói cho các bà biết là đi tuần tra với đơn vị phòng vệ địa phương sẽ mở ra cả một chân trời. Người ta kiểm tra các xe ô tô và những người bộ hành. Các bà này, các bà không thể tưởng tượng được những phụ nữ “trở về nhà cùng với đức ông chồng của họ” là như thế nào đâu. Chỉ có các chứng minh thư mới ghi các tên họ khác nhau thôi! Như một sự tình cờ, một bà, hoặc là một ông, một vài tiếng đồng hồ sau đó lại đi theo một người khác. Hoặc đi một mình...! - Tiếng cười của viên sĩ quan vang lên nhưng ngừng lại rất nhanh bởi cái nhìn như muốn đốt cháy ông ta của bà Blenkinsop...”

“Là con người thì phải như vậy” Bletchley nói như để xin lỗi “Cũng cần phải làm cho da thịt tươi mát một chút chứ.”

“Ôi! Ông Meadows tội nghiệp,” Cô Minton phàn nàn, “ông ấy có thể đi gặp phải một tai nạn

lầm chú. Xe ô tô bị đổ chằng hạn... Tôi không biết nữa...”

“Tôi tin chắc rồi ông ấy sẽ kể lại cho chúng ta nghe thôi” Viên sĩ quan hành chính nói xen vào “Một chiếc ô tô nào đó đã va vào ông ấy... làm cho ông ấy ngất đi... và không trở về nhà mình vào sáng nay.”

“Có lẽ ông ấy đã được chở vào bệnh viện.”

“Người ta sẽ thông báo thôi. Ông ấy có thể căn cước trong người cơ mà, phải không nào?”

“Lòng khoan dung!” Bà Carley rên rỉ “Tôi tự hỏi xem ông ấy sẽ nói gì về chuyện này?”

Câu hỏi mang tính hình thức nên không có câu trả lời. Cảm thấy phẩm giá của mình bị xúc phạm, Tuppence liền đứng dậy và rời khỏi phòng ăn.

Khi cánh cửa đóng lại, thiếu tá Bletchley lại cười khẩy:

“Ông Meadows đáng thương... Người đàn bà goá vui vẻ thì say ông ta quá rồi. Tôi tin là bà ta đã chọn ông ấy.”

“Này, thiếu tá Bletchley!” Cô Minton lên tiếng quở trách.

Thiếu tá nháy mắt:

“Các bà có nhớ những nhân vật của Bickens nói gì không nào? “Sanrmy, anh có dè chừng các bà goá chồng không?” ...”

Sự vắng mặt không ngờ tới của Tommy đã làm cho Tuppence hơi bối rối, nhưng chị vẫn cố gắng tự trấn an. Rất có thể Tommy bị kẻ thù nghi ngờ và anh đã bị săn lùng. Cả hai người đã được báo trước về những tình huống đặc biệt như thế này. Chị kết luận rằng đây chỉ là một sự mất tích, kéo theo những lo lắng vô căn cứ chưa được giải thích. Ngoài ra họ đã thoả thuận trước với nhau về một số việc nhất định phải làm để đối phó với những trường hợp khẩn cấp.

Căn cứ vào lời nói của bà Sprot thì bà Perenna đã ra đi từ tối hôm trước. Sự phản bác thẳng thừng của những con người này thúc đẩy chị phải hỏi cho ra động cơ nào đã khiến anh lần đi một cách kín đáo như thế.

Ai mà biết được chuyện gì có thể xảy ra nếu như Tommy đã phát hiện ra dấu vết nào đó của kẻ thù và bị hấn theo dõi. Hy vọng là anh ấy sớm gửi cho chị một lời nhắn hoặc là anh phải xuất hiện trở lại.

Tuppence đã ngấm ngầm cảm thấy rất rõ sự nguy hiểm. Và, không lần chần tránh né thêm nữa, chị đi sẽ tìm hiểu bà Perenna.

Bà Perenna bày tỏ quan điểm của mình một cách súc tích và cô đọng: Ông ấy không phải là một đối tượng đáng ngờ, càng không phải một người xấu xa như thế về tư cách trong quan hệ với một số người khách trọ ở đây.

Ồ! Nhưng mà điều gì chứng thực rằng anh ấy đã không gặp phải tai nạn nhỉ? - Bà Blenkinsop kêu lên trong tinh thể tuyệt vọng - Tôi chắc rằng anh ta đã gặp phải một chuyện gì đó! Anh ấy không phải là người đàn ông... xấu xa và dâm dăng. Đó không phải là tính cách của anh ấy... Chỉ có thể là bị đổ xe... hoặc là... tôi không biết, tôi...

“Dù sao đi nữa, chúng ta cũng phải biết chắc chắn sự thật về một con người” Bà Perenna nói chặn.

Nhưng một ngày đã trôi qua mà vẫn chẳng có tin tức gì về ông Meadows.

Tối hôm đó, bà Perenna đã chịu nhượng bộ trước những lời khẩn cầu của những người khách trọ của mình là nhắc máy gọi cảnh sát.

Một trung sĩ đem theo một cuốn sổ tay lập tức có mặt để thu thập lời khai của từng người.

Diễn biến của các sự việc dần dần được xác định. Ông Meadows đã rời khỏi chỗ ở của đại úy Haydock vào lúc 10 giờ rưỡi rồi đi bộ về ngôi nhà Vui vẻ cùng với hai người đàn ông trẻ tuổi tên là Walters và Ctis. Đến chân hàng rào sắt, họ chúc nhau một buổi tối tốt lành rồi mỗi người đi theo con đường của riêng mình.

Từ lúc đó trở đi, ông Meadows có vẻ như đã bị bốc hơi.

Tuppence hình dung ra hai giả thuyết.

Trường hợp thứ nhất, rất có thể là Tommy đã bắt gặp bà Perenna đang nấp trong các bụi cây nên đã theo dõi bà ta. Sau đó anh đã nhìn thấy sự hẹn hò lén lút giữa bà Perenna và một người đàn ông lạ mặt. Rồi bà Perenna trở lại ngôi nhà Vui vẻ. Tommy tiếp tục lần theo dấu chân của kẻ lạ mặt kia và sự mạo hiểm đó đã đẩy anh vào một tình thế hết sức hiểm nghèo.

Giả thuyết thứ hai rõ ràng là ít hấp dẫn hơn, bà Perenna trên đường trở về ngôi nhà Vui vẻ trong tình trạng “đầu bù tóc rối, thở đứt cả hơi”, và nhìn kìa, rõ ràng là bà O'Rourke đang tươi cười hơn hở bên ô cửa sổ sát mặt đất với chiếc búa trong tay...

Chiếc búa này đã hé mở những bối cảnh kinh khủng. Bởi vì, cuối cùng thì chỉ có quỷ mới biết được tại sao nó lại được đem vào trong vườn?

Phát hiện được kẻ nào có thể sử dụng thành thạo chiếc búa này là đã hé mở được điều kỳ diệu rồi.

Trên thực tế tất cả phụ thuộc rất nhiều vào giờ phút chính xác khi bà Perenna trở về khách sạn. Chắc chắn sự kiện này xảy ra trong khoảng thời gian 10 giờ đến 10 giờ rưỡi, nhưng không một ai có thể nhớ chính xác điều ấy. Bà Perenna đã cao giọng khẳng định rằng mình chỉ ra khỏi nhà để xem xét tình hình thời tiết. Nhưng có bao giờ đi kiểm tra thời tiết nắng mưa và nhiệt độ ngoài trời mà người ta lại phải thở đứt cả hơi. Thêm vào đó, bà Perenna rất lấy làm bực mình khi bà Sprot nhận thấy điều đó. Cả bốn bà chơi bài brit có may mắn một chút là được bình thản ngồi quanh chiếc bàn.

Vậy thì ván bài này xảy ra vào lúc nào?

Tuppence thấy rất mơ hồ về điểm này. Nếu như các bà này vô can thì hiển nhiên bà Perenna được ghi tên đầu tiên vào bản danh sách những người khả nghi.

Nhưng người ta cũng không thể gạt bỏ những khả năng khác. Ba người trong số khách trọ của ngôi nhà Vui Vẻ không có mặt ở đây lúc Tommy quay về.

Viên sĩ quan hành chính Bletchley đã đi xem phim. Có điều ông ta lại đi một mình. Và cái cách kể lại đến từng chi tiết nhỏ nhất trong bộ phim lại khiến cho người ta nghi ngờ rằng người thiếu tá này đã chuẩn bị sẵn một lý do vắng mặt.

Ông Carley ốm yếu đã đi một vòng quanh vườn. Nhưng nếu không có sự lo lắng biểu lộ rõ trên nét mặt của người vợ ông ta thì cuộc đi dạo đó sẽ chẳng bao giờ được nghe nói đến và mọi người đều nghĩ là ông ta đang ngồi trong chiếc ghế bành của mình kê trên thềm nhà, giống như một cái xác ướp quấn quanh mình vô số những thứ hào nhoáng. Vả lại, làm như thế là ông ta đã đương đầu với những mối nguy hiểm bất ngờ trong một đêm tối trời mát mẻ.

Tiếp đó là bà O'Rourke đứng đưa chiếc búa trong tay với một nụ cười lạ lùng trên môi...

“Chị có chuyện gì không ổn à chị Deborah? Trông chị có vẻ lo lắng đấy.”

Deborah Beresford cười phá lên, cô nhìn chăm chăm vào đôi mắt màu hạt dẻ đáng yêu của Tony Mardon. Cô rất mến Tony. Anh ta là một người thông minh - một trong số những người mới vào nghề có tài năng nhất của Cục Tình báo và có vẻ sẽ hứa hẹn một tương lai tươi sáng.

Bất chấp những yêu cầu hết sức khắt khe đòi hỏi ở cô, Deborah lấy làm vui thú về công việc của mình. Đó là một công việc thực sự cực nhọc, khác hẳn việc phải đứng chờ quá lâu trong một bệnh viện để được người ta cho phép bạn lại gần một thương binh.

“Ồ! Không có gì đâu” Cô nói “Chuyện gia đình ấy mà! Anh đã biết một số vấn đề trong gia đình tôi mà.”

“Các gia đình hay tìm mọi cách phô ra những chuyện khó chịu. Rắc rối của gia đình chị như thế nào?”

“Đây là chuyện của mẹ tôi. Tôi cảm thấy buồn khi phải thú thật với anh về chuyện này.”

“Tại sao? Có chuyện gì xảy ra vậy?”

“Chuyện là như thế này! Bà đã đi rất xa về tận miền Cornonailles, để sống với những người họ hàng mà tôi chán đến kinh khủng. Bà đã hơn bốn mươi tuổi rồi và đã hơi lẩm cẩm...”

“Như thế thì không có gì là kỳ cục” Người đàn ông trẻ nói với vẻ thông cảm.

“Vâng, về phía mẹ tôi, đây là một hành động thực sự rất thanh cao. Nhưng bà lại là người hung dữ nên mới không được người ta cho tham gia vào cuộc chiến này một cách dễ dàng. Trước đây mẹ tôi đã từng làm y tá và bà đã làm được rất nhiều điều kỳ diệu. Nhưng bây giờ đã khác rồi. Họ chẳng thích gì kiểu người chiến đấu xa xưa ấy. Họ cần bọn thanh niên trẻ, làm việc có hiệu quả một trăm phần trăm. Nên bà mới quyết định về nghỉ hưu ở Comonailles tại gia đình dì Gracie. Bà dành thời gian để trông nom khu vườn, trông một số loại rau và vài thứ khác.”

“Một việc làm bổ ích đấy chứ” Tony nhận xét.

“Phải, tôi thực sự tin rằng mẹ tôi có thể làm được tốt hơn. Bà hãy còn năng động lắm, anh biết đấy.”

“Thật may mắn.”

“Phải, nhưng vấn đề không phải là ở chỗ đó. Tôi vui vì bà. Vậy mà cách đây chưa được ba ngày, tôi đã thực sự thấy bi quan về bà.”

“Vấn đề gì vậy?”

“Vấn đề gì ư? Là một chuyện mà tôi đã nhờ Charles, khi anh ấy về thăm gia đình thì chuyển giúp tôi lời chào đến mẹ. Anh ấy đã đến nhưng mẹ tôi không có mặt ở đó.”

“Vào lúc đó, bà cụ không ở đấy ư?”

“Không. Và ngay cả dì Gracie cũng có vẻ như không biết mẹ tôi đang ở đâu.”

Một thoáng bối rối lướt qua khuôn mặt Tony:

“Thật là lạ. Tôi muốn hỏi... người cha của chị... đang ở... Ở đâu nhỉ?”

“Người đàn ông có mái tóc hung ấy à?Ồ! Ông ta ở đâu đó tại Ecosse. Trong một những văn phòng khủng khiếp của Chính phủ và một ngày phải hoàn thành một núi các văn bản.”

“Có thể mẹ chị đã trở về với ông.”

“Chẳng phải thế đâu. Ông đang sống ở một trong những địa phận nghiêm cấm sự hiện diện của các bà vợ.”

“Vâng... mà này...”

Lúc này Tony đang thực sự bối rối. Có lẽ là vì đôi mắt to đầy lo âu của Deborah đang nhìn như van nài anh ta.

“Nhưng rốt cuộc thì tại sao chứ? Đó là một chuyện rất mập mờ. Tất cả những bức thư mà mẹ gửi cho tôi trong thời gian qua... đã nói cho tôi biết về dì Gracie, về mảnh vườn và về tất cả...”

“Tôi biết, tôi biết” Tony tỏ ra vồn vã “Chắc chắn là bà cụ muốn chị tin rằng... Bà không muốn

để chị nghỉ ngơi... Tôi muốn nói là... Ở thời buổi này có những người làm... những chuyện điên rồ. Nếu như chị hiểu được tôi muốn nói tới điều gì..."

Trong cái nhìn của Deborah đã bùng lên ngọn lửa giận dữ:

"Nếu anh cho rằng mẹ tôi đã chuồn đi với một tay bịp bợm nào đó thì anh hoàn toàn nhầm rồi! Hoàn toàn nhầm đấy! Mẹ yêu bố! Và ngược lại... hai người yêu nhau!"

Trong một gia đình thì tình cảm đó phải được coi như một chân lý. Không bao giờ bàn lại...

"Nhất định rồi" Tony cắt ngang "Tôi lấy làm tiếc. Tôi không muốn..."

Nhưng cơn giận dữ của Deborah đã dịu lại, cô đưa tay lên vuốt tóc:

"Nhưng điều lạ lùng nhất là có một người, vào một hôm nào đó, nói với tôi là đã nhìn thấy mẹ ở Leahampton. Tôi xin hỏi anh về Leahampton một chút! Tất nhiên, tôi tin người phụ nữ mà người đó nhìn thấy không phải là mẹ vì bà đang ở Comonailles. Nhưng bây giờ có nhiều vấn đề làm tôi thắc mắc..."

Tony rút ra một miếng thuốc lá và quẹt que diêm. Động tác của anh ta ngừng lại và que diêm vụt tắt.

"Leahampton à?" Anh ta hỏi.

"Vâng. Một vùng đất ở tận cùng của thế giới, nơi mà người ta hình dung ra mẹ sẽ chẳng có việc gì để làm ở đấy và đây cũng là nơi trú ngụ của các đại tá về hưu cùng các cô gái già quàu quau."

Tony châm một miếng thuốc lá. Anh ta tỏ ra điềm tĩnh và tìm hiểu:

"Chị nói bà cụ làm gì trong cuộc chiến tranh vừa qua?"

"Có một giai đoạn bà là y tá, rồi làm lái xe cho một ông tướng..."

"Đúng rồi! Có lẽ bà cũng giống như chị đang làm việc cho Cục Tình báo Trung ương."

"Bà mẹ khốn khổ của tôi lúc nào cũng quá sốt sắng với một công việc như thế. Nhưng dẫu sao thì tôi cho rằng bây giờ cha và mẹ có vẻ như đã trở thành những nhân vật bí hiểm và bất tài. Những tài liệu bí mật... những điệp viên có tầm cỡ... Lẽ tất nhiên, các cụ rất thích khoe khoang và cố làm cho người ta tin rằng đấy là một công việc cực kỳ quan trọng. Tôi phải thú nhận là chúng ta không được ép họ kể cho chúng ta nghe hết mọi chuyện vì anh biết đấy, những chuyện tương tự đã xảy ra như thế nào trong các gia đình... suốt một ngày..."

"Tôi biết," Tony nhiệt tình khẳng định, "và hoàn toàn nhất trí với chị."

Ngày hôm sau, Deborah có cảm tưởng là người ta đã làm xáo trộn thứ gì đó trong cái vẻ bề ngoài quen thuộc của căn phòng cô ở.

Phải mất một lúc lâu cô mới phát hiện được sự khác lạ đó. Một khung ảnh lớn có hình mẹ cô được đặt ở trên chiếc tủ quần áo đã biến mất và thế là bà chủ phòng trọ đã bị tra hỏi một cách chua chát.

Bà Rowley vừa tỏ ra khổ tâm vừa bực mình.

Cô không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Chưa bao giờ cô có ý nghĩ sẽ chạm tay vào bức ảnh này. Biết đâu lại chẳng là bà Gladys - người giúp việc của nhà trọ... Thế là bà Gladys được gọi hỏi nhưng bà ta đã phủ nhận tất cả. Nhưng theo gợi ý của bà ta thì có một người đàn ông của công ty chất khí đã đến kiểm tra đường ống dẫn chất đốt của nhà trọ...

Deborah không nghĩ rằng một người làm công cho một công ty chất khí lại có thể bị lòng ham muốn như lửa đốt hành hạ đến mức phải chiếm lấy bức chân dung của một người đàn bà đã ở hai lứa tuổi.

Bà Rowley nghĩ ngay đến chuyện bà Gladys đã sơ ý làm rơi bức chân dung, chiếc khung ảnh

bị vỡ và bà ta nhanh chóng cho nó biến vào sọt rác.

Nhưng Deborah không muốn làm to chuyện. Sớm hay muộn cô sẽ viết thư bảo mẹ gửi đến một bức ảnh mới.

CHƯƠNG 11 TUPPENCE THÚ NHẬN

Lần này đến lượt Tuppence có cuộc nói chuyện ngắn ngủi với người câu cá ở gần mép nước của con đê chắn sóng cổ.

Trước khi tới đây, chị đã hy vọng rằng ông Grant có thể làm cho chị yên tâm một chút. Nhưng những hy vọng của chị nhanh chóng trở nên hão huyền. Ông ta tuyên bố thẳng thừng với chị là không hề có một tin tức gì của Tommy.

Tuppence cố giữ giọng bình tĩnh:

“Dù sao cũng chẳng có lý do gì để cho rằng... anh ấy gặp chuyện gì chứ, phải không ông?”

“Không có chuyện gì đâu. Nhưng chúng ta cũng nên đặt ra một vài giả thiết.”

“Cái gì cơ ạ?”

“Tôi nói rằng ở đây có những lý do khiến chúng ta phải lo lắng. Chị định làm gì đây?”

“Tôi thấy là... Ông này! Tôi vẫn tiếp tục công việc, tất nhiên là phải như thế.”

“Đó là một sự cần thiết! Sau mỗi trận đánh, người ta có thời gian rảnh rỗi để khóc. Còn lúc này chúng ta đang có mặt trong trận đánh. Và thời gian là thước đo của chúng ta. Một trong những thông tin mà chị có được là một ám chỉ về con số 4. Này, rất có thể số 4 đó là ngày mùng 4 của tháng sắp tới. Đây là ngày đánh dấu sự khởi đầu một cuộc tấn công lớn vào đất nước chúng ta.”

“Ông tin chắc như thế chứ?”

“Tất cả chúng ta đều tin chắc như vậy. Đối thủ của chúng ta là những người làm việc có phương pháp. Mọi kế hoạch của họ đều được soạn thảo đến từng chi tiết nhỏ nhất. Tôi thích cũng được mọi người nhận xét về chúng ta như thế. Cách thức chuẩn bị các kế hoạch, đấy không phải là điểm mạnh của chúng ta. Cuối cùng, chắc chắn con số 4 đó ám chỉ một ngày trọng đại. Vào lúc này có thể kết luận rằng những cuộc không tập của bọn Đức thực chất là sự nguy trang cho những chuyến bay thám thính. Điều này phần nào để kiểm chứng sự phòng thủ lỏng lẻo của chúng ta và cũng để kiểm tra các phản ứng của chúng ta trước những cuộc tập kích trên không. Vì vậy con số 4 khiến chúng ta phải suy nghĩ nghiêm túc.”

“Nhưng nếu ông biết...”

“Chúng ta đều biết là cái ngày trọng đại đó đã được ấn định rồi. Và chúng ta gần như biết hoặc ít ra chúng ta tin rằng đã biết, chuyện đó sẽ xảy ra ở đâu. (Hơn nữa những tin tức mà chúng ta báo về rất có thể làm cho cấp trên bị lầm lẫn khi ra những quyết sách). Chúng ta cũng đã sẵn sàng đối phó một khi sự kiện đó xảy ra. Nhưng chính câu chuyện về cuộc chiến tranh thành Tơ-roa trước đây đã làm chúng ta day dứt mãi. Hai bên đang đối mặt nhau. Họ biết về chúng ta cũng như chúng ta biết về họ, các lực lượng đều đã được bố trí. Nhưng còn có những lực lượng ẩn nấp đằng sau trận tuyến của chúng ta. Chúng ta cần phải biết có những người nào đang trốn trong con ngựa thành Tơ-roa! Bởi vì chính những con người này có thể giao nộp cho kẻ thù những chiếc chìa khoá của các thành trì của chúng ta. Trong lúc đưa ra những mệnh lệnh và những quân lệnh trái ngược nhau thì chỉ một chục người có cương vị lãnh đạo tại những điểm chiến lược ở sở chỉ huy cùng có thể ném đất nước này vào một cảnh lộn xộn cần thiết để các kế hoạch của bọn Đức thành công. Chúng ta hãy còn thiếu những chỉ dẫn trong nội

bộ, mà chúng ta lại cần đến chúng từng giờ từng phút!”

“Tôi cảm thấy mình vô dụng quá! Thật thất vọng!” Tuppence thú nhận “Tôi thấy mình rất thiếu kinh nghiệm...”

“Đừng băn khoăn vì điều đó. Trong thực tế những người không có kinh nghiệm cũng có thể hoàn thành được nhiệm vụ. Tài năng thì có vô số. Nhưng cái mà chúng ta không biết chính là người mà chúng ta tin tưởng để đấu trí với sự phản bội từ bên trong. Beresford và chị là những người hoạt động riêng lẻ của chúng tôi. Không một ai biết gì về các bạn. Chính điều này đem lại cho các bạn sự may mắn. Và chính vì thế mà ở một chừng mực nào đó các bạn đã thành công rồi.”

“Ông không thể bố trí một người nào đó trong nhóm của ông theo dõi ba Perenna ư? Cũng nên cử một người mà ông hoàn toàn tin tưởng làm việc đó.”

“Ồ! Người ta đã làm việc đó rồi. Chúng ta đã xác định được bà Perenna là một thành viên của tổ chức quân đội cộng hoà Ailen và duy trì những mối thiện cảm với những người bài xích Anh quốc. Đây là một tin hoàn toàn chính xác. Nên chúng ta không cần tìm hiểu thêm nữa. Càng không nên quá để ý đến những chi tiết phụ để làm chúng ta bị vướng chân, mắc sai lầm. Vì thế chúng ta không được chần chừ, Beresford ạ. Hành động đi, hãy làm những gì có thể trong khả năng của chị.”

“Số 4” Tuppence lẩm bẩm “Không đến một tuần lễ nữa.”

“Không đầy một tuần lễ nữa, rất chính xác.”

Tuppence nắm chặt tay lại:

“Chúng tôi cần phải có được một kết quả nào đó. Tôi nói là chúng tôi bởi vì tôi tin rằng Tommy đã đánh hơi thấy một đối tượng và chính vì lý do này mà anh ấy chưa trở về. Anh ấy đang điều tra. Nếu chỉ một mình tôi thôi mà có thể tìm ra được một điều gì đó thì chắc chắn tôi cũng sẽ làm như vậy! Và nếu như tôi...”

Đôi lông mày nhíu lại, Tuppence bắt đầu hình dung ra một chiến thuật mới.

“Albert, anh thấy không, đây là một khả năng.”

“Thưa bà, tôi hiểu bà muốn tới đâu. Nhưng xin thú nhận với bà là ý nghĩ đó của bà không làm tôi thích thú đâu đấy!”

“Dẫu sao tôi vẫn phải tiến hành.”

“Chắc là như vậy, thưa bà. Nhưng xin đánh cuộc với bà rằng việc làm đó làm cho ông chủ không hài lòng đâu.”

“Người ta đã thử tất cả rồi. Cuối cùng, những gì họ có thể làm được là lui vào bóng tối. Tôi có cảm tưởng dịp may thành công duy nhất của chúng ta là đúng lúc chúng ta có mặt ở đó. Đây là lúc chúng lộ mặt giữa thanh thiên bạch nhật.”

“Bà nhận thức rất đúng. Khi xuất đầu lộ diện như vậy là bà đã mạo hiểm để mất đi một lợi thế?”

“Điều gì đã khiến anh nói như vậy trong buổi chiều hôm đó, Albert?” Cuối cùng Tuppence bực mình nên hét toáng lên “Anh nghĩ phát thanh viên của đài BBC không tin tưởng điều gì?”

Albert giương bộ mặt tiu nghỉu của mình ra rồi trở lại câu nói quen thuộc nhất của anh ta:

“Là vì tối qua tôi đã được nghe tiếng kêu của con cú thuộc hệ động vật đầm ao mà.”

“Tôi sợ rằng chúng ta không có nhiều thời gian để dành cho hệ động vật đầm ao vào lúc này đâu” Tuppence gắt.

“Đại úy Beresford đang ở đâu được nhỉ? Tôi rất muốn biết điều đó.”

“Tôi cũng thế” Tuppence nói, trái tim chị se lại.

“Sao ông ấy lại biến mất một cách bí ẩn như thế nhỉ, không nhả lại một lời nào. Đúng là một hiện tượng không bình thường.”

-Phải rồi, Albert...

“Nếu như ông ấy đã bị lộ mặt thì có lẽ bà cũng chẳng nên tiếp tục trò chơi nguy hiểm này làm gì.”

Anh ta suy nghĩ một lúc rồi nói tiếp:

“Tôi muốn nói là có lẽ ông ấy đã bị bọn họ phát hiện ra nhưng may là họ vẫn chưa nhận ra bà... Và bà cần phải tận dụng thời cơ này để ém mình ở một nơi nào thật kín đáo.”

“Tôi đang băn khoăn nên chọn cách nào đây” Tuppence lẩm bẩm.

“Nhưng tôi không hiểu lý do vì sao ông bà lại bị lộ mặt?”

Tuppence ngẫm nghĩ một lúc:

“Tôi nghĩ là có thể mình đã để thất lạc một bức thư... Trong bức thư đó, tôi đã kể hết mọi chuyện với một giọng rất buồn phiền. Có thể tình cờ nó bị rơi ở tiền sảnh, ai đó trông thấy đã đặt nó lên bàn trong phòng khách. Người mà chúng ta quan tâm hẳn đã ngắm nghía nó một cách thoả thích.”

“Có gì trong bức thư đó, thưa bà?”

“Ồ! Nhiều lắm... tôi kết thúc bức thư này bằng việc đặt nghi vấn về một người và nói cá nhân tôi sẽ viết báo cáo vào ngày mai. Bức thư này đã khiến cho nhân vật ‘N’ hay là ‘M’ bắt buộc phải chui ra khỏi chỗ ẩn nấp và quay trở lại truy sát chúng tôi.”

“Vậy bây giờ bà phải làm thế nào?”

“Sẽ chẳng xảy ra chuyện gì không hay đâu nếu tôi chú ý cảnh giác. Cần phải để bọn chúng thu hút tôi đến một góc yên tĩnh nào đó. Đây là lúc anh phải ra tay can thiệp, bởi vì bọn chúng đâu có biết anh là ai.”

“Nói như vậy là tôi sẽ theo dõi và bắt được quả tang hành động ám muội của bọn chúng?”

Tuppence gật đầu:

“Phải, đúng là như vậy. Vấn đề là tôi phải suy nghĩ cho thật cẩn kẽ... Ngày mai chúng ta sẽ gặp lại nhau nhé.”

Tuppence vừa mới bước ra khỏi thư viện Leahampton thì một giọng nói cất lên làm cho chị giật nẩy người:

“Bà Berestford.”

Chị thót người quay lại và nhìn thấy trước mặt là một thanh niên trẻ có thân hình to lớn với đôi mắt màu hạt dẻ đang mỉm cười duyên dáng cho dù hơi ngượng ngịu.

“Tôi... e rằng bà không còn nhớ ra tôi rồi” Anh ta nói.

Tuppence hiểu những quy tắc về nghi thức nên không để bị mắc lừa trả lời ngay.

“Có một hôm tôi... tôi đã đến chỗ bà cùng với Deborah.”

Những bạn bè của Deborah! Có biết bao nhiêu người, và dưới con mắt của Tuppence thì họ đều hơi giống nhau, ít ra là như vậy. Có những người da nâu như chàng trai này, có những người có mái tóc hoe vàng, đôi khi còn là những người có mái tóc hung, nhưng tất cả bọn họ đều rất có thiện cảm, được giáo dục tốt. Nhưng mẹ của Deb luôn ca cẩm là họ có những mái tóc hơi quá dài. Nhưng mỗi khi bà đưa ra nhận xét như thế thì Deborah lại nói: “Mẹ ơi, con xin mẹ đấy! Không nên nhìn họ như vào năm 1916! Con ghét cay ghét đắng những người đầu trọc!”. Ở

vào thời điểm này mà bị một trong những người bạn của Deborah phát hiện thì thật là rủi ro. Nhưng Tuppence đã nhanh chóng nghĩ ra một cách có thể tháo gỡ được rắc rối này.

“Tên tôi là Antony Mardson” Chàng trai giải thích.

“Chắc chắn rồi, chúng ta đã gặp nhau” Tuppence chìa tay ra cho anh ta bắt, chị đã nói dối.

“Tôi rất vui vì được gặp lại bà, bà Beresford. Bà biết không, tôi cũng làm công việc như Deborah và xin thú thật với bà là có một sự phiền hà ở đây.”

“Thế à? Chuyện gì vậy?”

“Thế này, bà biết không, Deborah đã phát hiện bà không sống ở Comonailles như chị ấy đã tin. Điều này có nguy cơ làm phức tạp hoá cho cuộc sống của bà...”

“Phiền quá!” Tuppence kêu lên, vẻ mặt lo lắng. Làm sao con bé lại phát hiện được chuyện này?

Tony Mardson nói tiếp, giọng ngập ngừng:

“Lẽ tất nhiên, Deborah chẳng có nghi ngờ gì về những việc bà đang làm.”

Tony húng hắng ho:

“Theo tôi thì Deb sẽ dễ dàng bỏ qua chuyện này. Trên thực tế, công việc của tôi hơi giống với loại công tác của bà một chút. Tôi chỉ là một người mới vào nghề ở Cục Tình báo nhưng tôi đã nhận được chỉ thị là phải tuyên truyền kín đáo cho thứ chủ nghĩa phát xít để mọi người hiểu là tôi đang ngưỡng mộ chế độ Quốc xã và sẽ tuyên truyền rằng có một sự liên kết giữa chúng ta với Hitler và sự phát triển tiếp theo sẽ không phải là một điều xấu xa, sau đó quan sát xem những người ủng hộ tôi hoạt động ra sao... Những tư tưởng của ĐỘI QUÂN THỨ NĂM đã làm hư hỏng rất nhiều người. Cho nên chúng ta cần phải vạch trần chân tướng những kẻ đồi bại đó.”

“Kẻ đồi bại ư, hẳn có mặt ở khắp mọi nơi” - Tuppence mơ màng suy nghĩ.

“Ngay sau khi Deb kể chuyện của bà cho tôi nghe,” Người thanh niên tiếp lời, “tôi cho là tốt nhất nên lập tức đến gặp bà để báo cho bà biết trước mà đề phòng và cố gắng cùng bà soạn thảo một cách tỉ mỉ những tình huống có thể xảy ra. Bà biết rồi đấy, tôi đang nắm rất rõ những hoạt động của bà và hiểu chúng có ý nghĩa quan trọng sống còn như thế nào đối với đất nước chúng ta. Nếu ta lẩn tránh dù chỉ là chút xíu thôi thì rất có thể sẽ xảy ra tai hoạ. Cho nên tôi chắc là bà có thể tìm cách liên hệ được với đại úy Beresford tại xứ Ecosse...”

“Chuyện này, tôi chắc chắn là có thể làm được” Tuppence mơ màng trả lời.

“Bà có nghĩ là tôi đã xen vào những công việc không liên quan gì tới mình?”

“Không, không... Tôi rất biết ơn anh đấy chứ.”

Tony phần nào tỏ ra hơi khinh xuất khi đáp ứng:

“Bà Beresford này... tôi... Bà biết không... tôi ấy mà... tôi quý mến Deborah nhiều lắm.”

Tuppence vui vẻ đưa mắt nhìn chàng trai. Có vẻ như những chàng trai trẻ ân cần như thế này mà gặp phải sự cự tuyệt thẳng thắn của Deborah thì sẽ chẳng có cách nào khuyến khích được họ tham gia chiến đấu. Chị nhận thấy Tony Mardson là một chàng trai khá hấp dẫn.

Chị cố gắng gạt sang một bên những gì gọi là “những khoảnh khắc phù phiếm trong hoà bình” đang diễn ra trong lòng để tập trung vào thời điểm hiện tại. Chị ngẫm nghĩ một lúc rồi khẽ nói:

“Chồng tôi hiện không có mặt ở Ecosse.”

“Không ư?”

“Không. Anh ấy đang sống ở đây cùng với tôi. Cuối cùng, anh ấy đã ở bên tôi! Nhưng, từ mấy

hôm nay... anh ấy đã biến đâu mất.”

“Mẹ kiếp! Theo bà, đây có phải là một dấu hiệu xấu không? Đã có một vấn đề bất ngờ thật khó giải quyết, phải không?”

Tuppence đồng ý:

“Tôi tin là có đấy. Chính vì vấn đề này mà tôi nghĩ rằng sự biến mất của anh ấy không chỉ là một dấu hiệu xấu. Tôi tin chắc rằng sớm hay muộn cũng nhận được một lời nhắn” một lời nhắn tùy thuộc vào tình hình hiện tại của anh ấy, lời nhắn theo kiểu một bản nhạc chẳng hạn “Tuppence bổ sung kèm theo một nụ cười.”

“Tôi không ngờ bà lại biết cả âm nhạc đấy” Tony trả lời đầy lúng túng “Nhưng trong chuyện này, tôi xin bà hãy cực kỳ thận trọng cho.”

“Vâng, tôi biết... Người ta bắt cóc được các nữ nhân vật xinh đẹp trong các cuốn sách một cách dễ dàng. Nhưng Tommy và tôi, chúng tôi có những mảnh khoé nhỏ riêng của mình. Đó là bí quyết dẫn đến thành công.”

Chị nở một nụ cười chiến thắng:

“Penny Dirondelle và Tuppence Monsignore!”

“Xin lỗi bà nói gì ạ...?”

Người trẻ tuổi chăm chăm nhìn chị, không đến nỗi quá sửng sốt trước một hành động đột ngột điên rồ.

“Tôi tin rằng chuyện này cũng sẽ thú vị đây nếu như tôi giải thích cho anh biết rằng trong gia đình, mọi người đều gọi tôi là Tuppence.”

“À ra thế, tôi hiểu rồi” Tony thở phào “Chí tình... Rất chí tình...”

“Tôi hy vọng là như vậy.”

“Mong rằng tôi sẽ không phải vất vả như bà nhưng chẳng bao giờ tôi được coi là người có ích...”

“Phải” Cuối cùng Tuppence trầm tư trả lời “Tôi tin là chuyện này sẽ kết thúc tốt đẹp thôi.”

CHƯƠNG 12 CẢNH GIAM GIỮ

Sau một thời gian dài bất tỉnh, Tommy dần dần cũng đã nhận thức được một quả cầu lửa cứ lớn dần lên và đang đung đưa trong khoảng không. Những cơn sóng đau đớn từ lõi của quả cầu này cứ lan toả ra mãi. Sau đó cả vũ trụ như thu hẹp lại, quả cầu lửa cũng đung đưa chậm chạp hơn... Ngay lập tức, anh hiểu ra chính cái đầu của anh là hạt nhân của sự đau đớn này.

Dần dần anh còn nhận ra những cảm giác khác nữa: cái lạnh xiết lấy chân tay anh làm chúng bị tê dại, rồi cái đói và đôi môi của anh không thể mấp máy được nữa.

Quả cầu lửa đung đưa ngày càng chậm dần. Đầu của Tommy Beresford đang đặt trên một vật gì đó rắn lắm. Cực kỳ rắn. Có lẽ đó là một tảng đá, không nghi ngờ gì nữa.

Đúng vậy, Tommy đang nằm ngủ trên một tảng đá. Toàn thân anh đau đớn, người cứng đờ và rét cóng, bụng đói lả. Những chiếc giường ở nhà bà Perenna không bao giờ được coi là mềm mại, nhưng vẫn còn tốt hơn rất nhiều so với phiến đá anh đang nằm...

Và rồi khuôn mặt của Haydock... lại trở về với anh!

Tên đầy tớ Đức kia và cả cái máy thu phát nữa! Sự quay lại của hắn, những chấn song sắt và khu vườn của ngôi nhà Vui Vẻ...

Có người nào đó đã lén đến sau lưng anh và giáng cho anh một đòn chí mạng. Chính đây là lý do giải thích tại sao đầu của anh lại đau đến thế...

Haydock? Nhưng Haydock đã trở lại nơi nghỉ chân của tên buôn lậu, rồi đóng cửa lại. Làm sao hắn xuống được chân đồi và giăng bẫy phục kích anh trong khu vườn của ngôi nhà Vui vẻ?

Đây là một chuyện khó có thể giải thích được. Nhưng Tommy linh cảm chính ông ta là thủ phạm.

Còn tên đầy tớ của Haydock thì sao? Haydock có thể đã giao nhiệm vụ cho hắn ẩn nấp trong khu vườn rồi chờ cho đến khi anh quay lại. Nhưng Tommy nhớ lúc đó anh đã nhìn thấy Appledore bận rộn trong bếp như thế nào. Liệu anh có phải là nạn nhân của một ảo giác không? Chắc đây chính là lời giải thích.

Trong khu nhà ở thì những chuyện mất tích như thế này có ý nghĩa quan trọng tức thì. Lúc này, anh cần phải biết mình đang ở đâu.

Nhãn quan của anh sau khi được điều chỉnh trong bóng tối đã bám vào một ánh sáng hình chữ nhật màu lục. Một cánh cửa nho nhỏ hay một cửa sổ có những lỗ thủng. Anh cảm thấy không khí có mùi ẩm ướt và mốc meo. Tommy cho rằng mình đang nằm ngủ trong một cái hang. Chân tay anh đã bị trói chặt. Một mảnh giẻ được nhét vào miệng và nằm yên trong đấy bởi một đoạn băng dính. Nói thế nào được khi mình sống trong cảnh dễ chịu như thế này - Tommy nghĩ như vậy.

Anh thận trọng thử cử động chân tay nhưng không có kết quả.

Ngay lúc đó anh nghe thấy có tiếng động lạch cạch của cánh cửa xoay rất nhẹ trên tấm bản lề. Một người bước vào cùng với một cây nến rồi đặt nó xuống đất. Tommy nhận ra đó là Appledore. Anh ta lại biến đi đâu mất, lát sau quay lại đem theo một chiếc khay trên đó đặt một bình nước, một cái cốc, một ít bánh mì và pho mát.

Appledore quỳ xuống, kiểm tra xem các dây trói người tù nhân còn chắc không rồi đặt tay

vào mảnh giẻ.

“Tôi đang chuẩn bị tháo bỏ mảnh giẻ cho anh đây” Bằng một giọng bình thản anh ta thông báo “Anh có thể ăn và uống. Nhưng tôi sẽ gắn răng anh lại ngay lập tức nếu anh nói ra dù chỉ một từ thôi.”

Tommy muốn gạt đầu để ra hiệu sự đồng ý nhưng không được. Nên đành khẽ chớp chớp mi mắt.

Appledore có vẻ như đã hiểu ý và bắt đầu tháo miếng băng dính với những động tác rất tỉ mỉ.

Cuối cùng anh đã mở miệng ra được. Tommy bắt đầu đưa đẩy quai hàm về mọi phía đã bị cứng khớp. Appledore đưa cốc nước sát vào môi anh. Lúc đầu Tommy thấy hơi khó nuốt. Sau đó anh thấy dễ dàng hơn. Nước đã làm anh thấy dễ chịu hơn.

“Như thế này là dễ chịu hơn rồi” Anh nói bằng giọng khàn khàn “Vào lúc này tôi nhận ra mình chưa đến hai mươi tuổi. Chúng ta đã qua cái thời trai trẻ rồi đúng không Fritz...? Hay gọi anh là Franz?”

“Ở đây tên tôi là Appledore” Người đàn ông lạnh lùng nói.

Anh ta cầm lát bánh đã phết pho mát đưa vào miệng anh. Anh ngấu nghiến cắn.

Một cốc nước nữa được đưa vào miệng anh.

“Chương trình tiếp theo là gì?” Tommy hỏi.

Thay cho một câu trả lời dứt khoát, Appledore nắm chặt lấy mảnh giẻ.

“Tôi muốn gặp đại úy Haydock” Tommy vội vã nói ngay.

Appledore lắc đầu. Hắn khéo léo nhét mảnh giẻ lại như cũ rồi đi mất.

Còn lại một mình, anh suy nghĩ trong bóng tối. Anh nhanh chóng chìm trong một giấc ngủ không êm ái và lại tỉnh dậy bởi tiếng kẹt cửa. Lần này là Haydock cùng đến với Appledore. Mảnh giẻ đã được bỏ ra, và những dây trói hai tay Tommy cũng đã được nói rộng để anh có thể ngồi thoải mái được một chút.

Haydock cầm trong tay một khẩu súng lục tự động.

Kết quả của thái độ mạn trá đó chẳng đem lại một chút tin tưởng nào cho Tommy nên anh quyết định nhập vai diễn đến cùng.

“Này, Haydock, thế này là thế nào?” Tommy tỏ ra phẫn nộ “Người ta nhẩy bổ vào tôi, rồi bắt giữ...”

Viên đại úy nhẹ nhàng lay vai người lãnh đạo:

“Đừng lãng phí nước bọt của mình làm gì. Làm như thế chỉ uống công thôi.”

“Dẫu sao anh cũng cần phải biết rằng trách nhiệm trước những nhiệm vụ bí mật của chúng tôi không cho anh cái quyền được...”

Nhưng Haydock vẫn tiếp tục lắc đầu:

“Không, không, Meadows. Anh chẳng tin gì vào câu chuyện của tôi cả. Thật vô ích khi mà anh cứ bướng bỉnh như vậy.”

Nhưng Tommy không hề tỏ ra nao núng:

“Thật là gớm ghiếc, vì ai mà anh phải đóng cái vở kịch này vậy?” Tommy tuôn ra một thôi hời “Cho dù anh có những đặc quyền như thế nào đi nữa thì cũng không được phép đối xử với tôi như thế này! Tôi hoàn toàn có khả năng giữ mồm giữ miệng khi những điều bí mật trong công tác phòng thủ của chúng tôi đều có liên can cả.”

Nhưng Haydock đã bình tĩnh trả lời:

“Anh đã hoàn thành nhiệm vụ của mình một cách rất tuyệt vời nhưng tôi có thể nói cho anh biết là tôi hoàn toàn dừng dừng với chuyện đó. Tôi đâu biết là anh thuộc những đơn vị làm nhiệm vụ đặc biệt của nước Anh hay anh chỉ là một tên tài tử phá rối mà thôi.”

“Nhưng mà, mẹ kiếp...”

“Thôi đi, Meadows.”

“Tôi nói với anh là...”

Cơn giận dữ đã làm cho những nét mặt của người đại úy trở nên méo xệch:

“Thôi đi nào! Lát nữa thôi, tôi sẽ có cách để biết được anh là ai và ai đã phái anh tới đây. Nhưng bây giờ, chuyện đó chẳng quan trọng gì hết. Anh làm gì còn thời gian nữa. Và tôi biết dù sao đi nữa anh cũng chẳng còn có cơ hội để báo cáo về những điều mà anh đã phát hiện được.”

“Cảnh sát sẽ đi tìm tôi ngay sau khi người ta phát đi tín hiệu cho họ biết về sự mất tích của tôi.”

Một nụ cười thâm hiểm xuất hiện trên khuôn mặt Haydock.

“Cảnh sát đã có mặt ở đây rồi, vào tối hôm qua đấy. Những con người can đảm. Cả hai người này đều là bạn của tôi. Họ đặt ra vô khối câu hỏi và tỏ ra rất lo lắng về anh. Họ muốn biết thái độ của người mà anh đã phát hiện được sẽ như thế nào. Nhưng hiển nhiên là hai người cảnh sát này đã không bao giờ nghĩ ra người đàn ông mà họ đang đi tìm kiếm lại đang ở ngay dưới chân của họ. Có một điều hiển nhiên đối với mọi người là anh đã rời khỏi căn nhà này trong tình trạng sức khỏe rất dồi dào. Và cũng chẳng có ai nghĩ đến việc sẽ đến đây để tìm anh.”

“Anh chẳng thể giữ tôi ở đây mãi được!” Tommy tỏ ra rất tức giận.

Ngay tức khắc, Haydock tìm được một lối nói rất phổ biến của người Anh:

“Sẽ không cần phải làm việc đó nữa đâu, anh bạn thân mến của tôi ạ. Chúng tôi chỉ giam giữ anh cho đến tối ngày mai thôi. Tôi đang chờ một con tàu trên bãi biển nhỏ bé của riêng tôi... Chúng tôi dự kiến sẽ tạo cho anh một cuộc dạo chơi thú vị có lợi cho sức khỏe của anh.”

“Tôi tự hỏi là tại sao anh lại không kết thúc ngay bây giờ với tôi đi?”

“Anh bạn thân mến ơi, trời nóng bức như thế này. Có tin là những đường dây liên lạc bằng đường biển của chúng tôi sẽ bị gián đoạn và nếu xảy ra trường hợp như vậy... Anh có thừa nhận với tôi là có một cách thú vị để nhận ra được một xác chết từng có mặt trong một ngôi nhà...”

“Tôi biết chứ” Tommy nói.

“Để cho ai đó nhìn thấy thì người đó sẽ thấy. Chắc chắn anh sẽ phải chết. Người ta sẽ để cho anh được phép sống cho tới khi con tàu cập bến. Sau đó, người ta sẽ giết anh hoặc sẽ cho anh uống một viên thuốc, rồi thi thể anh sẽ được ném qua thành tàu tại một nơi nào đó ngoài biển khơi. Và nếu chẳng bao giờ người ta tìm ra được thi thể của anh thì cũng chẳng có chứng cứ gì để có thể viết được một bản báo cáo về nơi nghỉ chân của tên buôn lậu.”

Haydock lại nói tiếp với một giọng điệu rất tự nhiên:

“Thực ra, tôi đến đây chỉ để hỏi anh xem nếu như chúng tôi có thể làm được gì cho anh... ờ... một điều gì đấy sau đó chứ?”

Tommy nghĩ ngợi.

“Cảm ơn” Anh trả lời “Nhưng tôi không yêu cầu anh đem mớ tóc của tôi cho ông Saint John's Waod đâu. Tôi sẽ không trả thù ông ta vì những điều quy định cuối tháng. Nhưng tôi tin chắc rằng nó sẽ được thanh toán ở chỗ khác trong một thời hạn ngắn nhất...”

Một lúc lâu rồi mà không thấy hắc tử ra nghi ngờ Tuppence, vậy là cô ấy chưa bị lộ mặt và

vẫn có thể tiếp tục công việc - Tommy thầm nghĩ.

“Nếu anh muốn như vậy” Haydock tỏ ra nhượng bộ “Bây giờ nếu anh muốn nhấn tin gì cho... cho người bạn gái của anh thì chúng tôi sẽ thu xếp để cô ấy nhận được lời nhắn đó.”

Vậy là Haydock đang muốn biết được thật nhiều tài liệu về ông Meadows bí mật kia. Tốt lắm. Tommy biết vậy, và anh để cho hắn phải dối tin.

Anh lắc đầu:

“Không đâu. Chẳng có gì mà. Thật đấy.”

“Vậy thì chúng ta đã thoả thuận xong về vấn đề này.”

Sau khi đã ra một ám hiệu kín đáo cho Appledore, hắn ta vội vã nhét mảnh giấy vào miệng Tommy và tróí anh lại như cũ. Cả hai người bọn họ bước ra khỏi phòng và cài then cửa lại.

Còn lại một mình, Tommy không cảm thấy có một sự buồn cười như trước đây nữa. Anh đã bắt buộc phải đối đầu với một cái chết sắp đến với mình. Nhưng anh chẳng có biện pháp tự giải cứu nào, vì lúc này anh đã là một kẻ bắt lực.

Thân thể của anh chẳng còn chút sức mạnh, bộ óc của anh đã hoàn toàn bị tê liệt. Anh tự hỏi nếu như anh có thể tận dụng một cách có lợi nhất lời đề nghị chuyển một lời nhắn. Nếu như bộ óc của anh đã phản ứng được nhanh nhất... Nhưng anh đã không nảy ra được bất kỳ một giải pháp nào có hiệu quả.

Hiển nhiên, Tuppence lúc nào cũng hiểu rõ tình hình. Nhưng Tuppence có thể làm gì được? Như Haydock đã nhấn mạnh cho anh thấy là người ta sẽ không đặt ra một sự tương quan nào giữa sự biến mất của Tommy với người đại úy đội tàu hộ tống chống tàu ngầm kia. Tommy đã rời nơi nghỉ chân của tên buôn lậu trong tình trạng sức khoẻ tốt. Ở đây sẽ có hai nhân chứng không thể chê trách vào đâu được khẳng định Haydock là ngoại phạm. Nếu Tuppence có nghi cho một người nào đấy thì chắc chắn người đó cũng không phải là Haydock. Và lại sao chị lại có thể nghi ngờ cho một người nghiêm túc như Haydock? Trái lại chị sẽ tin rằng ông ta cũng là người đang điều tra theo dõi về sự mất tích của ông Meadows...

Chúa ơi! Nếu như anh cố gắng kiên trì thêm chút nữa...!

Có một tia sáng rọi vào tầng hầm. Nó từ một góc của một mảng tường đục lỗ nằm sát trần mái nhà chiếu tới. Nếu như miệng anh được giải phóng thì anh sẽ kêu lên để được giúp đỡ. Và chắc sẽ có ai đó nghe được tiếng kêu cứu của anh.

Trong vòng nửa tiếng đồng hồ, anh ra sức nói lỏng dây tróí đang xiết chặt lấy thân thể và cũng có ý định nhai mảnh giấy để nuốt cho trôi đi. Nhưng tất thấy đều vô ích: Kẻ đã tróí chặt anh như vậy rất hiểu việc làm của mình.

Tommy nghĩ Haydock đã đi khỏi đây rồi và chắc phải đến cuối buổi chiều thì họ mới gặp lại nhau. Trên đầu anh không còn một tiếng động nào vọng tới nữa.

Tên Haydock đáng nguyên rủa hắn là đã đi chơi golf và không quên cung cấp những mẩu chuyện ngồi lê đôi mách cho câu lạc bộ về sự biến mất của Meadows! “Tôi đã ăn tối với anh ta vào tối hôm kia. Ấy thế mà đến đêm anh ta đã biến đi đâu mất...”

Tommy nghiêng rằng kèn kẹt. Tên Haydock này sao mà tự phụ quá! Hắn làm như cả thế giới này đều đui mù nên không nhận ra cái gáy ngấn thịt của hắn. Làm sao có thể ngay lập tức nhận ra được hắn. Thật khó có một diễn viên hài kịch có năng khiếu đặc biệt nào có thể làm cho mọi người tin tưởng như vậy.

Hắn đấy, hắn là như vậy... Một thất bại lớn đến thế! Một thất bại thảm hại như thế! Trông hắn ăn mặc như một con gà mái. Và không bao giờ, không một ai đoán được hắn là ai...

Chỉ cần Tuppence giữ được đầu óc sáng suốt! Rất có thể cô ấy sẽ đoán ra được sự thật. Thỉnh thoảng quả thật Tuppence có khả năng nhìn thấy cái vô hình.

Nhưng cái vô hình đó là gì mới được chứ?

Anh tập trung toàn bộ thính giác của mình vào một âm thanh từ xa vọng tới.

Đó chỉ là một tiếng hát lầm rầm của một người nào đó.

Còn anh, đang bị mắc kẹt tại đây, rõ ràng là không có khả năng phát ra được một âm thanh nào để thu hút sự chú ý của người đó.

Tiếng hát lầm rầm tiến lại gần. Người đàn ông này hát lời bài hát sai kinh khủng. Anh ta hát lộn tùng phèo hết, Tommy nhận ra ngay điều đó. Đây là một bài hát gọi đến cuộc chiến tranh trước đây:

“Nếu bạn là cô gái duy nhất trên trái đất này. Và nếu trên thế giới này tôi là chàng trai duy nhất...”

Anh cũng vậy, thường lầm rầm hát bài hát này hồi năm 1917.

Ghét thay sự u mê này! Anh ta không thể hát được chính xác bài hát đó.

Bất ngờ Tommy sững người lại. Những câu hát sai đó sao mà gần gũi với anh đến thế. Trên hành tinh này chỉ có một người lúc nào cũng có thể làm hỏng đoạn nhạc đó, và luôn luôn làm hỏng nó theo cách như vậy!

Chúa nhân từ ơi, đây chính là Albert tôi! - Tommy reo thầm trong bụng.

Albert lúc đó đang vô tư đi dạo xung quanh nơi nghỉ chân của tên buôn lậu. Albert gần gũi đến thế... Nhưng Tommy đang bị trói chặt, không thể nhúc nhích được tý gì dù là bàn chân hay ngón chân, không thể phát ra được dù chỉ là một âm thanh...

Một phút trôi qua rồi! Có lẽ không đến nỗi bất khả kháng đến thế!

Thật chẳng dễ dàng gì khi cái miệng đã bị khoá. Nhưng vẫn cứ hy vọng vào một khả năng.

Anh nhắm mắt lại, sẵn sàng giả vờ ngủ thật say nếu như Appledore đến bất thần. Và anh giả vờ ngáy, ngáy đến đứt cả hơi...

Một tiếng ngáy ngắn hơi, một tiếng ngáy ngắn hơi, một tiếng ngáy ngắn hơi nữa. Một lúc sau, một tiếng ngáy dài, một tiếng ngáy dài, một tiếng ngáy dài hơn nữa. Tiếp đó lại là một tiếng ngáy ngắn...

* * * * *

Sau khi chia tay với Tuppence, Albert cảm thấy vô cùng bối rối.

Tuổi tác làm cho phản xạ của anh trở nên chậm lại đáng kể. Nhưng cái quá trình ấy vẫn vận hành hết sức tuyệt vời.

Tình thế chung có vẻ đã trở nên tồi tệ.

Thoạt đầu cuộc chiến nào mà chẳng có sự tồi tệ đó.

Những tên Đức xấu xa đó! - Albert ngẫm nghĩ mãi, trong lòng thì rất tối tăm nhưng hầu như không có sự hận thù. Những tiếng chào “Hai Hitle!”, những bước chân ngỗng của chúng, ý chí thống trị toàn thể giới, những trận ném bom, những tràng súng liên thanh của chúng. Và rõ ràng hơn cả là thiên hướng của chúng muốn đem đến cho toàn thể vũ trụ những điều không thể chịu nổi... Bằng bất cứ giá nào cũng phải ngăn chặn chúng lại. Không thể trừ trừ được nữa. Nhưng theo như Albert cảm nghĩ thì cho tới giờ phút này chẳng một ai có khả năng làm được

điều đó.

Anh phải làm gì đây để có thể chặn đứng chúng lại? Anh chẳng có cách nào hết... Người đứng lên chống lại ĐỘI QUÂN THỨ NĂM là ông bà chủ của anh nhưng họ lại đang gặp nguy hiểm. Cũng phải nói rằng ở đây có cả những người Anh chính gốc nữa nằm trong số bọn chúng! Thật ghê tởm quá...!

Úi dà... Sự việc này ẩn chứa một sự bại hoại. Như người ta đã nói không có thứ gì ở đây lại không phải chịu đựng những cuộc tấn công mang lại những tổn thất to lớn. Thực tế Albert không được Chúa ban cho những năng khiếu. Như phần lớn những người Anh phải đối mặt với một vấn đề nào đó, anh ta cứ loay quanh mãi cho tới khi may sao các sự việc được làm sáng tỏ.

Sau khi đã quyết định phải đi tìm người chủ nhân như một con chó trung thành, Albert lập tức lần theo dấu vết.

Anh ta không lao đi tìm theo một kế hoạch đã định trước. Anh ta luôn bắt đầu tìm hiểu xem đồ vật ấy được nhìn thấy lần cuối cùng ở đâu, vào lúc nào rồi từ đó lần ra đầu mối.

Mọi người đều biết Tommy đã ngồi ăn tối với đại úy Haydock ở nơi nghỉ chân của tên buôn lậu, sau đó anh quay về ngôi nhà Vui vẻ và lần cuối cùng mọi người nhìn thấy anh là lúc anh nhảy qua hàng rào sắt.

Do đó, Albert đã leo qua quả đồi và tới tận ngôi nhà Vui Vẻ. Trong một tâm trạng tràn đầy hy vọng, anh ta bỏ ra khoảng năm phút để ngắm nghía lối đi dẫn tới ngôi nhà. Chẳng có gì đáng chú ý dưới con mắt của anh và thế là sau một tiếng thở dài, anh bước những bước chậm rãi trên con đường dẫn tới nơi nghỉ chân của tên buôn lậu.

Giống như thiếu tá Bletchley, Albert cũng tìm đến rạp chiếu bóng ở Leahampton. Sau đó anh hào hứng bước ra với một tâm trạng hết sức vui vẻ.

Như một diễn viên trong bộ phim vừa xem, phải chăng anh đang thể hiện nhân vật Blondel trung thành đi tìm người chủ đang bị giam giữ một cách tàn nhẫn? Albert bật ra tiếng thở dài khi nhớ tới giai điệu du dương của bài ca Richard, ơi đức vua của tôi mà nhà thi sĩ phương Nam luôn luôn trung thành cất lên.

Ôi! Sao anh lại không thể học thuộc bài hát đó.

Và phải vất vả lắm mới nhớ được giai điệu.

Nhưng anh biết một người có thể huýt sáo rất hay bài hát đó như một con sáo thực thụ.

Và không ngừng nhắc lại tất cả những gì trái tim mình cảm nhận được.

“Nêu như bạn là cô gái duy nhất trên trái đất này. Và nếu như trên thế giới này tôi là chàng trai duy nhất...”

Albert không còn lăm rằm hát nữa để quan sát được kỹ lưỡng hơn những hàng rào sơn màu trắng toát của ngôi nhà có tên gọi nơi nghỉ chân của tên buôn lậu. Đúng là ở đây... Ông chủ đã ăn cơm tối ở chỗ này.

Anh trèo lên ít nữa.

Không thấy gì cả. Không thấy gì ngoài một vài chú cừu đang gặm cỏ.

Cánh cổng của nơi nghỉ chân của tên buôn lậu đã mở, một chiếc ô tô do một người đàn ông lịch lãm cầm lái phóng ra. Có những chiếc gậy đánh golf đặt trên chiếc ghế bên cạnh. Chiếc xe lao nhanh xuống dốc.

Đây đúng là đại úy Haydock - Albert tự nhủ - Lái xe kiểu đó đối với hắn không có gì là khó.

Anh bước lại gần để quan sát được rõ hơn. Phong cảnh ở đây có một vẻ dễ thương như tất cả

mọi nơi. Một khu vườn xinh xắn... Một cảnh tượng tuyệt vời...

Chẳng nghi ngờ gì nữa, đây đúng là một con cú. Ta sẽ nói với mi bằng tiếng chim cú, Albert lầm rầm hát bằng một giọng khàn khàn.

Có một người đàn ông bước ra khỏi cánh cửa nhỏ, tay cầm một cái mai, rồi anh ta nhanh chóng biến mất.

Albert ném những cây sen cạn và một vài cây rau diếp vào khu vườn nhỏ để thăm dò. Sự quan tâm của anh đã tăng lên gấp đôi.

Albert bước lại gần nơi nghỉ chân của tên buôn lậu.

Anh trèo qua hàng rào. Đây là một góc khá xinh xắn của Leahampton

Albert từ từ đi một vòng xung quanh ngôi nhà. Ở tận cùng đằng kia có một khu đất hình như được bố trí để trồng rau. Người đàn ông mà anh vừa nhìn thấy đã bước ra từ đây.

Albert rất hứng khởi. Anh đứng đấy quan sát rất lâu. Rồi anh quay lại để kiểm tra ngôi nhà.

Phải chăng là cái góc xinh xắn này - Albert suy nghĩ. Đây đúng là một nơi mà hầu hết sĩ quan của các binh chủng hải quân đều mong được về nghỉ hưu. Và đây cũng chính là nơi ông chủ đã dùng bữa tối cuối cùng trước khi biến mất một cách bí ẩn.

Với những bước đi chậm chạp, Albert đi quanh khu nhà một lần nữa rồi lại thêm một lần nữa để chiêm ngưỡng. Anh nhìn hàng rào sắt của ngôi nhà Vui vẻ, lòng đầy hy vọng như thể yêu cầu những viên đá nằm kia hãy thông tin cho anh biết sự thật.

Và Blondel của thế kỷ XIX trong lúc đi tìm người chủ nhân của mình đã cất tiếng hát để tâm sự:

“Người ta đã làm những chuyện rất là cú ờ, Ta sẽ nói với mi bằng tiếng của chim cú ờ. Để làm ra những chuyện cũng cú như vậy...”

Ơ kìa...! Có một lỗi sai ở đâu đó.

Cẩn thận! Có điều gì đó rất kỳ cục! Viên đại úy chẳng lẽ lại nuôi lợn hay sao? Có tiếng ừ ừ từ rất xa vẳng đến tai anh. Buồn cười quá đi mất... lẽ nào lợn lại được nuôi giữ trong một tầng hầm. Điều này là không thể.

Không thể nuôi lợn ở đó. Có lẽ là một người nào đấy đang ngáy ngủ, một giấc ngủ trong một cái hang. Mũi hếch lên hướng gió thổi, Albert tiến lại gần.

Albert đã đến chỗ đó - một cánh cửa của một tầng hầm. Rron, ron, rron... Pfuuhh, pfuuhh púuuhh... Rron, rron, rron... Không phải là kiểu ngáy nhàm chán... Nó gọi cho anh nghĩ tới một chuyện gì đó...

Lạy Chúa! - Albert thốt lên - Đây đúng là một tín hiệu SOS. Chấm, chấm, chấm, gạch, gạch, gạch, chấm, chấm, chấm...

Anh liếc mắt rất nhanh ra xung quanh.

Rồi Albert quỳ xuống. Sau đó bằng ngón tay, Albert gõ vào chấn song cửa tầng hầm để phát đi một lời nhắn.

CHƯƠNG 13

CUỘC ĐIỀU TRA NGUY HIỂM

Cho dù đêm qua Tuppence đã có một giấc mơ rất thú vị mà sao khi tỉnh dậy chị vẫn cảm thấy trong lòng rất nặng nề. Mới rạng đông nhưng tinh thần của chị đã ở trong tình trạng căng thẳng nhất.

Nhưng khi vừa lại gần bàn ăn, chị đã phát hiện thấy một bức thư nằm trên bộ đồ ăn mà địa chỉ ghi trên phong bì có vẻ như đã bị đập xoá một cách vụng về, chữ viết hơi ngả về bên trái một chút.

Bức thư đó không phải là lời nhắn của Douglas, Cyril hay của Raymond, càng không phải là của một trong số những liên lạc viên đã được nguy trang của chị. Đúng giờ quy định, bức thư tổng kết này được viết trên một tờ bưu thiếp in màu sặc sỡ có vẽ hình một chú hề. Nội dung bức thư chỉ vắn vắn có mấy chữ như sau: “Xin lỗi vì đã không viết thư cho chị sớm hơn. Mọi việc đều tiến hành trôi chảy. Maudie”.

Tuppence đặt tấm bưu thiếp sang một bên rồi bóc chiếc phong bì:

Patricia thân yêu,

Mình thấy sức khoẻ dì Gracie xấu lắm. Không chỉ các bác sĩ mới nói là cơ thể của dì đang xẹp đi trông thấy mà mình cũng nhận thấy rằng chẳng còn hy vọng chút nào. Nếu bạn mong muốn được gặp mặt dì lần cuối cùng thì mình nghĩ rằng sau khi nhận được thư này bạn nên đến gặp dì ấy ngay. Nếu bạn đi chuyến tàu 10 giờ 20 thì sẽ có một người chờ bạn ở nhà ga Yarrow cùng với chiếc ô tô của anh ta.

Cho dù tình hình có tồi tệ thế nào đi nữa thì mình vẫn thấy rất vui khi được nhìn thấy bạn.

Gửi bạn lời chào quyến luyến

Penny Dirondelle.

Chẳng có khó khăn gì Tuppence cũng tạo cho mình một bộ mặt đau khổ đúng với yêu cầu của lễ thói thời đó, kèm theo một tiếng thở dài thật náo nề trong khi đặt lá thư xuống.

Chị không thể làm được gì hơn để kèm chế sự vui mừng hớn hỏ của mình.

Người bạn gái Penny Dirondelle đó...!

Được tất cả cử tọa thông cảm, nhất là lại được bà O'Rourke và cô Minton thêm nể mãi vào nội dung bức thư thêm dẹt thêm lên về sự không chịu khuất phục, về sự thờ ơ của dì Gracie trước những trận ném bom dữ dội trong khi bệnh tật không ngừng hành hạ làm cho dì đau đớn. Cô Minton tỏ ra quan tâm đặc biệt tới căn bệnh của dì Gracie và so sánh nó với những đau đớn mà người chị em họ Selina của cô đã phải chịu đựng. Tuppence nghe những lời như vậy thì cảm thấy hơi bối rối. Còn bà O'Rourke lại rất muốn biết nếu như bà dì đó chết thì chị có nhận được khoản thừa kế nào không. Chị đã trả lời cho bà ta biết là Cyril - đứa con đỡ đầu của dì Gracie được dì yêu quý nhất.

Bữa ăn trưa đã kết thúc. Tuppence gọi điện cho hiệu may để huỷ bỏ cuộc hẹn đến mặc thử chiếc áo vét và chiếc váy vào buổi chiều. Sau đó chị tìm đến bà Perenna để giải thích rằng mình sẽ đi vắng một tối, mà cũng có thể là hai đêm.

Bà Perenna đã không thiếu gì những lời chia buồn. Sáng nay bà tỏ ra chán nản, trên khuôn mặt của bà đã thấy rõ những dấu hiệu của sự mệt mỏi.

“Sao mãi mà vẫn chưa nhận được tin tức gì về ông Meadows nhỉ?” Bà ta nói “Chuyên này càng ngày càng thấy lạ đấy nhỉ?”

“Tôi tin chắc là anh ấy đã gặp một tai nạn” Bà Blenkinsop thở dài “Tôi chẳng luôn nói như thế là gì.”

“Nhưng cho dù thế nào đi nữa, bà Blenkinsop này, nếu đây là một tai nạn thì người ta phải thông báo cho chúng ta biết chứ, nhất là vào lúc này.”

“Trong trường hợp này thì ý kiến của bà thế nào?” Tuppence hỏi.

Bà Perenna lắc đầu:

“Quả thật, tôi chẳng biết nói thế nào nữa. Tôi rất đồng ý với bà là ông ấy không thể ra đi... một cách bí ẩn như vậy. Đáng lẽ lúc này chúng ta đã nhận được một lời nhắn nào từ ông ấy mới phải.”

“Qua những lời nói bóng gió xa gần mà kết luận rằng anh ấy đang phát phơ là hoàn toàn không công bằng!” Bà Blenkinsop phẫn nộ nói “Đây là do thiếu tá Blecheley kinh tởm đã tung tin ra như vậy. Không, nếu anh ấy không gặp tai nạn thì cũng đã bị mất trí rồi. Nói chung tôi tin rằng những sự kiện mà người ta không tưởng tượng đến thì lại rất hay xảy ra. Đặc biệt là những sự kiện xảy ra trong giai đoạn rối ren mà chúng ta đang phải trải qua này.”

Bà Perenna cắn chặt môi lại thể hiện một cảm xúc hoài nghi. Đôi mắt bà soi mói nhìn chị.

“Bà Blenkinsop này, đến giờ chúng tôi vẫn chưa biết gì nhiều về ông Meadows.”

“Vậy bà muốn biết điều gì?” Tuppence nổi nóng.

“Ồ! Xin lỗi bà, mong bà đừng để ý đến lời nói của tôi! Trong chuyện này chưa bao giờ tôi tin rằng...”

“Bà không tin cái gì?”

“Những lời xì xào đang lan truyền.”

“Lời xì xào gì mới được chứ nhỉ? Tại sao tôi lại chẳng biết gì hết?”

“Vì rõ ràng là không có một ai nghĩ tốt về bà để có thể nói ra sự thật. Tôi cũng chẳng biết tin này từ đâu tới. Nhưng tôi cho rằng ông Carley rất khả nghi. Chắc chắn là như thế, trông ông ta đáng ngờ lắm. Nếu như bà nghe tôi...”

Tuppence dẫn lòng:

“Tôi xin bà nói rõ cho tôi biết?”

“Này, mọi người bóng gió nói rằng ông Meadows có thể là một điệp viên của kẻ thù đấy, tức là một thành viên của ĐỘI QUÂN THỨ NĂM khủng khiếp.”

Tuppence nhập vai bà Blenkinsop bị lảng nhục thật tuyệt vời:

“Chưa bao giờ tôi nghe được một lời nào buồn cười đến như vậy...!”

“Tôi cũng vậy. Tôi không tin có chuyện gì là thật ở đây cả. Nhưng cần phải thừa nhận một điều rằng mọi người thường hay nhìn thấy ông Meadows gặp gỡ với chàng trai trẻ người Đức của chúng ta. Ngoài ra hình như ông ấy còn hỏi nhiều về những phương pháp chế tạo ở nhà máy hoá học... Tóm lại là mọi người đều hình dung là hai người bọn họ đang cùng làm việc với nhau rất chặt chẽ.”

“Bà Perenna này, bà còn chưa nói cho tôi là cả bà cũng nghi ngờ Karl?”

Một cơn co thắt làm nét mặt của người cho thuê nhà biến dạng:

“Tôi muốn khẳng định rằng trong câu chuyện này không có vấn đề gì là thật.”

“Cô Sheila thật đáng thương” Tuppence thì thầm.

“Trái tim con bé đã tan vỡ” Nét mặt bà Perenna trông thật nhăn nhó “Nhưng tại sao nó

không phải lòng một người nào khác nhỉ?”

“Vì cuộc sống là như vậy.”

“Bà nói có lý” Bà Perenna trả lời một cách cay đắng, giọng nói trầm đục “Đối với tôi thì cuộc sống này luôn luôn là những mảnh đời tan vỡ. Sự tồn tại chỉ là sự buồn phiền và đau khổ, là hạt bụi và tro tàn. Tôi đã nhìn thấy có khá nhiều sự tàn bạo ở đây. Khá bất công. Điều tôi muốn nói là tất cả mọi thứ đều có thể bùng nổ, mọi thứ có thể sẽ tan thành mây khói, để chúng ta ra đi từ con số không, để không ngừng tích lũy được những nguyên tắc và luật lệ... không có sự áp đặt của một nước này lên một nước khác... Điều tôi muốn là...”

Bài trường thoại của bà Perenna bị cắt đứt bởi tiếng ho dữ dội và kéo dài: Bà O'Rourke đã có mặt trên ngưỡng cửa, và thân hình to lớn của bà đã choán hết cả cái khung cửa.

“Tôi đã làm phiền các người chăng?” Bà O'Rourke hỏi thăm.

“Không có gì đâu, bà O'Rourke” Bà Perenna trả lời “Chúng tôi đang hỏi nhau rằng chuyện gì đã xảy ra với ông Meadows. Thật không thể hiểu nổi tại sao cảnh sát lại không tới để điều tra dấu vết của ông ta.”

“Cảnh sát ấy à!” Bà O'Rourke bật lên với giọng khinh bỉ nặng nề “Họ thì có thể làm được gì trong những trường hợp như thế này? Không gì cả! Chẳng gì hết mà! Đúng ra thì họ chỉ có khả năng khiển trách những người điều khiển xe máy và túm đánh những kẻ bất hạnh nào không nộp tiền thuế cho họ.”

“Bà O'Rourke, lý thuyết của bà là gì vậy?” Tuppence tỏ vẻ quan tâm.

“Chị đang sống trong những tin đồn đấy.”

“Đúng vậy, mà đây lại là tin về một tên phát xít và một điệp viên của quân thù” Tuppence lạnh lùng nói.

“Này chị, có thể nó sẽ không tồi tệ đến thế đâu” Bà O'Rourke vẻ mặt trầm tư vặn lại “Chị có thấy là ngay từ đầu đã có một cái gì đó làm cho tôi phải suy nghĩ đến con người này. Tôi đã quan sát anh ta, cho nên tôi đề nghị chị hãy tin anh ta là...”

Bà ta dành cho Tuppence một nụ cười chống đỡ. Nụ cười này cũng giống như bao nụ cười khác của bà O'Rourke, nó thể hiện một sự độc ác nào đó. Đây đích thực là nụ cười của một con yêu tinh cái.

“Anh ta có đủ hết chỉ trừ cái vẻ của một người đàn ông không còn tham gia vào các công việc mà cũng không biết phải làm gì để giết thời gian. Nếu tôi phải xác định lời phán xử của mình thì tôi sẽ nói rằng khi đến ngụ cư ở đây, anh ta đã phải có một ý định nào đó trong đầu rồi.”

“Cho nên khi cảnh sát lao đi dò tìm vết tích của anh ta thì anh ta đã biến mất rồi. Bà cũng nghĩ như thế chứ?”

“Rất có thể là như vậy” Bà O'Rourke thở dài- Đây là một câu chuyện chẳng vui vẻ gì. Nó đã gợi ra biết bao nhiêu chuyện ngời lê đôi mách.

“Chà chà! Những chuyện ngời lê đôi mách đó đâu có gây thiệt hại gì cho bà. Những ông bà đi an dưỡng ở đây đã có những lời bóng gió. Họ tranh luận, họ hăng tiết lên. Cuối cùng họ đi đến kết luận rằng ông Meadows hiền lành, ngây thơ, vô tội đó chuẩn bị đặt một trái bom ở dưới những chiếc gối của chúng ta!”

“Nhưng chưa bao giờ bà nói cho chúng tôi nghe suy nghĩ thật sự của mình là gì” Tuppence nằn nì.

Bà O'Rourke cười, vẫn là nụ cười của một kẻ hiểm độc.

“Tôi nghĩ rằng người đàn ông này sống rất lạnh lẽo trong cái xó nhỏ bé của anh ta. Rất lạnh lẽo...”

Bà ta nói về anh ấy cứ như là mình đang thực sự nằm trong chiến dịch này - Tuppence suy nghĩ như vậy. Nhưng Tommy chắc chắn không phải là người như bà ấy tưởng!

Chị đứng dậy để chuẩn bị ra đi. Đến hành lang, chị gặp bé Betty Sprot đang từ chỗ gia đình Carley lon ton chạy tới, miệng cười tinh nghịch.

“Ê này! Con chuột của cô, cháu đang làm gì đấy?”

Betty bập bẹ một cách thích thú:

“Con ngỗng đực, con ngỗng cái...”

Tuppence vui vẻ hát theo:

“Ở trên ấy...”

Rồi chị ẵm Betty, giơ qua đầu:

“Rồi xuống thấp...”

Chị lại đặt nó xuống đất.

Vào đúng lúc đó thì bà Sprot đã đi tới. Bà ta đang đi tìm Betty để mặc quần áo cho cô bé trước khi cho nó đi dạo.

“Đi trốn nhé?” Betty hỏi, giọng đầy hy vọng “Đi trốn tìm đi...!”

“Không được đâu, cháu yêu, vào lúc này chúng ta không thể chơi trò ú tim được.”

Tuppence bước vào phòng ngủ của mình để lấy chiếc mũ. Tuppence Beresford chẳng bao giờ mang mũ đi theo. Nhưng Patricia Blenkinsop lại là người không bao giờ bước chân ra khỏi nhà mà để đầu trần.

Chị để ý thấy rằng có kẻ nào đó đã làm thay đổi sự sắp xếp những chiếc mũ của chị trong chiếc tủ treo quần áo. Họ đã lục lọi căn phòng của chị rồi sao? Kệ, họ cứ việc lục lọi đi! Sẽ chẳng tìm được điều gì đáng ngờ dù chỉ là rất nhỏ về bà Blenkinsop đâu.

Chị đã xem xét cẩn thận trước khi rời khỏi đây: nhìn lại chiếc bàn trang điểm, bức thư của Penny Dirondelle, rồi mới xuống dưới nhà.

Chị đi qua hàng rào sắt vào lúc 10 giờ. Chị đang tiến về phía trước. Mãi nhìn lên bầu trời nên chị giẫm phải một vũng nước bẩn. Nhưng rõ ràng là chị đã không nhận thấy điều đó nên cứ tiếp tục đi theo con đường của mình.

Trái tim trong lồng ngực chị vui sướng rộn ràng đập. Thành công...! Thành công rồi...! Họ đã thành công rồi...!

Yarrow chỉ là một nhà ga nhỏ ở vùng nông thôn này mà thôi. Nó ở cách làng khá xa.

Một chiếc xe ô tô chở hàng đứng đợi trước “lối ra dành cho hành khách”. Một người đàn ông trẻ tuổi trông có vẻ dễ mến đang ngồi sau tay lái. Trông thấy Tuppence đi tới, anh ta kính cẩn đưa tay cầm lấy cái lưới trai của chiếc mũ cát-két nhưng cử chỉ thì không được tự nhiên cho lắm.

Tuppence lấy chân đá vài cái vào sườn của một trong những chiếc lốp:

“Lốp xe như thế này sẽ không bị xì hơi đấy chứ?”

“Xe của chúng tôi không đi đâu xa, thưa bà.”

Chị liền gật đầu và trèo lên xe.

Hai người không đi về phía làng mà lại đi về phía những quả đồi nhỏ. Sau khi xe chạy qua một cái dốc dựng đứng thì rẽ vào một con đường nhỏ chạy mãi vào một thung lũng sâu hút. Một bóng người thoát ra khỏi một bụi cây để tiến ra đón họ.

Chiếc xe dừng lại. Tuppence mở cánh cửa xe và xiết chặt bàn tay của Antony Mardson.

“Ông Beresford đã hoàn toàn bình yên” Anh ta nói luôn với chị “Chúng tôi đã sắp xếp để ông ấy ở yên một chỗ từ hôm qua. Ông ấy đang là tù nhân của chúng tôi mà nhưng chúng tôi có đầy đủ lý do chính đáng để ông ấy sống thêm mười hai tiếng đồng hồ nữa ở cái xó xỉnh đó. Bà biết không, tối nay sẽ có một chiếc tàu thủy cập bến ở một địa điểm rất thuận lợi... chúng tôi sẽ tiến hành khám xét con tàu này. Đây là lý do mà người ta để ông ấy lại đây. Chẳng có vấn đề gì mà phải để lộ chân tướng của mình trước giờ phút cuối cùng.”

Chàng trai nhìn chị bằng ánh mắt lo lắng:

“Bà hiểu rồi chứ?”

“Hiển nhiên là như vậy, để chờ xem sao!”

Tuppence không rời mắt khỏi một đồng vải vút tung toé dưới đất bị lùm cây che khuất mất một nửa.

“Tôi xin đảm bảo với bà rằng ông ấy sẽ thoát khỏi sự nguy hiểm mà không gặp phải vấn đề gì” Người đàn ông trẻ trịnh trọng nói tiếp.

“Chắc chắn là như thế, Tommy sẽ thoát khỏi sự nguy hiểm mà không gặp phải vấn đề gì” vẻ mặt tức giận, Tuppence nói “Anh không cần phải nói với tôi như nói với một cô bé nhãi ranh. Anh ấy và tôi lúc nào cũng ở bên nhau để cùng vượt qua những mối nguy hiểm. Nhưng mà này, cái của nợ ở đằng kia là gì vậy?”

Tony Mardson lưỡng lự:

“À... bà thấy đấy... Tôi nhận được lệnh là phải nói ra một lời đề nghị với bà. Nhưng mà... bà Beresford ạ, thú thật là tôi không được thoải mái lắm về chuyện này...”

Tuppence chăm chú nhìn anh ta một cách lạnh lùng:

“Liệu tôi có thể biết là tại sao chuyện đó không làm cho anh thấy thoải mái không?”

“Nghĩa là... chà, cuối cùng thì... bà là mẹ của Deborah mà. Mà... điều tôi muốn nói với bà là Deb sẽ nói gì đây nếu như... nếu như...”

“Nếu như tôi đã gặp phải tai hoạ chứ gì? Nếu như tôi ở vào địa vị của anh thì tôi sẽ không nói gì với nó cả. Ai đó đã nói rằng sai lầm của con người là thích đưa ra những lời giải thích.”

Rồi chị cười một cách vui vẻ, hồn nhiên:

“Chàng trai thân mến của tôi ơi, tôi rất hiểu những gì anh nói với tôi cho dù nó có hoàn hảo đối với anh, đối với Deborah, và với những người trẻ tuổi nói chung là được đóng vai một người lính nhỏ bé, nhưng chúng ta cũng cần phải chăm sóc cho cái thân già lụ khụ này của tôi. Anh thấy không, như thế là yếu đuối rồi. Bởi vì nếu phải loại bỏ những con người ốm yếu thì tốt nhất là chọn những kẻ đã già lụ khụ. Những người đã có một thời sống đẹp nhất của đời mình. Còn nữa, tôi đã nghị với anh rằng hãy dừng lại đi, đừng coi tôi như một con bò quý... Hãy quên tôi là mẹ của Deborah... Cứ nói thật thẳng thắn với tôi rằng cấp trên đã nghĩ đến một công việc khó khăn và nguy hiểm nào để giao cho tôi.”

“Bà biết đấy,” Người đàn ông trẻ tuổi tỏ ra thông cảm, “tôi nghĩ bà đúng là một con người tuyệt vời...! Hoàn toàn tuyệt vời...!”

“Thôi đừng ca ngợi nữa. Về phần mình, tôi đã ấp ủ một hoài bão nhất định. Cho nên tôi cho rằng anh sẽ đồng tình với tôi thôi... Thế đấy... Công việc dành cho tôi là gì ”

Tony giơ tay chỉ vào đồng vải:

“Đây là những gì còn lại của một chiếc dù.”

“A!” Tuppence reo to, đôi mắt sáng lên lấp lánh.

“Một tên lính nhảy dù cô đơn. Nhờ may mắn các chiến sĩ tình nguyện của đơn vị chiến đấu bảo vệ ở địa phương đã phát hiện ra. Họ nhìn thấy chiếc dù rơi xuống nên đã tóm được một phụ nữ.”

“Một phụ nữ?”

“Phải, một phụ nữ. Một người đàn bà ăn mặc như một nữ y tá ở nhà tế bần.”

“Tôi rất tiếc là chị ta đã không cải trang thành một nữ tu sĩ tốt bụng” Tuppence bình luận. Đã có biết bao chuyện về các nhà truyền giáo giả danh mà người ta bắt được vì họ đã để lộ những cánh tay lực lưỡng đầy lông lá khi trả tiền mua vé xe buýt...

“Không phải thế, đây không phải là một nữ tu sĩ, cũng chẳng phải là một người đàn ông mặc quần áo phụ nữ. Đây là một phụ nữ thực sự, có khổ người trung bình, nói cho đúng là thanh mảnh, tuổi trạc bốn mươi và có mái tóc màu nâu...”

“Nói cách khác là một phụ nữ nhìn hơi giống tôi?”

“Đúng vậy.”

“Rồi sao nữa?”

“Những kết quả tiếp theo phụ thuộc vào bà – Tony nói.”

“Tôi sẽ đi mà” Tuppence cười “Tôi sẽ phải đi đâu và làm những gì đây?”

“Tôi cần ở bà một cái đầu khôn ngoan. Và có cả một hệ thống thần kinh bằng thép mạ.”

“Tôi sẽ phải đi đâu và phải làm gì?” Tuppence sốt ruột hỏi lại.

“Thật không may, những chỉ dẫn mà chúng ta có được về người đàn bà đó lại quá nghèo nàn. Có một tờ giấy nhỏ đựng trong túi áo của chị ta viết bằng tiếng Đức: “Hãy tới Leatherbarow. Miền cực Đông bắt đầu từ cây thánh giá, số nhà 14 đường Asalph Road. Nhà ông Binion”.”

Tuppence hếch mũi lên. Chị nhìn thấy một cây thánh giá xây bằng đá ở trên đỉnh đồi.

“Đúng là như thế” Tony giải thích “Chắc chắn là cả hệ thống phát tín hiệu đều đã lên tiếng. Nhưng Leatherbarow là một thị trấn khá lớn và khi xuất phát từ cực Đông, bà không thể để mắc sai lầm được.”

“Có xa không?”

“Tròn tám cây số.”

“Một bài tập tuyệt vời trước bữa ăn sáng đây- Tuppence khẽ nhăn mặt nhận xét” Hy vọng là ngài Binion tốt bụng sẽ mời tôi ăn một bữa sáng khi tôi tới nơi.

“Bà nói được tiếng Đức chứ, bà Beresford?”

“Cũng đủ để tôi không gặp rắc rối khi ở bàn ăn. Nhưng, tốt nhất là tôi cứ dùng tiếng Anh. Và tôi xin khẳng định tiếng Anh là thế mạnh của tôi.”

“Hết sức mạo hiểm.”

“Vô lý! Ai có thể tưởng tượng được rằng đã có sự thay thế ở đây? Hoặc có phải vì ngẫu nhiên mà toàn thế giới biết rằng cách đây mười dặm có một kẻ nhảy dù đã bị bắt?”

“Ông cảnh sát trưởng đã có tờ yết thị thông báo rằng hai chiến sĩ tình nguyện đã bắt được hẳn. Chẳng có rắc rối gì khi để họ được đi dạo trong thiên nhiên, để kể về kỳ tích của họ!”

“Nhưng dẫu sao cũng phải có ai đó đã nhìn thấy hiện tượng nhảy dù chứ? Hoặc đã được nghe nói tới chứ?”

Tony cười:

“Bà Beresford thân mến ơi, làm gì có chuyện không có khói mà lại có lửa khi người ta đã nhìn thấy hai, ba, bốn thậm chí đến một trăm tên lính nhảy dù...!”

“Tôi cần phải biết là sẽ không có sai lầm chứ. Nào! Ta đi chứ.”

“Ở đây chúng ta có nhiều việc phải làm dành cho một phụ nữ. Bây giờ chúng ta sẽ đi gặp một nữ phụ tá cảnh sát rất có tài về hoá trang. Bà lại đây.”

Một khóm cây che khuất một mái nhà xiêu vẹo. Đứng trước cửa là một phụ nữ trung niên, có vẻ mặt nghiêm túc. Bà ta khinh khỉnh nhìn Tuppence từ đầu tới chân và gật đầu ra hiệu cho chị vào nhà.

Tuppence chọn một chỗ ngồi trên một cái hòm úp ngược và để cho người chuyên gia hoá trang chăm sóc. Cuối cùng người nữ nghệ sĩ đứng lên rồi ngắm nghía tác phẩm của mình một cách thoả mãn:

“Thế đấy. Tôi tin rằng chúng ta đã có một kết quả hài lòng. Ông nghĩ thế nào, thưa ông?”

“Thật hoàn hảo” Tony xác nhận.

Tuppence nhìn vào chiếc gương bên cạnh mà người thợ hoá trang vừa giơ ra. Chị cố gắng kiềm chế không để phát ra tiếng kêu ngạc nhiên: Lông mày của chị đã được tỉa bớt đi đôi chút và xoa một lớp kem làm thay đổi hoàn toàn nét biểu cảm trước đây. Được che giấu bởi bộ tóc những miếng băng dính nhỏ ở tai làm làn da của chị căng lên và cũng làm cho những đường viền răn chắc lại. Một chút xúu chất dẻo gắn vào sống mũi tạo cho chị có gương mặt nhìn nghiêng khá bất ngờ: mở một con chim đại bàng. Một chiếc bút chì khéo léo và một ít phấn điểm vào vài chỗ cần thiết khiến cho chị già đi vài tuổi với một nếp nhăn cay đắng ở khoe miệng. Khuôn mặt của chị giờ đây đã hoàn toàn mang dấu ấn thoả mãn và hơi ngây ngô.

“Thật tài ba” Tuppence thán phục.

Chị thận trọng sờ vào đầu mũi.

“Phải hết sức chú ý mới làm được” Cô gái hoá trang nói.

Cô ta đưa cho chị hai miếng đệm cao su hình tròn:

“Chị có nghĩ rằng mình sẽ chịu đựng được khi nhét những thứ này ở hai bên má không?”

“Phải thế thôi” Tuppence nói.

Chị đưa hai miếng cao su đó vào trong mồm rồi thận trọng nhai đi nhai lại :

“Tàm tạm. Cũng không đến nỗi khó chịu lắm.”

Tony bỏ ra ngoài một lúc để chị có thể trút bỏ bộ quần áo đang mặc và thay vào đấy bằng bộ quần áo mới của cô y tá. Mặc dù hai vai của Tuppence hơi hẹp nhưng bộ quần áo vừa mặc vào cũng khá vừa vặn, chiếc mũ trùm đầu màu xanh thẫm làm chị như đẹp hơn. Nhưng chị dứt khoát từ chối đôi giày cao gót mũi vuông:

“Tôi sẽ phải đi bộ tám cây số.”

Tony và cô gái hoá trang coi yêu cầu đó của chị cũng hợp lý nên để chị đi một đôi giày bộ hành màu xanh thẫm rất phù hợp với bộ đồng phục đang mặc.

Chị thích thú kiểm tra lại những thứ trong chiếc túi xách tay, chúng cũng có màu xanh thẫm: một hộp phấn nhưng lại thiếu thỏi son môi, hai bảng Anh, mười bốn silinh và sáu xu, một chiếc mùi xoa và một thẻ chứng minh mang tên Freda Ebton, số 4 đường Manchester ở Sheffield.

Tuppence bỏ hộp phấn của chị cùng với thỏi son môi màu đỏ vào trong túi.

Rồi chị đứng dậy, chuẩn bị lên đường.

Tony Mardson quay đầu nhìn đi chỗ khác với ánh mắt khó hiểu:

“Tôi cảm thấy thật tệ hại khi để bà làm như thế này!”

“Tôi biết anh đang thử thách điều gì.”

“Nhưng đối với chúng ta đó là điều cốt tử. Cốt tử vì... vì chúng ta sẽ biết chúng sẽ tấn công ở đâu và như thế nào.”

Tuppence vỗ vào tay anh một cách nhả nhặn:

“Đừng lo lắng thế, chàng trai của tôi. Anh có tin hay không thì tùy anh nhưng tôi sẽ vui đùa như một con điên.”

“Bà là một con người tuyệt diệu, không có từ nào hay hơn để nói về bà nữa” Tony Mardson nhắc lại.

Tuppence đang hoảng đứng ngẩn mặt trước cửa ngôi nhà số 14 đường Asalph's Road. Nhìn tấm biển hiệu chị nhận ra rằng bác sĩ Binion là một nha sĩ

Chị cũng nhận ra Tony Mardson đang ở cách mình một quãng khá xa sau tay lái của một chiếc xe bỏ mui thuộc kiểu xe đua.

Ở nơi đây người ta dễ dàng phát hiện ra sự xuất hiện của một chiếc xe hơi.

Hơn nữa hai chiếc máy bay của địch đang thực hiện những đường bay vòng tròn ở độ thấp trên các quả đồi nên phi công của hai chiếc máy bay này sẽ nhận ra ngay cái bóng đơn độc của cô y tá đang bước từng bước dài trên cánh đồng.

Trong lúc đó, Tony được một cảnh sát tài năng không có gì đáng ngờ chở đi trên một chiếc xe hơi từ hướng ngược lại rồi sau những đoạn đường dài dằng dặc cũng đã đến được đường Asalph's Road. Tất cả đều đã chuẩn bị sẵn sàng. Mỗi diễn viên chính đều đã có mặt ở vị trí của mình.

Các cánh cửa của vũ đài đều đã được mở - Tuppence mơ màng - Bước vào sự tuần tiết trong đạo Cơ Đốc là một sự hứa hẹn dành cho những con sư tử. Không có gì để mà nghi ngờ, không ai có thể nói rằng tôi chưa sẵn sàng hành động...

Chị đi ngang qua đường phố rồi giật chuông liên hồi. Một phụ nữ đã có tuổi ra mở cửa. Bà ta có một khuôn mặt nông dân trơ lì với những nét thô cứng... Những nét chẳng có gì là của người Anh.

“Tôi muốn gặp bác sĩ Binion” Tuppence nói.

Người phụ nữ ngược mắt nhìn chị từ đầu đến chân:

“Chị có phải là Ebton, nữ y tá không?”

“Vâng.”

“Xin mời chị theo tôi đến phòng làm việc của bác sĩ.”

Bà giúp việc để Tuppence bước vào rồi khép cánh cửa ở sau lưng. Tuppence thấy mình đang ở trong một tiền sảnh chật hẹp có trải thảm.

Người phụ nữ đi trước dẫn chị tới một chiếc thang và khi đã lên tới tầng trên, bà ta nói:

“Xin chị đợi ở đây. Bác sĩ sẽ tới ngay.”

Nói xong bà ta bỏ đi sau khi đã khép cánh cửa.

Đây là một phòng nha khoa bình thường nhất với những dụng cụ đã cũ và rõ ràng là ít được bảo dưỡng. Liếc mắt nhìn vào chiếc ghế bành, Tuppence cảm nhận được một sự sợ hãi về người nha sĩ. Nhưng không phải vì những lý do thông thường...

Trong khoảnh khắc, cánh cửa kia phải mở ra và “ông bác sĩ Binion” sẽ bước vào. Ngài Binion này có thể sẽ giống ai đây? Liệu sẽ là một người không quen biết? Hay là một người nào đấy mà chị đã biết từ trước...?

Cuối cùng cánh cửa cũng đã mở.

Và người đàn ông đang bước vào kia không có một điểm gì giống với con người mà Tuppence đã ít nhiều dự kiến sẽ được gặp. Ông ta chính là một người mà chị chưa bao giờ nghĩ

tới như một đối tượng khả nghi. Đó chính là đại úy Haydock.

CHƯƠNG 14 TUPPENCE SUYT BỎ MẠNG

Những giả thuyết về vai trò của đại úy Haydock trong sự kiện mất tích của Tommy như một cơn sóng lướt qua suy nghĩ của Tuppence. Nhưng chị dứt khoát gạt chúng sang một bên. Lúc này chị cần phải thật tập trung để nắm được mọi hành động của tên đại úy.

Không hiểu hắn đã biết về chị hay chưa? Câu hỏi đó đã gợi ra bao điều thú vị.

Chị đã chuẩn bị thật chu đáo để không biểu lộ sự ngạc nhiên hay tò mò cho dù con người mà chị sắp gặp là một người như thế nào. Lúc này, chị hoàn toàn tin chắc là mình đang ở trong giai đoạn khó khăn nhất của chiến dịch.

Chị đứng lên, giữ tư thế rất nghiêm trang biểu hiện một thái độ kính trọng.

“Thế là chị đã tới rồi đấy” Viên đại úy nói với chị bằng tiếng Anh.

“Vâng” Tuppence trả lời.

Rồi chị nói thêm sau khi đã trình bức thư uỷ nhiệm:

“Tôi tên là Ebton. Tôi là một y tá.”

Haydock cười, vẻ thích thú một cách tinh quái:

“Cô Ebton, nữ y tá! Thật tuyệt vời!”

Hắn dò xét nhìn chị:

“Đối với tôi, xem ra chị là một người hoàn hảo.”

Tuppence cúi đầu nhưng không nói gì cả. Chị muốn để cho hắn tiếp tục sáng tạo.

“Chị biết không,” Tên đại úy tiếp tục nói, “tôi đang phỏng đoán về những gì chị đã làm được.

Chị ngồi xuống đi, mời chị.”

Tuppence làm theo lời hắn và hỏi:

“Người ta đã nói với tôi rằng chính ông sẽ là người đưa ra những chỉ thị tử mỉ?”

“Rất đúng” Haydock đáp lại, giọng nói của hắn đầy màu sắc hài hước “Chị biết ngày tấn công chứ?”

“Ngày mùng 4.”

Haydock không hề hạ giọng nói ngạc nhiên của mình, trán hắn nhăn lại vẻ phật ý:

“Vây là chị đã biết chuyện này” Hắn ta càu nhàu.

Sau một lúc im lặng, Tuppence nhắc:

“Ông sẽ cho tôi biết mình sẽ phải làm những việc gì chứ?”

“Mỗi công việc đều cần có thời gian của nó. Chắc chắn là chị đã được nghe nói về ngôi nhà Vui vẻ?”

“Không.”

“Không à?”

“Không” Tuppence kiên quyết nhắc lại.

Để xem nhà người sẽ xoay sở chuyện này ra sao - Chị nghĩ bụng.

Một nụ cười hiểm độc thoáng hiện ra trên môi đại úy Haydock.

“Vây là chưa bao giờ chị được nghe nói về ngôi nhà Vui Vẻ thật ư? Thế thì tôi lại càng ngạc nhiên đấy... Bởi vì, chị biết không, tôi có cảm giác rằng hình như chị đã sống ở ngôi nhà đó từ cuối tháng trước.”

Một sự im lặng chết người tiếp theo rồi Haydock tuôn ra một hồi:

“Chị nghĩ thế nào hả chị Blenkinsop?”

“Tôi chẳng hiểu ông muốn nói gì, bác sĩ Binion ạ. Tôi mới nhảy dù xuống sáng nay.”

Haydock lại cười, một nụ cười rõ ràng là của sự không hài lòng:

“Một vài thước vải ném vào một bụi cây có thể đánh lừa được người ta. Sau nữa, tôi đâu có phải là bác sĩ Binion. Phải nói một cách chính xác rằng Binion là bác sĩ nha khoa của tôi... Anh ấy thỉnh thoảng vui lòng cho tôi mượn căn phòng làm việc của mình.”

“Thật thế ư?”

“Chứ sao nữa, thưa bà Blenkinsop! Hay có lẽ bà thích tôi gọi bà bằng cái tên thật của mình, bà Blenkinsop?”

Lại một lần nữa bao trùm lên bầu không khí là một sự im lặng chết người.

Tuppence thở hỗn hển.

Haydock từ từ ngẩng đầu lên:

“Chị thấy đấy, cuộc chơi đã kết thúc rồi. Chị đã bước vào phòng khách của tôi, như người ta thường nói là mở để miệng mèo.”

Tuppence nghe thấy tiếng lách cách. Haydock huơ lên không trung một khẩu súng lục có nước thép xanh biếc. Giọng nói của viên đại úy nghe rất khô khan:

“Tôi khuyên chị không nên gây ra một tiếng động nào dù là nhỏ nhất, cũng đừng cố sức kích động hàng xóm! Chị sẽ chết, thậm chí còn chưa kịp kêu được tiếng “ối” cơ đấy. Kể cả khi chị có dịp kêu lên thì việc đó cũng chẳng thu hút được sự chú ý của ai. Cả thế giới này đều biết rằng các bệnh nhân thường bật ra những tiếng kêu dưới tác dụng của chất chloroform.”

“Hình như ông đã lường trước được mọi vấn đề” Tuppence nhượng bộ “Nhưng đã có lúc nào ông nghĩ rằng bạn bè của tôi biết tôi đang ở đâu chứ?”

“A, a! Chị đang choảng cho tôi một đòn cổ điển từ một vị cứu tinh xinh đẹp có đôi mắt xanh biếc đấy. Nhưng trong trường hợp này, những con mắt màu hạt dẻ mới thu hút chúng tôi! Ôi, anh bạn trẻ Antony Mardson. Tôi thành thật xin lỗi, chị Beresford, nhưng phải thừa nhận rằng cái anh bạn trẻ Antony mà chị mơ tưởng ấy là một trong những người du kích sùng đạo nhất ở đất nước này. Như tôi vừa mới nói với chị, một vài thước vải cũng đủ để tạo ra một ảo ảnh đẹp về quang học. Chị đã cả tin, và không hề nghi ngờ gì về câu chuyện chiếc dù của chúng tôi.”

Tôi không biết vở kịch này của ông nhằm mục đích gì?

“Không biết à? Chúng tôi không mong bạn bè của chị có thể tìm ra được quá dễ dàng dấu vết của chị. Hơn nữa, nếu họ có tìm ra được dấu vết đó thì nó cũng chỉ dẫn họ đến được Yarrow cùng với một người đàn ông ngồi sau tay lái của một chiếc xe hơi bỏ mui mà thôi. Sự thật là có một cô y tá không giống chị chút nào sẽ phải đi bộ đến Leatherbarrow. Giữa hai người là một sự mạo hiểm để biến khỏi nơi đây.”

“Rất là khéo” Tuppence bình luận.

“Tôi đang chiêm ngưỡng sự lạnh lùng của chị đấy” Haydock trả lời “Cam đoan với chị là tôi đã chiêm ngưỡng cái tính cách đó rất nhiều. Tiếc rằng tôi phải áp dụng những phương pháp miễn cưỡng đối với chị... Nhưng đây lại là phương pháp chủ yếu của chúng tôi để biết được chính xác tất cả những gì chị đã có thể phát hiện được ở ngôi nhà Vui vẻ.”

Tuppence lảng tránh câu trả lời.

“Tôi sẽ không cố sức khuyên chị ngồi vào bàn đâu” Bằng một giọng lạnh nhạt, Haydock nói tiếp “Trong số rất nhiều dụng cụ khác nhau thì cái bánh lăn kia là một thứ có tác dụng nhất mà

một phòng nha khoa không thể thiếu được...”

Tuppence ném cho hắn một cái nhìn khinh bỉ.

Haydock thoải mái ngồi trong chiếc ghế tựa của hắn.

“Vâng... Tôi đã nhận ra là chị không thiếu gì lòng can đảm. Nói chung chị là đại diện của những phụ nữ thuộc chủng tộc điển hình.”

“Ông định ám chỉ điều gì vậy?”

“Tôi đang nói tới vị hôn phu của chị đấy mà, ông Tommy Beresford mới đến lưu trú ở ngôi nhà Vui vẻ dưới biệt danh là Meadows. Và vào lúc này, ông ta đang ở trong tình trạng khốn khổ dưới hầm chứa rượu của nhà tôi,”

“Tôi không tin lời ông nói! Tuppence kêu lên.”

“Dựa theo bức thư của Penny Dirondelle đấy! Chắc là chị còn chưa biết đây chỉ là một tác phẩm của anh bạn trẻ Antony của chúng tôi thôi mà! Phải thú thật với chị, do chị thổ lộ bí mật công việc của mình nên hắn mới biết rõ đường đi nước bước của chị.”

“Còn Tommy...” Tuppence run run hỏi “Còn Tommy...”

“Tommy ấy à,” Đại úy Haydock ngắt lời chị, “đang ở một nơi mà anh ấy sẽ mãi mãi hết sức cảm ơn tôi. Bây giờ mọi việc phụ thuộc vào chị. Nếu như chị nghiêm túc trả lời những câu hỏi của tôi thì anh ấy sẽ còn có cơ hội. Nếu không... người ta sẽ đập chết anh ấy, đưa anh ấy ra ngoài biển khơi rồi ném từ trên mạn tàu xuống.”

Tuppence sau một lúc suy nghĩ mới nói:

“Ông muốn biết điều gì?”

“Tôi muốn biết chị là người của Cục nào. Tôi muốn biết chị truyền tin cho một người liên lạc của chị, hay cho những người liên lạc của chị bằng cách nào. Tôi muốn biết trong các báo cáo của chị có những nội dung gì. Tôi muốn biết chị đã biết những gì...”

Tuppence nhún vai:

“Tôi có thể tuôn ra cho ông hàng loạt những chuyện bịa đặt.”

“Chị sẽ không làm thế được đâu, vì tôi sẽ kiểm tra.”

Haydock kéo chiếc ghế tựa của hắn lại gần. Lúc này trông hắn thật là kinh tởm.

“Chị Tuppence thân mến, giữa chúng ta với nhau, tôi hiểu rất rõ là chị đã có thể cảm nhận được điều gì, nhưng chị cần phải tin là tôi rất ngưỡng mộ chồng chị và chị. Chị có lòng can đảm và nghị lực. Chính phủ mới này sẽ cần đến những người như anh chị. Một nhà nước mới sẽ sinh ra ngay sau khi chúng tôi chiến thắng cái chính quyền đã suy yếu đang nắm vận mệnh của anh chị. Chúng tôi muốn tạo dựng được những người bạn mới trong số những kẻ địch của chúng tôi, từ những người xứng đáng. Nếu như muốn hạ lệnh chấm dứt sự sống của chồng chị thì tôi đã làm rồi, nhưng từ đáy lòng mình tôi thấy thương xót cho anh ấy! Đó là một người ưu tú. Anh ấy điềm tĩnh, khiêm tốn và lại thông minh nữa. Tôi muốn thuyết phục chị rằng những người hiểu biết như thế không có nhiều ở nước Anh ngày hôm nay. Quốc trưởng của chúng tôi không có ý định chinh phục đất nước này theo đúng nghĩa của từ đó. Mục tiêu của Quốc trưởng là xây dựng một nước Anh vĩ đại mới... Một nước Anh hùng mạnh và độc lập... Một nước Anh vĩ đại được điều khiển không phải bởi những người Đức, mà bởi những người Anh. Những người Anh thuần chủng, chắc chắn là, như vậy. Những người Anh thông minh, được giáo dục tốt, đầy nhiệt huyết và dũng cảm... để biến nước Anh thành “đất nước tuyệt vời nhất trên thế giới” như Shakespeare đã từng nói.”

Viên đại úy hít thở, cúi người về phía trước giống như người đang dốc bầu tâm sự rồi kết

luận:

“Chúng tôi muốn kết thúc ở đất nước này hiện tượng mất trật tự và sự bất lực với những khoản tiền đút lót hay móc ngoặc, những người theo chủ nghĩa cá nhân và những người làm nghề lật vật để kiếm sống... Và trong quốc gia mới này, chúng tôi muốn có những người như vợ chồng anh chị, những người đàn ông và đàn bà can đảm, sẵn sàng đương đầu với mọi khó khăn... Những người đã từng là kẻ thù của chúng tôi và bây giờ trở thành bè bạn của chúng tôi... Chị sẽ rất ngạc nhiên khi phát hiện thấy có biết bao nhiêu người ở đất nước này cũng như ở nhiều nước khác nữa, đang chia sẻ lòng tin và mục đích của chúng tôi. Về phần mình, chúng tôi sẽ thành lập một châu Âu mới,” một châu Âu của hoà bình và tiến bộ. Mong chị hãy nhìn lại các sự việc dưới góc độ đó bởi vì tôi có thể bảo đảm với chị rằng, “một sự bảo đảm để tạo nên...”

Âm sắc trong giọng nói của đại úy Haydock ẩn chứa biết bao nhiêu xúc cảm vang động, nghe như hơi thở trong giấc mơ. Cái cảm của hấn hếch lên, trong con người hấn ta toát lên sự hoàn hảo của một người lính thuỷ nước Anh có truyền thống lâu đời nhất.

Tuppence chăm chú nhìn hấn trong lúc tìm câu trả lời. Tất cả những gì mà chị có thể làm được lúc này chỉ là câu trả lời trẻ con hơn là khiêu khích:

“Những con ngỗng đực, ngỗng cái” Chị lầm rầm hát. Câu hát ru đó của trẻ con giống như một công thức thần kỳ. Tuppence trở nên ngỡ ngàng.

Haydock bật dậy. Cơn giận dữ làm nước da của hấn chuyển sang màu đỏ sẫm. Thoáng chốc, tất cả những gì làm cho hấn giống như một sĩ quan anh dũng trong binh chủng hải quân Hoàng gia đã biến đi đâu mất. Trước mặt Tuppence lúc này chỉ là một tên lính Phổ đang lên cơn tức giận đến cực điểm mà chính Tommy đã từng chứng kiến.

Hấn không tiếc lời chửi rủa bằng tiếng Đức. Rồi hấn quay lại hét bằng tiếng Anh:

“Kẻ ngốc nghếch đáng thương! Nhà ngươi không hiểu rằng mình đã ký vào một bản án tử hình khi trả lời như thế! Bây giờ thế là đã hết đối với nhà ngươi, và cho cả người chồng quý hoá của nhà ngươi nữa!”

Rồi hấn ta cao giọng gọi:

“Anna!”

Chính là người đàn bà đã đón chị vào nhà. Haydock trao khẩu súng lục cho người phụ nữ đó giữ.

“Trông coi người này. Nếu cần thì cứ bắn bỏ.”

Rồi hấn biến đi như một cơn gió.

Tuppence nhìn người đàn bà đang đứng ở trước mặt - khuôn mặt bà ta trơ trơ, không chút cảm xúc.

“Bà có thể bắn tôi từ trên được không?”

“Đừng tự làm cho mình mệt mỏi nữa khi cố sức phỉnh phờ tôi” Anna lạnh lùng trả lời “Đứa con trai của tôi, thằng Otto ấy, đã chết trong cuộc chiến tranh vừa qua. Lúc đó tôi mới ba mươi tám tuổi. Giờ đây tôi đã sáu mươi hai rồi... Nhưng không bao giờ tôi quên được chuyện đó.”

Tuppence nhìn bộ mặt dày dạn của bà ta một cách dò xét, những con mắt không thấy chớp. Cho dù bà Anna có một vẻ dữ tợn đến đáng sợ, cho dù sự căng thẳng của bà ta đang hướng tới một mục đích duy nhất, thì tình mẫu tử trong người đàn bà này đang nổi lên! Không nghi ngờ gì nữa, bản thân nước Anh có đầy rẫy những bà Jones và bà Smith cũng đang chia sẻ một cảm xúc như vậy. Thật uổng công khi ta muốn lý sự với một người đàn bà đã bị mất đứa con bé nhỏ

của mình.

Trong đầu Tuppence có một ý nghĩ đang xao động:

“Nhà vua Salomon... Vâng, chuyện này đã được xem xét cùng với vua Salomon...”

Cánh cửa phòng bật mở. Tên đại úy Haydock đã quay trở lại.

Hắn sắp lại gần Tuppence, rồi rống lên rất giận dữ:

“Chị đã cất ở đâu? Chị đã giấu nó ở đâu?”

Vô cùng sửng sốt, chị tròn xoe mắt nhìn hắn. Chị chẳng hiểu gì cả trong chuyện này. Tất cả những điều Haydock vừa nói không có một ý nghĩa gì hết với chị.

Chị chẳng cần gì hết. Chị chẳng giấu cái gì hết.

“Cút khỏi đây!” Haydock ra lệnh cho Anna.

Anna trao lại khẩu súng lục cho hắn rồi rời khỏi phòng.

Haydock gieo mình xuống ghế. Có lẽ phải đấu tranh lắm, hắn mới tự chủ được.

“Chị sẽ không tự bắn mình như vậy đâu!” Hắn tuôn liền một hơi “Tôi đang giữ chị... Và tôi có mọi biện pháp để làm cho chị phải nói... những biện pháp không lấy gì làm thiện cảm lắm. Rút cục, chị cũng phải nói cho tôi biết sự thật. Thế nào, chị đang làm gì ở đây?”

Tuppence hiểu ra ngay, ít nhất đã có một vấn đề gì đó tạo cho chị một tình huống để có thể mặc cả được với hắn. Chị chỉ cần biết được hắn đã tin vào cái gì mà chị đang có trong tay là đủ.

“Làm sao ông biết tôi có cái đó?” Chị thận trọng hỏi hắn.

“Dựa vào những gì chị đã nói, chị Tuppence ngốc nghếch và đáng thương ạ! Chị không mang nó trong người bởi vì chúng tôi biết chị đã thay bộ quần áo của chị ra để mặc bộ đồng phục này.”

“Và người ta nói rằng tôi đã gửi nó qua đường bưu điện rồi?”

“Không nên ngu ngốc thế. Chúng tôi đã kiểm tra tất cả những gì chị có thể gửi qua đường bưu điện từ ngày hôm qua. Chị đã không gửi nó qua đường bưu điện. Không, chị chỉ có thể thực hiện được điều này bằng cách giấu nó ở ngôi nhà Vui vẻ trước khi ra đi sáng nay. Tôi sẽ cho chị ba phút để chị nói cho tôi biết chỗ cất giấu nó ở đâu.”

Hắn đặt chiếc đồng hồ lên mặt bàn:

“Ba phút thôi, thưa bà Beresford.”

Chiếc đồng hồ treo trên lò sưởi vẫn phát ra những tiếng tíc tắc đều đều.

Tuppence trở nên bất động. Chị ngồi thẳng người, khuôn mặt vô cảm. Không gì có thể kích thích dòng suy nghĩ của chị thể hiện ra bên ngoài vào lúc này.

Rồi bất ngờ có một tia chớp loé sáng trong đầu chị. Những gì đã xảy ra từ đầu tới giờ hiện ra rõ ràng chính xác như trong một bản vẽ. Cuối cùng chị đã hiểu nhân vật nào là cái chốt trong hành động phản nghịch này.

Giọng nói của Haydock làm chị giật bắn người:

“Đã hơn mười giây rồi...”

Giống như trong cơn ác mộng, chị trông thấy bàn tay của hắn đang giơ cao khẩu súng lục đồng thời tai chị nghe thấy tiếng đếm:

“Một, hai, ba, bốn, năm...”

Tiếng đếm đến con số tám thì cũng là lúc vang lên một tiếng nổ. Haydock đổ sập xuống. Một vết đỏ thẫm trên người hắn xuất hiện cùng với khuôn mặt sững sờ trông thật là dữ dội. Tia máu phun ra mạnh đến nỗi đôi mắt của chị cứ chằm chằm nhìn vào người nạn nhân đến nỗi không nhận ra cánh cửa ra vào ở sau lưng đã bật mở.

Tuppence nhảy căng lên. Chị đi qua những người đàn ông mặc đồng phục trên ngưỡng cửa để cuồn nhiệt nắm lấy một ống tay áo veston rồi kêu lên:

“Ông Grant...!”

“Phải, phải. Lúc này mọi sự đã tốt đẹp cả rồi. Chị đã hành động thật tuyệt vời...”

Nhưng Tuppence đâu để ý tới những lời khen đó, chị nói:

“Nhanh lên nào! Không được để mất một giây nào nữa. Ông có xe hơi chứ?”

“Phải” Grant ngạc nhiên trả lời.

“Xe chạy nhanh không? Vấn đề là ở chỗ chúng ta cần phải khẩn trương trở về ngôi nhà Vui vẻ mới được! Miễn là chúng ta đến được kịp thời... Trước khi họ gọi đây nói tới đây và cũng không để họ biết được tiếng chuông reo ở chỗ không người!”

Hai phút sau, tất cả đã ở bên chiếc xe hơi và nó lăn bánh ngay lập tức trên những đường phố của Leatherbarrow. Chiếc xe lao đi vùn vụt. Chiếc kim đồng hồ đo tốc độ đã ở mức điểm đỉnh của nó.

Ông Grant không đặt ra câu hỏi nào. Ông ta có vẻ lạc quan trong lúc Tuppence chăm chú quan sát chiếc đồng hồ tốc độ trong tâm trạng lo lắng. Người lái xe đã nhận được lệnh cho xe chạy với tốc độ nhanh nhất có thể.

Trên suốt chặng đường, Tuppence chỉ hỏi một câu:

“Tommy đang ở đâu?”

“Mọi sự đều tốt đẹp cả mà. Chúng tôi đã giải thoát cho anh ấy cách đây nửa tiếng rồi.”

Chị gật đầu hài lòng.

Cuối cùng mọi người đã tới Leahampton. Chiếc xe chạy xuyên qua thành phố và ít nhất cũng đã vượt qua hai quả đồi.

Tuppence nhảy ra khỏi xe sau ông Grant rồi chạy trên con đường dẫn đến ngôi nhà Vui vẻ. Như thường lệ, cánh cửa phòng khách vẫn để mở. Ở đây không có một ai. Chị hối hả chạy lên tầng trên.

Khi đi qua căn phòng của mình, chị liếc mắt nhìn vào và nhận thấy các ngăn kéo đã bị lục tung, còn chiếc giường thì bị lật lên. Không kịp dừng lại lấy hơi, Tuppence hấp tấp đi về cuối hành lang và bất thần lao vào trong phòng của ông bà Carley.

Trong phòng không có một ai. Mùi thuốc đã nhạt đang lơ lửng bay ở đây.

Chị chạy tới chiếc giường rồi nhặt lên những chiếc khăn trải giường và những chiếc chăn đang tung toé dưới đất. Sau đó chị lấy tay lần tìm dưới tấm khăn trải giường.

Chị quay người lại nhìn ông Grant với một nụ cười chiến thắng: trong tay chị là một quyển sách của trẻ con đã rách tả tơi.

“Nó đây rồi. Mọi vấn đề nằm ở trong này...”

“Nhưng cái đó là gì vậy...?”

Hai người quay lưng lại. Bà Sprout đã đứng ở ngưỡng cửa từ lúc nào và đang giương mắt nhìn.

“Và bây giờ,” Tuppence nói, “cho phép tôi được giới thiệu, đây là nhân vật ‘M’...! Vâng. Chính là bà Sprout. Đáng ra, ngay từ lúc đầu tôi đã buộc phải nghi ngờ bà ta.”

Tuppence bước lại chỗ bà Carley. Bà ta vừa bất ngờ bước vào và bổ sung cho cảnh tượng một nét hài hước rất rõ.

“Ôi, lạy Chúa!” Vừa mới nhìn thấy bà Carley, Tuppence đã hốt hoảng kêu lên “Cái giường của đức lang quân của bà bị lục tung mất rồi. Ông Carley sẽ nói gì đây?”

CHƯƠNG 15

MÀN BÍ MẬT HẸ MỞ

“Lẽ ra ngay từ đầu tôi phải đoán ra mụ ấy” Tuppence nói.

Nhờ những ngụm rượu Cô-nhắc nên những sợi dây thần kinh của Tuppence như được tiếp thêm nguồn sinh lực mới.

Tuppence đã trở nên hoạt bát hẳn lên. Chị nở những nụ cười rạng rỡ với Tommy và ông Grant, và với cả anh chàng Albert đang ngồi sau một đồng chai bia.

“Kể hết mọi chuyện cho bọn này nghe đi, Tuppence” Tommy giục chị.

“Trước hết phải là anh đã” Chị đáp.

“Ồ, anh chẳng có gì để kể đâu. Rất ngẫu nhiên mà, anh đã rơi vào một hang ổ đặt lén lút một đài thu phát mật mã. Anh nghĩ là mình đã tìm được đến nơi để rồi sẽ lại ra đi mà không gặp phải trở ngại vớ vẩn nào nữa nhưng không ngờ lại gặp tên Haydock quỷ quyệt.”

Tuppence gật đầu:

“Hắn cũng đã kịp thời gọi điện cho bà Sprout. Bà ta hấp tấp có mặt ở trong vườn rồi nấp vào một chỗ kín đáo với chiếc búa để chờ anh tới. Bà ta chỉ rời bàn đánh bài có ba phút, không hơn đâu. Em nhận thấy rất rõ là mụ ta khá mệt mỏi, hơi thở hỗn hển, nhưng em lại chẳng bao giờ nghi ngờ gì mụ ta.”

“Sau đó” Tommy nói tiếp “Albert rất tuyệt “Chỗ nào cậu ta cũng khịt mũi đánh hơi vào được như một con chó trung thành. Anh đã kịp phát tín hiệu bằng những tiếng ngáy, còn Albert thì hiểu ra ngay. Cậu ấy lập tức chạy đi báo cho ông Grant. Sau đó cả hai người quay trở lại đẩy vào một buổi tối khuya lắm. Lại có những tiếng ngáy nữa. Nhờ đó mà anh đã giữ được bình tĩnh chờ đợi để mọi người có thể tóm gọn được chiếc tàu biển khi nó vừa cập bờ.””

“Sáng hôm đó, khi Haydock đã đi rồi, chúng tôi cũng tới làm chủ nơi nghỉ chân của tên buôn lậu” Ông Grant giải thích thêm “Chiếc tàu đó ngay lập tức cũng bị chúng tôi khám xét.”

“Tuppence, còn bây giờ là chuyện của em đấy” Tommy nài nỉ.

“Để bắt đầu câu chuyện này, em phải thừa nhận rằng mình đã có những hành động của một kẻ hết sức ngu xuẩn! Em đã nghi ngờ tất cả mọi người trừ mụ Sprout. Có một lần, em đã cảm nhận được một sự đe dọa đáng sợ cứ như chính mình sống trong nguy hiểm. Đó là khi em bị bất ngờ trước lời nhắn trong điện thoại về con số 4. Cùng với em lúc đó còn có ba người nữa ở trong khách sạn. Em đang theo đuổi những nghi ngờ của mình về hai người là bà Perenna và bà O'Rourke. Em đã hoàn toàn bị đánh lừa: con người thực sự nguy hiểm nhất lại là bà Sprout với vẻ bề ngoài trông rất hiền lành. Tommy, biết về con người đó rất rõ thế mà em vẫn tiếp tục lúng túng mãi cho tới khi mụ ta biến đi đâu mất. Trong lúc còn đang điều chỉnh lại kế hoạch với Albert thì đột nhiên Antony Mardson, như chúng ta thường nói, từ trên trời rơi xuống. Lúc đầu, đối với em thì sự việc đó chẳng có vẻ gì là khác thường. Chắc chắn đây là một chàng trai mà Deb thích cùng đi dạo không rời một bước. Nhưng có hai vấn đề làm cho em lo sợ. Thứ nhất, càng nói chuyện với Antony bao nhiêu thì em lại càng tin chắc rằng trước đây mình chưa bao giờ gặp anh ta và anh ta cũng chưa bao giờ đến chỗ chúng em. Sau nữa anh ta còn tạo ra ấn tượng là đang tham gia vào những hoạt động của em ở Leahampton, và tin rằng Tommy đã từng có mặt ở Ecosse. Mà chuyện đó thì có liên quan gì. Nếu hắn thực sự nắm được tình hình

của một người nào đó thì người đó chính là Tommy. Bởi vì, cho dù thế nào đi nữa thì em cũng không phải là người chính thức... Em đã thấy chuyện đó rất kỳ lạ.”

Ông Grant đã nói rằng ĐỘI QUÂN THỨ NĂM hầu như có chân rết ở khắp nơi, đến tận những vùng mà không ai ngờ tới. Vậy thì tại sao một trong những nhân viên của chúng lại không giả vờ làm công việc như của Deborah? Em không tin chắc lắm nhưng dù thế nào thì em cũng đã khá dè chừng trong việc gài bẫy hắn. Em đã nói với hắn là Tommy và em nắm được mật mã để thông tin cho nhau. Quả là như vậy, bản mật mã thật sự là tấm bưu thiếp in hình những anh hề xiếc. Nhưng em đã dẫn Antony đến chỗ đậu của con tàu với niềm vui thú nhỏ nhỏ của mình về những nhân vật như Penny Dirondelle và Tuppence Monsignore.

Đúng như em mong đợi, hắn đã cắn câu...! Sáng nay, em đã nhận được một bức thư lột mặt nạ hắn.

Mọi việc đã được em sắp đặt từ trước. Chẳng còn việc gì phải làm nữa ngoài việc gọi điện báo cho chị thợ may biết việc đến mặc thử bộ quần áo sẽ bị huỷ bỏ. Đó là mật hiệu báo con cá đã mắc câu.

“Một mẻ lưới chỉ làm cho tôi bớt sợ được một chút!” Albert khẳng định “Nhưng ngay lúc đó, tôi đã chạy tới tận cửa khách sạn lấy chiếc xe ba bánh và lái tới cửa hiệu bánh mì. Và tôi đã suýt ngã vào một vũng nước ở trước hàng rào sắt. Ai chà, cái mùi hôi ấy sao mà khiếp thế. Cây anit toả hương thơm vì vậy ai cũng gọi nó là loại cây có mùi xạ hương.”

“Và thế là,” Tuppence nói tiếp, “em rời khỏi đây và cố ý kéo lê đôi giày của mình. Rõ ràng là với chiếc xe ba bánh của cửa hiệu bánh mì thì việc bám theo em đến tận nhà ga và chờ thời cơ để kiểm được một chiếc vé đi Leatherbarrow thì đâu có gì là khó. Chuyện như thế này chỉ có thể xảy ra khi sự việc đã trở nên phức tạp.”

“Những con chó sẽ không gặp khó khăn trong việc đánh hơi tìm dấu vết mà” Ông Grant giải thích “Người ta đã phát hiện ra hắn ở nhà ga Yarrow và bám theo hắn. Hắn đã dẫn chúng tôi đến một khóm cây, rồi đi tiếp đến chỗ cây thánh giá, và tiếp theo là các quả đồi. Chắc kẻ địch đã không tưởng tượng được rằng chúng tôi lại có thể bám theo chị vì bọn chúng đã đi theo một hướng khác để đánh lạc hướng.”

“Bất kể thế nào, bà đã lâm vào một tình thế hiểm nghèo” Albert kể lại “Khi biết bà đã ở một mình trong ngôi nhà đó, và ông bác sĩ nha khoa ấy là ai, tôi đã hết sức lo lắng... Cuối cùng mọi người cũng có thể vào được bằng một cái cửa sổ ở phía sau nhà rồi túm được chiếc mũ ngủ của mẹ đàn bà đó đúng lúc mẹ ta đi xuống thang. Nhưng dấu sao thì tôi vẫn đến hơi chậm làm cho bà phải lo lắng...”

“Lúc nào tôi cũng tin rằng anh sẽ đến kịp thời đấy” Tuppence nói “Nhưng tôi nghĩ là cần phải có thời gian mới được. Nếu như không nhìn thấy cánh cửa mở ra thì nhất định anh sẽ đi cầu viện ngay. Nhưng điều làm tôi thấy vô cùng nóng ruột là lúc đã hiểu ra toàn bộ sự việc và đồng thời thấy mình đã ngó ngán ở điểm nào.”

“Nhưng em đã hiểu như thế nào nhỉ?” Tommy hỏi.

“Con ngỗng đực con, con ngỗng cái con” Tuppence lầm rầm hát “Khi em nói với Haydock như vậy, mặt hắn tái xanh như tàu lá chuối. Không phải vì hắn tin rằng em đã lấy đầu của mình ra để đánh cuộc. Không. Ngay lúc ấy em nhận thấy câu nói đó có một ý nghĩa rất quan trọng đối với hắn. Rồi bộ mặt của hắn cũng biểu hiện cảm xúc như của người đàn bà đó “người đàn bà có cái tên là Anna ấy mà. Người phụ nữ này giống như người phụ nữ Ba Lan đã chết kia. Đúng vào lúc đó em đã nghĩ tới vua Salomon và hiểu rằng mọi chuyện thế là đã trở nên sáng sủa.””

“Nếu em còn nhắc lại mãi, Tuppence oi,” Tommy thở dài, vẻ bức tức, “thì chính anh sẽ làm cho em mất hứng đấy. Mà này, cuối cùng thì em đã hiểu ra cái gì nhỉ? Lạy Chúa! Vua Salomon thì có ý nghĩa ở đây?”

“Anh còn nhớ Kinh Cựu Ước không. Có hai người đàn bà với một đứa trẻ đã tìm đến gặp nhà vua. Người nào cũng nói đứa bé là con do chính mình đẻ ra và không ai chịu từ bỏ mong muốn nuôi nó. Lúc đó vua Salomon đã đưa ra quyết định: “Được. Vậy thì các người hãy chặt đứa trẻ đó ra làm hai”. Người đàn bà không phải là mẹ thật của đứa bé liền nói: “Rất phải”. Nhưng người mẹ thật sự thì trả lời rằng: “Không được. Hãy để người phụ nữ kia nuôi nó”. Anh biết đấy, người phụ nữ này không thể chịu nổi ý nghĩ đứa con của mình sẽ bị giết. Anh này! Vào cái đêm bà Sprot giết chết người đàn bà Ba Lan kia, anh chẳng đã nói rằng đấy là một điều kỳ lạ và rằng bà ta cũng có thể giết luôn cả bé Betty ấy chứ. Mà đúng thế thật, chúng ta đã thấy rành rành sự thật vào lúc đó rồi. Nếu như Betty là con đẻ của bà ta thì không bao giờ, không bao giờ có chuyện bà ta có thể bắn liều lĩnh như vậy. Hành động đó chứng tỏ rằng Betty không phải là con của bà Sprot. Đó còn là lý do để giải thích tại sao có một người phụ nữ phải ngã xuống.”

“Tại sao vậy?”

“Bởi vì,” Giọng nói của Tuppence run run vì quá xúc động, “người phụ nữ Ba Lan ấy mới là người mẹ thật sự của Betty. Con người khốn khổ... Người đàn bà ấy chạy trốn đến đất nước này, không một xu dính túi, nên đã coi việc bà Sprot xin nhận đứa con gái nhỏ của mình làm con nuôi là một phước lành.”

“Nhưng tại sao Sprot lại muốn nhận Betty làm con nuôi?”

“Nguy trang đấy! Một sự nguy trang tuyệt vời về mặt tâm lý... Sẽ chẳng có ai tưởng tượng rằng một nữ gián điệp có tầm cỡ lại mang theo một đứa trẻ trong các hoạt động của mình. Đấy cũng chính là lý do tại sao chưa bao giờ em nghi ngờ Sprot. Đơn giản là vì đứa bé. Nhưng người mẹ thật sự của Betty có một nhu cầu tình cảm sâu sắc với đứa con của mình. Người mẹ này cuối cùng đã phát hiện ra địa chỉ của mẹ Sprot nên đã tìm đến đây. Chị ta đã quanh quẩn gần ngôi nhà để chờ đợi sự may mắn. Cuối cùng chị ta đã chiếm lại được Betty và dắt nó đi theo.”

Rõ ràng mẹ Sprot này đã có nguy cơ bị lộ mặt. Bằng mọi giá, mẹ ta buộc phải tránh sự can thiệp của cảnh sát. Cho nên người đàn bà này mới vẽ lem nhem vào bức thư nhắn tin cho mình sau khi tin chắc rằng mọi người sẽ tìm thấy nó trong phòng của mình, tiếp theo là khéo léo gọi người bạn Haydock của mẹ đến cứu mẹ. Rồi sau đó, khi chúng ta phát hiện ra người đàn bà kia thì Sprot vì không muốn mạo hiểm nữa nên đã lạnh lùng hạ gục người mẹ. Đối với một người từng khẳng định là chẳng biết gì về những vũ khí thì đây quả là một nữ xạ thủ tài ba! Đúng thế, người đàn bà này đã lạnh lùng bắn chết người mẹ bất hạnh kia... Và riêng chi tiết đó thôi cũng đủ làm cho em không có chút thương hại nào về mẹ ta. Đây là một người đàn bà đã thối nát đến tận xương tuỷ. Nhưng cũng có một lý do nữa đã vạch đường chỉ lối cho em. Đó là sự giống nhau giữa Betty và Wanda Polonska. Chính Betty khiến cho em phải suy nghĩ tới người phụ nữ này ngay sau lần đầu tiên gặp chị ta... Sau đó là trò chơi ngốc nghếch của cô bé với những sợi dây giày của em. Rõ ràng đây là một hành động rất có thể có được từ sự quan sát bà mẹ mạo xưng hơn là từ Karl Von Deinim! Nhưng sau khi Sprot trông thấy những gì Betty đã làm thì lập tức mẹ ta đã tạo ra những chứng cứ không thể chối cãi được trong căn phòng của Karl và thêm vào đó sợi dây giày thấm thứ mực bí mật.

“Anh thấy vui sướng khi Karl không tham gia vào sự việc này” Tommy nhận xét “Anh rất thích cậu ta.”

“Người ta không xử bắn cậu ta chứ?” Chị hỏi.

Ông Grant lắc đầu:

“Karl xử sự khá lắm. Thực ra tôi phải thú nhận là mình đang dành cho chị một bất ngờ nhỏ ở đây.”

Trên mặt Tuppence thoáng một nụ cười:

“Tôi thật mừng cho Sheila! Rõ ràng là những gì có liên quan tới bà Perenna đã khiến chúng ta sa vào hướng đi sai lầm.”

“Bà ấy đã hơi sa vào những câu chuyện của quân đội nước cộng hoà Ailen” Ông Grant giải thích.

“Lúc đầu em có một số nghi ngờ về bà O'Rourke. Và đôi khi cả về ông bà Carley nữa...”

“Còn tôi thì rất nghi Bletchley!” Tommy bổ sung.

“Vậy còn gì để nói về một con người vô vị và nhạt nhẽo mà chưa bao giờ tôi biết ngoài... người mẹ của Betty...?”

“Nhạt nhẽo ư? Do anh nghĩ là như vậy thôi!” Giọng nói của ông Grant như nện lại “Đây là một người đàn bà đáng sợ và cũng là một nữ diễn viên rất có tài năng. Không những thế, tôi rất tiếc đây lại là một phụ nữ gốc Anh.”

“Nếu như sự thật là như vậy,” Tuppence lau bầu, “thì chẳng có gì phải ân hận cho bà mẹ này. Thậm chí cũng không phải dành sự thương xót nào cho đất nước mà mẹ ấy phục vụ.”

Bất ngờ Tuppence không chịu nổi sự tò mò nên nhìn ông Grant chăm chú và hỏi:

“Ông đã có được những thứ cần tìm rồi chứ?”

“Vâng. Tất cả đều ở trong những cuốn truyện tranh đã bị rách mất một nửa.”

“Cả những cuốn mà Betty gọi là “những con vi rút”?”- Tuppence kêu lên.

“Thực tế đó là những cuốn truyện tồi tệ nhất” Ông Grant đáp “Trong cuốn Cậu bé Jack Horner có nhắc rất đầy đủ tới sự bố trí của lực lượng hải quân. Còn cuốn Jolumy có cái đầu đăng trí lại nói về sự cần thiết phải triển khai lực lượng không quân của chúng ta. Mọi thông tin liên quan tới quân đội hoàn toàn nằm trong cuốn Một người đàn ông bé nhỏ với một khẩu đại bác nhỏ...”

“Còn trong truyện Con ngỗng đực con, con ngỗng cái con thì sao?” Tuppence tỏ ra lo lắng.

“Chị thấy đấy! Trong lúc chúng ta bàn đến một phản ứng thích hợp thì cuốn sách được viết bằng thứ mực bí mật ấy đã bộc lộ cho chúng ta thấy một bản danh sách những nhân vật quan trọng được bố trí thuận lợi để tạo điều kiện dễ dàng cho cuộc xâm lược đất nước chúng ta. Ngoài những người có trách nhiệm trong ngành cảnh sát ở hai địa phương thì còn có một vị tướng của sư đoàn không quân, hai tướng bộ binh, một giám đốc của một xưởng vũ khí, một thành viên của phòng... Chưa nói tới những cảnh sát ở cấp cơ sở, những viên chỉ huy tình nguyện thuộc đơn vị phòng thủ của địa phương và đủ các loại lính bộ và lính thủy cũng như các nhân viên tình báo của chúng ta...”

Tommy và Tuppence sững sốt đưa mắt nhìn nhau.

“Không thể tin được!” Tommy thốt lên.

Grant lắc đầu:

“Các anh chị không lường được hết sức mạnh của bộ máy tuyên truyền của bọn Đức dâu. Nó hoạt động dựa trên sự bầm sinh ở một số người: lòng ham muốn, tính thích quyền lực. Tất cả những con người này đều sẵn sàng phản bội lại đất nước của mình không phải vì tiền bạc mà bởi vì một thứ kiêu hãnh hoang tưởng. Đó là sự sùng bái quỷ satăng... Quỷ satăng đấy, thứ ánh

sáng của ma vương. Đúng thế đấy, là sự kiêu hãnh, là sự săn tìm điên loạn sự vinh quang cá nhân... Các bạn hãy tưởng tượng rằng với những người ở các vị trí chỉ huy mà đưa ra những mệnh lệnh trái ngược nhau đồng thời lại reo rắc một sự mơ hồ lộn xộn trong các chiến dịch thì sự xâm lược đang đe dọa đất nước chúng ta hoàn toàn có những cơ hội để thành công.”

“Còn bây giờ thì sao?” Tuppence cất tiếng hỏi.

Ông Grant cười:

Bây giờ ư...? Cứ để chúng tới đây! Chúng ta đang chờ chúng mà không hề lùi bước!

CHƯƠNG 16

AI CŨNG CÓ HẠNH PHÚC

“Mẹ thân yêu,” Deborah nói, “con phải thú nhận với mẹ rằng con rất tin vào những sự việc tồi tệ theo phỏng đoán của mẹ.”

“Thế hả? Chuyện đó xảy ra vào lúc nào?” Tuppence lo lắng hỏi. Đôi mắt chị nhìn không chớp, rất dịu dàng hướng vào khuôn mặt cô con gái của mình.

“Mẹ thấy không, khi mẹ đến Ecosse với cha thì con lại tin rằng mẹ đang ở nhà dì Gracie. Suýt nữa thì con nghĩ rằng mẹ có người tình cơ đấy. Sau đó con mới biết là ông già có mái tóc hung ấy và mẹ yêu quý nhau lắm. Thực ra một con người đàn ông tên là Antony Mardson đã nhồi nhét ý nghĩ đó vào đầu óc con. Mẹ biết không, mẹ ơi, con có thể báo tin cho mẹ biết rằng sau đó người ta đã phát hiện ra con người này là một thành viên của ĐỘI QUÂN THỨ NĂM. Hẳn ta kể lể không ngót về những mảnh khoé, thủ đoạn kỳ lạ... rằng sẽ chẳng có gì thay đổi và thậm chí mọi thứ còn tốt hơn nếu như Hitler giành chiến thắng trong cuộc chiến tranh này...”

“Có phải... có phải anh ta đã yêu con?”

“Tony ấy ư? ồ không...! Con thấy chán ngán con người này... Con chịu thua mẹ đấy, con không thể không khiêu vũ với điệu nhạc này.”

Cô gái tránh ra một chỗ và duyên dáng uốn người trong vòng tay của một người đàn ông có mái tóc hung và mỉm cười mơn trớn kín đáo. Tuppence đưa mắt dõi theo con gái một lúc rồi chuyển sang nhìn một sĩ quan trẻ mặc đồng phục của lực lượng không quân Hoàng gia đang nhảy với một cô gái trẻ tóc nâu có thân hình mảnh mai.

“Tommy, anh biết không,” Tuppence thì thầm, “em thực sự thấy các con của chúng ta rất tuyệt.”

“Cô Sheila kia rồi” Người chồng của chị kêu lên.

Anh đứng dậy để đón Sheila Perenna đang bước lại phía bàn của họ. Tối hôm nay cô mặc chiếc áo màu ngọc bích càng làm tăng thêm vẻ đẹp kín đáo vốn có của mình. Nhưng hôm nay lại là một vẻ đẹp buồn buồn, tuy thế cô gái vẫn tỏ ra lịch sự:

“Tôi đã hứa là sẽ đến gặp ông bà, và bây giờ tôi đang có mặt tại đây. Nhưng tôi vẫn không hiểu tại sao ông bà lại mời tôi?”

“Bởi vì chúng tôi yêu mến cô mà” Tuppence cười.

“Thật thế ư? Điều đó làm tôi khó hiểu đấy. Sau tất cả những chuyện như vậy, trong con mắt của cả hai người, tôi đã là một kẻ xấu xa.”

Cô gái im lặng một lúc rồi nói khẽ:

“Nhưng dẫu sao tôi cũng vẫn rất biết ơn hai người đã nghĩ đến tôi.”

“Chúng tôi đã tìm được cho cô một người bạn nhảy đáng yêu” Tuppence nói.

“Tôi không thích khiêu vũ. Tôi sợ làm việc này. Tôi tới đây chỉ để gặp hai người thôi.”

“Tin tôi đi, người bạn nhảy mà chúng tôi đã chọn sẽ làm cho cô hài lòng” Tuppence vui vẻ nói.

“Tôi...?”

Sheila Perenna đột ngột không nói gì, miệng há hốc: Karl Von Deinim đang đi đến chỗ họ.

“Anh?” Cô gái ấp úng.

“Vâng, là tôi đây” Karl nói.

Có một cái gì đó đã biến đổi trong con người của Karl Von Deinim. Còn Sheila thì cứ nhìn Karl chăm chăm. Những sắc màu đã thấy xuất hiện trên gương mặt cô gái, đôi má cô ửng hồng.

Cuối cùng cô nói trong hơi thở vẫn còn hỗn hển:

“Em... em biết anh đã được công nhận là vô tội. Nhưng... em nghĩ là anh vẫn còn bị giam...”

Karl lắc đầu:

“Chẳng có lý do gì để người ta giữ anh lại.”

Người thanh niên hăng hái nói tiếp:

“Em hãy tha thứ cho anh, Sheila, vì anh đã giấu em một sự thật. Anh không phải là Karl Von Deinim. Anh đã đoạt lấy thể căn cước của anh ta vì những lý do... cá nhân.”

Người đàn ông trẻ muốn giải thích với cô Sheila nhưng không nói được thành lời.

“Nào,” Cô gái cười, “anh hãy kể hết cho mọi người nghe đi.”

“Karl Von Deinim là một trong những người bạn của anh. Anh đã làm quen với anh ấy ở đây, ở nước Anh này cách đây vài năm... Sau đó anh đã gặp lại anh ta ở Đức, nơi anh phải thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt trước khi nổ ra cuộc chiến tranh ít lâu.”

“Anh thuộc tổ chức tình báo của Đức ở nước Anh?” Sheila hỏi.

“Đúng vậy. Khi anh ở bên ấy đã bắt đầu xảy ra những hiện tượng rất lạ. Một hoặc hai lần gì đó anh đã rút ra được những kết luận rất chính xác từ những hiện tượng đấy. Những địch thủ của chúng ta hình như đã biết trước các dự định của anh. Qua đó anh đã hiểu đây không phải là điều bình thường. Những hiện tượng này xảy ra là để làm thất bại nhiệm vụ giao cho anh. Đó là do những người đồng minh đã phản bội lại anh. Karl và anh, trông khá giống nhau mà anh lại là người Đức. Chính đây là điều kiện đặc biệt để anh hoạt động. Karl không phải là một tên Quốc xã. Anh ấy chỉ quan tâm tới công việc của mình mà thôi, một công trình nghiên cứu về hoá học đồng thời nó cũng là lĩnh vực yêu thích của anh ấy. Trước khi chiến tranh xảy ra ít lâu, Karl đã quyết định bỏ trốn sang nước Anh. Những người anh em của anh ấy đã bị giam giữ ở trại tập trung. Anh ấy nghĩ rằng việc chạy trốn sẽ gặp phải rất nhiều trở ngại lớn, nhưng thật kỳ lạ là các trở ngại này cứ mỗi lần gặp phải lại tự nó tan biến đi. Khi Karl kể cho anh nghe chuyện đó đã khiến cho anh phải nghi ngờ: Tại sao những nhà chức trách Đức lại ra sức tạo điều kiện cho sự ra đi của anh ấy khỏi nước Đức để dàng thuận lợi như thế trong khi những người anh em và vài người họ hàng gần khác lại phải sống trong trại tập trung và rằng sự thù địch của anh đối với chế độ Quốc xã lại bị nghi ngờ? Mọi chuyện như thế xảy ra cứ như thể người ta có đầy đủ các lý do muốn cho anh ấy ở lại nước Anh. Đến một hôm, anh rất buồn khi nhìn thấy xác của anh ấy nằm dài trên giường. Trong một cơn khủng hoảng vì thất vọng, anh ấy đã tìm đến cái chết. Karl đã để lại một bức thư và anh cũng đã kịp đọc nó trước khi cất vào túi áo. Anh đã quyết định tiến hành một cuộc đánh tráo. Anh muốn rời khỏi nước Đức. Và anh cũng muốn biết tại sao người ta công khai khuyến khích Karl ra đi. Anh đã lấy quần áo của mình mặc cho xác chết rồi đặt cái xác đó lên giường của anh. Karl bị bắn một phát đạn vào đầu, khuôn mặt bị biến dạng. Sau đó anh được biết là tài sản của mình đã bị mất đi một nửa. Có được đầy đủ giấy tờ và hộ chiếu của Karl Von Deinim, anh đã đến nước Anh và tìm đến địa chỉ mà người ta giới thiệu cho anh. Đó chính là ngôi nhà Vui vẻ.”

Trong suốt thời gian sống lưu lạc, anh đóng vai Karl Von Deinim và không lúc nào lơ là cảnh giác. Anh đã phát hiện ra rằng đã có những sự bố trí sắp xếp để anh được sử dụng một đài thu phát ở nhà máy hoá học. Lúc đầu anh tin là họ bắt anh phải làm việc cho bọn Quốc xã. Nhưng

sau này anh mới hiểu là họ đã chọn người bạn bất hạnh của anh làm kẻ bung xung. Khi bị bắt giữ vì những chứng cứ rành rành đó, anh không nói gì cả. Anh không muốn tiết lộ chứng minh thư thật của mình cho tới phút cuối cùng nếu có thể được. Trên thực tế anh chỉ có một mục đích là biết được điều gì sẽ xảy ra. Chỉ sau đó vài ngày thôi, anh đã bị một người nhận ra và thế là sự thật dần dần bị tiết lộ.

“Anh sẽ kể cho em nghe chứ” Sheila trách cứ chàng trai một cách nhẹ nhàng. Chàng trai trả lời dịu dàng: “Nếu em cứ đối xử như vậy... Anh thấy bức mình.”

Karl Von Deinim không rời mắt khỏi cô gái. Ánh mắt của Sheila sáng lên vì cơn giận dữ kiêu hãnh. Nhưng cơn giận ấy đã nhanh chóng tan biến đi ngay. - Em tưởng tượng là anh cần phải hành động như vậy...

“Em thân yêu...”

Chàng trai đứng lên:

“Khiêu vũ đi em.”

* * * * *

Tuppence buông một tiếng thở dài.

“Có chuyện gì xảy ra với em thế?” Tommy lo lắng hỏi.

“Ồ! Không có gì đâu. Lúc này, em chỉ mong rằng kẻ si tình kia sẽ không phải là một người Đức bị tất cả mọi người phủ nhận, và Shelia thì lúc nào cũng được người đó yêu thương.”

“Anh có cảm giác cô gái ấy là tất cả tình yêu của anh ta.”

“Vâng, nhưng những người Ailen đó lại hết sức ngang ngạnh và điên điên khùng khùng! Sheila là một cô gái không chịu phục tùng. Trong dòng máu của cô ta có chất đó.”

“Nhưng,” Tommy hỏi, “tại sao hôm đó anh ta lại sục sạo căn phòng của em nhỉ?”

“Em nghĩ là anh ta không tìm thấy trong lời giải thích của bà Blenkinsop sức thuyết phục... Trên thực tế, trong lúc chúng ta nghi ngờ anh ta thì chính anh ta cũng tìm thấy những điểm khả nghi đáng kể lắm ở chúng ta.”

“Xin chào!” Derek Beresford và người bạn nhảy vui mừng chào họ khi lướt ngang qua bàn họ đang ngồi “Tại sao hai người không ra nhảy đi?- Chàng trai mỉm cười khích lệ.”

“Sao chúng lại tử tế với chúng ta thế nhỉ! Thật là những đứa trẻ đáng yêu!” Tuppence xúc động nói.

Cuối cùng hai anh em sinh đôi nhà Beresford và những bạn nhảy của họ đến ngồi bên Tommy và Tuppence.

“Con rất sung sướng vì bố đã tìm được một công việc vào phút chót này” Derek nói với Tommy “Con nghĩ là nó không lý thú lắm, phải không bố?”

“Quan trọng là có được một công việc quen thuộc.”

“Úi chà! Ít nhất việc đó cũng làm cho bố con phải bận rộn” Tuppence nói xen vào.

“Con rất hài lòng vì thấy mẹ đã được bố cho phép cùng hợp tác với bố” Deborah nói thêm “Mẹ có vẻ hạnh phúc hơn nhiều. Công việc đó không chán lắm, phải không?”

“Nói chung chẳng có gì là chán cả” Tuppence trả lời.

“Hay quá!” Derek hớn hờ “Khi nào chiến tranh kết thúc, con mới có thể kể về những việc làm của mình. Cực kỳ mê hồn nhưng cực mật đấy.”

“Như thế thì con thật là may mắn!” Tuppence cười.

“Đúng thế đấy, mẹ ạ.Ồ! Rõ ràng đây là một công việc gây kích động chẳng kém gì việc lái một chiếc máy bay...”

Deborah nhìn anh trai bằng ánh mắt ghen tị:

“Nhưng anh có biết chuyện như thế sẽ là một dấu chữ thập của...”

“Im nào, Deb” Derek ngắt lời.

“Hãy nói cho bố mẹ biết ai là người có ý nghĩa với con như thế, Derek?” Tommy ra lệnh.

“Ồ! Chẳng có gì là đặc biệt... Cũng giống nhiệm vụ của các bạn con. Con không hiểu tại sao người ta thấy cần phải làm cho con trở nên khác người...”

Người sĩ quan trẻ đỏ mặt, điệu bộ thật thảm hại như thể đã mắc phải một sai lầm chết người. Anh đứng lên, người bạn nhảy tóc nâu bắt chước anh.

“Con không muốn bỏ lỡ điệu nhảy này” Anh giải thích “Đây là buổi tối nghỉ phép cuối cùng của con.”

“Lại đây đi, Charles” Deborah nói thầm với người bạn nhảy.

Tuppence nhìn theo hai đứa con của mình đang đi những bước nhảy.

“Lạy Chúa, mong sao cho chúng được bình yên” Chị thầm cầu nguyện “Xin người phù hộ để không có chuyện gì xảy ra với chúng...”

Chị ngẩng đầu lên và bắt gặp cái nhìn của Tommy.

“Còn chuyện đứa bé...” Anh khẽ nói “Phải chăng chúng ta không thể...”

“Betty ấy à...?Ồ! Tommy, em thật là hạnh phúc khi anh cũng nghĩ đến nó! Em cứ nghĩ rằng chỉ có bản năng làm mẹ của em... Anh nói một cách nghiêm chỉnh đấy chứ?”

“Nhận nuôi một đứa trẻ như thế? Tại sao lại không nhỉ...? Nó đã phải trải qua những giờ phút tồi tệ. Đối với chúng ta, được chứng kiến đứa bé này trưởng thành như thế nào thì thật là tuyệt diệu...”

“Ồ, anh Tommy...!”

Chị nắm lấy bàn tay anh rồi xiết chặt bằng hết sức mạnh của mình. Họ trao cho nhau cái nhìn trù mẫn.

“Lúc nào chúng ta cũng chia sẻ với nhau những nguyện vọng của mình, để đạt tới hạnh phúc tột độ” Chị thì thầm.

Gặp lại em gái trên đường nhảy, Derek nói nhỏ:

“Nhìn bố mẹ mà xem,.. Tay trong tay...! Cả hai trông thật tình cảm, phải không nào?.. Trong cuộc chiến tranh này, chúng ta phải làm được điều gì đó để bố mẹ không phải sống cuộc đời quá tẻ nhạt chứ nhỉ...”

HẾT

Chia sẻ ebook :

<http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage :

<https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google :

<http://bit.ly/downloadsach>